NGÀY 15 THÁNG 1 NĂM 1966

BACH KHOA

THỜI·ĐẠI

BÁO CHÍ VIỆT-NAM 100 NĂM

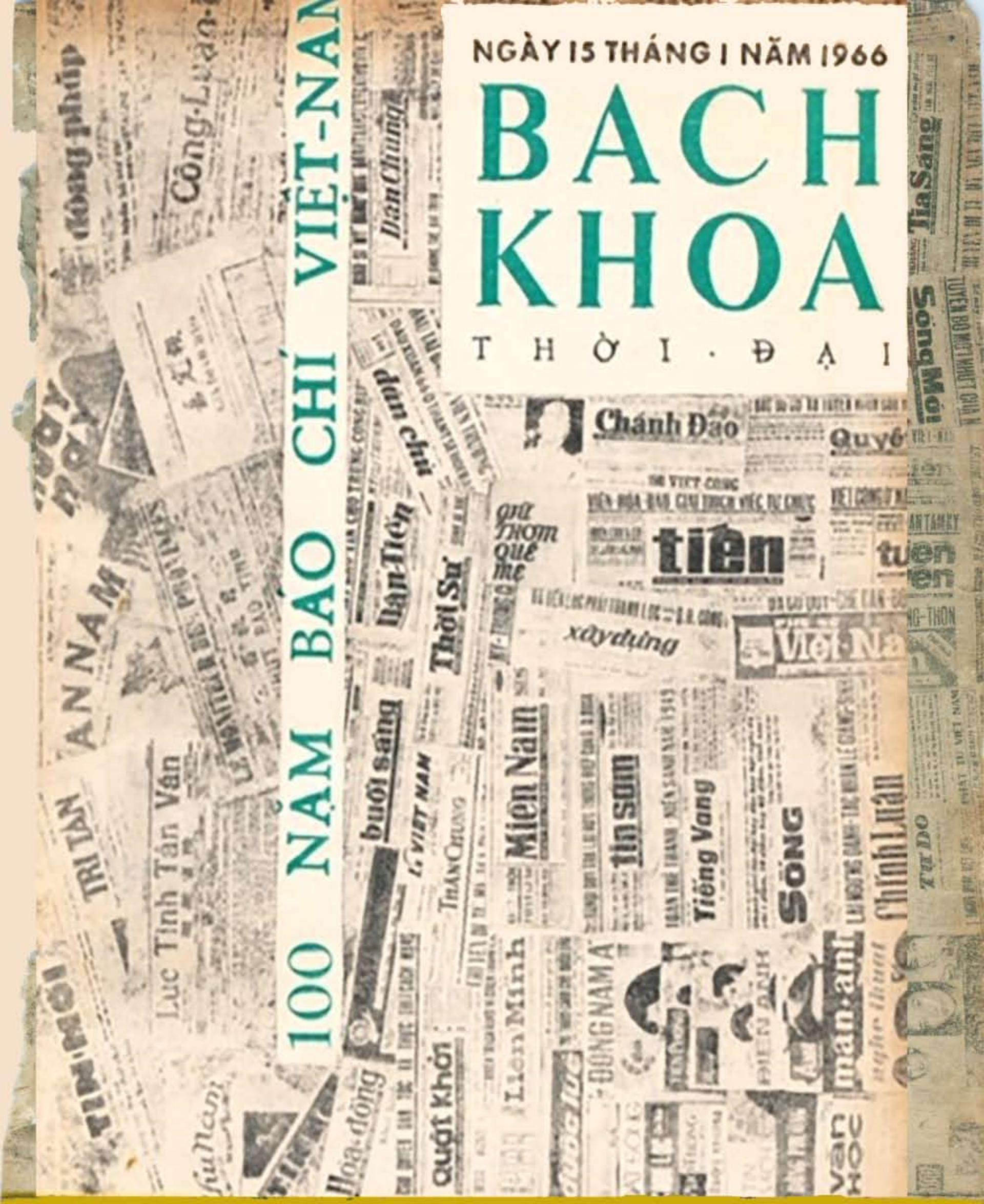

SO KY NIEM CHIN NAM

217

BACH KHOA THỜI ĐẠI NAM THỨ MƯỜI

SOCIETE FRANCAISE DES

DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

SOCIETE ANONYME

AU CAPITAL DE 3.759.750 FRS

Siège social : 50 Rue de Lisbonne -:- PARIS 8e

DIRECTION et USINE AU VIETNAM

406, Bến Lê - Quang - Liêm -:- CHOLON

Adresse Télég. : DISTAMY

Boîte postale : CS. SAIGON

Téléphone Saigon 36.625 — 36.626

- *SES SIROPS*
- *SA PARFUMERIE*
- *SON VINAIGRE*
- *SES ALCOOLS INDUSTRIELS ET PHARMACEUTIQUES*

DiC

Số kỷ niệm 9 năm

BÁCH KHOA THỜI ĐẠI

Số 25 ngày 15 - 1 - 1966

(SỐ 100 NĂM BÁO CHÍ VIỆT NAM)

NGUIỄN-NGU-Í *100 năm báo chí V.N : báo chí hôm qua*	5
VŨ-HẠNH *100 năm báo chí V.N : báo chí hôm nay*	55
NHƯ-PHONG *100 năm báo chí V.N : báo chí ở Bắc Việt*	63
HUY-LỰC *mùa Xuân của Mẹ (thơ)*	72
TRÀNG-THIÊN *tờ báo*	73
TRẦN-THÚC-LINH *luật lệ báo chí*	83
ĐOÀN-THÊM *bịnh đọc báo*	89
VŨ-BẢO *ký giả ngoại quốc*	95
BÙI KHÁNH ĐẢN *xuân giao (thơ)*	104
ĐOÀN-THÊM *lại xuân (thơ)*	105
THANH-THUYỀN *trao gửi (thơ)*	106
MINH-ĐỨC *trường báo chí — tòa báo Figaro*	107
TỬ-CHUNG *nói chuyện với các bạn thích làm báo*	115
TRẦN-HUYỀN-ÂN *mùa xuân thứ nhất của con (thơ)*	134
AI LAN - THƯƠNG SINH - VŨ-DŨNG-CHU TỬ - PHẠM TRẦN *những kỷ niệm trong đời cầm bút*	135

Các bạn thân mến,

Số kỷ-niệm 9 năm, riêng năm nay, Bách-Khoa Thời Đại dành làm số kỷ-niệm 100 năm báo chí Việt-Nam. Đáng lẽ số đặc-biệt này ra mắt bạn đọc vào khoảng giữa năm 1965, nhưng vì các bạn cộng tác thường xuyên với Bách-Khoa, lúc đó, người thì bận việc bất thường, người thì đau ốm hằng mấy tháng liền, lại thêm những số đặc-biệt về du-học, về Nguyễn-Du cần phải ra cho kịp thời, nên số về «báo-chí» bị đẩy lui mãi tới nay mới thành hình được.

Chúng tôi không có tham vọng, với riêng số báo này trao vào tay bạn đọc được đầy đủ tài-liệu về báo chí Việt-Nam qua cả một thế-kỷ, mà chỉ nhân dịp kỷ-niệm nói trên, phác họa sơ lược những giai-đoạn trưởng-thành của báo chí nước nhà, ghi lại một số báo tiêu-biểu cho mỗi chặng đường phát triển, từ khi báo chí xuất hiện đơn chiếc với tờ *Gia-Định báo* cho đến lúc đông-đảo hiện nay với trên hai chục nhật-báo và hơn một trăm tập-san có định kỳ.

Bạn đọc sẽ thấy từ loại công-báo của chính-quyền, báo chí Việt-Nam đã tìm đường chuyển hướng để có thể ở trong tay thực dân mà vẫn giúp ích được đồng bào. Rồi khi tách khỏi mọi ràng buộc, báo chí đã vươn mình tranh đấu cho dân tộc, góp phần phát-huy văn-hóa, cải-tạo xã-hội. Và sau hết, báo chí — lớn lên với sự tập trung dân chúng về đô-thị, với khối dân biết đọc biết viết — trở thành một nhu-cầu không thể thiếu của quần-chúng, xuất hiện để phục vụ hoàn toàn người đọc.

Qua những bài về báo chí hôm qua, hôm nay, về kỷ-niệm, tâm-sự của người cầm bút, bạn đọc cũng thấy được một vài phần những vui buồn, say mê, cam go của nghề làm báo, của người ký-giả xưa và nay. Có người bước vào làng báo để tìm tới công-danh sự-nghiệp thì cũng có người quay lưng lại sự nghiệp công-danh để tìm vào đường ngôn-luận, và hiện nay nếu có những người thiếu lương tâm đã làm ô-danh nghề-nghiệp thì cũng có những người đã vì nghề-nghiệp mà bị bắt bớ giam cầm bị gục ngã ngoài mặt trận, hoặc bị hạ-sát chỉ vì không chịu khuất-phục trước kẻ bạo hành...

Những trang sau đây còn giới thiệu cùng bạn đọc được đôi nét về báo chí bên kia vĩ tuyến, báo chí nước ngoài, (*) ký giả nước ngoài để bạn đọc có dịp so sánh với báo chí và ký giả nước nhà. Còn nhiều vấn-đề liên-quan đến báo chí nữa mà tiếc rằng thời gian gấp rút, số trang có hạn, và quá nhiều ngăn trở, do kỹ thuật, nên chúng tôi không trình bày kịp được cả vào một số này, đành xin hẹn bạn đọc ở số tân-niên sắp tới đây, cũng là một số đặc biệt của đầu năm mới.

Nhân dịp Tết Bính-Ngọ kính chúc quý bạn một năm mới vui vẻ, may mắn và hạnh phúc.

BÁCH-KHOA THỜI-ĐẠI

(*) **L.T.S.** *Về báo chí ngoại quốc, bạn đọc còn có thể xem thêm « Vấn đề báo chí Hoa-kỳ của Phan-Sơn-Vũ trên Bách-Khoa các số 35, 36, 39 (tháng 6, 7, 8 / 1958).*

Thử nhìn qua 100 năm báo chí

BÁO CHÍ HÔM QUA

(1865 — 1954)

LỜI NÓI ĐẦU: *Tuy số báo này dự định xuất bản từ lâu năm, nhưng sự phân công chỉ mới dứt khoát từ ít lâu nay, và khi anh em trong bộ biên tập giao cho tôi phần việc này, tôi đã nói ngay rằng nó trên sức tôi. Nó kéo dài, mà nó cũng an sàu. Thì giờ đã ít, tài liệu khó tìm, lại thiếu thốn. Đây phải là việc làm hàng năm của một nhóm người, chớ không phải là việc làm của một cá nhân trong vài tuần lễ. Huống chi sức khỏe vừa hồi phục chưa cho phép tôi chạy hỏi, lục tìm như ý muốn. Nhưng anh em bảo rằng đây là một bài báo, chớ không phải là một công trình khảo cứu; tôi lại tương đối có nhiều điều kiện để làm việc này hơn anh em. Tôi cứ cố đi. Được bao nhiêu hay bấy nhiêu !*

Tôi đã cố. Nhưng quả là chẳng được bao nhiêu. Có những tờ báo tôi muốn xem qua hay coi lại, mà tìm chẳng đâu ra. Có những nhà báo tôi muốn hỏi thăm mà vì lẽ này lẽ nọ tôi chẳng được gặp. Tôi đã làm rộn một số bạn hữu trong nghề (đâu anh có, ngang hàng có, đến sau có) để nhờ các bạn góp ý, cho hoặc chỉ tài liệu. Xin cảm tạ các bạn đã sốt sắng giúp tôi.

Cũng xin nói với bạn đọc rằng tôi đã lấy những tài liệu này làm nòng cốt : Thử tìm long mạch của tờ báo ta *của Quán-Chi Đào-Trinh-Nhất đăng ở « Trung-Bắc chủ nhật », từ số 101 (9-5-1942), tập* Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ qua cuộc triển lãm sách báo mở tại Sài-Gòn ngày 11-7-1942 tại nhà sách Nguyễn-Khánh-Đàm *của hiện sách này xuất bản (10-12-1942),* Bảng toát yếu về bước đường tiến-

I.— *Dự bị* (1865-1913) : từ *Gia-Định báo* đến *Đông-Dương tạp chí*.

II.— *Thành lập* (1913-1930) : từ *Đông-Dương tạp chí* đến *Đông-Tây*.

III.— *Phát triển* (1930-1940) : từ *Đông-Tây* đến *Tia sáng, Tháng Mười, Văn-Lang*.

IV.— *Phồn hóa* (1940...) gồm ba thời kì :

A.— *Đại chiến* (1940-1945) : từ *Trí tân, Thanh nghị* đến *Hưng Việt*.

B.— *Cách mạng* (1945-1946) : từ *Tiến* đến *Tiền phong*

C.— *Hiện tại* (1946...) từ *Báo chí Thống nhứt*...

Người thứ hai mà tôi được biết, là Trần.Tấn-Quốc trong bài nói chuyện «Lịch trình tiến triển của báo chí nước nhà qua các giai đoạn : 1862-1956. Nói là báo chí nước nhà, nhưng trong bài anh có nói rõ là anh chỉ đề cập đến báo chí miền Nam, đôi khi nhắc qua báo chí miền Bắc là vì có liên hệ đến báo chí trong Nam thôi. Anh chia ra hai giai đoạn :

I.— *Giai đoạn vô ý thức* của báo chí thuở ban đầu.

II.— *Giai đoạn ý thức quốc gia, xã hội*, từ lúc Phan-Bội-Châu bị bắt, Phan-Châu-Trinh về nước, chết...

Xin ghi thêm ý kiến của một anh bạn nhà văn kiêm nhà báo, khác hẳn ý kiến những bạn mà tôi nhờ góp ý về việc chia giai đoạn này. Anh dựa vào hình thức và số độc giả của tờ báo để dựng những cái móc. Anh không đặt tên các giai đoạn. Sau *Gia-Định báo*, móc thứ nhì là *Trung lập báo*. Móc thứ ba là *Thời chung*, và móc thứ tư là *Phụ nữ tân văn*. (Anh nói đây là báo chí miền Nam, vì miền Bắc phát triển khác và anh không rõ).

Trung lập báo là tờ báo đầu tiên của ta làm theo quan niệm Tây-Phương: lần đầu, đời sống dân chúng được nói đến nhiều, lần đầu bằng kẽm in hình sinh hoạt người dân ở trang nhất (hình đua xe đạp), lần đầu tạo được một số độc giả lớn.

Thời chung : hình thức không tiến hơn Trung lập báo, song đối lập chánh trị thì «không khi nào dữ như vậy». Đây là tờ nhật báo thứ nhì tạo một số độc giả đông (hơn cả Trung lập báo).

Phụ nữ tân văn : lần đầu có một tờ báo đẹp về hình thức, và tạo một số độc giả đáng kể ở khắp ba kì.

Phần tôi, sau khi hội ý với các anh em, xin tạm chia 100 năm báo chí nước ta làm 4 thời kì :

— *Thời kì báo chí do người Pháp chủ trương và là công cụ chính trị của thực dân Pháp* (1865-1917).

— *Thời kì báo chí do người Việt chủ trương và là phương tiện tranh đấu chính trị của từng lớp sĩ phu, cựu học và tân học* (1918-1929).

— *Thời kì phát triển của báo chí hoạt động văn hóa và tranh đấu xã hội* (1930-1945).

— *Thời kì xuất hiện của báo chí được khai thác như những cơ sở doanh thương*(1946-1965).

Tạm chia cho dễ trình bày chớ sự phân chia thành những thời kì như trên không có gì là khẳng định. Tỉ như thời kì thứ ba, tất nhiên vẫn có những báo tranh đấu chính trị, và thời kì thứ tư vẫn có những báo phát huy văn hóa, nhưng những loại này trong các thời kì đó chỉ là thiểu số.

I.— RÀNG BUỘC... (1865 — 1917)

Thời kì mà báo-chí là công-cụ chánh-trị của thực dân Pháp

Trong khi tìm tài liệu để viết về báo chí lệ thuộc chánh quyền, tôi mong được gặp tờ *Gia-Định báo, số 1*, để trước là biết rõ *ngày* sanh tờ báo đầu tiên của ta, sau là để chép lại làm quà cho bạn đọc lời ra mắt «quốc dân đồng bào» thế nào cũng có trong số ra mắt, chắc rằng nó cũng chứa lắm «điều hay».

Nhưng số *Gia-Định báo* cũ nhất có ở Thư viện Quốc gia, lại là số 13, của năm thứ 16, ra ngày thứ ba, 15-6-1880, có bốn trang cỡ 32×25. Tôi dành sao lại mấy dòng in ngay dưới tên báo cùng mục lục để các bạn có chút ý niệm về cách hành văn của con nhà báo ở cuối thế kỉ trước, cùng nội dung tờ báo xưa nhất của ta, trong giai đoạn đầu :

«*Ngày phát nhựt trình* : mỗi một tháng in ra 4 lần, cứ mỗi ngày thứ 3 trong «tuần lễ thì phát.

«*Giá mua nhựt trình.* Ai muốn mua thì tới dinh quan Thượng lại tại Sài-Gòn «cho người ta biên tên, mua trót năm thì giá là 20 francs, mua 6 tháng thì 10 «francs, mà mua 3 tháng thì 5 francs.» (Ông Phạm-Việt-Tuyển có nói trong bài thuyết trình của ông về *Gia-Định báo*: mỗi số od17, ba tháng 1d67, 6 tháng 3d33, một năm 6d67, nhưng ông không nói giá báo trên đây trích ở số báo ngày nào.)

«*Tóm lại những chuyện đã đem vào trong nhựt trình này*:

«Phần công vụ.

«Lời nghị cử ông Silvestre làm thuộc viên hội đồng xem sóc khám chánh Sài-Gòn.— «Lời nghị triệt lính mata mà đặt lính lệ làm việc trong các địa hạt Nam-Kì.— Lời «nghị giao các đồn bảo cho binh lính tập Annam coi giữ.— Lời rao cấm sự tấn «khảo.— Cấp bằng cho nghỉ, đổi chỗ, cho thôi và cất chức.

«Phần tạp vụ.

«Giảo giá bán đất cùng các lời rao. Trả lời cho người qui đơn. Án hội đồng «xét lại.

Trang 4 — tức là trang chót — dành cho phần quảng cáo. Cuối trang 3, có ghi: *J. Bouet, Gia-Định báo chánh tổng tài.* Chánh tổng tài phải chăng là Quản lí? Không thấy để tên người sáng lập và chủ bút. Vương-Hồng-Sển thấy trong ô dành cho người quản lí kì mấy chữ : «Kẻ làm nhựt trình».

Tờ báo thứ nhì, chào đời năm 1868 (3) là tờ *Phan-Yên báo* do Diệp-Văn-Cương biên tập, thì tôi chẳng tìm ra dấu vết.

Tờ báo thứ ba là tờ *Nông cổ mín đàm*. Tôi được thấy mặt ở thư viện một người bạn đàn anh. Không có số 1. Mà số 133, thuộc năm thứ ba, ra ngày 25-3-1904 (4). Dưới tên báo, tôi đọc : «*mỗi tuần lễ in ngày thứ năm.*— Chủ nhơn : Canavaggio. Chủ bút : Lương-Khắc-Ninh.» — Đáng để ý là giá báo. Bây giờ ta thấy công sở phải mua giá cao hơn thường nhơn. Lúc ấy, người ngoại quốc — kể cả người Pháp — lại «bất bình đẳng» với dân bản xứ trong việc mua báo :

1 năm : 5đ ; 6 tháng 3đ : người bổn quốc ; người Langsa cùng người ngoại quốc : 10đ — 5đ.

Tôi đã gặp được tờ *Nhựt báo tỉnh* (Le moniteur des Provinces), nhưng lại là tờ số 701, ra ngày 9-1-1919, năm thứ 15, thế là có thể nói báo này xuất bản năm (1919-14) *1905*. Ở dưới tên báo, có in cả chữ Tây và chữ ta : *Actes officiels — Công văn lược lục*, mà chẳng in tên chủ báo, chủ bút gì. Chỉ thấy khoảng giữa tên báo và mớ công văn, có mấy hàng nầy :

---

3) Đào-Trinh-Nhất (đầu 1942) cho rằng sau **Gia-Định báo** ít lâu có tờ **Phan-Yên** báo do Diệp-Văn-Cương biên tập. Nguyễn-Khánh-Đàm (cuối 1942) cũng chép thế. Trần-Tấn-Quốc (1962) ghi : 1868. Phạm-Việt-Tuyên (1965) nói 1868.

4) Năm chào đời tờ này rắc rối như tên nó : như thế thì năm thứ nhất là 1902. Nguyễn-Khánh-Đàm chép 1901. Thê-Học 1.900. Trần-Tấn-Quốc 1900. Phạm-Việt-Tuyên 1.900. Nhưng Henri Cordier trong Bibliotheca indosinica, quyển III, ghi số 1 ra ngày **1-8-1901** (17 tháng 6 năm tân sửu). Tên báo lại sai chính tả. Đáng lí là **Nông cổ mính đàm** (mính : trà non, như biệt hiệu cụ Huỳnh-Thúc-Kháng : Minh-Viên (vườn trà non) có nghĩa: Vừa uống trà vừa nói chuyện về cạnh nông và thương mãi. Thời xưa đặt tên báo có khác !

« Ai muốn mua xin gởi thư cho chủ nhựt trình tại đường Boulevard Charner tục kêu là đường (Kinh lấp) số nhà 117, Sài-Gòn. »

Ba lần thất vọng.

May thay nơi thư viện một người bạn đàn anh khác, tôi may mắn được gặp tờ *Lục-Tỉnh tân văn* (5) số 1, ra ngày 14-11-1907, giá 03,10. Và quả như tôi đoán, có lời của chủ nhơn, người Pháp, và cả lời của người chủ bút và người chủ sự (tức là người quản lí), người Việt. Xin sao lại để các bạn cùng thưởng thức :

« Biến cáo nam nhơn

«Nay tôi tỏ cùng liệt vị trong lục châu rõ, tuy tôi là người Langsa mặc lòng, «song qua ở Nam-Việt đã lâu, thông thuộc phong tục và thời vụ của người Annam «hết. Cho nên thấy người Annam có tánh không hay lo việc ăn học nghề nghiệp «cho văn minh tấn bộ mà so sánh cùng các nước, thì tôi cũng đam lòng thương và «buồn cho người Annam lắm. Vì vậy,tôi mới đứng xin Nhà-nước mà mở nhà nhựt «trình này đặt hiệu là *Lục-Tỉnh tân văn*, đặng có kiếu tỉnh người Annam, lo việc «thương mãi, ăn học nghề nghiệp, mà tranh đua quyền lợi cùng Chệc với Chà. Ấy «cũng là hữu ích cho liệt vị, xin liệt vị phải biết, chớ khá gọi tôi là tham tiểu lợi.

«Chủ nhơn : PIERRE JEAN TET.

« Chủ bút kinh cáo

«Kính cáo cùng chư quí viên trong lục châu đặng rõ. Nguyên tôi là người tài sơ «học siển, cô lậu quả văn, nhơn gặp lúc này bạn đồng bang ta đương lo mở mang «việc thương cổ, kĩ nghệ và tranh đoạt lợi quyền cùng người ngoại quốc, thì tôi «cũng có lòng mừng và khen cho đồng bào lắm. Tuy tôi mừng rỡ như vậy, chưa tỏ «ý mình với đồng bào đặng. Nay cũng may gặp dịp có ông Pierre Jeantet, là quan «tham biện cựu, xin Nhà-nước mà lập ra nhà nhựt trình này, đặt hiệu là *Lục-Tỉnh tân văn*. Ông này tuy là người Langsa mặc dầu, song hay thương và hay binh «vực người Annam ta lắm.

«Vì vậy, tôi mới ra lĩnh làm chủ bút, đặng mà khuyến khích người Annam ta lo «việc thương mãi kĩ nghệ, làm cho bạn đồng bào mau mau tấn bộ mà so sánh «việc văn minh cùng chủ quốc.

---

5) Năm ra đời báo này cũng rắc rối. Trước đó tôi thấy Thê-Húc, Trần-Tấn-Quốc, Thanh-Lãng viết 1910. Nguyễn-Khánh-Đàm chép không rõ, ta có thể hiểu 1905 hoặc 1907. Phạm-Việt-Tuyền phân vân giữa 1905 và 1912. Tờ ra ngày 27-10-1924 ghi năm thứ 16, tức 1924-15= 1909 ; Danh sách ấn loát phẩm năm 1927 ghi năm thứ 20, tức 1927-19=1908 !

«Vậy xin liệt vị chớ nệ tiểu phí, mua lấy nhựt trình này mà xem. Một là rõ việc tin tức các nơi ; hai là nông chí mà lo việc thương cổ, thì hữu ích cho liệt vị biết là dường nào !

«Vả người ở đời đã biết rằng ai ai đều có chí nấy, song sự nghe thấy của một «người thì không đủ cho bằng sự nghe thấy của mười người đặng. Nên có câu «rằng : *Nhứt nhơn chi kiến, bất túc dĩ kiêm thập nhơn.* Lại có câu : *Độc trí bất «như chúng trí* nữa. Liệt vị hãy xét mà coi, mua một năm nhựt trình này mà có «năm đồng bạc, thì cũng không phải là tổn hao chi lắm, lại nhiều hữu ích về việc «văn minh. Như vậy, có phải là đáng tốn hơn chuyện chơi bời vô ích chăng ?

« Ấy là lời thiệt tỏ với đồng bào nghe mà suy xét, chớ không phải như mấy «chú Chệc bày đè cồ nhơn lấy của Annam đem về Tàu mà sắm ruộng đất đâu.

« *Chủ bút* : TRẦN-NHỰT-THĂNG

« Lời rao cần kíp

« Kính cáo cùng liệt vị đặng rõ, như vị nào gởi bài cho Bổn quán thường «thường thì đặng một số nhựt trình mà khỏi tốn tiền, và đúng ba tháng bổn quán «sẽ gởi con cò mà trả lại, không để cho liệt vị tốn tiền đâu.

« *Chủ sự* : NGUYỄN-AN-KHƯƠNG. » (6)

oOo

Những lời « ra mắt » trên đây, các bạn có thể cho là tiêu biểu cho báo chí thời lệ thuộc chánh quyền.

Chủ nhơn sáng lập là một người Pháp, thường là người công chức cũ như « quan tham biện (7) cựu » Pierre Jeantet trên đây, như François-Henri Schneider « thôi giúp việc chánh phủ, ra lập nhà in riêng », năm 1893 (8), hoặc là công chức tại vị, như viên thông ngôn Ernest Potteaux, « quan cai trị » Louis Marty, hoặc là những tư nhân được tín nhiệm : Ernest Babut, Georges Garros. Và tự nhiên là các ông chủ báo thực dân này là cái loa của nhà cầm quyền. Còn trên giấy trắng mực đen, họ nói họ ra báo vì « thương ta », chớ thật ra, là vì « lợi họ » trước đã.

Cộng tác với họ, có những người Việt hoặc cam tâm làm tiếng vang, cái bóng của các chủ nhân da trắng, hoặc nhân đó muốn lợi dụng các cơ quan ngôn luận ấy, mà phổ biến chữ quốc ngữ, phổ thông tư tưởng Âu Tây cùng khoa học, kĩ thuật,

---

(6) Một nhà ái quốc, thân phụ nhà cách mạng Nguyễn-An-Ninh.

(7) Tiếng trong Nam chỉ người tỉnh trưởng thời thuộc Pháp.

(8) Theo Nguyễn-Khánh-Đàm.

giới thiệu tinh hoa nền cổ học và kho tàng văn chương đất nước. Họ là những công chức ngoan ngoãn, họ là những học giả ôn hòa, họ là những kẻ đầu hàng có hai nền tân cựu học, họ là những nhà Nho thất bại trên đường cách mạng. Nhưng dù sao họ cũng chỉ là những tay chèo, kẻ đỏ hộ vẫn giữ lèo giữ lái. Đôi khi nhờ tài của họ, nhờ công của họ, mà gây ảnh hưởng tốt cho chữ quốc ngữ, cho nền quốc văn, cho phong trào học thuật, song về mặt chính trị, họ là những công cụ để thực hiện một chánh sách có lợi cho thực dân, trong một giai đoạn nào đó. Ta thấy rõ điều này khi cùng xét ba tờ báo tiêu biểu của giai đoạn lệ thuộc chánh quyền này : *Gia Định báo* (1865), *Đông-Dương tạp chí* (1913) và *Nam phong tạp chí* (1917)

Gia-Định báo (1865 — 1897)

Mời các bạn chịu khó nghe Nguyễn-Khánh-Đàm (9) kể đầu đuôi về người làm tờ báo thứ nhất và về tờ báo đầu tiên ở nước ta ;

« Người làm tờ báo thứ nhất ở nước ta là một người Pháp, thủy sư đô đốc Bonard. Ông này có mang theo một ít chữ, một cái máy in và mấy người thợ in. Ông lập nhà in ở Sàigòn (10) và đã xuất bản tờ báo thứ nhất nhan đề là *Bulletin de l'expédition de la Cochinchine* để đăng những nghị-định và công-văn của Chánh phủ. Năm 1861, đô đốc cho xuất bản tờ báo thứ hai nhan đề là *Bulletin des Communes* viết bằng chữ Hán. Đó là một cơ quan để hiểu dụ cho dân.

« Ngay hồi đó, chánh phủ Nam-Kì cũng dự định xuất bản một tờ báo quốc ngữ, nhưng chữ dấu gửi đúc ở bên Pháp mãi đến tháng giêng năm 1864 vẫn chưa xong. Tờ báo quốc văn vì thế mà chậm ra đời mất hai năm. Trong hai năm chờ đợi đó, ông phó đô đốc Roze xuất bản một tờ báo thứ ba để là *Bulltetin du Comité agricole et industriel de la Cochinchine* mục đích để nghiên cứu về nông nghiệp và công nghệ xứ này và mở ra công cuộc đấu xảo hằng (11) năm để khuyến khích hai nghề đó.

« Tờ báo này xuất bản liên tiếp từ năm 1865 (12) đến 1881, cộng tất cả 21 số. Bởi vì có tờ báo Pháp đó nên ta đã được thấy người Việt-Nam viết báo chữ Pháp đầu tiên là Trương-Vĩnh-Ký.

---

(9) Tập « Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ...» do nhà sách Nguyễn-Khánh-Đàm xuất bản gồm có bốn bài : « Cuộc triển lãm », « Một vài cảm tưởng » « Lịch trình tiến hóa của báo chí Việt-Nam », « Văn học Việt-Nam qua các thời đại », « Kết luận ». Chỉ có bài thứ nhì là có kí tên : Nguyễn-Khánh-Đàm. Nhưng xin để Nguyễn-Khánh-Đàm cho tiện.

(10) Người Pháp chiếm SàiGòn ngày 17-2-1859. Bonard sang thay Charner tháng 10 năm 1861.

(11) Nguyên văn : *hàng* năm. (12) Phạm-Việt-Tuyền nói 1864.

« Mấy năm qua đi. Người ta như không để ý đến việc làm báo quốc văn ở Nam-Kì nữa. Mãi tới năm 1867, ông Kerguda sang làm thống đốc Nam-Kì có mời Trương-Vĩnh-Ký ra làm quan. Trương-Vĩnh-Ký từ chối và xin lập một tờ báo quốc văn để là *Gia-Định báo*. *Gia-Định báo* là thỉ tổ báo chí quốc-ngữ ở xứ ta. Nghị định cho phép báo ra đời kì ngày 1-4-1865, mà lại kí cho một người Pháp tên là Ernest Potteaux, thông ngôn của chánh phủ Nam-Kì

« Mãi đến 15-9-1869 (13) mới có nghị định của thủy sứ đô đốc Ohier giao hẳn báo đó cho Trương-Vĩnh-Ký. Trương-Vĩnh-Ký là ông tổ nghề báo quốc văn ở nước ta ».

Tôi sao lại đoạn này vì nghĩ rằng nó khó tìm và nó giúp bạn đọc hiểu rõ báo chí nước nhà trong buổi sơ khai. Và cũng vì có đôi điểm cần xét lại. Một là năm Trương-Vĩnh-Ký xin ra tờ *Gia-Định báo* : năm 1867, mà nghị định cho phép ra báo lại kí... hai năm về trước : 1-4-1865 ! Hai là một người như Pétrus Jean-Baptiste Trương-Vĩnh-Ký mà không được nhà cầm quyền Pháp tín nhiệm !

Xin trở lại *Gia-Định báo*.

Tờ báo đầu tiên của nước ta là một thứ công báo, ra hàng tuần. Nó gồm 2 phần chánh như các bạn đã thấy :

1.— *Phần công vụ* : chỉ thị, thông tư, nghị định, dụ, biên bản Hội-đồng Quản-hạt...

2.— *Phần tạp vụ* : lời rao, tin tức...

Từ khi được Trương-Vĩnh-Ký trông nom, với sự cộng tác của Tôn-Thọ-Tường, Paulus Huỳnh-Tịnh-Của, Trương-Minh-Ký, nội dung tờ báo bớt khô khan và thêm phần phong phú : có bài khảo cứu, nghị luận, có mục sưu tầm tục ngữ, ca dao, có phần thi ca, cổ tích ..

Vậy chúng ta có thể kết luận :

Sáng lập : một người Pháp được tín nhiệm.

Cộng tác chặt chẽ : những người Việt theo Pháp có ... bảo đảm.

Còn người đọc, thì chẳng cần điều tra, ta cũng biết hầu hết là những người giúp việc cho « Nhà-nước ».

Và *Gia-Định báo* là tiếng nói của chánh quyền Pháp từ khi mới chân ướt chân ráo làm chủ một phần đất nước này.

Bốn mươi tám năm sau, đến :

(13) Phạm-Việt-Tuyền nói : 16-8-1869. Vương-hồng-Sển ghi : 16-9-1869.

Đông-Dương tạp chí (1913-1916)

Tạp chí này ra đời ở Bắc ngày 15-5-1913, ấn bản đặc biệt của tờ *Lục-Tỉnh tân văn* trong Nam.

Bên trời Âu, Đức gầm gừ với Pháp. Cuộc chiến tranh giữa hai kẻ cựu thù khó mà tránh khỏi.

Ở nước ta, các nhà cách mạng hải ngoại và trong nước cho rằng thời cơ đang tới. Những « biện pháp mạnh » được dùng : bom đã có ném ở Hà-Nội.

Vừa ra đời là người ta biết « vai trò » của tạp chí này. Vì đường lối nó rõ rệt : chống biện pháp võ trang tranh đấu giành độc lập và kêu gọi đồng bào « hiệp lực » với Nhà-nước Bảo-hộ. Có bài kí T.N.T. đã «nặng lời» với cụ Sào-Nam, nhà cách mạng đang mưu đồ giành lại chủ quyền bằng máu lửa. Có nhiều bài bàn về việc ném bom, tường thuật những phiên Hội đồng Đề hình, thống mạ các đảng cách mạng.

Ta hãy nghe đôi « *Nhời chủ nhân tổng luận* » nổ ngay ở số báo đầu :

« . . . Bỗng đâu giấc mơ màng chợt tỉnh. Mở mắt ra thấy cuộc bình yên đã tan mất rồi.

« Trái phá đâu hai hòn độc địa !

« Chết một viên Nam quan, chỉ vì tội tôi trung nghĩa với quốc gia.

« Rồi không dưng lại hại mất hai ông Lang-Sa, một viên đã kì cựu đất này, nhiều phen đã yêu mến người bổn quốc.

« Than ôi ! việc hại nước An-Nam ấy lại ở tay một người An-Nam !

« Đây thoạt mới nghe tin, lão gia ruột thâm, gan tím, mở miệng ra cũng phải kêu một tiếng căm thù.

« . . . Giờ chắc hẳn ai cũng đã rõ các mục đích hẹp hòi của chúng nó. Không có lí tưởng nào cao xa nên phục.

«Chữ *Quê hương*, câu *Độc lập*, chẳng qua bọn nó chỉ dùng làm áo ngoài che lòng nhàm hiểm.

«Chủ nghĩa riêng chúng nó chỉ có việc khôi phục chuyên chế mà đàn áp đồng bào.

«Đồ mọt dun, đồ khi trá, đồ vô học ! Chúng nó nói vì nghĩa quốc gia mà làm nên việc độc ác. Đến khi hỏi đến thì lại muốn kiêu căng, ai ngờ bởi kiêu căng mà rơi mất mặt nạ, để ai nấy đi guốc được trên đầu.

«... Mấy năm nay, chúng nó vè vè khác chi nhặng bên tai, thấy Lang-Sa yên lặng, cứ tuần tự mở mang, nó ngỡ rằng vô ý, không phòng; tưởng châu chấu đá nổi voi. Biết đâu là Nhà nước không khi nào rời mắt trông nom cho dân bảo hộ, lúc nào nguy biến cũng sẵn sàng che chở cho dân...»

Đông-Dương tạp chí ra hằng tuần. Giai đoạn đầu (bộ I, tới số 85, ngày 31-12-1914), nó thiên hẳn về thời sự. Bài cần cáo trong số đầu cho biết. « Mỗi kì sẽ có một bài tổng thuật các việc trong tuần lễ, một bài đại luận về thời sự, các điện báo hoàn cầu, các việc nên biết về buôn bán». Giai đoạn kế (bộ II, số 1 ra ngày 10-1-1915 đến số 102 ra ngày 31-12-1916), đi sâu vào địa hạt văn hóa. Phần thông tin không còn, nhưng có thêm những mục: « Một bài tiểu thuyết Tây dịch ra quốc âm. Mấy bài bổ quốc sử. Một tập văn chương hợp thái. Học luật lệ An-Nam. Quốc phong. Cách trí thực dụng. Gia tộc kinh tế. Sư phạm giáo khoa. Sách dạy các quan Tây học tiếng An-Nam. Ngôn ngữ văn tự. Triết học và luận lí học. Công văn ».

Tô điểm cho nó, có những nhà tân học và cựu học xuất sắc Phạm-Duy-Tốn, Nguyễn-Văn-Tố, Phạm-Quỳnh, Trần-Trọng-Kim, Phan-Kế-Bính. Nguyễn-Đỗ-Mục.

Chủ trương nó, là Nguyễn-Văn-Vĩnh, vốn một công chức, từng được cử sang Pháp dự cuộc đấu xảo ở Marseille năm 1906. Sáng lập nó, là François-Henri Schneider, một cựu công chức Pháp, chủ nhà in ở Sài-Gòn có, ở Hà-Hội có, và cũng là chủ vài tờ báo ở Bắc, ở Nam.

Xét về chánh trị thì *Đông-Dương tạp chí* phục vụ cho một giai đoạn chánh trị của thực dân; song đứng về mặt văn học, thì nhóm này đã có công đáng kể : văn quốc ngữ được họ dùng trong việc dịch thuật, trong những bài khảo cứu, nghị luận mà qua khỏi bước chập chững, vụng về.

Đông-Dương tạp chí im tiếng được nửa năm, thì ngọn gió Nam phong lại thổi.

Nam phong tạp chí (1917-1934)

Nhóm «Nam phong tạp chí» tiếp tay nhóm «Đông Dương tạp chí» đưa quốc văn tiến thêm một bước nữa. Vũ-Ngọc-Phan nhận định như sau, trong *Nhà văn hiện đại*, quyển I :

«Nhiều người thanh niên trí thức đã có thể căn cứ vào những bài trong *Nam phong tạp chí* để bồi bổ cho cái học còn khuyết điểm của mình. Thậm chí có người đã lấy *Nam phong* làm sách học mà cũng thâu thái được tạm

đủ tư tưởng học thuật Đông Tây. Muốn hiểu những vấn đề về đạo giáo, muốn biết văn học sử cùng học thuật tư tưởng nước Tàu, nước Nhật, nước Pháp, muốn đọc thi ca Việt-Nam từ đời Lí, Trần cho đến ngày nay, muốn biết thêm lịch sử nước Nam, tiểu sử các đấng danh nhân nước nhà, muốn am hiểu các vấn đề chính trị xã hội Âu Tây và cả những học thuyết của mấy nhà hiền triết Cổ La-Hi, chỉ đọc kĩ *Nam phong* là có thể hiểu biết được. Một người chỉ biết đọc quốc ngữ mà có khiếu thông minh, có thể dùng tạp chí *Nam phong* để mở mang học thức của mình.»

Công của «*Nam phong*» (14) đối với việc trui luyện quốc văn, sưu tầm vốn văn hóa cũ, phổ biến tư tưởng học thuật Đông, Tây, làm giàu tiếng nước ta bằng cách mượn danh từ khoa học, triết học của Trung-Hoa (nhưng cũng có chỗ dở là lắm khi theo Tàu quá lố), công ấy cũng chẳng phải nhỏ. Văn học sử nước nhà có bổn phận phải ghi. Nhưng lịch sử dân tộc lại không quên kẻ chủ trương.

Phạm-Quỳnh xuất thân trường thông ngôn năm 1908, người viên chức trường Viễn-Đông bác cổ này hô hào quân chủ lập hiến. Phụ ông về phần chữ Hán, là Nguyễn-Bá-Trác, một nhà Nho từng bôn ba hải ngoại vì nước vì dân, giờ thành kẻ «hàng thần».

Và lần này, chánh phủ thực dân không còn ngụy trang chi cả, ủy ngay viên trưởng phòng chánh trị tại phủ toàn quyền Louis Marty, đứng ra sáng lập tạp chí ra hằng tháng này. Danh ngôn của Roosevelt được chọn làm tiêu ngữ cho cơ quan ngôn luận ra đời giữa lúc dân «bản xứ» hoài nghi cuộc thắng trận của «Mẫu quốc» ở trời Âu, đã nói rõ con đường mà *Nam phong tạp chí* có sứ mạng phải dấn thân:

«Il n'y a que ceux qui sont des égaux sont égaux»
(Chỉ có những người đồng đẳng mới bình đẳng)

Ta chưa bằng người, thì ta ngang hàng với người, sao được. Chớ có chống đối, mà nên để huề. Hãy xem. Văn chương của người phong phú như thế này; học thuật của người sâu rộng như thế nọ; tư tưởng của người cao đẹp như thế ni; văn minh Tây-Phương rực rỡ thế nào! Hãy cố bằng người đi đã, rồi sau sẽ hay.

Một đoạn «*Mấy lời nói đầu*» trích ở số hai, tháng 8-1917, tưởng cũng đủ «giới thiệu» cái tôn chỉ của *Nam phong* cùng lối văn Phạm-Quỳnh:

---

(14) Số 1 ra đầu tháng 7-1917; số cuối số 210 ra ngày 16-12-1934. Đầu năm 1934, Phạm-Quỳnh giao cho Nguyễn-Tiến-Lãng điều khiển.

« ..Trong nước ta ngày nay, không những là những người thuần cựu học mà không thích dụng thời thế, những người thuần tân học cũng không ứng thuận với quốc dân. Người nọ thiếu cái gốc mà người kia thiếu cái ngọn cây vậy. Chi bằng ta tiếp ngọn nọ vào gốc kia mà gây lấy một giống cây riêng cho cái vườn Việt-Nam ta ?

« Nhà nước Bảo hộ tất sẵn lòng mà giúp ta gây nên một tư trào mới. Cái thiên chức của nước Đại-Pháp xưa nay vẫn là di dạy cho các dân các nước biết phát triển cái quốc túy của mình khiến cho mỗi dân mỗi nước biết nhìn cái "nhân cách" riêng mà sống theo cái «nhân cách» ấy, chớ nước Pháp chưa từng bao giờ lấy sự đồng hóa các dân khác theo như mình làm một cái lương hảo chính sách. Hết thảy quốc dân đều một lòng khuynh hướng vào một đích chung thế sao chẳng có ngày đạt tới được. Biết đâu ? Đến ngày ta có đủ tư cách mà quản trị lấy công việc ta thì Nhà nước hẹp gì mà chẳng cho chúng ta quyền tự-trị. Cái lượng nhớn ấy không phải là trái với chính sách của Nhà nước Bảo hộ, mà thực là hợp với cái lí tưởng, cái lịch sử của nước Đại-Pháp.

« Nhưng trước hết, ta phải cố công cùng sức mà làm ăn học hành cho xứng đáng cái lòng hi vọng kia, cái lượng nhớn nhao ấy.

"Bản báo cũng muốn giúp một phần nhỏ trong các công cuộc nhớn ấy. Bản báo muốn vun trồng lấy cái gốc học ở trong nước mà đưa cái tư tưởng của quốc dân vào đường chính đáng.

"Cái tôn chỉ của bổn báo rất là thiết thực, cái ý hướng của bản báo rất là phân minh. Còn sự thực hành được hay chăng thì không đám nói được.

"Nay tập thứ nhất mới xuất bản, gọi là có mấy lời phiếm luận để cùng với các bạn đọc báo giải chút lòng si...»

Đứng cạnh Phạm-Quỳnh, có Nguyễn-Bá-Học, Phạm-Duy-Tốn, Nguyễn-Trọng Thuật, Nguyễn-Hữu-Tiến.

Trong giai đoạn làm công cụ và lệ thuộc chánh quyền, ngoài ba tờ báo tiêu biểu vừa xét, những tờ báo khác chẳng có gì đặc biệt, nhưng chúng thuộc về «cái thuở ban đầu», nên thiết nghĩ sắp chúng ra đây theo thứ tự thời gian với vài chi tiết nếu có, tưởng cũng thỏa mãn tính hiếu kì của các bạn phần nào. (Báo không ghi ở đâu là báo ở Nam).

1865. – *Gia-Định báo* (hằng tuần, Ernest Potteaux sáng lập)

1868 (15) *Phan-Yên báo* (Diệp-Văn-Cương, một công chức dân Tây, biên tập ; nội dung Phan-Yên trấn) như *Gia-Định báo* lúc đầu; cổ danh của thành Gia-Định là

(15) Theo Trần-Tấn-Quốc và Phạm-việt-Tuyền

1883 *Nhựt trình Nam-Kì*, chữ Pháp và chữ Việt.

1892 (16) *Đại Nam đồng văn nhật báo* (ở Bắc, báo chữ Hán do Schneider (17) sáng lập, sau đổi ra *Đăng cổ tùng báo*)

1901 (18) *Nông cổ mín đàm* (tuần báo Canavaggio sáng lập, *Dũ-Thúc* Lương-Khắc-Ninh, Trần-Chánh-Chiếu (tức Gilbert Chiếu), Nguyễn-Đồng-Trụ, Lê-Văn-Trung, *Tân-Châu* Nguyễn-Chánh-Sắt thay nhau làm chủ bút : số 1 : 1-8-1901)

1905 — *Đại-Việt tân báo* (ở Bắc, Ernest Babut sáng lập, Đào-Nguyên-Phổ chủ bút, chia làm hai phần : một bên chữ quốc ngữ, một bên chữ Hán, năm 1909 đình bản (19).

— *Nhựt báo tỉnh* (Georges Garros sáng lập với mục đích «dạy dỗ loài người An-Nam» theo lời tuyên bố trên nhãn báo. Có Gilbert Chiếu Thái-Chiên-Đình, Nguyễn-Phong-Quang hợp tác (20).

1907 (21) *Lục-Tỉnh tân văn* (tuần báo, Pierre Jeantet sáng lập, Trần-Nhựt-Thăng chủ bút, Nguyễn-An-Khương chủ sự (gérant), số 1 : 14-11-1907, giá 0đ,10).

1907 (22) — *Đăng cổ tùng báo* (ở Bắc, tức «Đại-Nam đồng văn nhật báo» đổi ra, Schneider sáng lập, Nguyễn-Văn-Vĩnh trông nom phần chữ quốc ngữ. Đào-Nguyên-Phổ trông nom phần chữ Hán, đến 1909 đình bản).

---

(16) Nguyễn-Khánh-Đàm, chép 1893 ; Thanh-Lãng trong « Biểu nhất-lãm văn học cận đại » gọi báo này là **Đại-Nam tùng báo**. Vũ-Ngọc-Phan trong « Nhà văn hiện đại. I » cho **Đại Nam đồng văn nhật báo** và **Đăng cổ tùng báo** là hai tên chung của một tờ báo ».

(17) Theo Nguyễn-Khánh-Đàm và Trần-Tấn-Quốc. Huyền-Quang trong **Văn hữu** số 24 (tháng 7-1963) cho rằng do nhà Kinh lược chủ trương

(18) Theo Henri Cordier trong Bibtiotheca indosinica và Nguyễn-Khánh-Đàm. Thê-Húc, Trần-Tấn-Quốc, Thanh-Lãng và Phạm-Việt-Tuyền : 1900

(19) Theo Nguyễn-Khánh-Đàm.

(20) Theo Nguyễn-Khánh-Đàm.

(21) Ngoài Nguyễn-Khánh-Đàm viết không rõ, có thể cho là 1905 hay 1907 và Phạm-Việt-Tuyền nói chẳng rõ năm 1905 hay 1910, tất cả tài liệu khác đều ghi 1910 và cho rằng Schneider sáng lập. Vậy, hoặc Jeantet và Schneider cùng sáng lập, lúc đầu đề tên Jeantet sau đề tên Schneider, hoặc tờ của Jantet ra hằng tuần chết, rồi sau Schneider sáng lập tờ ra hằng ngày ?

(22) Theo Thê-Húc và Phạm-Việt-Tuyền.

1909 — *Nam-Kỳ địa phận* (tuần báo)

1912.— *An-Hà nhật báo* (tờ báo tỉnh đầu tiên của nước ta do luật sư Gallois-Monbrun sáng lập. Ra hằng tuần ở Cần-Thơ. Theo Nguyễn-Văn-Hầu đã tiếp xúc với độc giả báo nầy, thì năm 1912, ra với tên « An-Hà nhựt báo », năm 1914 đổi ra «An-Hà báo», đến năm 1932 mới nghỉ. Tính theo Danh sách ấn loát phẩm nạp bản năm 1923, thì « An-Hà báo » ra năm 1917).

1913.— *Đông-Dương tạp chí* (ở Bắc, hằng tuần, Schneider sáng lập)

1913.— *Trung-Bắc tân văn* (ở Bắc, Schneider sáng lập, Nguyễn-văn-Vĩnh chủ trương, có Hoàng-Tăng-Bí, Dương-Bá-Trạc và Nguyễn-Đỗ-Mục cộng tác).

1915.— *Công luận báo* (ra ngày thứ ba và thứ sáu, ấn bản tiếng Việt của tờ *L'opinion*, cơ quan binh vực quyền lợi người Pháp ở Đông-Dương ra từ năm 1895)

1917.— *Nam-Trung nhật báo* (Đôi tài liệu ghi 1917, và bảo do Schneider sáng lập. Tôi được thấy tờ số 90 năm thứ ba, ngày 25-2-1919. Có tên Pháp : *Le courrier de la Cochinchine*, thêm mấy chữ : *paraissant le mardi*. Chủ nhơn : Renoux và Nguyễn-Văn-Của. Chánh chủ bút : Nguyễn-Tử-Thúc, đại biểu : Nguyễn-Thành-Phương) :

1917.— *Nam phong tạp chí* (ở Bắc, Louis Marty sáng lập).

II HỒN DÂN-TỘC (1918 — 1929)

Thời kì báo chí do người Việt làm chủ và báo chí là phương tiện tranh đấu chính-trị của các tầng lớp sĩ phu tân và cựu.

Đại chiến thứ nhất chấm dứt.

Pháp ca khúc khải hoàn sau bốn năm gian khổ Bốn năm khói lửa ấy, dân các xứ thuộc địa và bảo hộ đã cùng nhau đưa lưng gánh vác cùng «Mẫu quốc».

Cho nên bao lời hứa hẹn ngon lành (những khi kêu gọi lính tòng chinh, những

---

(23) Nguyễn-Khánh-Đàm và Thê-Húc 1915, Phạm-Việt-Tuyền và Phùng-Tất-Đắc — Nguyễn-Doãn-Vương : 1916 ; rắc rối một nỗi là ở Tổng thư viện tôi xem một tờ ra năm 1929 đề năm thứ 16, và 1 tờ ra năm 1921 đề năm thứ 9, giá 0đ 02. Theo tờ trên thì năm báo ra là (1929 — 15 =) 1914, còn theo tờ sau thì là (1921 — 8 =) 1913 ! Theo danh sách ấn loát phẩm nạp bản năm 1927 thì đề năm thứ 15 vậy là 1927 — 14 = 1913.

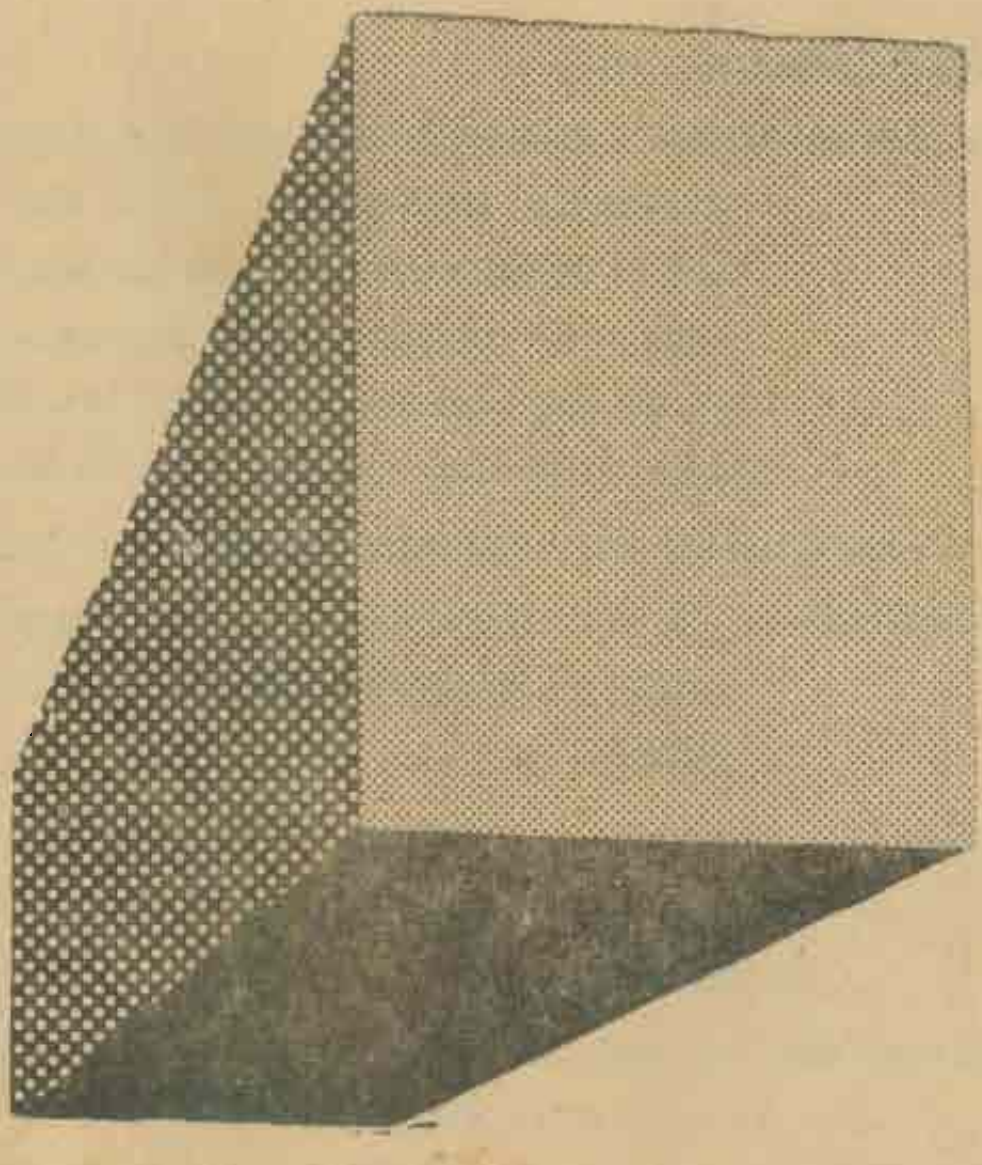

une **nouvelle dimension** en vitaminothérapie **B 12**

ROUSSEL

après la cyanocobalamine

le **Docélan**

(hydroxocobalamine)

fixation optimum - stockage maximum

traitement électif des : **anémies**
neuropathies
dénutritions

Boîte de 2 ampoules de 1 ml titrées à 1000 microgrammes d'Hydroxocobalamine

VOIE INTRAMUSCULAIRE

De 1 ampoule par jour à 1 ampoule tous les deux ou trois jours.
Traitement d'une semaine au plus.

LES LABORATOIRES ROUSSEL - 35 Bd des Invalides - PARIS 7e - SOL. 93-29

lúc hô hào mua quốc trái và giữ gìn... trật tự, an ninh), giờ cũng phải giữ một vài. Vả lại dân trí các nơi bị trị nay đã mở mang nhiều. Bóp chặt quá như trước e tức nước vỡ bờ.

Nhờ thế mà người Việt ta được quyền làm chủ báo.

Ở Bắc, Nguyễn-Hữu-Thu ra tờ *Thực nghiệp Dân báo* (1920), Bạch-Thái-Bưởi ra tờ *Khai hóa nhật báo* (1921) (24).

Ở Nam, Nguyễn-Kim-Đính xuất bản tờ *Đông Pháp thời báo* (1923 1929) ra những ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu) (25). Cũng năm 1923, tờ *Khoa học tạp chí* ra đời (1923-1926) ; hội Truyền giáo ra bán tuần san *Trung hòa nhật báo*. Năm 1924, tờ L'Impartial, một cơ quan ngôn luận bình vực quyền lợi người Pháp ở Đàng-Dương, cho chào đời ấn bản tiếng Việt của mình : *Trung lập báo* (16-1-1924 — 30-5 1933).

Về phần tạp chí, người ta không quên được tờ *Hữu thanh*, một tháng ra hai kì, không phải vì nó do hội Bắc-Kì công thương đồng nghiệp sáng lập, cũng không phải vì trong mục đích của nó có «...để nương tựa vào nước Pháp mà lên đường văn minh». Mà vì nó có hai ông chủ bút đã ghi tên vào văn học sử và lịch sử.

Số đầu, ngày 1-8-1921 (giá 0đ.25) có hai bài thơ gọi đàn của *Tản-Đà Nguyễn-Khắc-Hiếu* :

I

Tạp chí ra đời gọi « Hữu thanh »,
Chim tìm tiếng bạn mượn để danh.
Dám đâu sườn núi kêu con phượng,
Ấu cũng trên cành học cái oanh.
Nam Bắc hỡi ai đường tiến hóa !
Đông Tây nào những sách văn minh ?
Hai mươi nhăm triệu đồng thanh cả,
« Hữu ái » mong ai một chút tình.

II

Trung - Nam - Bắc, chị cùng em,
Chị em trông đỏ con chim gọi đàn.
Chim kia còn biết gọi đàn,
Chút tình « hữu ái » chị bạn cùng em.

Và hai câu đầu bài thơ thứ nhì này được đặt ở bìa trước, ở trên và dưới bức hình ba chị em Bắc - Nam - Trung.

Số 21, ra ngày 1-9-24, có bài « Chánh học cùng tà thuyết » của ông nghè Ngô-Đức-Kế quyết liệt chống lại Phạm-Quỳnh đã đề cao Truyện Kiều. Ta còn nhớ

---

(24) Nguyễn-Khánh-Đàm : 1926. Nhân đây, xin kể 4 tờ báo ra đời trước 1920 : **Đại-Việt tạp chí** của hội Khuyến học tỉnh Long-Xuyên, Hồ-Biểu-Chánh chủ trương biên tập (1918) Tờ báo phụ nữ đầu tiên của nước ta, tờ **Nữ giới chung** năm 1919 (?) do bà Sương-Nguyệt-Anh làm chủ bút. Và ở Bắc, tờ **Học báo**, mục đích giúp các giáo chức có đủ tài liệu dạy, 1919. Ở Nam, tờ **Nam-Kỳ kinh tế báo**, 1919

(25) Theo Nạp bản. Trần-Tấn-Quốc : 1924. Thê-Húc : 1921.

những chữ « ai dâm sầu oán đạo dục tăng bi », « Kim-Vân-Kiều quốc, Kim-Vân-Kiều tộc ».

Người Pháp tuy cho người Việt ta ra báo, nhưng lại ràng buộc bằng những đạo luật báo chí khắt khe. Cho nên những nhà ái quốc, những nhà cách mạng quyết tranh đấu với nhà cầm quyền biện phải dùng đến pháp « mượn giáo Tàu đâm lưng Chệt» : làm báo tiếng Pháp, nhờ một người Pháp làm quản lí, thì được hưởng luật ngày 29-7-1881 ban hành tại Pháp, nghĩa là : ra báo không cần xin phép trước, quản lí chỉ gởi đơn cho biện lí cuộc hay trước hai mươi bốn tiếng đồng hồ thôi, và thời bình, khỏi bị kiểm duyệt. Miền Nam đi tiên phuông trong chiến thuật này.

Trong văn học sử nước nhà, đã có những ý kiến không chịu loại bỏ tác phẩm viết bằng chữ Hán, vì như thế là hẹp hòi đối với cổ nhân và thiệt thòi cho dân tộc, (mà ta lại ở vào hoàn cảnh đặc biệt) thì khi nhắc đến giai đoạn đấu tranh chánh trị này, mà bỏ qua báo chí người Việt viết tiếng Pháp nhằm mục đích cao cả nói trên, e rằng chẳng những thiếu sót mà còn bất công. Huống hồ chi, những tờ báo «dám ăn dám nói» này mở màn cho giai đoạn tranh đấu chánh trị, và một tờ đã gây được niềm tin ở tương lai đất nước cho thế hệ thanh niên lúc bấy giờ và đã làm ngòi cho một phong trào quần chúng sôi nổi : tờ *La cloche fêlée* (Cái chuông rè) của Nguyễn-An-Ninh (26). Có thể nói Nguyễn-an-Ninh đã dùng gậy ông đập ưng ông : giới thiệu, cổ vỏ, đòi thực hiện những tư tưởng dân chủ cấp tiến của Pháp, và tự nhiên là thẳng tay công kích chế độ thực dân.

Có những lời của Nguyễn-An-Ninh được xem như là kinh nhật tụng, tỉ như mấy câu này trong số 19, ra ngày 14-7-1924 :

— A la force matérielle du vainqueur, le vaincu réduit à l'impuissance, peut pppoier sa force morale.»

— «L'homme qui est né libre, l'est même dans la servitude.»

— «L'homme fort accepte certains états comme inévitables et garde une tête altière au milieu des humiliations les plus grossières pour songer calmement à l'avenir

---

(26) Ra hằng tuần, số 1 : 10-12-1923, đến 1-6-1926, đổi tên : l'Annam, Dejean de la Bâtie làm quản lí. Trước nó có tờ **L'écho annamite** (1920) của Nguyễn-Phan-Long, nhưng không ảnh hưởng gì nhiều. Ngoài ra, còn **L'Annam** (1924) của Phan-Quan-Trường, **L'essor indochinoirs** (1924) của Cao-Văn-Chánh, **La Tribune indochinoise** (1926) của Bùi-Quang-Chiêu, **L'ère nouvelle** của Cao Hải-Đề, **L'Indochine nouvelle** của Hoàng-Nhữ-Nam, **Blanc et Jaune** của Phan-Văn-Thiết, Le **Jeune Annam** (1926) của Lâm-Hiệp-Châu.

et préparer un temps où les grossièretés et les insolences des plus mauvais parmi les hommes ne pourraient plus facilement triompher.»

— «Il est dans l'histoire de tous les peuples qui veulent vivre, des périodes difficiles où la force morale est la seule chance de salut.»

(— Chống lại sức mạnh vật chất của kẻ thắng, người bại bị bó tay có thể đưa ra sức mạnh tinh thần của mình.

— Người đã sanh ra tự do, thì cũng còn tự do trong cảnh nô lệ.

— Người hùng chấp nhận những trạng huống nào đó như là không tránh được và giữ một cái đầu hiên ngang giữa những cảnh tủi nhục tàn tệ nhất để mà nghĩ đến tương lai một cách bình tĩnh, và chuẩn bị một thời mà những cái thô tục và hỗn xược của những kẻ xấu xa nhất cũng không thể thành công dễ dàng được nữa.

— Trong lịch sử của tất cả dân tộc muốn sống, có những giai đoạn khó khăn mà sức mạnh tinh thần là vận may duy nhất để thoát nạn.)

Trong lịch sử báo chí nước nhà, không có tờ báo nào bị chánh quyền khủng bố như *La cloche fêlée*, cũng không có ông chủ báo nào kiêm nhiều chức như Nguyễn-An-Ninh. Báo này, học sinh đọc thì bị đuổi, công chức đọc thì bị cảnh cáo, bị lâu lên trật, hoặc bị đổi đi rừng sâu nước độc; nhà in chạy báo đó thì chủ lẫn thợ bị lính kín hăm dọa. Ông chủ báo thì viết bài rồi, phụ sắp chữ với thợ, sửa bản vỗ, làm tùy phái, và báo in xong, mặc áo dài, ôm đi rao bán khắp phố phường, gặp người kích bác thì đứng lại tranh biện hàng giờ, khi mệt thì cứ ngồi xuống lề đường mà nghỉ.

Vì thế, mà tờ báo chết đi sống lại mấy lần và được giới trí thức, quan lại và học sinh đặt biệt hoan nghinh này là một hiện tượng trong làng báo, và người cử nhơn Luật du học ở Pháp về, chẳng những không ra làm quan cho

ĐÓN ĐỌC :

THƠ' PHI THI

của

NGUYỄN-ĐỨC-VINH

THỰC HIỆN XUẤT BẢN — PHÁT HÀNH ĐẦU NĂM 1966

Tây như thói thường thiên hạ, mà lại làm báo «chống lại Tây bằng tiếng Tây», là một thần tượng đối với thanh niên thời ấy.

Cho nên những ai đọc báo của Nguyễn-An-Ninh được xem là những người yêu nước, những người can đảm, «nào biết trên đầu có Tây».

Con đường tranh đấu chánh trị — hoặc ôn hòa, hoặc quyết liệt — đã được báo chí viết tiếng Pháp của người Việt mở ra rồi, thì báo Việt ngữ không ngại gì mà chẳng bước theo. Nhất là đôi biến cố lịch sử càng nung lòng yêu nước của đồng bào và đoàn kết dân tộc trong niềm công phẫn hay nỗi buồn chung. Trước là vụ cụ Phan-Bội-Châu bị bắt ở Thượng-Hải giải về Hà-nội và bị Hội-đồng Đề hình, đem ra xử ngày 23-11-1925, như một «tên phiến loạn». Sau là cái chết (24-3-1926) và đám quốc tang của cụ Phan-Châu-Trinh (4-4-1926) tại Sàigòn. Báo chí lúc bấy giờ đã phản ảnh đúng lòng dân. Không khí làng báo trong hai biến cố lịch sử này thật là vô cùng sôi nổi. Và cũng nên ghi : đây là thời tiểu thuyết trinh thám và kiếm hiệp của Phú-Đức rất được hoan nghinh.

Tờ «*Đông-Pháp thời báo*» được Diệp-Văn-Kì và Nguyễn-Văn-Bá, hai nhà tân-học có tâm huyết trông nom đã nổi danh một thuở. Chính Diệp-Văn-Kì đã mời Tản-Đà và Ngô-Tất-Tố ở Bắc vào phụ trách mục Văn chương. Nhưng phải đợi đến khi hai ông điều khiển tờ báo của mình, tờ *Thần chung*, thì lòng nhiệt thành đối với quốc gia và tinh thần chống đối chánh quyền của hai ông mới «thật là dữ dội». Tờ nhật báo từng oanh liệt một thời này tuy không được thọ (1929-1930) (27) nhưng tiếng chuông của nó đánh quả đã ngân dài và sâu trong lòng dân tộc. Nhờ ê-kip «cứ khôi» làm nó ăn đứt các bạn đồng nghiệp đương thời (ngoài Diệp-Văn-Kì, Nguyễn-Văn-Bá, Tản-Đà, Ngô-Tất-Tố, còn có Phan-Khôi, Phan-Văn Hùm, Đào-Trinh-Nhất, Bùi-Thế-Mĩ), nó còn hơn ở sự tổ chức. Một nhà báo lâu năm, từng làm báo từ Bắc vô Nam (28), nhận rằng hồi đó, «sự tổ chức một tờ báo «luộm thuộm» lắm, có thể nói là không có tổ chức gì cả. Trừ tờ *Thần chung* của ông Diệp-Văn-Kì, không thọ được bao lâu, song nhờ những cộng sự viên và cả người chủ nhiệm đều có óc khoa học nên có sự tổ chức và phân công rành mạch — ngoài ra mấy tờ báo hằng ngày khác thì làm theo lối «tiểu công» hay theo «công nghệ gia đình» nên không tổ chức gì hết.»

Ở Bắc, có hai tờ báo ra đời khoảng này sau được nhắc nhở nhiều. Một là «*An-Nam tạp chí*» (1-7-1926) của *Tản-Đà* Nguyễn-Khắc-Hiếu ; nhà thơ chủ báo này đã «quyết đem bút sắt mà mài lòng son» nên

---

(27) Theo Nạp bản. Thê-Húc : 1925

(28) Tế-Xuyên. —**Tôi học viết báo**, Văn đàn số 48+49, 10-10-1963.

« Thả chiếc thuyền nan bé teo teo,
« Cũng buồm, cũng cột, cũng dây lèo.
Nghìn trùng sóng gió, ba khoang nước,
Bốn mặt non sông một mái chèo...»

Và con thuyền « An - Nam » ấy — dù sau Tân - Đà có gọi là chiếc tầu — đã nhiều phen chìm, nổi, lênh đênh. Hai là *Hà-Thành ngọ báo* (1927) của Bùi-Xuân-Học. Người ta nhắc đến nó không phải vì nó ra « đúng ngọ » trong khi « thiên hạ » ra ban mai, hoặc vì sau này, nó đưa ra một tin vịt cỡ : nhà máy điện Văn-Điển nổ, mà vì cuộc cách mạng không thành của nhóm Hoàng - Tích-Chu — Đỗ Văn. Hai người bạn này đã sang Pháp học nghề : Hoàng, nghề làm báo, Đỗ, nghề in. Về nước họ tìm được ba bạn nữa cũng quyết đổi mới nghề làm báo : Tạ-Đình-Bính, Phùng-Bảo-Thạch và *Tam-Lang* Vũ-Đình-Chí. Nhóm này được ông Bùi-Xuân-Học mời lập tòa soạn. Hình thức và nội dung tờ *Ngọ báo* của *Hà thành* quả nhiên đổi khác. Nó sáng sủa, nó linh động. « Bài xã luận dài thườn thượt, vẫn chiếm hai cột báo bên trái trang nhất, chỗ trịnh trọng nhất trong tờ báo, thì nay bị thu lại còn một gang tay, sắp chữ đặc biệt cho nổi bật lên và bị dồn xuống một góc dưới trang nhất. Những tin tức trong nước bấy lâu bị nhét vào trang trong, nay được kéo ra trang ngoài và trình bày trang trọng để biểu hiệu rõ rệt sinh hoạt trong xứ. » (29) Tức thì người ta công kích nó, cho nó lập dị, lố bịch. Người ta lại đả kích lối « văn Hoàng-Tích-Chu, — lối văn gọn gàng này — là Tây, là cộc lốc. Là « văn nhát gừng ». Báo bán sụt quá, ông Học phải yêu cầu tòa soạn rút lui.

Phải là chủ báo mới mong thực hiện lí tưởng, Hoàng-Tích-Chu xin phép ra tờ

Đông-Tây (1929-1932)

Số đầu ra ngày 15-11-1929, ban biên tập gồm có 3 người bạn cũ : Tạ-Đình-Bính, Phùng-Bảo-Thạch, Tam-Lang, còn thêm *Á-Nam* Trần-Tuấn-Khải. Trông nom phần trình bầy về ấn loát : Đỗ-Văn. Còn thêm ban Mĩ thuật : Nguyễn-Nam-Sơn, Tô-Ngọc-Vân, Trần-Quang-Trân, Lê-Phổ, Đỗ-Mộng-Ngọc. Rõ ràng Hoàng-Tích-Chu quyết « ăn thua đủ » với làng báo đã tỏ ra quá ư bảo thủ.

Đông-Tây (30) mới đầu ra hàng tuần, kế đó một tuần hai kì, để rồi ra hằng ngày. Bộ biên tập nhật báo *Đông-Tây* do *Lãng-Nhân* Phùng-Tất-Đắc điều khiển, có Tế-Xuyên (đã giúp việc từ khi *Đông-Tây* ra hai kì một tuần), Vũ-Bằng... cộng sự.

---

(29) Tế Xuyên.— **Văn Đàn**. số 35, 1-8-1963

30) Phùng Tất Đắc Nguyễn-Doãn-Vượng viết : **Đông-Tây** bị rút giấy phép năm 1931. **Nạp bản ghi : số chót là số 222, ngày 25-7-1932.**

Tới bây giờ, Hoàng-Tích-Chu và Đỗ-Văn mới thật có đất để dụng võ. Và nhóm Đông-Tây đã thổi lại một luồng gió mới vào làng báo thời bấy giờ.

Hình thức thì sáng sủa, giản dị và linh động như... «báo Tây ở bên Tây» ; Đỗ-Văn đã áp dụng kĩ thuật ấn loát và nghệ thuật trình bày mới mẻ của báo chí Âu-Châu. Nhiều tranh hí họa hoặc hình ảnh sắp xếp mĩ thuật khiến tờ báo ưa nhìn.

Về nội dung thì những vấn đề thiết thực được đem ra bàn luận với một lối văn mới mẻ, gọn gẽy, rõ ràng, ít chữ Hán, trái hẳn lối văn đang thịnh hành ở Bắc, lối văn của lớp kí giả xuất thân cửa Khổng sân Trình hoặc chịu sâu đậm ảnh hưởng Hán học: nặng nề, dài lê thê, nhiều danh từ Hán-Việt và sáo ngữ, lên bổng xuống trầm..,

Xin trích một đoạn văn xã thuyết và một đoạn văn phiếm luận của họ Hoàng để các bạn được rõ.

«... Làm báo ở nước nhà chưa thể gọi là một nghề được. Vì ta chưa có trường học chuyên khoa, lại chỉ coi như một ngón trò chơi. Con cóc nhảy ra, con cóc nằm đấy, thơ !

QUÝ-VỊ HÃY DÀNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY ĐÁNH CHỮ LÀM TẠI THỤY-SĨ

HIỆU

HERMÈS

LOẠI XÁCH TAY & LOẠI ĐỂ BÀN GIẤY

tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

1, Duong Nguyen-Hue — Telephone : 20.821 — SAIGON

«Cho ngay đến hồi người làm báo cũng như mọi người lao động khác, ăn lương tháng hay tính tiền dòng, ta vẫn coi như một món phụ trong đời kiếm miếng: bần cùng mới đi viết báo. Viết báo là thế nào? Cũng như thảo bài luận nhật khắc trong làng Nho? Cũng như viết bài văn đầu ghế nhà trường? Một số người đều tưởng vậy.»

Nghề làm báo, trong buổi đời mới.
(Đông-Tây tuần báo, số 2, 2-12-1929)

Và đây là một đoạn văn trích ở mục «*Chuyện đàu*», số 1, ngày 15-12-1929, nói về nhà vô địch quần vợt « Chim » hồi đó :

Chim bay ra Bắc

«Trong lịch sử : Lí-Thường-Kiệt với Nùng-Trí-Cao đem quân sang đánh nước Tàu.

«Việc ngày nay : Chim xuất thân trong bọn anh em lao động sang trổ tài múa vợt trên ngọn đảo Mã-Lai.

«Trước sau trải mấy nghìn năm, Nam-Việt thị uy với người mới gọi là được đôi ba việc.

«Việc đã qua, ta không thể ; việc trước mắt, ta thử ngó xem.

«Sau khi nhảy nhót khoe tài trên đất Singapore, Chim nay bay ra Bắc.

«Qua Trung-Kì, chim đã thử tài ở Qui-Nhơn, được, ở Huế cũng được.

«Ra đến Bắc, chọi nhau với tay vô địch người Thượng Quốc, chim ta cũng lại được.

«Ngày nay, Chim là nhà vô địch nghề vợt ở Đông-Dương.

«Nhưng Chim ra Bắc vì có người mời? Ai mời? Một hội thể dục.»

* * *

Nam, Bắc khua chiêng giống trống như thế, miền Trung dầu có bị bưng tai bịt mắt thế nào cũng chẳng thể im hơi lặng tiếng lâu hơn nữa. Và ngày 10 8-1927, người dân miền Trung đã có tiếng nói của mình. Ta hãy nghe *Tiếng dân* (mỗi tuần xuất bản hai kì : thứ tư và thứ bảy) phi lộ mấy lời :

«Theo tâm lí chân chính của quốc dân mà phô bày trên mặt giấy ; công lí là hướng đường đi ; công lợi là nơi qui túc ; không thiên vị về đảng phái nào, không cổ động về ảnh hưởng trống. Đối với đồng bào, xin làm vị thuốc đắng ; đối với chánh phủ, xin làm người bạn ngay.»

Ở Nam, ở Bắc, ta thấy có những tờ báo của một người, của một nhóm người, mà chưa thấy tờ báo nào của quốc dân. Với tờ báo *Tiếng dân*, ta thấy điều

lạ này. *Tiếng dân* không phải là của nhà chí sĩ Huỳnh-Thúc-Kháng ; nó cũng không phải là của một công ti, công ti mang tên Huỳnh-Thúc-Kháng, vì công ti này thành lập và vững bền là do lòng ái mộ và tin tưởng của đồng bào đối với người đồng chí của Phan Bội-Châu, Phan Châu-Trinh, Trần-Qui-Cáp. Người ta mua cổ phần mà kể như là đóng góp cho người chiến sĩ gan lì làm việc nước. Và với Trần-Đình-Phiên, *Vệ Thạch* Đào-Duy-Anh, *Lạc-Nhân* Nguyễn-Qui-Hương đã phụ tá cụ đắc lực, cụ không phụ lòng tin cậy của quốc dân. Suốt mười sáu năm góp mặt với anh chị em trong làng, *Tiếng dân* lúc nào cũng làm cho nhà cầm quyền nể nang, dân chúng qui trọng. Cho đến khi tình thế không cho phép nó tròn nhiệm vụ với đồng bào, đăng bài của phòng Thông tin Tuyên truyền và Báo chí, phải đăng những đoạn mà tòa kiểm duyệt sửa.), thì nó đành chết vậy (28-4-1943). Cùng năm với *Tiếng dân* miền Trung có thêm một cơ quan ngôn luận, *Thần kinh tạp chí*, ra hằng tháng, mục đích : phổ thông và thông tin, có phụ trương tiếng Pháp.

Trở về Nam, ta thấy trong năm 1927, có nhiều tờ báo mới mà nội các tên cũng nói lên nhiều tôn chỉ : *Pháp-Việt nhứt gia, Vệ sinh bản, Điện xa tạp chí*, (revue des autos), *Kịch trường tạp chí* và tờ nhật báo *Tân thế kỉ* của Cao-Văn-Chánh.

Năm 1929, quả làm một năm đáng ghi trong lịch sử báo chí nước nhà. Ở Bắc, *Đông-Tây* làm cách mạng trong nghề như chúng ta đã thấy ; ở Nam

Phụ nữ tân văn (1929-1934)

được độc giả khắp ba kì hoan nghinh, nghĩa là nó không còn là tờ báo một địa phương, mà trở nên tờ báo của toàn quốc.

Trước nó, tạp chí *Nam phong* đã có độc giả khắp Bắc Trung Nam, nhưng một số bắt buộc phải mua : đó là các xã. Hơn nữa, *Nam phong* viết khó, cao, dành cho giới trí thức, và bóng thực dân đứng sau nó khiến lắm người đọc ở trong cảnh «chung giường mà khác mộng». *Phụ nữ tân văn* không thế, nó nhắm đối tượng là giới trung lưu, nó viết dễ hiểu, nó nhẹ, nó vui.

Mời các bạn nghe một độc giả của nó ở Bắc (31), nói vì sao nó được tiếp đón nồng nàn ở hai xứ bảo hộ Bắc, Trung.

«...danh nghĩa thì vẫn là tờ báo của phụ nữ, nhưng ai đọc nó cũng thấy có cái hạp ý mình và không có một vấn đề thời cuộc nào mà nó không nói đến.

«So sánh với những báo trong Nam như *Đông-Pháp thời báo* hay *Thần chung* thì nó ôn hòa hơn. Nhưng so sánh với những báo ngoài Bắc lúc bấy giờ thì nó lại dám ăn, dám nói nhiều hơn. Bởi thế nên *Phụ nữ tân văn* có rất nhiều độc giả ở Trung, Bắc.

---

(31) Thiếu-Sơn, trong hồi kí «**Một đời người**», tạp chí **Phổ thông**, số 13, ngày 15-6-1959

«Hồi có cuộc khởi nghĩa ở Yên-Bái và vụ xử án những nhà cách mạng Việt-Nam Quốc dân đảng, chính độc giả ngoài Bắc lại trông dứng trông ngồi những số báo P.N.T.V. từ trong Nam gởi ra để được nghe những lời nói can đảm bình vực cho những kẻ đã hi sinh cho giống nòi và đất nước. Những lời nói như thế không thể có được ở báo giới miền Bắc hồi bấy giờ.»

Tờ tuần báo những mong

«Phấn son tô điểm sơn hà
«Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam (32)

này ra ngày 2-5-1929, «chuyên khảo cứu những vấn đề quan hệ tới đàn bà, tức là quan hệ tới quốc gia xã hội», nó không đảng phái, chỉ thờ «chơn lí làm thần minh, tổ quốc làm tôn giáo», nó «bàn đủ các vấn đề, trên từ xã hội, chánh trị dưới tới những chuyện thường thức, gia đình».

Phụ nữ tân văn được hoan nghinh khắp ba kì, phải chăng vì nó đã dung hòa được sở thích của độc giả và ý muốn của người chủ báo ?

Nếu *Nam phong* là một cụ già khắc khổ, bàn những chuyện nghiêm trang, sâu rộng, thì *Phụ nữ tân văn* quả là một cô gái con nhà nề nếp nhưng tánh tình vui vẻ, lời lẽ bình dân, ta có thể cùng cô nói chuyện trên trời dưới đất, bốn biển năm châu hay chuyện trong nhà, dưới bếp (. ˚ .)

---

(32) Hai câu thơ nằm dưới hình ba chị em Trung-Nam-Bắc ở bìa tờ báo.

(. ˚ .) Mời các bạn nhìn qua các mục và các bài trong số ra mắt để thấy nội dung phong phú và tánh chất thiết thực, nhẹ vui của tờ báo có nhiều độc giả nhất lúc bấy giờ, dành cho phụ nữ mà được nam giới cũng ham xem.

— Ý kiến của chúng tôi đối với thời sự.
— Phụ nữ hướng truyền (Đờn bà làm quan tòa Có cái phép chi để con trai. Một năm chỉ có hai cái áo).
— Cuộc trưng cầu ý kiến của P.N.T.V: các danh nhân trong nước đối với vấn đề phụ nữ.
— Về văn học phụ nữ Việt-Nam
— Văn uyển
— Khảo về việc nữ tử giáo dục của nước Nhựt-Bổn
— Việt Nam phụ nữ liệt truyện.
— Gia chánh (Cá kho. Tiết kiệm trong sự ăn uống).
— Phụ nữ vệ sinh (Đàn bà có thai. Cách vệ sinh khi có kinh nguyệt.
— Ý kiến vệ sanh: Sự đẹp
— Gần đây trong nước có những việc này.
— Nói chuyện thế giới (thơ cho bạn)
— Khoa học thường đàm (Nhựt thực ngày 9 tháng 5.)
— Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ).
— Hài đàm
— Tiểu thuyết Vì nghĩa vì tình của Hồ-Biểu-Chánh.)
— Phần nhi đồng.
— Cuộc thi «Nàng Túy-Kiều nên khen hay nên chê ?»

Ông già *Nam phong* ta kính, đứng xa mà kính, còn cô gái *Phụ nữ tân văn*, ta mến ta thương, và muốn được cùng cô làm bạn.

Chủ bút là Đào-Trinh-Nhất. Nhưng làm cho tờ báo có uy thế đặc biệt trong làng là Phan-Khôi. Giọng văn rắn rỏi của ông tú xứ Quảng cùng cái lí luận được gọi là «lí luận Phan-Khôi» đã tạo cho ông một cá tính độc đáo. Ông đả kích đạo Nho, ông minh oan Võ-Hậu, ông tấn công «học phiệt» Phạm-Quỳnh, ông giới thiệu «cô dâu» Thiếu-Sơn, ông gieo mầm thơ mới, ông đóng vai ngự sử trên đàn văn, ông bút chiến với nhiều tay cự phách, ông đồ Nho trong lốt đồ Tây từng là cách mạng, từng đọc nhiều đi nhiều này đã góp sức nhiều trong việc nâng cao giá trị của tờ báo. Người ta còn để ý đến tiểu thuyết kì tất B. Đ. : *Mảnh trăng thu*, *Cậu tám Lọ*, mà sau này mới rõ tác giả là Bửu-Đình, một người tù chánh trị ở Côn Đảo đã bí mật gởi về, đến ngòi bút của Manh Manh nữ sĩ (tức cô Nguyễn-Thị-Kiêm) bình vực thơ mới, đi diễn thuyết từ Nam ra Bắc.

Phụ nữ tân văn đình bản ngày 20-12-1934, có xét lại việc đã làm, thấy mình «cũng đã đạt nhiều nguyện vọng... Nào lập học bổng để giúp học sanh nghèo sang Pháp du học, nào xướng lập «hội Dục anh», nào xướng xuất các cuộc đấu xảo về nữ công, đặt ra «bữa cơm bình dân» để giúp cho những người lỡ chưn hụt bữa...»

Sự thành công của *Phụ nữ tân văn* một phần lớn là do ông bà chủ báo — ông bà Nguyễn-Đức-Nhuận — tuy ở giới bán buôn to, mà «biết kính hiền đãi sĩ, biết đối xử và thù lao xứng đáng đối với những người hợp tác với mình.., có nhiều sáng kiến và biết tán thành sáng kiến của người khác». (31)

Phụ nữ tân văn chết đã ba mươi mốt năm nay, nhưng vẫn còn để lại nhiều cảm tình cho người cộng sự cũng như người đọc.

III. — TRĂM HOA ĐUA NỞ (1930-1945)
Thời kì phát triển của báo chí hoạt động văn hóa và tranh đấu xã hội

«Quốc ngữ chữ nước ta» từ *Gia-Định báo*, trải qua *Đông-Dương tạp chí*, tạp chí *Nam phong*, đến *Phụ nữ tân văn*, *Đông-Tây* đã được trui rèn thành một khí cụ sắc bén. *Phong hóa* và *Ngày nay* sẽ tiếp tục mài giũa và dùng nó một cách đắc lực trong việc đả phá cũng như trong việc xây dựng. 1865 — 1930. Số người đọc báo càng nhiều, báo chí càng phát triển và đa dạng.

Nhưng năm 1930, là năm kinh tế bắt đầu khủng hoảng, cũng là năm cuộc

khởi nghĩa Yên-Bái của Việt-Nam Quốc dân đảng thất bại và bị đàn áp dữ dội, các đảng chánh trị chống Pháp bị khủng bố ráo riết. Báo chí phần lớn rời chánh trị và lo vun bồi văn hóa, cải tạo xã hội.

Nói chung ,con người lúc ấy trở nên âu lo, lười biếng, chán nản sau những điều nghe thấy nói trên. Họ không thấy thích đọc những bài nghị luận nặng nề, những công trình khảo cứu khô khan. Những tờ báo đạo mạo kiểu *Nam phong* chẳng còn thích hợp nữa. Độc giả đòi những «món ăn tinh thần» mới, nhẹ nhàng, dễ tiêu. Và tiếng cười sẽ được tiếp đón niềm nở.

Cho nên một Nguyễn-Tường-Tam, sau khi học thành tài và nghiên cứu nghề báo ở Pháp về, đã đưa đơn xin phép xuất bản một tuần báo lấy tên là *Tiếng cười* (1930). Báo được phép ra, nhưng người được phép lại chưa đủ tiền ra báo. Thành cái vinh dự cho ra đời tờ báo «chọc cười» đầu tiên ở nước ta, lại về Nguyễn-Đình-Thấu, chủ nhiệm tuần báo trào phúng *Duy tân* (1931), bộ biên tập có Lãng-Nhân và Trần-khánh-Giư, tức Khái-Hưng (33).

Phong hóa — Ngày nay (1932 - 1940)

Nhưng phải đợi ngày 22-9-1932, ngày *Phong hóa* số 14, bộ mới (34) ra đời, dưới quyền giám đốc của *Nhất-Linh* Nguyễn-Tường-Tam, tiếng cười mới bay đi cùng khắp nước, duyên dáng và ý nhị. Không bao lâu, tờ tuần báo văn chương, xã hội và trào phúng này có thể in ở bìa : *«số in nhiều nhất các báo ở trong nước»*. Cơ quan ngôn luận đầu tiên của Tự lực văn đoàn (35) đã thành công vẻ vang với chủ trương *«cười cợt để sửa đổi phong hóa»*, *«trước vui thích sau lợi ích»*, *«lấy thiết thực làm căn bản, lấy khôi hài trào phúng làm phương pháp»*.

Người giám đốc văn đoàn Tự lực thấy một tờ báo chưa đủ để thực hiện hoài bão của mình, năm 1935 ông cho ra tờ báo thứ hai, tờ *Ngày nay*. Xin trích một đoạn trong bài phi lộ :

«Ngày nay là tờ báo hiến cho các bạn ngày nay. Mục đích *Ngày nay* là làm cho các bạn biết rõ sinh hoạt của dân ta trong buổi bây giờ, về mọi phương diện, cả hình thức lẫn tinh thần.

... «*Phong hóa* ra đời, chú trọng về trào phúng và văn chương, được các bạn hoan nghênh, đã xô báo giới đi một bước tiến khá dài, và đã từng phá tan bớt

---

(33) Theo Phùng-Tất-Đắc và Nguyễn-Doãn-Vượng.

(34) Tờ báo này vốn của Phạm-Hữu-Ninh, ra được 13 số và đang dở sống dở chết

(35) Thành lập sau khi «Phong hóa» ra đời, khoảng đầu năm 1933.

những hủ kiến nó làm mờ mịt khối óc người ta, ta phải biết nhận việc đời bằng con mắt sáng suốt, rồi vui vẻ mà phấn đấu.

«*Ngày nay* là tờ báo thứ hai của *Tự lực văn đoàn* cũng cố đạt mục đích ấy, song theo phương pháp khác. Chúng tôi sẽ đưa các bạn đi từ rừng đến bể, từ thành thị đến thôn quê, xem các trạng thái hiện có ở xã hội. Hiện trạng đó, các bạn cần và muốn biết hơn hết. Chúng tôi sẽ đi nhận xét lấy sự thực, nói lại để các bạn hay và sẽ chụp nhiều ảnh in xen vào bài để cho bài ấy được rõ rệt hơn. Như thế các bạn chỉ đọc qua cũng như đã đi đến nơi.

«*Ngày nay* chẳng phải là cơ quan tiến thủ giật lùi, mà cũng tự liệu sức mình, không dám nhận là tờ báo của tương lai. *Ngày nay* chỉ mong và chỉ muốn được là — theo nghĩa đầy đủ — tờ báo của ngày nay.»

Số đầu ra ngày 30-1-1935, giám đốc: Nguyễn-Tường-Cẩm, chủ bút: Nguyễn-Tường-Lân, anh và em Nguyễn-Tường-Tam. Báo ra một tháng ba kì. Đến số 6, Nguyễn-Tường-Tam làm giám đốc, và báo ra hằng tuần.

«Chúng tôi muốn cho tới *Ngày nay* thành một tờ báo vừa vui vừa có ích, ai cũng cần đọc, ai cũng muốn đọc; tờ báo lan rộng, nhiều người xem — sức mạnh của tờ báo là ở đó. Dựa vào sức mạnh ấy dần dần sẽ mưu tính những công cuộc về xã hội, những việc cải cách khẩn yếu mà các bạn và chúng tôi lúc nào cũng tha thiết».

Ngày nay vui đó, có ích đó, nhưng mà tốn kém quá: giấy tốt, in đẹp, nhiều ảnh minh họa các thiên phóng sự điều tra, nên đến số 12, tờ báo đẹp nhất nước ta lúc bấy giờ, tuyên bố không ra hằng tuần, sẽ ra hằng tháng, mà tháng nào, sẽ công bố sau, còn những môn đặc biệt sẽ liệt vào *Phong hóa*.

Độc giả phải đợi gần một năm — một tuần sau khi tờ *Phong hóa* số 180 ra ngày 26-3-1936 bị đình bản — mới thấy *Ngày nay* sống lại, ngày 2-4-1936, nhưng nội dung và hình thức không giống hẳn xưa. Nó không đẹp, không nhiều tranh ảnh, phóng sự như trước, nó gồm 2 phần: « *Ngày nay* tiểu thuyết » và « *Ngày nay* trông tìm. » Và nhờ thế mà nó sống mạnh để Lê-Ta có thể vui vẻ ra câu đối thách độc giả đối: *NGÀY NAY ngày nay in nhà in nhà* », cho đến khi Pháp thua Đức, nhà cầm quyền rút giấy phép. Số chót là số 224, ra ngày 7-9-1940.

Và độc giả lại phải đợi thực dân Pháp bị Nhật đảo chánh ít lâu, mới gặp lại *Ngày nay*, kì nguyên mới, ngày 5-5-1945. Giám đốc đã khác: Nguyễn-Tường-Bách, một người em của Nguyễn-Tường-Tam. Giá báo cũng khác: trước 0đ10, nay 1đ50, mà nội dung cũng khác: giờ nghiêng hẳn về chánh trị. Ta nghe người trong cuộc phàn trần, sau hơn bốn năm im lặng:

«Tuy tình thế có đổi thay, mà chí hướng vẫn nguyên một, như một sức mạnh vô hình, có lúc co lúc giãn, được dịp thì nổi bùng lên, mãnh liệt, không gặp thời lại ẩn tàng trong im lặng. *Ngày nay* đã tùy thời cơ mà xoay chiến lược, nhưng bao giờ cũng hoài bão một lí tưởng, theo đuổi một nhiệm vụ ! »

Nhiệm vụ ấy, lí tưởng ấy, họ đành bỏ dở. *Ngày nay* số 16, ra ngày 18-8-1945 là số chót. Ngày sau, Việt Minh cướp chánh quyền.

Nhưng nhìn lại lịch sử báo chí nước nhà trong vòng trăm năm nay, ta phải nhận rằng không có nhóm người làm báo nào mà có ảnh hưởng sâu rộng đối với xã hội, đối với văn chương, nghệ thuật như nhóm Tự lực văn đoàn.

Người cầm đầu của nhóm am hiểu nghề làm báo, tâm lí người đọc báo đương thời — nhất là tâm lí thanh niên — có tài điều khiển, phân công, làm việc có phương pháp. Những người nòng cốt lại là người ruột thịt, là bạn thân, cùng chung một chí hướng, đồng một chủ trương, mỗi người mỗi vẻ. *Hoàng-Đạo* Nguyễn-Tường-Long giữ phần lí thuyết, *Khái-Hưng* Trần-Khánh Giư chuyên về truyện ngắn, truyện dài, viết theo dòng và truyện tình cảm là sở trường của *Thạch-Lam* Nguyễn-Tường-Lân, thơ vui «ngược dòng» ai hơn *Tú-Mỡ* Hồ-Trọng-Hiếu, *Thế-Lữ* Nguyễn-Thứ-Lễ : một ngôi sao trong vòm trời thơ mới, hí họa : địa hạt của *Rigt* Nguyễn-Gia-Trí, và làm sôi nổi dư luận với tiểu thuyết luận đề là phần của *Nhất-Linh* Nguyễn-Tường-Tam. Và khi cần bút chiến với thiên hạ, thì người nào trong nhóm cũng có thể ra tay, với khí giới « trào phúng » mà mỗi người sử dụng mỗi cách.

Lòng thành, tài trí của họ lần lần thu hút một số văn nghệ sĩ có chân tài, càng làm uy tín nhóm họ và báo họ tăng lên : *văn*, như Trần-Tiêu, Bùi-Hiền, *thơ*, như Xuân-Diệu, Huy-Cận, *họa*, như Nguyễn-Cát-Tường, Tô-Ngọc-Vân, *kịch* như Vi-Huyền-Đắc, Đoàn-Phú-Tứ, *nhạc*, như Lê-Thương, Nguyễn-Xuân-Khoát, *kiến trúc* như Nguyễn-Cao-Luyện, Hoàng-Như-Tiếp, Võ-Đức-Diên.

Họ lại tổ chức giải thưởng văn chương hằng năm, mà họ chấm rất công bình và thận trọng, khiến mấy chữ « được giải thưởng Tự lực văn đoàn » là một danh dự cho tác giả, một sự bảo đảm cho người mua. Và tới giờ, chưa có giải thưởng văn chương nào có giá trị như giải thưởng của nhóm chủ trương *Phong hóa — Ngày nay*.

Trên kia, tôi có nói : hai tờ báo này dùng quốc văn để đả phá và để xây dựng. Đả phá và xây dựng những gì ?

Về mặt văn học, nhóm Tự lực tiếp tục và hoàn tất việc làm của Hoàng-Tích-Chu : đả phá lối văn dài dòng, rườm rà, đối chọi, nhiều chữ Nho, nhiều điển-

tích, hoặc quá sống sượng, chói tai, nghĩa là đã phá « hai lối văn Tàu và Tây », thay thế bằng một lối văn Việt theo cú pháp Tây-Phương, nhưng vẫn giữ âm điệu đặc biệt của tiếng nước nhà : giản dị, trong sáng, gọn gàng, uyển chuyển.

Họ đả kích những nhà thơ mới bất tài, những nhà tiểu thuyết xu thời ủy mị, « đao to búa lớn » hoặc không xây dựng tác phẩm mình trên sự thành thực Họ đẩy mạnh phong trào thơ mới và làm cho nó đắc thắng rỡ ràng. Họ chấm dứt một thời kì biên khảo nghiêm trang, để mở màn một kỉ nguyên sáng tác tươi nhẹ : thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự, kịch... chứa nhiều tánh cách của thời đại. Họ cũng có công trong việc giới thiệu âm nhạc mới. Độc giả của *Ngày nay* được thưởng thức *Một kiếp hoa* của Nguyễn-Văn-Tuyên, *Bình minh* của Nguyễn-Xuân-Khoát, *Tiếng đàn khuya* và *Xuân yêu đương* của Lê-Thương ; *Khúc yêu đương* của Thẩm-Oánh, *Đám mây hồng* của Nguyễn-Đặng-Hinh

Về mặt xã hội : họ đả phá những gì làm cá nhân đồi trụy và xã hội thụt lùi : đó là chế độ đại gia đình phong kiến hà khắc, bất nhân, đó là những phong tục, tập quán hủ bại sau lũy tre xanh, đó là lớp cường hào ác bá, tham quan ô lại, hống hách hà hiếp dân lành, đó là óc bảo thủ, óc mê tín óc xôi thịt, cùng nếp sống ỉ lại, ích kỉ, nghĩa là những gì họ cho là lạc hậu, phản tiến hóa, không thích hợp với cuộc đời mới.

Họ chủ trương « *theo mới, hoàn toàn theo mới, không chút do dự* » (mà theo mới đây với họ, là Âu hóa).

Bằng việc làm, họ gây phong trào cải cách y phục phụ nữ cho mĩ thuật hơn, giới thiệu và cổ động kiểu áo *Lemur* của họa sĩ Nguyễn-Cát-Tường ; họ lại gây phong trào cải thiện đời sống dân nghèo : lập hội *Ánh-Sáng* (1937) để cất những « nhà ánh sáng » thay thế cho những « ổ chuột » tối tăm.

Bằng bài nghị luận, bằng truyện ngắn truyện dài, họ gây cho thanh niên nam nữ tinh thần tự lập, tinh thần vị tha, tinh thần bài phong phản thực và truyền bá tinh thần vui sống.

Cái hay của Tự lực văn đoàn có nhiều, mà cái dở không phải là không có... Văn minh Âu Mĩ không phải hoàn toàn tốt đẹp, để ta theo không chút do dự, mà văn hóa nước nhà cũng chẳng phải hoàn toàn xấu xa để mà ta « muốn tiêu diệt cuộc đời cũ ». Lại còn óc bè phái khiến khi phê bình họ chỉ bươi móc những cái dở của các nhà văn khác, cái quá trớn trong việc giễu cợt cái khổ của một người đồng nghiệp này, cái tật của những người cầm bút nọ, hay cái ngu dốt, ngờ nghệch của dân quê mà điển hình là : Lí Toét, Xã Xệ, hai nhân vật họ tạo ra để chọc cười độc giả.

Lỗi lầm có ít, công trạng thì nhiều, *Phong hóa, Ngày nay* chẳng những xứng đáng được một chỗ ngồi danh dự trong lịch sử báo chí, trong lịch sử văn học nước nhà, mà cả trong lịch sử của dân tộc, thời hiện đại. Vì một phần đáng kể của thế hệ thanh niên 1932—1940, độc giả của báo *Phong hóa*, *Ngày nay*, hay của nhà xuất bản *Đời nay*, đã « đứng lên đáp lời sông núi », phần lớn vì ảnh hưởng tốt lành của văn đoàn Tự lực. Thì dầu ai kia có mỉm cười chê rằng lớp thanh niên tiểu tư sản ấy đã tập tành làm « cách mạng lãng mạn », bắt chước cái anh chàng Dũng của nàng Loan, « tóc lòng tung trời gió bốn phương » đi nữa, thời những người sáng lập Tự lực văn đoàn đã từ giã cõi đời trong tay kẻ địch, ở nơi đất khách hay giữa chốn kinh kì, cũng có thể mỉm cười, toại nguyện.

. . .

Đáng lí ra tôi chưa nói tới *Ngày nay*, kỉ nguyên mới, ra năm 1945, vì tới giữa 1940, khi Pháp thua Đức, báo chí nước nhà gặp một khúc quanh. Nhưng vì *Phong hóa* ra đời nhằm đầu thời kì thứ ba này, thời kì « Báo chí là cơ sở hoạt động văn hóa và tranh đấu xã hội », rồi *Ngay nay* tiếp theo, chết tại khúc quanh nói trên, để rồi sống lại vào cuối thời kì, nên nói luôn thể, có cái lợi là các bạn thấy sự biến chuyển của hai cơ quan ngôn luận này của Tự lực văn đoàn, gần như ăn nhịp với hoạt động của người khai sanh ra chúng : lúc đầu làm báo vì văn hóa, vì xã hội, sau vì chánh trị.

Ngoài ra không có tờ báo nào đóng trọn vai trò « đôi » của mình như *Phong hóa*, *Ngày nay*, mặc dầu có nhiều tờ ghi dưới tên mình như *Phong hóa* : báo trào phúng, văn chương và xã hội. Chúng chỉ làm được một trong hai đích ấy : hoặc phụng sự văn chương, hoặc phục vụ xã hội.

Xin điểm qua báo ở Bắc trước, bởi lẽ qua thời kì thứ ba này, làng báo ở Bắc xuất sắc hơn làng báo ở Nam, và cũng vì mở đầu với *Phong hóa* và *Ngày nay*, hai tờ báo ở Bắc được hoan nghinh khắp ba kì.

Trước hết, là những tờ « đồng chí » với *Phong hóa* : lấy nụ cười làm phương thuốc...

Có tuần báo *Loa* (8-2-1934), chủ nhiệm : Bùi Xuân-Học, nhưng linh hồn tờ báo là Côn-Sinh, người họa sĩ đã « tô điểm » *Loa* bằng những bức tranh mà độc giả thời bấy giờ cho là... khiêu dâm. Về phần văn chương trào phúng, *Loa* thua *Phong hóa*, nhưng cũng được đọc nhiều từ Bắc chí Nam, phải chăng vì nhờ tay họa sĩ khéo gợi ... khéo khêu ...? Đến số 103 (tháng 2-1936), *Loa* im tiếng vì bị Chánh phủ bịt mồm.

Cũng lạ. Số phận những tờ báo trào phúng giống nhau như đúc. *Loa* bị cấm. Rồi *Phong hóa* bị cấm. *Vịt đực* (2-1-1938) của nhóm Tam-Lang, Vũ-Bằng, Thượng-Sĩ, Thiết-Can chỉ sống mới hơn năm, phải chăng vì nụ cười của chú vịt này « quá quắt » quá? Trong khi *Vịt đực* sửa soạn để tự bóp cổ mình (để khỏi bị người ta bóp cổ) thì Tam-Lang, Thượng-Sĩ lại cho *Con ong* châm chích. Tuần báo trào phúng, văn chương và xã hội này sống được 34 số ; tháng giêng năm 1940, *Con ong* (ong đực hay ong cái ?) phải bị cấm cung như con *Vịt đực* trước kia phải tự cấm khẩu. Có người nói vì nọc của *Con ong* độc quá. «Người ta» không chịu nổi mũi thứ 35 ! Tưởng cũng nên ghi một đặc điểm của *Con ong* là thuật ráp hình làm người «trong cuộc» lỡ cười lỡ khóc.

Một tờ báo chuyên về văn chương, nhưng có tinh thần quốc gia đậm đà, không thọ mấy, nhưng được nhắc nhở là tờ *Tân thiếu niên* do Lê-Tràng-Kiều chủ trương. Nó có bộ mặt ưa nhìn và một giọng nói trẻ trung, tha thiết. Vũ - Trọng-Phụng làm sống lại quãng đời của Kí-Con, vốn là một bạn đồng nghiệp của tác giả «Không một tiếng vang». *Tân thiếu niên* không thọ vì thế ? Lê-Tràng-Kiều làm báo đã lâu năm, và từng chủ trương nhiều tờ báo, từ Bắc vô Nam, nhưng ba mươi năm qua, không đoạn đời làm báo nào làm Lê quân thích thú bằng đoạn này : tờ báo được coi là của chung của mấy anh em : Vũ-Trọng-Phụng, Nguyễn-Nhược-Pháp, Huy-Thông... nên ai cũng hết lòng chăm sóc, từ hình thức đến nội dung Anh em thanh thiếu niên hoan nghinh đến đỗi có một số đến xin lãnh báo bán, mà đó là sinh viên và học sinh Trung học, mới càng cảm động.

Thiếu niên có tiếng nói của mình năm 1934, nhưng phụ nữ (ở Bắc) đã có cơ quan diễn đàn của mình bốn năm về trước. Tuy *Phụ nữ thời đàm* (1930) được một hoa khôi đương thời của Hà-Nội chủ trương, cô Nguyễn-Thị-Xuyên tức Xuyên-Đắc. Bằng, có cả bà mẹ là bà Nguyễn-Văn-Đa phụ giúp (33) và sau đó được ông tú Phan-Khôi ra trợ lực, tờ báo phụ nữ ở Bắc này cũng chẳng được phổ cập khắp nước như người chị của nó ở trong Nam, tờ *Phụ nữ tân văn*. Phải chăng đàn bà chỉ có một thời ? Một cây bút phụ nữ sắc sảo, bà Thụy-An, cùng chồng là kí giả Băng-Dương ở Nam chủ trươcg tuần báo *Đàn bà mới* (ra ngày 1-12-1934) không mấy thành công, về Bắc một mình dựng tờ *Đàn bà* năm 1939 ; tờ tuần báo thứ hai này của bà đặc biệt ở điểm các thi sĩ có tiếng miền Bắc đều có thơ đăng : Vân-Đài, Hằng Phương, Ngân Giang, Anh-Thơ. Ở Trung, *Phụ nữ tân tiến* (1932) không mới mấy và cũng chẳng đi tới bao nhiêu.

Sẵn nói báo phụ nữ, xin nói qua báo nhi đồng. Loại báo này dường như chỉ hợp với khí hậu đất Bắc. Ở Nam, ở Trung không có được một tờ. Tờ đầu tiên là tờ *Cậu ấm* (20-2-1935) của nhà giáo kiêm nhà giáo dục Thái-Phỉ Nguyễn-Đức

Phong, với sự cộng tác của một nhóm hướng đạo và sinh viên. Báo in nhiều màu, tranh ảnh do họa sĩ Mạnh-Quỳnh trông nom, nên hình thức hấp dẫn, hai nhân vật Vá, Vếu rất được trẻ em thích. Người chủ trương đã theo phương pháp giáo dục mới và phương pháp hướng đạo để dìu dắt lớp độc giả tí hon của mình : mở mang óc quan sát, mạo hiểm, và tình yêu nước bằng trò chơi, bằng truyện vẽ, truyện kể. Sau *Cậu ấm*, có *Học sinh* (1939) của nhà Mai-Lĩnh, do Phạm-Cao-Củng trông nom, với Típ, Tốp, rồi đến *Thanh nghị Trẻ em* (5-6-1941) với Múp, Míp, do hai nhà giáo dục và hướng đạo Phạm-Lợi, Ngô-Bích San phụ trách. *Truyền bá* của nhà Tân dân nên để vào loại sách nhi đồng ra có định kì, hơn là loại báo.

Bây giờ, mời các bạn trở về với các nhà báo phụng sự cho văn chương.

Văn học tạp chí của hai ông Dương-Tụ-Quán và Dương Bá-Trạc, ra hằng tháng, (số 1 ra tháng 5-193?), là một cơ quan chuyên khảo cứu, biên soạn và giảng dạy về quốc văn. Nó có những bài dạy tiếng Anh và tiếng Quảng-Đông. Nó có phần thiên về cổ, trong khi tờ *Văn học 1935* của Lê-Tràng-Kiều chú trọng về kim.

Nhưng chuyên hẳn về tiểu thuyết, là tờ *Tiểu thuyết thứ bảy* của nhà Tân dân (số 1 ra ngày 2-6-1934), có độc giả cả Trung-Nam-Bắc. Tại sao lại đăng toàn truyện ngắn, truyện dài ? Vì « một thiên tiểu thuyết có giá trị, dầu thuộc về loại mạo hiểm hay trinh thám, xã hội hay hoạt kê, nghĩa hiệp hay ngôn tình, đều có ảnh hưởng sâu xa, tốt đẹp cho trí thức, cho học vấn, cho đạo đức, cho sự lịch duyệt của người đọc ». Và « tiểu thuyết chẳng những có cái công dụng giải muộn tiêu sầu mà chính là một cái lợi khí giáo dục rất tốt vậy. »

Thanh-Châu, Ngọc-Giao, Lê-Văn-Trương, Nguyễn-Công-Hoan, Lan Khai, rồi Vũ-Bằng, Tô-Hoài, Nam-Cao, Nguyên-Hồng, Vũ-Trọng-Phụng, Nguyễn-Tuân đem ngọn bút mình mà giúp ông Vũ-Đình-Long làm giàu bằng cách « giải muộn tiêu sầu » và... « giáo dục một số độc giả đáng kể trong suốt mười năm. Một Phan-Du ở Huế, một Nguyễn-Văn-Xuân ở Quảng, một Lí-Văn-Sâm ở Biên-Hòa góp thêm chút mùi vị địa phương cho « bữa tiệc nhỏ » dọn hằng tuần, rồi về sau, hằng tháng này. Tiểu thuyết, nhưng thỉnh thoảng cũng có đăng thơ. Và chính trên T. T. T.B., (số 179, 30 10 1937) xuất hiện bài thơ «Hai sắc hoa ti gôn» của T.T. Kh. đã làm xôn xao làng văn một dạo. Lạ một điều là tình thần lãng mạn và quan niệm "người hùng" đều ảnh hưởng lớp độc giả trẻ của nó.

Kép tư Bền của Nguyễn Công-Hoan vô tình châm ngòi cho một cuộc tranh luận sôi nổi. Hải-Triều khen : Thế mới là nghệ thuật, vì nó vì con người. Hoài Thanh cải : Phải hay trước đã dở mà có vì con gì cái gì... đi nữa, cũng là đồ bỏ đi, mà đã là đồ bỏ đi thì không còn là nghệ thuật. Lưu-Trọng-Lư bắt tay Hoài Thanh.

Hải-Vân đứng cạnh Hải-Triều. Rồi như trong truyện « Phong thần », hai phe Xiển giáo và Triệt giáo kéo bạn, mời thầy vào trận Tru tiên, chiến tuyến « Nghệ thuật vị Nhân sinh » tăng cường : Hải-Thu, Hải-Thanh, Sơn-Trà, Uyển-Diễm, Phan-Văn-Hùm, và hàng ngũ « Nghệ thuật vị Nghệ thuật » có thêm Thiếu-Sơn, Phan-Khôi.

Vụ này xảy ra từ Huế đẹp và thơ để tràn ra khắp nước. Mở ra từ 1935, nó kéo dai đến 1936. Và « trận giặc trên mặt báo » này ngưng, vì chẳng ai chịu ... thua ai cả.

Hai năm sau T.T.T.B , nhà Tân dân lại cho ra *Phổ thông bán nguyệt san* (35) đăng mỗi kì trọn một tiểu thuyết hoặc một tập truyện ngắn của một nhà văn. Số 1 là tiểu thuyết «Tắt lửa lòng» của Nguyễn-Công-Hoan, ra ngày 1-12-1936, bán rất chạy. Một gánh cải lương trong Nam theo đó soạn tuồng « Lan và Điệp », một trong những tuồng ăn khách nhất thời bấy giờ. In sách mà được hưởng những điều kiện dễ dãi và ít tốn của báo (như vấn đề giấy, cước phí bưu điện...), nên giá rẻ, dễ bán. Khiến *Ngày nay* nổi trận bất bình tố cáo Vũ-Đình-Long gian lận nhà nước, cạnh tranh bất chánh...

Cơ quan ngôn luận thứ tư của nhà Tân dân, ra đầu và giữa tháng, *Tao Đàn*, «là tờ tạp chí của hết thảy người Việt-Nam nào mà cái tương lai tinh thần của chủng tộc đã thành sự băn khoăn tha thiết trên mọi băn khoăn khác ». Số 1 ra ngày 1-3-1939. Tạp chí văn học này được sự cộng tác của nhiều nhà văn có tiếng : Nguyễn-Triệu-Luật, Nguyễn-Trọng-Thuật, Phan-Khôi, Hoài-Thanh, Trương-Tửu, Lan-Khai, Lưu-Trọng-Lư, Nguyễn-Tuân. Hai số đặc biệt về Tản-Đà và Vũ-Trọng-Phụng, nhơn cái chết của nhà thơ và nhà văn này, đã giúp nhiều tài liệu cho những ai muốn tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp và thời đại của hai cây bút nổi danh đã cộng tác với nhà Tân dân và đã đi vào Văn học sử.

Về mặt văn học, người ta còn nhớ *Hà-Nội báo* (1-1-1936) của Lê-Cường do Lê-Tràng Kiều trông nom với sự hợp tác của Lưu-Trọng Lư, Nguyễn-Vỹ, Nguyễn-Nhược-Pháp ; tiểu thuyết « Dông tố » của Vũ-Trọng-Phụng lần đầu ra mắt độc-giả với cái tên « Thị-Mịch » ở trên tuần báo này và được chú ý đặc biệt. *Hà-Nội báo* về sau thiên nhiều về chánh trị đối lập, nên bị đình bản ; *Tinh hoa*, (13-3-1937) của Đoàn-Phú-Tứ và Vũ-Đình-Liên, tuy chỉ có 13 số, nhưng được nhiều cảm tình của giới thích văn chương và mĩ thuật, *Hà-Nội tân văn* (2-1-1940) của Vũ-Đình-Di và Vũ Ngọc-Phan : chín chắn, mực thước.

---

(35) Trước đó có ra tuần báo **Ích hữu** (25-2-1936) Cuối năm 1937, (3-12) Lê-Văn-Trương chủ trương **Ích hữu đổi mới** với Trương-Tửu, Lê-Tràng-Kiều, Nguyễn-Đình-Lạp, Phạm-Ngọc-Khuê, cổ động cho triết lí sức mạnh và quan niệm người hùng. Có lời tuyên bố : « **Ích hữu không đăng những quảng cáo thuốc lậu và giang mai** »

Sau *Phong hóa*, *Ngày nay*, *Tiểu thuyết thứ bảy*, tờ tuần báo có nhiều độc giả cả ba miền, là tờ *Trung-Bắc chủ nhật*. Nó ra mắt độc giả giả ngày 3-3-1940, Dương-Phượng-Dực làm quản lí, nhưng qua số 3, 17-3-1940, thì lại thay quản lí, và từ đó, nó mang một bản sắc riêng biệt. Nguyễn-Doãn-Vượng, với sự trợ lực của Vũ-Bằng và Đào-Trinh-Nhất (36) đã đưa ra một tờ tuần báo chuyên về thời sự, có nhiều tranh ảnh, với những bài giải thích tường tận, nghiên cứu công phu về những biến cố quan trọng vừa xảy hoặc về những vấn đề mà báo chọn làm trọng tâm. Tuy chú trọng về thời sự, T.B.C.N. cũng thường giới thiệu các học thuyết lớn và cổ văn Trung-Quốc, cùng tiểu thuyết nổi danh thời đại của Tây-Phương.

Về báo hằng ngày, có một sự kiện đáng ghi. Nó thuộc về kĩ thuật ấn loát. Tờ *Tin mới* của bác sĩ Nguyễn-Văn-Luyện (27-1-1940; đến 13-2-1942, thì do bác sĩ Nguyễn-Tấn-Gi-Trọng chủ trương) được in bằng máy rô-ta-tiu Duplex, mỗi giờ chạy 50.000 số (33).

Thăm miền Bắc như thế cũng tạm đủ.

Bây giờ mời các bạn vô Nam.

Đi qua miền Trung, ta hãy dừng chân lại cố đô, để thăm *Kim-Lai tạp chí* (31-12-1931), giám đốc: Viễn-Đệ, quản lí: Đào-Duy-Anh, *Tràng-An* (1 3-1935), bán tuần san của Bùi-Huy-Tín, *Sông Hương* (1-8 19 6) của Phan-Khôi (Con người làm báo từ Bắc vô Nam, rồi từ Nam ra Bắc gần hai mươi năm này nay mới làm chủ một một tờ tuần báo văn chương; nhưng nó sống không lâu. Được 8 tháng, nó tạm đình bản trong ba tháng, rồi đình hẳn sau 14 số tục bản. Lúc mới ra, *Sông Hương* nước chảy lờ đờ này cũng nổi một cơn sóng gió. Một linh mục nghe rao *Sông Hương* ra mắt sẽ có một truyện dài của Vũ-Trọng-Phụng, có cái tên sấm sét là «Làm đĩ», vội có lời hơn thiệt, vì tưởng rằng đó là một tiểu thuyết khiêu dâm, khiến ông chủ báo hết lời phân trần thiệt hơn, rằng tiểu thuyết nầy chính là có tính cách giáo dục), *Cười* (1937) chỉ mở miệng trào phúng có năm lần: chốn rậm mũ cánh chuồn quả không ưa cười cợt!

Vô Nam, ta hãy làm quen với một nhóm tân học đã thành tài vừa ở Pháp về. Họ còn trẻ, còn hăng, hợp nhau lại để mong giúp được chút gì cho xứ sở. Họ bèn làm báo. Thế là nhóm «Đồng Nai» xuất hiện.

Tờ *Đồng-Nai* (15-2-1932) ra mỗi tháng hai kì, giám đốc: Đoàn-Quan-Tấn. Tôn chỉ của nhóm là «cốt phổ thông các môn học nên (...) không muốn can thiệp với mấy vấn đề sôi nổi ở mặt chánh trị», đây là một cơ quan phổ thông nhưng

(36) Làm báo ở Nam, bị trục xuất về Bắc, do nghị định ngày 31-7-1939.

điều đã học và thấy. Đến 1-7-1933, ông Đoàn giao cho cặp bồ Hồ-Hữu-Tường Phan-Văn-Hùm điều khiển. *Đồng-Nai* chỉnh đốn lại, ra hằng tuần, tỏ lập trường, mình : « Ở một cái xã hội phân tranh mãnh liệt, chúng tôi tất phải đứng vào trong cuộc mà phản chiếu sự phân tranh một cách có ý thức. » Đề tài cuộc thi văn chương ra sau đó nói rõ cái hướng đi của nhóm Đồng Nai mới này :

« Thơ của một người thất nghiệp, thuật cách tranh đấu của mình để chống lại sự đói chết, gởi cho tạp chí Đồng-Nai.

« Điều kiện :...

« Chúng tôi muốn tìm cái giọng thiết thật, cái tâm hồn thiết thật của con người thất nghiệp... »

Cuộc thi chưa tuyên bố kết quả, thì báo bị đóng cửa. Tưởng cũng nên ghi là những người điều khiển tờ *Đồng-Nai* đợt hai này đã thử dùng triết học để giới thiệu thuyết duy vật.

Hai năm sau, một nhóm người nặng tình với Quốc văn. Quốc ngữ, từ một góc biển chân trời vẳng về, « cơm ghe bè bạn » lên Sài-Gòn để góp sức mình trong việc phụng sự tiếng mẹ. Đó là nhóm *Tri Đức học xá*, ở Hà-Tiên. *Đông-Hồ* Lâm-Tấn-Phác, *Trúc-Hà* Trần-Thiêm-Thới, Trúc-Phong, Mộng-Tuyết, Bạng-Hải-Trùng-Ngâm hợp nhau lại mà xuất bản *Sống* (22-1-1935), tuần báo. Những người chủ trương *Sống* mong cơ quan ngôn luận của mình sẽ được hai đức tánh của hai nhóm « *Nam phong* » và « Tự lực văn đoàn » : biên khảo đứng đắn và văn chương trong sáng. Lại thấy báo trong Nam hình thức thua báo miền Bắc, hỏi ngã quá lối thôi, nên *Sống* chịu khó trình bày bìa và bài vở cho đẹp, để ý đến chánh tả và nhất là hỏi, ngã. Điều sau này làm được, rất ư là cực. Nhưng *Sống* có thể tự hào mình là tờ báo trong Nam trước nhất đã in hỏi, ngã đúng.

Sống sống được có một năm. Nhưng lắm người thương tiếc nó. Trong bài «Lược khảo phong trào văn chương ở Nam-Kì (1865-1942) » (37), Chim-Hải-Yến nghi «Tuần báo như *Sống* đáng lẽ phải sống thêm vì được các bậc độc giả ở Nam-Kì chú ý một cách đặc biệt. Báo *Sống* dầu có một cái duyên ngắn ngủi với nhà văn, nhưng nhà văn không bao giờ quên nó và vẫn giữ những cảm tình êm dịu với nó vì nó đã có một khuôn mặt «bảnh bao» trên văn đàn.»

Năm 1939, một nhóm trí thức trẻ, người của khoa học, của kĩ thuật, ra tờ *Văn-Lang* (tuần báo, 29-7-1939). Họ là những người có óc tiến bộ, và báo họ bàn những vấn đề khoa học, văn-học và mĩthuật. Xin kể vài người nòng cốt : kĩ sư

(37) Kỉ yếu hội Khuyến học Nam-Kì, 1943

Nguyễn-Ngọc-Bích, các bác sĩ Nguyễn-Văn-Nhã, Phạm-Ngọc-Thạch, Hồ-Tá-Khanh. Công việc họ làm chưa có tiếng vang sâu rộng, nhưng thiện chí của họ được giới trí thức cảm mến và « được » thực dân chú ý. Cụ Sào-Nam, Đào-Duy-Anh, Phan-Văn-Hùm cũng gởi trên mặt nó chút tình, đôi ý. Tháng sáu năm 1940, báo bị đình bản.

Tờ *Mai* (tuần báo, 5-11-1935) của Đào-Trinh-Nhất và Vân-Trình chiếm được nhiều cảm tình của giới tiểu-tư-sản và thanh niên Hai người điều khiển nó là hai nhà báo lành nghề. Nên *Mai* vừa hấp dẫn vừa giúp ích. Có tranh hí họa, có phóng sự điều tra, có bàn về thời sự, có thơ có văn trai trẻ, có những tấm gương bất khuất của người xưa, có chuyện mới lạ năm châu bốn biển...

Trong thời kì thứ ba này, một hiện tượng mới xuất hiện. Thời kì trước, người ta hô hào độc lập quốc gia, thời kì này, người ta tranh đấu cho công bằng xã hội; trước nghĩ đến toàn thể đồng bào, nay lo cho anh em lao động. Tờ « *La-Lutte* » chào đời năm 1933, nhưng chỉ ra có 4 số để vận động tranh cử Hội-đồng Thành-phố. Năm 1934, nó ra đời lại (4-10) và mới là cơ quan của giới lao động, tiêu biểu cho đường lối tranh đấu mới chống thực dân. Nhóm « La Lutte » chẳng những gồm hai phái Đệ Tam (Nguyễn-Văn-Tạo, Dương-Bạch-Mai...) và Đệ Tứ (Tạ-Thu-Thâu, Trần-văn-Thạch...) mà còn có người theo xu hướng quốc gia (Nguyễn-An-Ninh, Trịnh-Hưng-Ngẫu). Độc giả rất thưởng thức văn chương điêu luyện của *La Lutte*, nhất là văn chương trào phúng và châm biếm bài phong đả thực của Trần-Văn-Thạch trong mục *Petits Clous* (Đinh cúc). Người dân có mấy ai hiểu rành chủ nghĩa Mác-Lê và phân biệt chỗ khác nhau giữa Đệ Tam và Đệ Tứ, nhưng thấy họ công khai chống Pháp trên mặt báo, và ở nghị trường, thiết thực bênh vực người nghèo, thì họ cảm phục; huống chi có Nguyễn-An-Ninh trong nhóm nữa. Nên khi nhà cầm quyền bắt Ninh, Thâu, Tạo, buộc họ vào tội viết báo, họ tuyệt thực để phản đối, báo trong nước loạn tin, gây xúc động lớn trong quần chúng, khiến nhà cầm quyền phải thả họ ra.

Tờ *Le Travail* (1936) là kết quả cuộc hợp tác giữa Đệ Tam và Đệ Tứ ở Bắc. Đứng bề ngoài là những người Đệ Tam : Trịnh-Văn-Phú và Nguyễn-Văn-Tiến nhưng bên trong là do Huỳnh-Văn-Phương viết bài gần hết, còn tổ chức quần chúng là phần của Võ-Nguyên-Giáp và Trần-Huy-Liệu. Nhưng đến 15-6-1937, phái Đệ Tam rút lui, tờ « La Lutte » thành cơ quan của riêng nhóm Đệ Tứ. Qua năm 1938, báo Việt được ra dễ dàng, họ đình bản tờ báo Pháp ngữ này để ra tờ *Tranh đấu*. Họ còn có *Tháng Mười* (1938), *Tia sáng* (1939).

Một biến cố chánh trị ở Pháp làm báo chí nước nhà nhộn nhịp một thời. Mặt trận Bình dân lên cầm quyền Báo chí khỏi bị kiểm duyệt.

Tờ *Dân quyền* của Cendrieux gây một tiền lệ hay : tờ báo này đã sống được hơn năm dưới chế độ có giấy phép ; tới 1936, báo bị cấm do nghị định ngày 29-8-1939, Cendrieux phản đối, cho rằng ông là người Pháp thì ông được hưởng luật lệ báo chí ở Nam-Kì là đất Pháp, ông bèn ra tiếp một số, theo chế độ khai báo, nghĩa là không xin phép mà chỉ báo trước cho Biện-lí-cuộc hay trước 24 giờ; số này bị tịch thâu và ông bị đưa ra tòa. Tòa Phúc án Sài-Gòn xử *Dân quyền* được. B ện-lí-cuộc chống án qua tòa Phán ở Pháp. Hai năm sau, tòa này công nhận tòa Phúc án Sài-Gòn xử đúng.

Báo chí nhơn đó ùn ùn ra đời, người Mác-xít Đệ Tam không quên áp dụng chiến thuật « ốc mượn hồn ». Họ mướn măng xết : *Nhành lúa* (1937), ở Trung, *Hồn trẻ* (1935), *Tiến bộ* (1936), *Thời thế* (1937), *Cấp tiến* (1938), *Tin tức* (1938) ở Bắc... Tờ báo nghiệp đoàn đầu tiên ra đời năm 1938, Tờ *Thầy thợ*, chủ nhiệm Đào-Hưng-Long, chủ bút Nguyễn-Thi-Lợi.

Những tờ báo tranh đấu cho chủ nghĩa Mác-xít này, Đệ Tứ hay Đệ Tam đều không thọ : chúng lần lượt bị cấm, tự ý đình bản trước chỉ trừ hai tờ Tia sáng và Tháng Mười vì người chủ nhiệm rời chủ nghĩa Mác-Lê.

«Mẫu quốc», sắp lâm nguy với Đức nên ở thuộc địa bắt đầu «dẹp» những cơ quan ngôn luận gây khó dễ cho mình, đến khi thua Đức thì đôi tờ báo có tinh thần tiến bộ cũng bị cấm luôn, như *Văn-Lang* ở Nam, *Ngày nay* ở Bắc.

Nhưng trước khi qua phần hai của thời kì này, xin ghi lại một số báo để chứng minh sự đa dạng của báo chí như đã nói lúc đầu.

La revue caodaiste (1930) *Khoa học tạp chí* (1931) của Nguyễn-Công-Tiểu, *Chớp bóng* (1932), *Từ bi âm* (192) *Hoàn cầu tân văn* (1932) của Nguyễn-Háo-Vĩnh, *Tân báo* (1933) của Võ-Khắc-Thiệu, người của thực dân, làm báo để mà khiêu khích *Niết bàn* tạp chí (1933), *Kịch bóng* (1935) *Diễn tín* (1935, hằng ngày) của Lê-Trung-Cang, *Đại đạo* (1936) của Cao-Đài giáo), *Nữ công tạp chí* (1936) *Vì Chúa* (1936) *Nay* (1937, văn chương, triết học, khoa học, y học) của Nguyễn-Duy Cần (1937) *Thế giới tân văn* (1937) của Phan-Văn-Thiết, *Y học tạp chí* (1937) của Phó-Đức-Thành *Lao động* (1938) *Người mới* của Lê-Hữu-Phương và Hoàng-Trọng-Miên, *Tự do* (1938) của Nguyễn-Văn.Sâm, *Đuốc công Lí* (1938) của *Nam Đình* Nguyễn-Thế-Phương, *Phóng sự* (1938) của Lê-Trung-Nghĩa, Triệu-Công-Minh, *Thể thao* (1938), *Ảo thuật tạp chí* (1939), *Đua ngựa* (1939), *Quảng cáo tuần báo* (1939).

* * *

17-6-1940, Pháp hàng Đức.

Quốc gia Pháp ra đời. Thống chế Pétain làm quấc trưởng. « Lượng bao dung của Mẫu quấc » đã bắt đầu bớt đi khi khi thấy khó tránh cuộc thế chiến

thứ hai, nay bại trận, kể như không còn. Báo chí như co rút lần đi, bị dồn vào con đường hẹp. Lời Thống chế được đóng khuôn. Các báo có thêm nhiệm vụ nhắc nhở và đề cao khẩu hiệu : Cần lao, Gia-đình, Tổ quốc. Khổng học mất uy thế từ lâu nay được « phục hưng » và trọng vọng. Thể thao được nâng lên hàng quốc sách ! Đại tá Ducoroy lãnh vai trò ủy viên Thể thao và Thanh niên, tổ chức những cuộc « thịnh diễn thể thao », đặc biệt là những cuộc đua xe đạp đường trường, vòng quanh Đông-Dương, để các đặc phái viên tha hồ khai thác. Những « tráng sĩ Thăng-Long, anh hào Bến-Nghé, hảo hán Hoành-Sơn » cùng « phượng hoàng Lê-Thành-Các, hùm xám Vũ-Văn-Thân », đã thu hút sự chú ý của thanh niên khá nhiều và cũng gây mầm chia rẽ không ít.

« Người ta » muốn dùng Khổng giáo và Thể thao mà ru ngủ dân ta.

Có lẽ nghĩ dân thuộc địa kém trật tự và hăng máu hơn dân bảo hộ, nên ở Nam, Pháp bảo trợ cho ông Trần-Văn-Hanh, chủ một nhà in lớn, ra tờ *Thể thao Đông-Dương* (31-10-1941) (sang năm 1944, đổi tên là *Thanh niên Đông-Dương*) và giúp phương tiện cho một vị hưu quan có tiếng là thanh liêm kiêm tiểu thuyết gia bình dân dễ mến, cụ Hồ-Biểu-Chánh, ra *Nam-Kỳ tuần báo* (3-9-1942) và *Đại-Việt tạp chí* (1-10-1942). Cụ Hồ-Biểu-Chánh vốn sống theo Nho phong, nên thấy có dịp « chấn hưng luân lí cố hữu », « tô điểm quốc văn cho thêm thanh cao, rực rỡ », hợp với sở nguyện mình, nên cụ bằng lòng và mời một nhóm nhà văn có tâm huyết hợp tác. Vì trọng cụ và hiểu cụ, họ nhận lời, và nhờ họ phần nào mà hai cơ quan ngôn luận này cũng phát huy được ít nhiều cái vốn tinh thần của dân tộc. Nhóm nhà văn này, gồm có Trúc-Hà (của *Sống* trước kia), Thiếu-Sơn, Khuông-Việt, Lê-Chí-Thiệp, Lê-Thọ-Xuân, Ngạc-Xuyên, Miễn-Trai, Trường-Sơn-Chí, Hương-Trà.

Nhật lúc bấy giờ đã đặt chân lên Đông-Dương, việc quân sự sắp đặt tạm xong, quay sang địa hạt văn-hóa. Bán nguyệt san *Tân Á* ra đời, cổ động cho «nền thịnh vượng chung của Đông Nam Á».

Khoảng này có vài tờ báo không thọ mấy, nhưng khiến bạn đọc sau đó còn lưu luyến.

Đó là *Bạn đường* (1941), giám đốc Nam-Mộc, quản lí Trần-Điền; tờ báo này trước dành riêng cho tráng sinh hướng đạo, sau ra làm bạn với mọi người. Nó gọn gàng, thân mật, trẻ mà vững. Ta có cảm tưởng người « bạn đường » này « Lòng rộng quá chẳng chịu khung nào hết... »

Đó là *Đồng thinh* (1941), chủ nhiệm Hồng-Tiêu. Nhà Nho có tân học đứng tuổi này có lẽ mang bút hiệu Như-Hoa kí dưới những bức « tranh xã hội » để bông đùa, châm chích... trên mặt báo ông anh mình mãi cũng buồn tình nên động lòng

« hùng cứ một phương » để thử thời một chuyến. Số « tương ứng » đang đến dần với người từng chủ trương « Cẩm thành thư xã », thì tờ tuần báo văn học và tư tưởng của người kì giả kiêm nhà văn nổi tiếng một thời này lại đình bản sau mười tám số.

Đó là *Nghệ thuật Việt-Nam* (1941), sau chín số đổi tên *Bút mới*, của Đồ-Phương-Quế, do Lê-Tràng-Kiều trông nom. Có cuộc tranh luận về ngôn ngữ học giữa Lê-Ngọc-Trụ và Trúc-Khê (ở *Phổ-thông bán nguyệt-san*) làm học giới chú ý.

Đó là *Ngòi bút* (1941), tưởng đâu

Khơi mạch sống ở trong lòng đất chết
Mở đường lên cho hạt thóc đang vươn.

Nhưng tờ tuần báo phê bình đầu tiên của đất Việt này chỉ ra có 2 số. Chủ trương nó : Phạm-Ngọc-Khuê, tác-giả « Một sức khỏe mới ».

Trong mấy năm cuối cùng của thời kì thứ ba này, có bốn tờ báo có thể tiêu biểu cho thái độ của những người cầm bút « để phụng sự ».

Tri tân (tuần báo, 3-6-1941) của Nguyễn-Tường.Phượng (có Nguyễn-Văn-Tố ở trường Viễn-Đông bác cổ, Hoa-Bằng cộng tác chặt chẽ) không muốn nói gì đến chính trị. Vì « món chuyên môn (đó) đã có các nhà đương đạo ». *Tri tân* đi riêng con đường văn hóa. Mà con đường văn hóa *Tri tân* chọn nó mới buồn làm sao. Nó «ôn cũ», để mà « biết mới », Điều này có đạt được hay không, chẳng biết. Nhưng người đương thời đã bực mình vì «những ông nghè triều Lê» mà cụ Ưng-Hòe bèn gan «khảo, khảo». Đó là lớp người trẻ, thích hoạt động, lúc gần một khúc quanh của lịch sử. Còn đối với hạng người có tuổi hay máu nguội mà bất cứ cái gì xưa cũ không làm cho dửng dưng, thì việc sưu tầm, nghiên cứu những cổ tích, cổ vật, cổ văn, cổ nhơn... là điều đáng qui.

Tri tân quay về dĩ vãng *Tri tân* lo giữ vốn xưa. *Tri tân* đã lãnh một vai trò:

tìm đọc

đất sống

Nguyệt-San Nghị-Luận Văn-Học

của lớp người ý-thức hiện đại

Khoa học, Thanh nghị, Thanh niên hướng về tương lai và lo chuẩn bị nó, mỗi cơ quan mỗi lối.

«Chúng tôi nghĩ rằng một dân tộc mà chưa có một phần lớn người chuyên môn khoa học thì dân tộc ấy hèn về phương diện vật chất. Nếu chưa có một phần lớn người hiểu chữ khoa học một cách thâm thúy, thì dân tộc ấy còn non về phương diện tinh thần. Hèn vật chất, non tinh thần, dân tộc ắt bị diệt vong. Dân tộc ta dễ che mắt đi đến bờ vực thẳm ấy. Ước mong rằng *báo Khoa học* là một đơn thuốc giải mê !» Có nhiều người không đồng ý với Hoàng-Xuân-Hãn, đại diện cho, nhóm *Khoa học* (Nguyễn-Xiển, Đặng-Phúc-Thông, Ngụy-Như-Kontum...), phát biểu ý kiến trên, nhưng không ai phủ nhận công trình của *báo Khoa học* (nguyệt san, 1-1-1942) trong việc tạo và dùng danh từ khoa học để trình bày, giới thiệu giải thích... một số bộ môn, vấn đề, bài toán thuộc ngành này, khiến ta tin ở khả năng tiếng Việt, và do đó, tin ở ngày mai.

Một nhóm trí thức trẻ khác có cao vọng tạo một *Thanh nghị* (37) trong thời buổi sắp đổi thay này. Phần đông xuất thân trường Luật. Vũ-Đình-Hoè, Vũ-Văn-Hiền, Phan-Anh, Đinh-Gia-Trinh, Đỗ-Đức-Dục. Còn có Đặng-Thái-Mai, Nguyễn-Thiệu-Lâu, kẻ chuyên văn học, người chuyên Sử Địa. Họ cố «thông hiểu sự vật và tư tưởng», họ ra công «thu nhặt tài liệu để góp vào việc giải quyết những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân tộc», họ mong được «phụng sự một nền nghệ thuật chân chính.» Và ta thấy Nguyễn-Thiệu-Lâu đưa ra một chương trình khảo cứu nhân sinh địa dư một làng Việt-Nam để tặng anh em học sinh trong dịp nghỉ hè ; Đặng-Thái-Mai giới thiệu bi kịch «Lôi vũ» của Tào-Ngu ; Đỗ-Đức-Dục tìm hiểu tại sao Đồng-Minh đã chọn xứ Normandie làm nơi đổ bộ ; Đinh-Gia-Trinh cho ba nghệ sĩ (thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ) luận về thơ, nhạc, họa, để một trong ba kết luận : «Nghệ thuật ở trong sinh sống hằng ngày của người ta Ai dám bảo nghệ sĩ là phế nhân ?» Phan-Anh xét về những tính cách ngoại lai của hiến pháp Trung-Hoa, và luận về địa vị những nước nhỏ sau cuộc chiến tranh này ; Vũ-Văn-Hiền nghiên cứu cuộc tiến hóa của nền tư bản Âu-Tây ; Vũ-Đình-Hòe nghĩ về nghề nông trong cuộc kinh doanh mới và lo cho đời sống đắt đỏ. .

Thanh nghị cấp tiến, nhưng vừa phải. Người đọc đặt nhiều tin tưởng ở nhóm chủ trương, nhất là từ khi một người trong nhóm họ đã nhận xét và đề nghị : (38)

«Cuộc chiến tranh hiện thời với bao nhiêu việc thành bại hưng vong đột ngột và bất ngờ, đã lay tỉnh một số thanh niên nước nhà, — tuy số đó vẫn còn ít ỏi — và đưa dắt họ vào con đường của bổn phận. Những phần tử giác ngộ

(37) Số 1 ra ngày 15-5-1941.
(38) Trong bài **Tin tưởng**, số 74, ngày 15-7-1944.

ấy đã hết sức tìm những cơ hội để gần gụi, để thân cận với dân chúng, họ còn cần phải biết nhận lấy cái trách nhiệm gây cho dân chúng một tin tưởng mạnh mẽ khác để thay cho cái tin tưởng xưa kia mà nay đã mất. Nhưng người ta có thể bỡ ngỡ trong công việc lựa chọn cái tin tưởng mới đó nếu người ta thận trọng. Tất nhiên *không thể giật lùi lại thủa cũ, nhưng cũng e vượt quá bước tuần tự của thời gian.* Hấp tấp sinh ra tai hại : một lí tưởng có thể là cao siêu đấy, nhưng có khi trước con mắt non nớt ngây dại của đám thường dân nó hiện ra như một *hình ảnh quái đản chỉ làm cho họ kinh hãi, không gây được lòng tin nhiệm, phục tòng.*

« Thiết tưởng ngày nay, trước những cuộc xung đột ráo riết giữa mọi nước, trước cuộc tranh đấu gắt gao giữa mọi dân tộc, dân chúng Việt-Nam đã quen tai và đã hiểu biết cái danh từ «**QUỐC GIA**» mà hằng ngày người ta thường nói. Thì sao ta chẳng tìm ở đó một tín ngưỡng thiêng liêng cho nòi giống... Lòng **Yêu Nước**, việc **Phụng sự Quốc gia**, đó là cái lí tưởng thích hợp nào bằng cho dân chúng Việt-Nam ngày nay. Ta hãy dừng gót lại đó, đừng vội đi xa quá, đường thì dài mà chân còn yếu ớt...»

Trên hai mươi năm qua, đọc lại những dòng này...

Thanh nghị, Khoa học, Tri tân xuất bản ở Hà-Nội.

Thanh niên xuất bản ở Sài-Gòn. Nó không thọ bằng ba người anh đất Bắc. Sống hơn năm (7-8-1943 – 30-9- 944). Nhưng cuộc đời nói sôi nổi hơn. Ảnh hưởng nó trông thấy sau ngày «tạm biệt» độc giả không lâu. Đứng chủ trương nó, là một kiến trúc sư trẻ, hăng hái, Huỳnh-Tấn-Phát. Nửa năm đầu, nó đậm tánh cách văn nghệ và tinh Bắc-Trung-Nam (nó kêu gọi nghĩa đoàn thể và tinh thần hợp nhứt): truyện của Bình-Nguyên-Lộc, Dương-Tử-Giang, Nguyễn-Văn-Bổng, Mạnh Phú-Tư, Nguyên-Hồng; thơ của Xuân-Diệu, Huy-Cận, Xuân Việt, Anh-Thơ, Tế-Hanh, Chế-Lan-Viên, Thu-Hồng, Thành-Kỉnh, Huỳnh-Văn-Nghệ, kịch thơ chín chữ của Nguyễn-Hoàng-Tư, phiếm luận của Văn-Nam, Bằng-Vân, phê bình sách của Thanh-Huy, bàn về Sử của Nề-Uy; Từ-Ngọc góp ý về giáo dục, Phạm-Hầu ghi cảm nghĩ của một thợ vẽ, Lê-Thương chuyện trò về âm nhạc ; nó chịu được một chiến sĩ duy vật cực tả (*Lâm-Thao* Huỳnh-Văn-Phương) ngồi cạnh một học giả duy tâm triệt để (*Thu-Giang* Nguyễn-Duy-Cần). Nửa năm sau, nó thiên về xã hội. Một nhóm sinh viên khăn gói về Nam (vì Hà Nội bị dội bom) cộng tác chặt chẽ với tờ báo được nhiều người mến vì nó đứng đắn, thẳng thắn, và kéo thêm bạn mới: học giả Phan-Văn-Hùm, thi sĩ Phan-Khắc Khoan...

Nhóm sinh viên «xếp bút nghiên» này từng tổ chức trong dịp nghỉ hè năm rồi những cuộc triển lãm về vệ sinh và tân y học, những buổi nói chuyện, những buổi hát thanh niên và lịch sử (39), trại thanh niên ở suối Lồ-Ồ... nên họ đã được cảm tình của giới trí thức tiến bộ và giới học sinh khao khát hành động ở miền Nam. Huống hồ trong bọn họ, có người rất được tuổi trẻ mến thương : nhạc sĩ Lưu-Hữu-Phước. Cho nên khi họ hô hào trên mặt báo :

«Hành động đem đến tin tưởng.

«Chúng ta hãy thoát ra ngoài kia, ở chốn «TRẬN ĐỜI», bắt tay vào việc đang chờ chúng ta.

«*Truyền bá quốc ngữ,*

«*Truyền bá vệ sanh và tân y học...*

«Việc làm thiết thực sẽ rèn đúc cho chúng ta một tâm hồn thiết thực nồng nàn, tin tưởng ở những gì «có thể làm được», là có những tấm lòng trai đã sẵn sàng. *Thanh niên* ra tay vận động và hội «Truyền bá Quốc ngữ» miền Nam ra đời (40) sau «bao nhiêu khó khăn, nghi ngờ, bực tức». Thế là *Thanh niên* đã thực hiện được mục đích của mình : đoàn kết bằng cách chống lại óc địa phương, kêu gọi thanh niên cùng gánh vác một nghĩa vụ, hoạt động để chứng tỏ sức sống của giống nòi. Rồi các bài hát «*Lên đàng, Gieo ánh sáng, Xếp bút nghiên, Hòn sông Gianh, Hội nghị Diên Hồng*» cùng «Bản tuyên ngôn về âm nhạc» kí Lưu-Hữu-Phước, Trần-Văn-Khê, Nguyễn-Tôn-Hoàn nhờ trang báo mà đến với thanh niên, làm đậm đà thêm nghĩa đồng bào, tình yêu nước, những bài hát nằm trong lòng và trên môi thế hệ hai mươi miền Nam sắp «cùng nhau xông pha lên đàng» với tầm vong vạc nhọn.

Phong trào *Thanh niên tiền phong* bắt nguồn từ đó.

9-3-1945. Nhật lật Pháp.

Ở Bắc bấy giờ còn hai tờ hằng ngày, *Tin mới* và *Đông-Pháp*. Tờ sau này buộc phải đổi tên là *Đông phát*. Ở Nam, còn ba tờ : *Tin-điển, Sàigòn* và *Dân báo*.

Thời Nhật thuộc, một số báo mới ra đời, đáng để ý là tờ *Ngày nay, kỉ nguyên mới* (5-5-1945), cơ quan của Tự lực văn đoàn, ở Hà-Nội, và *Tiến* (11-8-1945), cơ quan của của Thanh niên tiền phong, ở Sàigòn.

---

(39) «Sanh viên Việt-Nam qua các thời đại. Tục lụy, Nợ Mê-Linh, Đêm Lam-sơn »

(40) Do nghị định ngày 18-8-1944. Ban trị sự gồm có :

Ô. **Michel Vạn-Vĩ** hội trưởng, ô. **Đoàn-Quan-Tấn**, phó hội trưởng, cô **NguyễnThị-Châu**, thơ kí, ô. **Huỳnh-Tấn-Phát**, trưởng ban cổ động.

19-8-1945. Việt-Minh cướp chánh quyền.

Báo bí mật của họ ra công khai. Cơ quan của mặt trận này được đồng bào biết tên biết mặt trước hết là tờ *Cứu quốc*, ra hằng ngày. Rồi đến *Sự thật*, cơ quan của hội nghiên cứu Mác xít. Hội Văn hóa cứu quốc thành lập và cho ra đời tạp chí *Tiền phong* với khẩu hiệu : Dân tộc, Đại chúng và Khoa học. Những báo thời trước, hoặc đã đình bản, hoặc đổi xác thay hồn. Đối lập hẳn với Việt-Minh có tờ *Chính nghĩa* (hằng tuần) và tờ *Việt-Nam* (hằng ngày), đều là cơ quan của Việt-Nam Quốc dân đảng.

Đây là ở Bắc. Ở Nam, áp lực Việt-Minh chưa đè nặng. Người «giết» báo chí miền Nam là tướng Anh Gracey đến giải giới quân đội Nhựt, theo tuyên cáo 1, ngày 20-9-1945 của người thay mặt Đồng-Minh này, tất cả báo đều phải ngưng xuất bản. Trong số báo bị « tử hình » này, nên kể tờ *Hưng Việt*, của Hồ-Văn-Ngà và tờ *Tranh đấu* của Phan-Văn-Hùm. Ba ngày sau, là ngày Nam-Bộ kháng-chiến.

Mãi đến 22-11-1945, dân chúng Sàigòn mới có báo để xem. Báo tên *Phục hưng*, chủ báo tên Hiền-Sĩ. Nhưng kẻ «sĩ» này chủ trương phân li Nam, Bắc và phục hồi địa vị và quyền lợi của thực dân.

19-12-1965, toàn quốc kháng chiến. Lịch sử dân tộc đến một khúc quanh. Báo chí nước nhà bước sang giai đoạn mới.

IV. TẤT CẢ CHO ĐỘC GIẢ
(1945 — 1965)

Thời kì báo chí được khai thác như những cơ sở doanh thương

Người Pháp dựng « Nam-Kì-Quốc ». Người dân không mấy ai bị cái trò này gạt, và cảm tình dành cho «kháng chiến» ngày càng đậm đà. Báo chí ở thành, (trừ đôi tờ «quyết ăn quyết chịu» như *Phục hưng*, *Tương lai*, *Tiếng gọi*) đều tỏ thái độ chống thực dân, chống bù nhìn, tờ nhiều, tờ ít, rõ rệt như ban ngày. Dân muốn là... báo làm !

Không lúc nào mà thái độ này «cứng» như khoảng giữa 1946-1947, thời Báo chí Thống nhứt Nam-Bộ. Mời các bạn đọc thông cáo sau đây đăng ở nhật báo *Dân quyền* của Nguyễn-Ngọc-Phương và Lê-Tràng-Kiều, số 12, ngày 9-1-1947 :

« Chánh phủ "tự trị" đến chỗ uy hiếp tự do ?

« Tự do báo chí bị hăm dọa !

« Các ông chủ báo mới nhận được thơ buộc đưa bài số báo Tết lên bộ Thông « tin lấy dấu kí.

« Sao lại phải lấy dấu kí ?

«*Bộ Thông tin muốn đi lần đến sự kiểm duyệt chăng ?*

«*Báo chí Thống nhứt cực lực phản đối sự hăm dọa quyền tự do phát biểu ý kiến dưới chế độ dân chủ.*

«Báo chí Thống-nhứt Nam-bộ»

Thật là giọng của những nhà báo dọc ngang nào biết trên đầu có... bộ Thông tin ! Vì đâu mà họ «dám» ăn to nói mạnh thế ? Số là lợi dụng sự lủng củng giữa Cao ủy Pháp và Chính phủ Nam-Kì tự trị, bốn kí giả Vũ-Tùng, Thiếu-Sơn, Tam-Ích, Lê-Tràng-Kiều kêu gọi các chủ báo chụp lấy cơ hội, đoàn kết chặt chẽ trong một khối gọi là *Báo chí thống nhứt Nam-Bộ*, cùng nhau thảo một chương trình tranh đấu chung nhằm mục đích : tranh thủ độc lập tự do, bảo vệ thống nhứt đất nước, chống cường quyền, áp chế. Có mười bảy tờ, hằng ngày có, hằng tuần có, báo Tây có (tờ *Justice* của chi nhánh đảng Xã hội Pháp ở Nam-Bộ) đứng trong hàng ngũ này. Họ gây « khó dễ » cho nhà cầm quyền không ít.

Nhưng chánh phủ Lê-Văn-Hoạch thẳng tay đàn áp, đóng cửa một lượt mười bảy tờ báo, lại còn cho tay sai kéo đến nhà in, tòa soạn, đập phá máy móc, xé báo đang in, bắt trói kí giả.

Báo này chết, thì báo khác ra. Chế độ kiểm duyệt phải đợi Bảo-Đại về nước lập chính phủ quốc gia, sau hiệp định ngày 8-3-1949, mới lại ban hành và áp dụng gắt gao hơn lúc nào hết.

Trong khoảng này, tuần báo *Việt bút* (12-5-1946) của Nguyễn-Kim-Bắc được hoan nghinh vì những bài nhận định tình hình, giải thích thời cuộc của Tam-Ích, mạnh mẽ và có phần khuynh tả.

Lê-Thọ Xuân và Lê-Tràng-Kiều chủ trương tuần báo chính trị, xã hội, văn hóa *Việt báo* (21-5-1949) cũng được nhiều cảm tình của trí thức. Về chánh trị, Việt báo chủ trương Pháp nên thương thuyết hẳn với «Kháng chiến Việt Nam» để cùng «ra khỏi đường hang» và để khỏi một cường quốc nào xen vào, làm thiệt thòi cho cả Pháp lẫn Việt. Độc giả báo này đã ngẫm nghĩ về những đề nghị cải cách chữ quốc ngữ của Đàm-Quang-Thiện (mười năm trước, Đàm quân cũng đã tỏ bày ý kiến mình trên tờ Văn-Lang), loạt bài về Việt-Nam cách mạng sử của Trần-Việt-Sơn, sung sướng nghe Trần-Văn-Khê kể việc mình, tại đại nhạc hội Budapest, « trước hàng bảy chục nước khắp năm châu, lãnh giải nhì cho Việt-Nam về cồ nhạc» và nghe Ái-Lan kể lịch sử cây đàn cò đã theo bạn Khê từ Sài-Gòn qua Paris sang Budapest đem vinh dự về cho dân tộc. *Việt báo* cũng có ra một số đặc biệt về «Tiếng mẹ đẻ».

Thế giới (20-10-1949), do Dương-Tử-Giang trông nom, «hấp dẫn» người đọc vì tánh cách «âm dương» của nó. Cơ-quan «vận động văn hóa mới» ra hằng tuần này giới thiệu nhạc của Lê-Thương, truyện ngắn của Bình-Nguyên-Lộc, truyện phiếm của Hồ-Hữu-Tường và đăng tải thơ của Xuân-Diệu, Huy-Cận (với cả ảnh nữa), Tố-Hữu, tùy bút của Ngô-Tất-Tố, bài của Tô-Ngọc-Vân mới sáng tác trong « kháng chiến » và đã đăng trên tạp chi *Văn nghệ* « ở bên kia»,

Báo chí trong khoảng được tự do này có thiên về «kháng chiến», cũng là việc dễ hiểu. Vì lòng dân lúc nào cũng hướng về nẻo chống thực dân xâm lược. Phải sống tại thành hay phải về thành, vì một lí do nào đó, người dân Việt nào chẳng thấy lòng mình có chỗ chẳng yên, trừ những ai đã dứt khoát chọn lựa thì không kể. Cái « mặc cảm phạm tội » ấy khiến khi cầm bút, người ta tự nhiên hướng về lớp người ăn gió nằm sương để đuổi quân thù. Ấy là chưa kể đến trường hợp người ta nghe ai nhắn hỏi, với giọng ví von :

«Hỡi cô con gái đô thành nội,
«Ai điểm trang mà em phấn son ?»

Nhưng rồi cuộc kháng chiến kéo dài, và nó mất dần cái tính chất thiêng liêng của buổi ban đầu : bị lái sang hướng khác. Mà tự do ngôn luận không còn, người

SỰ AN NINH CÁC BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BẢO HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

Bảo Hiểm

27 - 29, Đại lộ Hàm-Nghi — SAIGON

Điện thoại : 25.739

ACCIDENTS — INCENDIES — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS
Tai Nạn — Hỏa Hoạn — Hàng Hải — Linh Tinh

ĐẠI LÝ CỦA

MUTUELLE GÉNÉRALE FRANÇAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHÔNE MEDITERRANÉE
LA MUTUELLE DU MANS

Chi Nhánh : Paris — Tourane — Cholon — Dalat — Cantho — Vientiane — Hongkong — Tananarive — Tamatave — Addijan — Douala

ta xem tờ báo như là một cơ sở doanh thương.

Trên đây là nói về báo chí ở Sàigòn, trung tâm hoạt động chánh trị và văn hóa của « thế giới » quốc gia. Báo chí ở Hà-Nội có thái độ khác : phần đông đã thất vọng vì họ được thấy chân tướng của Cộng sản (miền Nam thì chưa), nên họ theo « lí tưởng quốc gia. » Và tờ báo đầu tiên xuất hiện ở Bắc, sau ngày 19-12-1946, là tờ *Thời sự* (15-3-1947) của Nghiêm-Xuân-Thiện mà giám đốc chánh trị là Nhượng-Tống, một đồng chí và bạn thân của Nguyễn-Thái-Học.

Trở thành một cơ sở doanh thương, báo chí nước ta đi theo nhịp tiến của báo chí Âu, Mĩ. Có hay mà cũng có dở.

Hay ở chỗ là luôn luôn tìm cách cải tiến về mặt kĩ thuật và nghề nghiệp; dở ở chỗ phải chiều thị hiếu của người đọc, tốt cũng như xấu. « Người khách hàng luôn luôn có lí » kia mà ! Một hiện tượng đáng buồn xảy ra : báo hằng ngày ở Nam đóng vai người mách nước cho độc giả cờ bạc : đánh đề (36 rồi 40 con), bằng những tranh gọi là khôi hài và những mục nhỏ có tên là « Rù rì, Thì thầm... »

Nói đến báo chí được khai thác như cơ sở doanh thương, trong khoảng thời gian này, ta phải lấy *Thần chung* (1948-1954) làm ví dụ. Ông chủ nó, *Nam-Đình*, là người lão luyện trong nghiệp báo, bên cạnh có *Phi-Bằng*, một kí giả lành nghề, lại sẵn phương tiện trong tay, nên *Thần chung* « dám ăn xài » để « phục vụ đúng mức » độc giả. Nó hơn các bạn đồng nghiệp ở điểm tin tức nhiều và nhanh, tin tức địa phương, tin tức quốc tế, và nhất là tin tức mặt trận lúc bấy giờ đang ở vào thời quyết liệt. Máy rô ta tiu đã sẵn để chạy báo cho mau, mà máy bay cũng đã sẵn để phát hành báo cho chóng... Nhưng thời cuộc đã làm tan dự định lớn lao này.

Giáo phái Hòa-Hảo và Cao-Đài cũng có cơ quan ngôn luận chánh trị của mình : Hòa-Hảo với tờ *Chiến đấu* (1950) xuất bản ở Cần-Thơ, do Thành-Nam trông nom và Cao-Đài với tờ *Thời đại* (10-1-1954), do Phạm-Xuân-Thái chăm sóc.

Nhóm Bình-Xuyên được phép ra tờ *Độc lập*, nhưng vì chú trọng làm kinh tài hơn làm chánh trị, nên cho thuê măng xết.

Từ 1950 đến 1954, người ta chú ý ba tờ : *Thế kỷ* (bán nguyệt san), *Đời mới* (tuần báo) và *Mới* (tuần báo).

Thế kỷ (16-4-1950) ra đời ở Hà-Nội, không dá động gì đến thời cuộc, nhưng chẳng ngại là « không kịp thời hoặc lẩn tránh bổn phận », vì nghĩ « để phụng sự mỗi người phải theo khả năng và hoàn cảnh riêng của mình » và « dù đứng vào địa hạt nào, người hữu tâm vẫn có thể giúp ích cho Tổ-quốc». Chủ-nhiệm là Bùi-Xuân-Uyên,

và nhóm gồm có Triều-Đầu, Phan-Phong-Linh, Thạch-Trung-Giả, Viên-Phong, Trúc-Sĩ, Nhã-Ái. Bà Tương-Phố, Vũ-Hoàng-Chương, Tạ-Tỵ, Nguyễn-Hoạt, Mặc-Thu cũng góp phần vun bồi cho *Thế kỷ*.

Đời mới (1952) tuy dành một phần lớn số trang cho văn nghệ (trên mặt báo này, xuất hiện các nhà thơ Kiên-Giang, Tạ-Ký... các nhà văn Lưu-Nghi, Bùi-Giáng, Vinh-Lộc,..), nhưng cũng nặng về thời sự. Vì chủ nhiệm là một chánh khách, ông Trần-Văn-Ân. Chủ bút là Hoàng-Thu-Đông, bút hiệu của nhà văn Hoàng-Trọng-Miên, từng hoạt động cho sân khấu và điện ảnh. Tờ tuần báo có lối trình bày trang nhã này (họa sĩ Hiếu-Đệ có góp phần) phản ảnh đúng khuynh hướng của hai người lèo lái nó. Sau này người chánh khách đưa *Đời mới* sang địa hạt chánh trị, thì người văn nghệ sĩ rút lui.

Mới (22-11-1952) của Phạm-Văn-Tươi (Lê-Văn-Siêu trông nom biên tập) là một tuần báo thời sự, có mục đích: phổ thông nhưng không hạ thấp, giúp vui và giúp ích. *Mới* có mặt ở khắp ngành: chánh-trị, sân khấu, màn ảnh, luật pháp, văn nghệ, giáo dục, ngôn ngữ, thời trang... Ở Pháp, *Mới* có hai cộng sự viên: Việt-Hà (tức Khuông-Việt) nhận định tình hình quốc tế, và Triều-Sơn ghi nhận, phẩm bình những cuộc hội họp văn nghệ, triết học quan trọng. *Mới* là nơi gặp gỡ của Hồ-Biểu-Chánh, Lê-Văn-Trương, Vũ-Bằng, Thụy-An, Thê-Húc, Thiên-Giang, Hồ-Hữu-Tường, Nguyễn-Hiến-Lê, Lê-Ngọc-Trụ, Vương-Hồng-Sển, Nguyễn-Thị-Vinh, Duy-Lam, Hoàng-Công-Khanh, Thái-Linh...

Hội nghị Genève sắp họp. Làng báo xôn xao. *Đời mới* cổ vỏ cho thuyết «liên lập» của Trần-Văn-Ân trong khi Hồ-Hữu-Tường đưa ra giải pháp «trung lập chế» trên *Phương Đông*.

Ngày 7-7-1954, Ngô-Đình-Diệm chánh thức tiếp nhận ghế Thủ tướng, thì 20-7, hiệp định Genève kí kết. Đất nước sửa soạn để chia hai. Dân tộc và Báo chí sắp sửa đi vào nẻo lạ.

NGUIỄN-NGU-Í

tác phẩm thứ 3 của LÊ TẤT ĐIỀU

Quay trong gió lốc

THỜI MỚI XUẤT BẢN

✤ Cơn lốc thời đại đang xoáy bật tung những gốc rễ đạo đức, cuốn theo cả sự bình yên của một quê hương. Bị quay tròn trong đó, lớp người trẻ băn khoăn vùng vẫy. Có người lặng lẽ cúi đầu, có người không xuôi theo theo gió cát.

Danh sách bảng báo chí tiêu biểu từ 1865 đến 1951 *của* Thê - Húc (1)

NĂM	TÊN BÁO
	I. Giai đoạn dự bị (1865 — 1913)
1865	Gia-Định báo
1901	Nông cổ mín đàm
1905	Nhật báo tỉnh. Đại-Việt tân báo
1907	Đăng cổ tùng báo
- id	Lục-Tỉnh tân văn
	II. Giai đoạn thành lập (1913 — 1930)
1913	*Đông-Dương tạp chí*
- id	Trung-Bắc tân văn
1917	*Nam-phong* (1917 - 1934)
1918	Đại-Việt tạp chí
1919	Học báo
1920	Thực nghiệp dân báo
1921	Hữu thanh
1923	Đông-Pháp thời báo. Trung hòa nhật báo
1924	Trung lập báo
1925	*Việt-Nam hồn*
1926	An-Nam tạp chí.
1927	*Tiếng dân*. Hà-thành ngọ báo. Tân thế kỉ (Cao-Văn-Chánh)
1929	*Thần chung*
- id	*Phụ nữ tân văn*
- id	*Đông-Tây*
	III. Giai đoạn phát triển (1930 — 1945)
1930	Phụ nữ thời đàm.
1931	Khoa học tạp chí. Pháp viện báo
1932	*Phong hóa* (Tự lực văn đoàn) (2) Văn học tạp chí. Chớp bóng. Phụ nữ tân tiến. Từ bi âm. Đông thanh tạp chí. Đồng-Nai

(1) Tôi đã căn cứ theo số báo tôi được thấy và theo danh sách ấn loát phẩm nạp bản ở Thư viện Quốc gia mà sửa lại những năm sai, rồi sắp lại theo thứ tự thời gian. Tên các báo in xiên để nhấn sự quan trọng là theo Thê - Húc. Tất cả chú thích đều là của tôi (**Nguiễn-Ngu-Í**).

(2) Đúng ra, năm 1933, T.L.V Đ. mới thành lập. Tác giả chua thế là để ta đừng lầm với « Phong hóa » do ông Phạm-Hữu-Ninh điều khiển (13 số đầu)

NĂM	TÊN BÁO
1934	*Tiểu thuyết thứ bảy*. Vệ nông báo. Trong khuê phòng. Loa.
1935	*Ngày nay* (T.L.V.Đ). Mai (Đào-Trinh-Nhất)
1936	Dân quyền (Cendrieux) (3). Sài-Gòn tiểu thuyết (không có giấy phép). Phổ thông bán nguyệt san. Hà Nội báo. Ích hữu.
1937	Tinh hoa (Đoàn-Phú-Tứ).
1938	*Nam-cường, Tin tức, Cấp tiến*. Tiểu thuyết thứ năm. (5) *Tháng Mười*.
1939	*Tia sáng*. Đàn bà tuần báo. Con ong (Tam - Lang, Thiết-Can). Dân báo. Văn Lang.
	IV. Giai đoạn phân hóa (1945...)
	A) Đại chiến (1940 - 1945)
1941	Tri tân (Nguyễn-Văn-Tố, Hoa-Bằng). Thanh nghị (Vũ-Đình-Hòe).
1942	*Khoa học* (Nguyễn-Xiển). Nam-Kỳ tuần báo (Hồ-Văn-Kỳ-Trân). Đại-Việt tạp chí (Hồ-Biểu-Chánh). Tân Á (A-Sáu)
1943	*Thanh niên* (Huỳnh-Tấn-Phát). Văn mới (nhóm Hàn-Thuyên).
1945	Hưng Việt (Hồ-Văn-Ngà).
	B. Cách mạng (1945 - 1946)
1945	Tiến (Lưu-Hữu-Phước). Cứu quốc
1946	*Giáo dục tân san*. Tiền phong
	C. Hiện tại (1946...)
1946	Tin điển (Báo chí Thống nhứt)
	Việt bút (Tam-Ích)
	Việt báo (Lê-Thọ-Xuân, Lê-Tràng-Kiều).
	Thế giới (Dương-Tử-Giang)
	Thế kỷ (Bùi-Xuân-Uyên)
	Phổ thông (Tổng hội sinh viên).

(3) Đây là tác giả nhắc đến năm vụ án **Dân quyền** ; tờ báo này ra đời từ năm trước.
(4) Báo này ra từ năm trước, nhưng khi về ông Lê-Cường, mới là tờ báo của « tài hoa son trẻ ».

VŨ - HẠNH

2. BÁO CHÍ HÔM NAY

(1954 – 1965)

Hai tiếng *hôm nay* là một cách nói để chỉ định khoảng thời gian từ năm 54 lại đây.

Trong khoảng mười năm ngắn ngủi — mới hai phần ba đoạn đời lưu lạc của Kiều — báo chí đã mang một bộ mặt mới, khác biệt hẳn với *hôm qua*. Người ta có thể chia mười năm ấy ra làm 3 giai đoạn :

— a) Báo chí dưới chế độ độc tài gia đình trị của họ Ngô khi chế độ ấy còn non yếu.

— b) Báo chí dưới chế độ độc tài gia đình trị của họ Ngô khi chế độ ấy được củng cố và chuyển dần xuống dốc.

— c) Báo chí sau khi chế độ độc tài gia đình trị của họ Ngô đã sụp đổ.

1) **Báo chí khi chế độ họ Ngô còn non yếu** nằm trong khoảng từ 54 đến năm 56.

Do chế độ chưa củng cố nên còn duy trì những báo chống đối chính quyền thuộc các giáo phái và các phe phái đối lập. Tờ *Phương Đông* với chủ trương Trung lập chế của Hồ Hữu Tường, *Đời Mới* với ý đồ liên lập của Trần Văn Ân, *Thời đại* với khuynh hướng Cao Đài, *Tiến thủ* với lập trường thiên tả, *Ánh Sáng, Nhân Loại* với những quan điểm tiến bộ. . Trong tờ *Buổi Sáng* của Tam Mộc, người ta còn nhớ mục *Tổng tào lao* ám chỉ Tổng Diệm.

Bên cạnh các báo có khuynh hướng chống đối rõ, những báo thương mại như *Sàigòn Mới, Tiếng Chuông, Lẽ Sống*, vẫn sống một cách èo uột, bình thường.

Đồng thời những báo di cư tiếp tục ấn hành và những nhật báo chuẩn bị cho chính quyền mới như tờ *Tự Do, Ngôn Luận, Cách Mạng Quốc Gia* xuất hiện.

Với chiến dịch Hoàng Diệu dẹp xong Bình Xuyên và chiến dịch Nguyễn Huệ dẹp xong Hòa Hảo, cùng với những sự kiện Trần Văn Soái ra hàng, Ba Cụt Lê Quang Vinh bị bắt vào ngày 13-4 56, những cơ sở làm nền tảng cho chế độ Diệm cũng được xây dựng. Sau cuộc Trưng Cầu Dân Ý ngụy tạo cốt hất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên nắm quyền hành tổ chức từ nửa năm 55, thì đến 4-3-56 « Quốc Hội mới » được bầu xong, cho tới 20-10-56 bản « Hiến Pháp mới » được soạn thảo và ban hành ngày 26-10, chính thức tạo một căn bản pháp lý để đưa ông Diệm lên ngôi. Sự củng cố này cho chế độ mới thiết lập một số ưu thế đủ để dẹp hẳn các báo thuộc các giáo phái, phe phái đối lập, tổ chức quần chúng đập phá các báo thiên tả như tờ Tiến Thủ, bắt giữ một số khá đông ký giả thân Cộng.

2) Báo chí khi chế độ họ Ngô vững mạnh đến lúc suy tàn, kể từ 56 đến ngày 1-11-63, có thể chia làm ba thời kỳ :

— a) *Thời kỳ còn cho duy trì một số báo chí đối lập không có hậu thuẫn* kể từ 56 đến cuối 60, khi xảy ra cuộc đảo chính của Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi hồi đó còn là Đại Tá. Ban đầu, để mị dân, chính quyền thời ấy còn cho phổ biến một số báo chí đối lập nhưng thiếu hậu thuẫn. Những tờ đối lập như là *Dân Chủ, Tân Dân, Thời Luận* phải sống một cách hết sức chật vật, bị sự bao vây mọi mặt, nào bị tịch thu, bị cấm ở các tỉnh, cuối cùng bị rút giấy phép hoặc bị chính quyền tổ chức một số quần chúng đã bị mua chuộc kéo đến đập phá.

Trong thời gian này chế độ đã cho tổ chức cơ sở *Phát hành Thống nhất* để thực hiện chính sách độc tài đối với báo chí, và những tờ nào không được chính quyền cảm tình phải chịu mọi sự đình đốn thiệt thòi.

— *b) Thời kỳ gia-nô-hóa báo chí* :

Kể từ có cuộc đảo chính 11/11/50 do Đại tá Nguyễn Chánh Thi cầm đầu đến khi bùng nổ ra cuộc đấu tranh của Phật giáo đồ.

Sau ngày đảo chính thất bại, tất cả tờ báo để lộ thái độ chống đối chính-phủ đều bị đóng cửa. Đồng thời để vớt vát lại uy tín chính thể đã bị sứt mẻ lớn lao qua biến cố ấy, sở chính trị Phủ Tổng Thống đã cho ra đời hàng loạt báo chí, con đẻ chính quyền để mà trấn áp dư-luận. Đó là các tờ Báo Mới, Dân Việt, Đồng Nai, Sàigòn Mai, Thời Báo, Tiếng Dân, Thủ Đô thời báo, Tiếng Dội Miền Nam...

Trong giai đoạn này, ở trên thị trường chỉ còn lại hai loại báo: một loại đã được chính quyền cho tiền để ca ngợi «Ngô Tổng Thống anh minh», một loại ca ngợi «Sự anh minh của Ngô Tổng Thống» để khỏi bị ngăn cản trong việc thỏa mãn thị hiếu độc giả hầu dễ bề vơ vét bạc tiền. Chính sách kiểm duyệt cũng được thực hiện một cách gay gắt hơn trước và các tin tức đều được chính quyền chọn lựa cẩn thận để chỉ cho loan ra những tin nào xác thực mà có lợi cho chế-độ. Do đó, ngoài đôi tờ báo con đẻ của nhà cầm quyền được đăng một số tài liệu bí mật do sở Chính trị cho phép để mà câu dẫn độc giả, như trường hợp *Sài-Gòn Mai*, những tờ báo khác phải nặng thủ đoạn thương mãi mới phát triển được. Đó cũng là thời kỳ cực thịnh của tờ *Tiếng Chuông* với giải thưởng truyện ngắn hằng ngày và hằng năm, của *Sài-Gòn Mới* với lối tặng các tranh ảnh *Thằn Lằn, Rắn Mối* từ thời tiền sử, lối loan tin tức giật gân, bày đặt như *Người lấy khỉ ở tại Cà Mau* và đặc biệt và tiểu thuyết trang trong đủ trong các thể loại. Một khi người ta không còn tìm thấy sự thực ở ngoài trang nhất, bởi vì tin tức hầu hết đều giống như nhau, người ta phải tìm giải trí ở các trang giữa.

c) Thời kỳ báo chí bị sự bóp nghẹt nặng nề. Bắt đầu từ lúc bùng nổ cuộc đấu tranh của Phật tử, tức là tháng 5/63, cho đến khi chế độ Diệm sụp đổ, tức là 1/11/63. Trong thời kỳ này báo chí mỗi ngày càng bị kiểm soát vô cùng chặt chẽ và các tin-tức đưa ra hoàn toàn đều bị xuyên tạc cốt để bưng bít sự thực, đánh lạc hướng của quần chúng. Nhưng trước bao nhiêu sự thực chán chường mà chế độ đã phơi bày, những cách che giấu như thế khiến quần chúng hoài-nghi, bất mãn Cuối cùng, dân chúng không còn tin báo chí nữa và bất cứ tin tức nào của các cơ quan chính phủ đưa ra, như của Nha Thông Tin, Việt Tấn Xã đều được dân chúng *hiểu ngược*, đưa đến phong trào tẩy-chay báo chí vận động khá mạnh ở trong quần chúng. Tất cả sự bưng bít ấy của nhà cầm quyền chỉ làm lợi cho đối phương vì rất đông đảo quần chúng tìm đọc các bản tin tức quay rô-nê-ô của Phật giáo phát ra một cách bí mật hoặc là công khai tại Chùa Xá Lợi.

3) Báo chí sau khi chế độ họ Ngô sụp đổ, tức là sau ngày 1/11/63 cho đến ngày nay. Về tình hình khá sôi động của năm đầu, chúng tôi đã có nhận xét, phân tích trong bài tổng kết về văn học, báo chí trên số B.K. 193 — 194, kỷ niệm năm thứ 8. Báo chí hai năm nay đã trải qua các thời kỳ sau đây :

— *Dưới chính quyền quân sự.* Sau ngày lật đổ chế độ độc tài họ Ngô, dưới thời kỳ nội các Nguyễn ngọc Thơ, báo chí ra đời tương đối ồn ào rồi tàn đi rất chóng. Trong thời kỳ này ai cũng muốn làm chủ báo, ngoài các ký giả chuyên nghiệp, người ta còn gặp nhiều vị bầu gánh, bơi đua, buôn đồ phụ tùng xe

đạp v.v... nô nức mở báo. Nhiều tờ báo cũ đều được thay đổi tên họ để cho hợp thời. Chính quyền tương đối còn dành nhiều sự dễ dãi cho các ký giả bộc lộ dồn nén của mình trong mấy năm qua.

Nhưng sau cuộc chỉnh lý, tướng Nguyễn-Khánh lên cầm quyền, thì các biện-pháp hạn-chế báo-chí đã bắt đầu thi hành từ tháng trước lại được tiếp tục và tăng cường: tịch thâu báo, đóng cửa một vài tuần, phạt ra sớm hơn giờ ấn-định phát hành đồng loạt v,v... và chế độ kiểm duyệt báo chí được tái lập khi tình trạng khẩn trương ban bố vào ngày 7-8-64, hạn chế tiểu thuyết ở trang trong khi Bộ Thông Tin được một quân nhân phụ tá.

Dưới chính quyền dân sự : Khi quân lực V.N.C.H. trao quyền cho Quốc-trưởng Phan khắc Sửu và Thủ tướng Trần-văn-Hương, người ta nghĩ rằng báo chí sẽ được sử dụng quyền ngôn luận của mình rộng rãi hơn trước. Nhưng chính dưới chính phủ Trần Văn Hương, báo chí lại bị đóng cửa nhiều nhất vì Thủ tướng Hương bị quá nhiều báo chí chống đối dữ dội do những lời tuyên bố và hành động vụng về hoặc thất nhân tâm của ông.

Tình trạng báo chí dưới chính phủ Phan Huy Quát cũng không có gì thay đổi vì Thủ tướng Quát cầm quyền chưa đầy 4 tháng mà đã phải đối phó với một cuộc khủng hoảng chính trị nặng nề.

Cũng nên ghi lại là trong hai thời kỳ trên đây đã xuất hiện những nhật báo tôn giáo do các tu sĩ làm chủ nhiệm như các tờ *Xây dựng*, *Chánh đạo*, *Đất tổ*.

— *Dưới chính quyền quân sự* (phục hồi). Nội các chiến tranh nhận nhiệm-vụ được hai ngày thì công bố trong họp báo 24/6/65 quyết định đóng cửa các báo Việt ngữ một tháng kể từ 1/7/65 để chấn chỉnh làng báo hàng ngày.

Các ký giả Việt bỏ họp ra về để tỏ sự phản đối và họp bất thường vào 19 giờ hôm đó, quyết định: không tường thuật cuộc họp báo, chỉ đăng lên nửa trang đầu trong khung đen : «Chúng tôi cực lực phản đối quyết-định đóng cửa tất cả các báo». Đến ngày 1/7/ 65 các báo chỉ bị đóng cửa ba ngày, và 23 tờ lại ra mắt bạn đọc chiều ngày 4/7/65, trừ những tờ sau đây bị thâu hồi giấy phép: *Nghị Luận, Dân Ta, Dân Quyền, Chuông Mai, Ngày Mới, Ý Dân, Lẽ Sống mới, Thẳng, Trắng Đen, Tương Lai*...

Một đặc điểm khá nổi bật vào những tháng cuối 65, là báo hằng tuần xuất hiện rất nhiều và chính quyền đã đặc biệt nâng đỡ cho nhiều tờ nhật báo và tuần báo, chẳng hạn như tờ *Nghệ-thuật*, hoặc đứng chủ trương hẳn như *Học đường mới*, *Tiền tuyến*. Đồng thời một hiện tượng khan giấy trầm trọng đang đe dọa các nhật

báo khiến hiện nay một số đang chuẩn bị đóng cửa và một số đã in bằng giấy màu, mặc dầu các tàu hàng chở giấy đang đậu chật ngoài khơi để chờ có chỗ vào.

Điểm qua báo chí trong hai năm, sau ngày Diệm Nhu sụp đổ, chúng ta ghi nhận một số nét như sau :

Về ưu điểm, báo chí bị kìm kẹp trong nhiều năm qua và sống một một trạng thái ấu-trĩ đã tỏ ra sớm trưởng thành qua một số ngày ngắn ngủi được hưởng tự do. Điều này được chứng tỏ trong sự kiện một số ký giả bươi móc đời tư, xuyên tạc và vu cáo nhiều người ngay sau ngày 1/11/63, đã sớm chấn chỉnh thái độ và góp phần tranh đấu hữu hiệu trong nhiều trường hợp như vụ Hiến chương Vũng Tàu, vụ chính phủ Trần Văn Hương.

SÁCH BÁO MỚI

Bách Khoa vừa nhận được :

— **Đại - Cương Triết - học Trung-Hoa** Quyển Thượng, của Giản-Chi và Nguyễn-Hiến-Lê do Cảo-Thơm xuất bản và soạn giả gửi tặng. Sách dày trên 800 trang ấn loát rất mỹ thuật, gồm 3 phần ; Vài nét sơ lược về sự phát-triển của Triết-học Trung-Hoa, Vũ-trụ luận, Trí-thức luận và một phần Phụ-lục : Nguyên-tác Hán văn trích dẫn. Không đề giá bán.

— **Mười ngày phép của một người lính** của Thế-Uyên, do Nam-Sơn xuất bản và tác giả gửi tặng. Sánh dày 72 trang, thuộc loại Thái-độ, giá 30đ.

— **Đồng-Nai văn-tập** tập 1 bo An-Cư chủ trương, nhóm Đồng-Nai xuất bản và gửi tặng. Sánh dày 62 trang, khổ 14x20, thuộc loại « Phát huy văn-hóa dân tộc », giá 30đ.

— **Non nước xứ Quảng** (Quảng-Ngãi) của Phạm-trung-Việt, do soạn giả gửi tặng. Sách dày trên 180 trang có nhiều hình ảnh các thắng cảnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi, in lần thứ hai, bản đặc biệt không đề giá bán.

— **Đêm vô tận**, đặc-san mở ngỡ vào thế giới người mù, do Nguyễn-văn-Hòa chủ trương biên tập. Tập-san đặc biệt mà người đọc «có thể tìm hiểu một thế giới người mù qua chính những dòng tâm sự chân thành của họ hay những người từng tiếp xúc, từng sống gần gũi họ hàng ngày.» — Mỗi số khổ 16×24, dày 100 trang, giá 15đ.

— **Mắt màu nâu** thơ Hồng Khắc Kim Mai, tác giả xuất bản và gửi tặng, gồm 28 bài thơ, dày 48 trang, giá bán 45đ.

Về khuyết điểm, báo lại rơi vào tình trạng không lối thoát và mang nặng nề hơn những khuyết điểm đã qua : dùng trang trong để lôi cuốn người đọc bằng tất cả phương tiện *phi-báo* như : bói số tử vi, gỡ rối tơ lòng, đăng nhiều truyện khiêu dâm và hoang-đường. Chưa có thời kỳ nào nhiều báo chỉ chuyên sống về bông giấy do chính quyền cấp, hoặc bán chạy nhờ đua nhau khai thác các loại kiếm hiệp nhảm nhí. Trường hợp một tờ *Dân Chủ Mới*, một tờ *Thần Chung*, nặng về thông tin, nghị luận mà không sống bằng quảng cáo, chuyện nhảm là một trường hợp ngoại lệ của một ký giả ngoại-hạng.

Tóm lại qua một trăm năm báo chí chúng ta rút được một nhận xét này :

Báo chí ban đầu chỉ là thứ công cụ của chính quyền, đã do chính quyền đặt ra để vì lợi ích chính quyền. Sau đó báo chí biến thành công cụ đấu tranh của một nhóm người trí thức dân tộc tiêu biểu, nhưng giai đoạn này báo chí vẫn bị hạn chế trong thành phần ấy, vì đối-tượng của báo chí vẫn là tri-thức và lớp thực-dân cầm quyền. Tiếp đến một giai đoạn khác, báo chí đã tiếp xúc được một số độc giả thượng lưu, trung lưu, thành thị, thôn quê, nhưng vẫn chỉ là phổ biến những mớ quan niệm chủ quan của người làm báo, chưa phản ảnh được những nguyện vọng quần chúng. Sau này báo chí đã theo với sự phát triển của các phong trào phổ biến Quốc-Ngữ, đi vào các lớp quần chúng, hoặc theo thị hiếu của họ để thành *báo chí thương mãi*, hoặc vì quyền lợi của họ hay mượn danh nghĩa của họ để thành *báo chí lý tưởng*, *báo chí chính trị*. Tuy vậy báo chí của giai đoạn này vẫn còn mang nặng *thành thị chủ nghĩa* mà chưa đi tới nông thôn, vẫn nặng về phần thương mãi mà nhẹ hẳn phần chính trị. vẫn còn bị động mà thiếu tranh đấu. Nhưng xét toàn bộ, qua một trăm năm, chúng ta thấy rằng báo chí đã được hình thành, phát triển theo đà phát triển dân tộc và trải những nỗi thăng trầm với sự thăng trầm dân tộc. Suốt trăm năm qua, báo chí không ngừng tranh đấu cho sự tự do, độc lập của mình, và sự tự do độc-lập ấy không phải là thế đứng mơ hồ trừu tượng mà chính là sự phản ảnh trung thực nguyện vọng nhân dân, bênh vực hợp lý lợi quyền quần chúng. *Báo chí phải là kết quả của một ý hướng dân chủ thì mới thực có giá trị*, và không một ý hướng dân chủ nào có thể tách rời ra khỏi nguyện vọng đông đảo nhân dân.

Trong khi làm gạch nối giữa dân chúng và chính quyền, báo chí có thể tạo sự nhất trí thông suốt giữa hai đối tượng trên đây nếu chính quyền có thành tâm thiện chí làm lợi ích cho nhân dân. Một khi chính quyền không đáp đúng yêu cầu ấy mà còn đi ngược lại với quyền dân thì báo chí phải trở thành đối lập. Sự đối lập ấy tất nhằm bảo đảm lợi quyền tối thượng của quốc gia, dân tộc mà đa số là nền tảng.

Bởi vậy chúng ta ai cũng mong rằng những người làm báo phải có nhiệm vụ đề cao danh dự của ngòi bút mình trong khi phụng sự xứ sở, tức là phụng sự cho một ngôn luận chân chính. Và chính quyền không nên nuôi mặc cảm cần phải đối phó báo chí như là đối phó kẻ thù, hoặc nuôi ảo tưởng cần phải điều khiển báo chí như lớp gia nô. Mặc cảm đối phó của chính quyền sẽ làm cho báo chí bị giam giữ mãi trong một trạng thái ấu trĩ với những thái độ bươi móc xỏ xiên của kẻ tuy bị dồn vào thế yếu nhưng không muốn mất danh-dự đại diện lớn lao của mình. Ý-đồ nuôi báo như kẻ hầu hạ chỉ làm cho báo cũng như chính quyền xa dần dân chúng mà thôi. Do đó những tờ báo chiều thị hiếu độc giả, mặc dầu bán chạy hơn cả tôm tươi, một khi chết đi, chẳng làm cho ai tiếc rẻ. Nhưng trường hợp tờ *Thời Luận* thời Ngô đình Diệm, trường hợp tờ *Lập trường* thời Nguyễn Khánh, sau khi chết đi, còn lưu lại được khá nhiều ý tốt nơi lòng người đọc. Sự độc lập tự do của báo chí làm cho chính quyền thêm mạnh, và chỉ có chính quyền mạnh và thực sự vì dân mới tin cậy hoàn toàn vào báo chí.

VŨ HẠNH

NHẬT BÁO HIỆN ĐANG XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM

— **Danh sách nhật báo Việt Ngữ** (tên Chủ Nhiệm kèm theo), 21 tờ : *Chính-Luận* (Đặng-Văn-Sung), *Chánh-Đạo* (T.T. Thích-Hộ Giác), *Dân-Chủ* (Vũ-Ngọc-Các) *Dân-Chúng* (Trần-Nguyên-Anh), *Dân Tiến* (Nguyễn-Minh-Châu), *Miền Nam* (Trần-Đình-Thân), *Quyết Tiến* (Hồ-Văn Đồng), *Sống* (Chu-Văn-Bình), *Sống Mới* (Trương-Xuân-Phong) *Tia Sáng* (Nguyễn-Trung-Thành), *Thời Luận* (Nghiêm-Xuân-Thiện), *Tiếng Vang* (Nguyễn-Văn-Hanh), *Tiến* (Đặng-Văn-Nhâm), *Tin Sớm* (Nguyễn-Kim-Cang), *Tiếng Việt* (Nguyễn-Trung-Ngôn), *Tự Do* (Phạm-Việt-Tuyền), *Thời Đại* (Nguyễn-Thanh-Danh), *Thời Sự Miền Nam* (Tô-Minh-Út), *Đất Tổ* (T. T. Thích-Chánh-Lạc, rồi ông Lê-Văn-Hòa), *Xây Dựng* (L. M. Nguyễn Lãm), *Tiền Tuyến* (Lê-Đình-Thạch).

— **Danh-sách Nhật-báo Hoa-văn**, 7 tờ : *Viễn Đông, Luận Đàm Mới, Thành Công, Việt Hoa, Á Châu, Tân Văn Khoái Báo, Kiến Quốc.*

— **Danh-sách Nhật-báo Pháp-văn**, 2 tờ : *Journal d'Extrême-Orient, Le Viet Nam Nouveau.*

— **Danh-sách Nhật-báo Anh-văn**, 2 tờ : *Saigon Daily News, Saigon Post.*

CÁC BÁO ĐỊNH KỲ VÀ ĐẶC SAN

Tam nguyệt báo : 1, nguyệt san : 23, bán nguyệt san : 10, tuần san : 69, bán tuần san : 5. *Tài liệu của Bộ Tâm-Lý-Chiến*

TRONG ĐÔNG-NAM Á

XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng **Caravelle**
PHẢN LỰC CƠ TRANG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI, MÁT-MẺ _ ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN, ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG
116, NGUYỄN-HUỆ, SAIGON. 21.624-625-626

Việt Nam Hàng Không

AIR VIETNAM

KHẢO SÁT SƠ-LƯỢC VỀ :

Báo-chí ở Bắc-Việt Cộng-Sản

NHƯ-PHONG Lê-Văn-Tiến

NHỮNG QUY ĐỊNH CHÍNH THỨC: ĐỊNH NGHĨA TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ CỦA BÁO CHÍ — TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT — CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC BÁO CHÍ — KẾT QUẢ CỦA VIỆC KIỂM SOÁT BÁO CHÍ HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỜ BÁO BẮC VIỆT.

Hiến Pháp của Bắc Việt Cộng sản công nhận trên nguyên tắc, chỉ trên nguyên tắc thôi, và riêng nhân vật có thẩm quyền mới được phép nhắc đến, điều mà họ gọi là *«quyền tự do tư tưởng»*. Văn kiện đặt là *«Sắc lệnh về xuất bản»* số 003 — SLT ngày 18 tháng 6 năm 1957, ngay điều thứ nhất cũng ghi rằng :

« Quyền tự do xuất bản của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Tất cả các xuất bản phẩm đều không phải kiểm duyệt trước khi xuất bản ..»

Nhưng điều thứ nhất trên đây lại tức khắc bị phủ nhận do điều thứ hai và mười chín điều kế tiếp. Điều thứ hai ghi :

«Để đảm bảo quyền tự do xuất bản của nhân dân và ngăn ngừa sự lợi dụng quyền tự do ấy để làm phương hại đến công cuộc đấu tranh của nước nhà, nay áp dụng những điều quy định dưới đây.».

Tiếp theo đó bản sắc lệnh quy định *«Tính chất và nghĩa vụ của ngành xuất bản»*. Theo sắc lệnh thì tính chất đó là *«Hoạt động xuất bản phải nhằm phục vụ quyền lợi, xây dựng và bảo vệ* **chế độ dân chủ nhân dân»** (Điều 3), và *« Ngành xuất bản* **có nhiệm vụ đấu tranh chống mọi tư tưởng, hành động có tính chất phá hoại sự nghiệp củng cố miền Bắc,** *ngăn trở công cuộc đưa miền Bắc tiến dần từng bước*

lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà» (Điều 4). *

Cũng như những điều gọi là «tự do tư tưởng, tự do xuất bản», chế độ cộng sản Bắc Việt đã quy định một cách không thể sai trại «tính chất và nghĩa vụ của báo chí.» Có điều đáng chú ý là văn kiện quy định những điều này không phải là một đạo luật hoặc một sắc lệnh, mà là một bản *«Nghị quyết của đảng về Công tác Báo chí»*. Đó là bản nghị quyết tháng 12-1958 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Lao Động về công tác Báo chí, (1).

Định nghĩa :

Nghị quyết tháng 12-1958 về Công tác Báo chí của Bộ Chính trị đã đưa ra những định nghĩa hoàn toàn tương phản về báo chí ở những chế độ không không cộng sản với chế độ cộng sản. Trước hết, báo chí không cộng sản, mà đảng Lao Động gọi là «báo chí tư sản», được định nghĩa như sau :

« Báo chí tư-sản là cơ quan bênh vực chế-độ áp-bức bóc lột của giai-cấp tư-sản, mê hoặc và nhồi sọ nhân dân lao-động ».

Còn về báo chí cộng sản, cụ thể là báo chí ở Bắc-Việt hiện nay, bản nghị quyết đưa ra định-nghĩa sau đây :

« Dưới chế độ ta, báo chí là người cổ-động tuyên-truyền tập thể, là người tổ-chức tập thể, là một công cụ của Đảng để lãnh đạo quần chúng, là vũ-khí đấu tranh giai cấp sắc bén chống kẻ địch ».

Ở một đoạn sau đó, bản nghị quyết còn nói rõ thêm :

« Báo chí của ta là công-cụ của Đảng, tuyên truyền đắc lực cho đường lối chính sách của Đảng, đem những quan điểm của Đảng, đem tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lenin mà tuyên truyền giáo dục cho quần chúng đông đảo đấu tranh chống những tư tưởng thù địch và khắc phục những tư tưởng sai lầm ».

Tính chất

Bản Nghị quyết chỉ rõ rằng theo định nghĩa ghi trên, báo chí có tính chất làm cái *miệng*, đồng thời *làm tai* và *làm mắt* cho Đảng. Bản Nghị quyết nhấn mạnh rằng :

« Tính chất chỉ đạo của báo chí thể hiện ở chỗ báo chí có thấu suốt chánh sách chủ trương của Đảng hay không. Mỗi khi Đảng có chủ trương chánh sách gì, báo chí phải đưa tin giải thích những chánh sách ấy. Nhưng chưa đủ, báo chí còn phải phản ánh tình hình quần chúng thực hiện chủ trương chính sách và chỉ đạo việc thực hiện ấy...»

Nhiệm vụ

Do định-nghĩa và tính chất gán cho báo chí như trên mà chế-độ cộng-sản

---

★ Chú thích : Trong những văn kiện của đảng và chánh phủ Bắc Việt Cộng sản, những câu như «thực hiện chủ nghĩa xã hội và thống nhất nước nhà» cần phải được hiểu là : «thực hiện chủ nghĩa cộng sản theo đúng chỉ thị của các lãnh tụ và xâm lăng miền Nam.»

(1) Nhật báo NHÂN DÂN, HÀ-NỘI 24 tháng 12-1958

Bắc-Việt vạch ra cho báo chí những nhiệm vụ sau đây :

« *Báo chí có ba nhiệm vụ chính :*

1.— Phấn đấu để xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ-nghĩa xã-hội (tức là chủ nghĩa Cộng-sản)

2.— Phấn đấu cho sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà (tức là xâm chiếm nốt miền Nam).

3.— Đấu tranh cho chủ-nghĩa xã-hội trên thế giới (tức là phục vụ cho đế quốc cộng sản trong mưu định thống trị toàn thế giới).

Bản nghị quyết giải thích thêm rằng :

« *Báo chí ta phải biết căn cứ vào tình hình diễn biến trong nước, ngoài nước, tình hình công tác của Đảng và của Nhà Nước để phục vụ cho những nhiệm vụ trọng tâm và cụ thể của từng thời kỳ. Mỗi tờ báo và tạp chí phải căn cứ vào tính chất và đối tượng của mình mà định ra nội dung nhiệm vụ cụ thể, làm rõ bản sắc của mình. Nhưng vô luận báo chí nào phục vụ những nhiệm vụ công tác trung tâm và cụ thể gì cũng không thể xa rời ba nhiệm vụ cơ bản kể trên*».

ooo

Toàn miền Bắc hiện nay có vào khoảng 30 tờ báo ra hằng ngày, cách ngày, hàng tuần, tạp chí nửa tháng và hàng tháng, đặt dưới quyền kiểm soát trực tiếp của Trung ương Đảng. Cơ quan lãnh đạo cao nhất bao trùm các ngành báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản là *Ban Tuyên Huấn* nằm trong Bộ Chính trị Trung ương đảng. Cơ quan trực tiếp điều khiển ngành báo chí là *Vụ Báo Chí* trong Ban Tuyên Huấn. Ngoài ra còn có một số báo địa phương lưu hành trong địa giới từng tỉnh hoặc liên tỉnh đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ địa phương, và một số tạp chí chuyên môn lưu hành trong từng giới chuyên viên.

Trên toàn miền Bắc hiện có bốn tờ báo tiếng Việt ra hàng ngày. Tờ *Nhân Dân* là cơ quan trung ương của Đảng Lao Động ; tờ *Thời mới* là cơ quan bán chính thức của chính phủ ; tờ *Thủ đô Hà Nội* là cơ quan của Thành bộ đảng Lao Động Hà-Nội và tờ *Hải Phòng Kiến Thiết* là cơ quan của Thành bộ đảng Lao Động Hải-Phòng. Ngoài ra còn một tờ tiếng tàu ra hàng ngày tại Hà-Nội là tờ *Tân Việt Hoa*, cơ quan chung không chính thức của hai đảng cộng sản Tàu và Việt.

Mỗi tờ báo hàng ngày vừa kể nhằm một đối tượng người đọc riêng cho nên tuy cùng một nội dung nhưng hình thức khác nhau. Tờ *Nhân Dân* nhằm đối tượng là người đọc trong hàng ngũ cán bộ lãnh đạo từ cấp bí thư chi ủy đảng trở lên cùng các đảng viên có trình độ văn hóa tương đối cao, phục vụ ở các cơ quan và xí nghiệp thuộc trung ương. Người trực tiếp điều khiển tờ Nhân Dân với tư cách chủ nhiệm là *Hoàng Tùng*, một

ủy viên dự khuyết trong Ban Chấp Hành Trung ương đảng Lao Động.

Trong khi tờ Nhân Dân lưu hành rộng khắp trên toàn miền Bắc và được phân phát cả ra nước ngoài thì tờ *Thời Mới* chỉ được lưu hành hạn chế trong phạm vi thành phố Hà Nội cùng vài thành phố lớn khác ở nội địa Bắc Việt. Nguyên do là tờ Thời Mới nhắm đối tượng là người đọc thuộc thành phần tư sản và tiểu tư sản thành thị, một giới mà tờ báo này lãnh nhiệm vụ góp phần « cải tạo » (tức là tẩy não).

Tờ *Thủ Đô Hà Nội* và tờ *Hải Phòng Kiến Thiết*, như tên chỉ của nó, là tờ báo của hai thành bộ đảng lớn nhất ở Bắc-Việt, nhắm đối tượng là người đọc trong giới các bộ đảng viên và quần chúng nội ngoại thành.

Số báo ra cách ngày cũng quan trọng không kém và có ba tờ sau đây. Tờ *Nhân Dân Nông Thôn* cũng là cơ quan trung ương của đảng lao động nhưng in khổ nhỏ hơn tờ Nhân Dân hàng ngày bài vở và tin tức giản lược hơn dành riêng cho hạng cán bộ cơ sở trong nông thôn. Tờ này mỗi tuần ra ba số vào những ngày thứ hai, tư và sáu. Tờ *Quân Đội Nhân Dân* là cơ quan chính thức của quân đội cộng sản Bắc-Việt. Đối tượng của tờ này là hàng ngũ cán bộ quân sự ở cấp đại đội trở lên và những cán bộ này có bổn phận phải chăm sóc cho những « tổ đọc báo » nhỏi từng bài trong tờ Quận Đội Nhân Dân vào đầu từng tên lính. Tờ này ra mỗi tuần ba số vào những ngày thứ ba, năm và bảy. Tờ *Tiền Phong* là cơ quan trung ương của Đoàn Thanh Niên Lao-Động mà đối tượng là những thanh niên sẽ là đảng viên trong tương lai. Tờ này cũng được lưu hành rất rộng rãi và ra mỗi tuần ba số vào những ngày thứ hai, tư và sáu.

Báo ra một tuần hai số vào những ngày thứ tư và bảy có một tờ là *Lao Động*, cơ quan trung ương của Tổng Công Đoàn. Đối tượng của tờ này là người đọc trong giới cán bộ làm công tác quản lý thợ thuyền trong các xí nghiệp, nhà máy, hầm mỏ và công trường.

Báo hàng tuần thuộc quyền kiểm soát của trung ương có sáu tờ quan trọng hơn cả. Tờ « *Cứu Quốc* » là cơ quan trung ương của « Mặt trận Tổ-Quốc », nhắm đối tượng là người đọc không phải đảng viên, chủ yếu là hạng trí thức tiểu tư sản cùng là những người trước đây thuộc thành phần thương gia và công nghệ ở thành thị nay đã chịu « cải tạo » và cần tiếp tục bị « cải tạo ». Tờ *Thống Nhất* cũng do Mặt trận Tổ Quốc điều khiển nhưng nhắm đối tượng là Việt Kiều ở nước ngoài, chủ yếu là ở Miên, Lào, biên giới Thái, Tân Đảo và Pháp. Tờ *Văn Nghệ* là cơ quan do Hội Liên hiệp văn học và Nghệ thuật đứng tên. Đối tượng của tờ này là giới cán bộ làm

công tác Văn Nghệ tại các thành bộ tỉnh bộ và tại các đảng bộ cơ quan, xí nghiệp và trường học. Tờ *Tiền Phong Thiếu Niên* do Ủy Ban Thanh Niên Nhi Đồng Trung ương điều khiển, nhằm đối tượng là các con em của đảng viên hiện là học sinh các trường phổ thông Tờ *Chính Nghĩa* mang danh là một tờ báo Công Giáo, cơ quan của một tổ chức ngoại vi của đảng gọi là « *Ủy ban Liên lạc Công Giáo* ». Điều khiển trực tiếp tờ này là Ủy ban Tôn giáo Trung Ương của Đảng. Đối tượng của tờ này là những cán bộ tôn giáo-vận công tác tại những vùng có đông tín đồ Công Giáo cùng những tín đồ là nhân viên của các cơ quan hoặc tham gia các ban quản trị của các hợp tác xã nông, công và thương nghiệp. Sau hết tờ tuần báo hầu như được ít người biết đến nhất là tờ *Độc Lập*, cơ quan của « Đảng Dân Chủ ». Tờ này chỉ ấn hành cho có mặt để tỏ ra rằng Đảng Dân Chủ vẫn chưa bị khai tử. Cùng chung một nhiệm vụ là tờ *Tổ Quốc*, ra một tháng hai số, cơ quan của « Đảng Xã Hội ».

Trong các tạp chí, đáng chú ý nhất là tờ *Học Tập*, cơ quan lý luận và chính trị của đảng Lao Động. Tạp chí này được đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Bộ Chính trị Trung ương đảng. Những bài chính đăng trong tạp chí Học Tập đều ký tên những lãnh tụ cao cấp nhất trong đảng và chính phủ. Những bài góp mặt khác mang tên ký của những nhân vật thấp nhất cũng là bí thư tỉnh ủy hoặc nhân vật đứng đầu một cơ quan ở trung ương. Đối tượng của Tạp chí này là giới cán bộ trung cấp có hy vọng sẽ được đảng chọn lựa để nâng lên hàng cán bộ cao cấp trong mọi ngành. Thứ đến là hai tạp chí mang hình thức văn nghệ là tạp chí *Văn học*, cơ quan của Hội Nhà Văn và tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*.

oOo

Làm báo và viết báo cũng như làm văn nghệ ở Bắc Việt cộng sản không phải làm nghề tự do mà chính là làm công chức lãnh lương của nhà nước cộng sản. Bởi vậy ở Bắc-Việt ngày nay không có danh từ « Ký giả » mà chỉ có « *Cán bộ làm công tác báo chí* ». Cán bộ báo chí được đồng hóa với cán bộ thông tin, cán bộ truyền thanh và cán bộ công tác tại các nhà xuất bản của đảng và chánh phủ. Theo chính sách của đảng thì yếu tố quyết định để chọn lựa một cán bộ vào các ngành đó là yếu tố *giai cấp*, thứ *đến là yếu tố tư tưởng* và *chính trị*. Trong bản *Báo cáo chính trị* do bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung Ương đảng là *Lê Duẩn* đọc trước đại hội đảng lần thứ ba, chính sách của đảng về vấn đề cán bộ các ngành này được vạch rõ như sau :

« *Để cho báo chí, thông tin, truyền thanh và xuất bản của ta thật sự trở thành vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng và chính trị, phải tăng cường sự lãnh đạo của đảng tối với công tác ấy. Phải xây dựng và phát triển mạnh mẽ đội ngũ thông-tin-viên công*

nàng của các báo. Phải tích cực đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí, thông tin truyền thanh và xuất bản.. (2)

Hiện nay thật khó mà có thể ước lượng con số những cán bộ làm công tác báo chí. Từ cuối cuối năm 1958, một cuộc họp bất thường ở Hà Nội cũng triệu tập ngay được 1.115 cán bộ làm công tác báo chí, không kể những cán bộ tuyên truyền phát thanh và phát hành báo Tư cách của « đội ngũ cán bộ làm công tác báo chí » đã được biểu lộ qua bản *Quyết-nghị* ngày 24-12-1958 nguyên văn như sau :

« *Chúng tôi, 1115 nhà báo họp hội nghị ở Hà Nội nghiên cứu bản Nghị-quyết của bộ Chính trị ban chấp hành trung ương đảng lao động về công tác báo chí, đồng thanh quyết nghị nhiệt liệt hoan nghênh trung ương đảng đã đề ra cho báo chí một đường lối chính sách phù hợp với tình hình nhiệm vụ hiện tại, hứa quyết tâm thực hiện Nghị Quyết đó bằng cách nỗ lực học tập liên hệ kiểm điểm càng tác nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, cải tiến nội dung hình thức báo chí, làm cho báo chí thực hiện đúng vai trò người tuyên truyền cổ động và tổ chức của đảng, ra sức tiến nhanh bước mạnh thực hiện kế hoạch nhà nước xây dựng xã hội chủ nghĩa miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà... (3)*

Các cán bộ làm cộng tác báo chí, nhất là những cán bộ viết những tờ báo ở trung ương, mỗi khi đi đến đâu thường được các nhà cầm quyền cộng sản đặc biệt ưu đãi. Điều này đã được một cán bộ chuyên viết phóng sự đã được đảng tuyên dương tên là *Nguyễn Khải* nói rõ trong bài tham luận đọc tại Hội nghị ban Chấp hành Trung ương hội Liên Hiệp Văn học và Nghệ thuật họp tại Hà Nội trung tuần tháng sáu. 1964. Nguyễn Khải báo cáo :

« *Hiện nay các cấp ủy ở tỉnh, ở huyện, ở các cơ quan trung ương rất chú ý đến công việc của chúng ta, đối đãi với chúng ta rất ân cần và lịch sự, mỗi khi chúng ta về một tỉnh nào đó để dự một cuộc hội nghị, hoặc tổ chức một chuyến đi thăm, thì tỉnh ủy thường tổ chức những bữa tiệc chiêu đãi, Trong bữa tiệc đó, các đồng chế ấy đã giới thiện những thành tích lớn lao của tỉnh nhà và yêu cầu chúng ta về ở lâu dài với địa phương, các đồng chí đó sẽ tạo mọi phương tiện thuận lợi cho ta làm việc. Ở tỉnh làm thế, một số cơ quan trung ương cũng làm thế, nghĩa là khi mời chúng ta viết, thì trước tiên là cho chúng ta ăn ! »(4)*

Nói chung về tác phong của những cán bộ làm công tác báo chí và Văn nghệ ở các địa phương, Nguyễn Khải báo cáo thêm với Hội nghị như sau :

« *Trong nhiều chuyến đi, tôi có tìm hiểu ít nhiều đến những người viết ở các địa phương, ở các đơn vị bộ đội. Có những người đã gây phiền phức quá nhiều cho tổ chức, đến nỗi tôi cũng phải hổ thẹn khi thấy họ lại là những đồng nghiệp*

---

(2) Báo cáo Chánh trị ..Lê Duẩn, Văn kiện Đại hội Đảng, nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội 1960

(3) Thời Mới, 26-12-1958.

(4) Văn Học, Hà nội, tháng 7-1964

của mình. Họ tuy chỉ mới viết được có chút ít, nhưng đã bắt đầu yêu cầu cơ quan cho mình được nghỉ mỗi năm ba tháng, cho mình một cái phòng riêng để suy nghĩ và viết lách được yên tĩnh kể cả cho phép mình được bỏ vợ và sinh hoạt bê tha như một kẻ truy lạc» (4).

Chính sách cán bộ báo chí do Trung ương đảng vạch ra là phải đào tạo thật nhiều những cán bộ báo chí xuất thân từ giai cấp công nông Nhưng nếu tin theo mục «*Dọn Vườn*» của tuần báo *Văn Nghệ* thì đại đa số những cán bộ báo chí và đội ngũ thông tín viên có một trình độ hiểu biết quá thấp kém về các vấn đề thông thường. Nói theo giọng của tuần báo Văn Nghệ thì các cán bộ làm công tác báo chí chỉ cần nhắm mắt «*phục vụ đường lối đảng bừa bừa đi*», ngoài ra không cần biết đến sự thật nó ra sao. Sau đây là một vài dẫn chứng của tuần báo Văn nghệ chỉ riêng trong mục «Dọn Vườn» của số báo 73 ngày 18-9-1964.

Trong bài phóng sự nhan đề «*Bão lửa ở Hạ Long*» đăng trong một số báo Nhân Dân tháng 8-1964, thuật lại quang cảnh tại một căn cứ hải quân cộng sản ở Vịnh Hạ Long dưới trận mưa bom đạn đầu tiên của không lực Mỹ tác giả cán bộ xuất sắc trong giới báo chí Bắc Việt tên là *Xuân Vũ* đã viết:

«*Bây giờ là 15 giờ 36 CHIỀU giờ Hà Nội, ở Mỹ giờ này là 15 giờ 36 SÁNG*».

Vẫn theo tuần báo Văn Nghệ thì cũng trong bài nói trên, cán bộ Xuân Vũ còn viết: «*Tòa nhà trắng ở Nữu ước*»

Vạch ra điều này, báo Văn Nghệ hỏi:

Vậy bây giờ ở Mỹ đã có hai tòa nhà trắng đấy à? Một cái xưa nay vẫn ở Hoa Thịnh Đốn, và một cái do Xuân Vũ mới dựng lên ở Nữu ước!» (5)

Sau đây là một đoạn khác cũng trong mục Dọn Vườn của vẫn một số báo Văn Nghệ đó: «*Báo Quân Đội Nhân Dân số 1.373 đã đăng một tin như sau TRƯA ngày 13-6-1694 Tổng Cựu Chính trị Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quộc đã tổ chức Dạ Hội chiêu đãi đoàn ca múa Tổng cục chính trị Quân đội Nhân dân Hà Nội*». Rồi báo Văn Nghệ phê thêm:

Sự này chẳng phải sự vừa.

Dạ hội mà mở giữa trưa mới tài.

Cũng vẫn một số báo Văn Nghệ số 73 ngày 18-9-64 còn cho biết rằng: trong bài phóng sự «*Đồi cỏ ngang trời*» của báo Cứu Quốc ngày 2-8-64, cán bộ *Lý Biên Cương* viết: «*Sối Võng lại còn đỏ đẻ cho bò nữa; đàn bò của anh đã đẻ được hai mươi NGHÉ rồi*».

ooo

Tờ báo hàng ngày của Bắc Việt Cộng sản in trên giấy không được sạch trắng nhưng dày dặn. Báo ra 4 trang khuôn khổ như báo hàng ngày thông thường và ra cả chúa nhật. Riêng tờ Nhân

---

(4) như trên.

(5) Tòa Nhà Trắng: chỉ Phủ Tổng Thống Mỹ, báo chí Saigon thường gọi là Toà Bạch Ốc.

Dân ra cả 6 trang mỗi thứ bảy. Báo in bằng máy nửa tự động (*semi-rotative*), sắp chữ cỡ 10 và 12 (tức là cỡ lớn hơn báo Saigon) Kiểu chữ dễ đọc và ít khi có lỗi Mỗi tờ báo trình bày hơi khác nhau nhưng nhìn chung thì đều cùng có những đặc điểm là trang nhất chỉ đặt ba hoặc bốn đầu đề lớn chạy ngang bốn hoặc năm cột báo, và một hoặc hai đầu đề một cột. Báo Nhân Dân và Thủ đô Hà Nội ngày nào cũng có một bài xã thuyết hai cột đóng khung bên trái chạy dài ba phần tư trang báo. Các đầu đề thường sắp chữ cỡ nhỏ hơn so với báo Saigon và ít phụ đề.

Một điểm chung nổi bật là trên trang nhất của cả ba tờ báo hàng ngày ở Hà Nội đều có hai tin về « xây dựng xã hội chủ nghĩa » ở miền Bắc, một là về nông nghiệp, một nữa về kỹ nghệ, một tin về chiến tranh đánh phá ở miền Nam và sau hết một bài chống Mỹ thật dài. Báo Nhân Dân không đăng quảng cáo. Hai tờ Thủ Đô Hà Nội và Thời Mới đăng quảng cáo ở trang 2 và 3, diện tích tổng cộng nhiều nhất là hết nửa trang. Những quảng cáo này chỉ gồm hai loại, một là các phim, vở tuồng và kịch chiến và diễn tại các rạp ở Hà Nội, hai là một số mặt hàng công nghệ, như một vài loại máy nhỏ cùng nguyên vật liệu do các xí nghiệp của đảng sản xuất và bán cung cấp cho các cơ quan.

Hầu hết những tin đặt dưới đầu đề lớn đều do cơ quan thông tấn của đảng là Việt Nam Thông Tấn Xã cung cấp (viết tắt VNTTX). Riêng về tin sản xuất nông nghiệp và công nghiệp địa phương thường do các nguồn gọi là « Thông tin viên bản báo » cung cấp. Những tin thuộc loại tai nạn, trộm cắp, án mạng và tin tòa án không bao giờ thấy có trên mặt báo Bắc Việt Cộng sản ít nhất cũng từ 6 năm nay.

Sau đây là một tin về sản xuất công nghiệp đăng dưới đầu đề 4 cột trang nhất của báo Thời Mới (6).

« *Sau 8 ngày sôi nổi thao diễn vì miền Nam ruột thịt 31 tổ của xí nghiệp gạch Cầu Đuống (Hà-Nội) đã sản xuất vượt 172.944. Viên gạch ngói, phát huy 10 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất có giá trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, phá 1.341 chỉ tiêu kỹ thuật tăng từ 10.l' đến 193 .l' — Tin T.T.V. Hồ Đạt* ».

Một tin khác của báo Nhân Dân đặt dưới đầu đề 4 cột trang nhất nhan đề « *Quyết tâm thu hoạch vụ mùa nhanh, gọn, tốt.* » (7)

« *Tin bản báo — Thi đua với Quảng Bình sản xuất, chiến đấu giỏi, các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh Phú Thọ đang thu hoạch lúa mùa và làm vụ đông-xuân với tinh thần tích cực khẩn trương. Đến nay ngoài việc thành lập ban chỉ huy gặt ! tổ chức đội ngũ sửa chữa và làm thêm nhà kho, sân phơi, các hợp tác xã đã chuẩn bị hàng nghìn công cụ vận chuyển và sàng quạt. Các nơi đã sửa*

(6) Thời Mới, Hà nội 25-7-1663

(7) Nhân Dân, Hà Nội 13-11-1965

chữa mua sắm được 11 117 xe vận chuyển các loại và sửa 463 kilô mét đường ; 11 huyện, thị xã đã có 8715 trục lăn. »

Để có thể có một ý niệm rõ rệt về nội dung báo chí ở Bắc Việt hiện nay, ta có thể phân tách các loạt bài và tin sắp theo thứ bực quan trọng đăng trên bìa tờ báo hàng ngày ở Hà-Nội là các tờ Nhân Dân, Thủ Đô Hà Nội và Thời Mới. Việc phân tách ba tờ báo này trong thời gian từ trung tuần tháng 10 đến trung tuần tháng 11-1965 cho tháng như sau :

Đề mục	Nhân Dân	Thủ đô Hà Nội	Thời Mới
— Tuyên truyền chống Mỹ.	20	17	22
— Cổ võ cho chiến tranh cộng sản xâm chiếm miền Nam	18	16	17
— Củng cố cơ sở, thúc đẩy cán bộ, đảng viên	20	23	14
— Thành tích sản xuất nông nghiệp	16	10	0
— Thành tích sản xuất công và thương nghiệp	15	10	15
— Xã luận, giải thích chính sách	6	5	9
— Tin tức khối cộng sản quốc tế liên quan đến Bắc Việt	4	3	5
— Truyện dài	0	0	8
— Quảng cáo	0	10	5
— Linh tinh	1	6	5
	100	100	100

N. P.

Tháng 12-1965

Nhà xuất bản SÁNG TẠO

đã cho phát hành

quyển ba KHU RỪNG LAU

TÌNH YÊU THÁNH HÓA

(gồm **VỠ BỜ** và **QUỲNH HƯƠNG**)

mùa xuân của mẹ

mẹ dạy con bốn ngàn năm lịch-sử
thuở lớn khôn mang súng đạn vào đời
hai mươi năm trong đấu-trường dã-thú
đến lượt mình trên phần đất máu rơi

từng đêm đêm trên bản-đồ nước Việt
ôm trong tay đường cong lớn biên-thùy
chợt nghẹn-ngào một cái gì tha-thiết
linh-hồn con, giải đất mẹ phân-ly

cuộc chiến bùng lên nước non này thở vội
nắm đất quê-hương vàng tùi áo màu cờ
chiều cuối năm mưa Sài-gòn Hà-nội
dáng ai về ôi bóng mẹ trong thơ

tình yêu nước như Hồng-hà thác lũ
tình non sông cao cả dãy Trường-sơn
con trở về giữa chân trời xưa cũ
nghe tiếng mẹ ru nức nở căm-hờn

mẹ còn đó với mùa xuân miên-viễn
hồn Việt-nam trong hơi thở thường ngày
con cháu sau nầy lớn lên nhận diện
từng mặt người của tổ-quốc hôm nay.

I.UY-LỰC

TỜ BÁO

TRÀNG - THIÊN

Chính trị cao, không ăn thua,

Trong làng báo có năm ba sự kiện kỳ cục mà có ý nghĩa. Nó cho ta biết về bản chất của tờ báo, về thực chất các thứ nhu cầu mà tờ báo mong thỏa mãn.

Chẳng hạn ở Sàigòn này mấy năm trước đây bán chạy nhất là tờ *Sàigòn mới*, một tờ báo không có gì xuất sắc hết. Thậm chí từng có nhiều lời nói qua nói lại về bà Bút trà: hoặc đề cập tới trình độ kiến thức của bà, hoặc công kích lối cạnh tranh bằng tặng ảnh tặng hình, hoặc ám chỉ những hoạt động của bà bên cạnh giới cầm quyền hồi ấy v.v...

Nhưng rồi sau bà, bây giờ các tờ báo ấn hành nhiều nhất chắc chắn cũng lại na ná như tờ *Sàigòn mới* trước kia. Nghĩa là cũng bài vở hời hợt, tin tức đa phần nhảm nhí lặt vặt, chiếm nhiều chỗ nhất là những truyện để giải trí, về mặt chính trị thì vô thưởng vô phạt, không có những bài xã luận chiến đấu nầy lửa, không nhằm tác động đến dư luận để ủng hộ hay chống đối một khuynh hướng chính trị nào v.v... Và những tờ báo ấy bán chạy không cần tặng hình hay hoạt động vòng ngoài của người chủ nhiệm,

Vậy thì yếu tố thành công ở đâu? Ở ngoài cái chỗ tầm thường và ba phải ấy chăng? — Vô lý! Ở đời ai nấy đều muốn chọn cái gì xuất sắc chứ ai lại đi chọn cái tầm thường, và ba phải đâu phải là một thái độ hấp dẫn! Thế thường ai cũng nghĩ vậy, cho nên để ý mà xem chúng ta thấy gần đây, — trong cái giai đoạn mà nhật báo tranh nhau đua nở — trên những tờ quảng cáo to tướng ở các bờ tường đô thành, có những tờ báo giới thiệu một bộ biên tập cực kỳ hùng hậu, gồm toàn những bằng cấp cao, những văn tài nổi tiếng, có những tờ báo khác giới thiệu một chương trình tranh đấu cấp tiến và một bộ biên tập gồm những chính khách có thành tích, lại đoan chắc với độc giả sẽ sẵn sàng vào tù bất cứ lúc nào vì tư tưởng. Bằng cấp và văn tài bảo

đảm cho giá trị bài vở, «dám vào tù» bảo đảm cho lập trường vì dân vì dân vì nước; thế là nhất rồi, còn đòi gì nữa? Vậy mà rốt cuộc nhiều tờ báo xuất sắc như thế đã lần lượt thất bại. Bài vở cao siêu không thu hút được quảng đại quần chúng, mà một thái độ hùng hồ, một nhiệt tình chính trị sôi nổi cũng không có hấp lực lâu bền: nó có thể gây xao động một lúc nào đó, nhưng không lôi cuốn nổi quần chúng theo mình mãi mãi. Mãi mãi quần chúng vẫn chỉ theo được những tờ báo không lập trường nồng nhiệt, đăng tin tạp nhạp, truyện hời hợt v.v..

Như vậy có phải là vì độc giả xứ ta kém cỏi, chậm tiến không? Năm 1953 ở Hoa-Kỳ có kẻ mở cuộc điều tra, hỏi độc giả xem có nên bớt đi chút ít những tin tức địa phương chăng; 14% không trả lời, 78% cực lực phản đối. Từ 1948 đến 1954 có tám cuộc điều tra để biết độc giả thích mục nào nhất trong tờ báo, kết quả vẫn luôn luôn là mục tin tức địa phương. Địa phương thì có gì quan trọng đâu, bất quá là những tai nạn lưu thông, những vụ nhà cháy, những vụ trộm cướp, án mạng, những cuộc đánh ghen, những vụ ly dị, hoặc trẻ con ngã xuống giếng, hoặc người lớn chán đời quyên sinh v.v.. Vậy chứ có gì, thế mà được ham chuộng nhất. Ở Pháp, trong hai người đọc báo chỉ có một người liếc mắt đến chính trị, (20% độc giả thì tuyệt nhiên không hề ngó ngàng tới cái mục đáng ghét ấy); trái lại mục tin vặt của tờ *France-Soir* không có một ai bỏ qua. Tờ *France Soir* tiêu biểu cho sự thành công của nhật báo Pháp hiện thời. Theo tình hình năm 1962 thì đó là tờ nhật trình độc nhất của Pháp ấn hành trên một triệu số. Nó thuộc vào loại báo tin tức, không phải là loại báo nghị luận. Còn ở Mỹ thì sự mê say tin tức, nhất là tin giật gân, lại càng nổi bật rõ ràng hơn bất cứ ở xứ nào. Gần đây thịnh hành nhất là loại báo đặc biệt gọi là *tabloïd*, thứ báo khổ nhỏ, ảnh nhiều, lời ít (nghị luận dĩ nhiên là rất hiếm hoi), như các tờ *New-York, Daily news, Daily mirror*...

Xem hình và đọc tin vặt địa phương thì cố nhiên là không cần phải vất vả tìm đến các văn tài lỗi lạc và các chính khách dám vào tù. Vì vậy mà những tờ báo « đứng đắn », khuynh tả cũng như khuynh hữu, đều bị bỏ rơi: số ấn hành của các tờ *Humanité*, tờ *Monde* không được một phần sáu của tờ *France Soir*.

oOo

Càng văn minh càng nhảm.

Kỳ cục hơn nữa là càng tiến bộ, càng văn minh, người ta càng ít « đứng đắn » càng ham thích những cái nhảm nhí.

Ngày trước, báo chí là cái gì quan trọng lắm. Người ta không nghĩ dùng cơ quan ngôn luận để quảng cáo nước hoa, thuốc lá, nước ngọt, hay để giải trí cho đàn bà con trẻ. Cơ quan ngôn luận phải là phương tiện để các ông Huỳnh thúc Kháng, Nguyễn an Ninh v.v. đấu tranh, để các ông Phạm Quỳnh, Nguyễn văn Vĩnh phổ biến kiến thức văn hóa Âu Tây. Ở bên Pháp, những tờ *Ami du peuple*,

Révolution de Paris, *Tribune du peuple* của những nhà chính trị như Marat, Desmoulins, v.v.. rồi tiếp đến các tờ *Action française* của Charles Maurras và Léon Daudet, *L'homme libre* của Clemenceau cũng có sứ mệnh cao cả như vậy. Báo chí như thế nhằm phổ truyền tư tưởng, hướng dẫn dư luận, đấu tranh chính trị (presse d'idées, presse à opinions, presse politique).

Loại báo chí đó lần hồi lụn bại, từ sau thế chiến thứ nhất đến nay. Có tờ mất tích, có tờ ngắc ngoải sống bằng cách ăn thâm vào quỹ của đảng phái hay nhờ tiền quyên góp của đảng viện, hay nhờ sự tài trợ của chánh phủ. Uy tín của nó vẫn cao, các vị nghị sĩ, các ngài bộ trưởng, các viên chức trong chính quyền và các nhà trí thức vẫn nghiên cứu nó, bàn tán về nó. Trông nó khả kính lắm, nhưng nó đang khốn đốn với cái vẻ khả kính ấy.

Tiêu biểu cho tình trạng của loại báo chính trị là trường hợp của các cơ quan của đảng Cộng sản. Ở Pháp, hai mươi năm trước đây, đảng Cộng sản có mười lăm tờ báo, in ra một triệu rưỡi số đến 1958 đảng ấy chỉ còn lại sáu tờ báo, in ra độ nửa triệu số. Quan trọng như tờ *Humanité* thì sa sút, cỡ nhỏ như các tờ địa phương (*La République* ở Lyon, tờ *Allobroges* ở Grenoble, tờ *Patriote* ở Saint Etienne v.v.) thì phải đình bản. Trong hai mươi năm ấy, ai cũng biết ảnh hưởng và lực lượng của đảng cộng sản Pháp không hề suy giảm theo đà các cơ quan ngôn luận của họ, cho nên không thể lấy việc này để giải thích việc kia. Ấy, tất cả cố gắng của một đảng lớn có tầm hoạt động quốc tế như thế mà không thể cứu vãn nổi cơ quan tranh đấu của nó, huống chi là các nhóm chánh trị, các hiệp hội văn hóa, văn nghệ nho nhỏ, hay các tư nhân. Thôi thì tha hồ đua nhau tàn lụi, cả nhật báo chính trị như *Cesoir*, *L'Aube v.v...* cả tạp chí tư tưởng như *Mercure de France*, *Lettres Nouvelles v.v...* Nổi danh như cồn, hợp thời và ăn khách như J P Sartre cũng phải chịu để cho tờ *Les temps modernes* điêu đứng ngắc ngoải.

Trong khi ấy, một loại báo chí khác tràn lan như nước lụt, chiếm mất hết quần chúng : đó là loại báo chí chuyên khai thác những tin bất ngờ, xúc động, chuyện giải trí, phổ biến tóm tắt bằng lối viết vui vui những kiến thức phổ thông, chỉ vẽ cho phụ nữ cách bày biện nhà cửa, tiếp đãi khách khứa, mách cho họ mấy món trang phục mới, loan tin màn ảnh, thể thao, kịch trường v.v... (*presse d'information, presse de distraction*) Các tờ *Paris Match*, *Sélection du Reader's digest*, *L'Echo des Françaises*, *Marie Claire*, *L'Echo de la mode v.v...* đều in ra trên triệu số, gấp năm tờ *L'Express*, gấp vài mươi lần các tờ *Mercure de France*, *Les temps modernes*.

Nói rằng hạng bình dân bao giờ cũng đông hơn hạng trí thức, kẻ thích đọc cái dễ bao giờ cũng nhiều hơn kẻ chịu đọc cái khó khăn cao xa, nói vậy cũng có lý. Nhưng hạng ít tại sao lại cứ ít dần đi mãi ? Xã hội càng ngày

càng khai hóa, số người được học hỏi, có bằng cấp tăng lên vùn vụt, dẫu sánh với hạng thất học, thành phần đọc báo khó có ít thì ít nhưng vẫn tăng thêm mới phải. Đằng này đã không tăng mà lại giảm. Trước kia hạng độc giả ấy còn nuôi nổi những tờ báo đứng đắn, bây giờ lực lượng bé nhỏ của họ không đủ nuôi nổi chúng nữa.

Ở xứ ta, mức độ văn minh chưa bằng người, nhưng sự diễn biến của tình hình báo chí cũng biểu lộ một chiều hướng không khác ở xứ người. Những cơ quan ngôn luận « đứng đắn », hoặc văn nghệ, hoặc chính trị, hoặc nhằm phát huy một ý thức hệ nào, những cơ quan ngôn luận của các văn hào và các chí sĩ, coi bộ càng ngày càng thêm gian nan. Bởi thế các vị chủ trương thường « góp ý » với chính quyền về những biện pháp, kế hoạch, chương trình nâng đỡ văn hóa. Trong khi ấy các tờ báo phổ thông, giải trí, phụ nữ v.v... tha hồ thành công, hốt bạc vô kể, chỉ cần về phía chính quyền một cái giấy phép và những « bồng » mua giấy là đủ.

Thỉnh thoảng có những nhà văn nhà báo đi ra thăm năm ba tỉnh miền Trung, mừng rỡ phát giác rằng : ở ngoài Trung người ta chịu khó lắm, biết chọn đọc những cái « đứng đắn ». Dò tìm bắt gặp được lòng mạch, được chỗ trú ẩn của sự « đứng đắn », có người giải thích tại vì miền Trung là đất cách mạng, đất của chính trị, của tư tưởng, tại vì miền Trung nghèo nên dân cư chịu khó nhọc, không ngại những suy cứu kiên trì v.v.. người ta hy vọng sự « đứng đắn » sẽ ở yên nơi đó mãi để mong sở cậy.

Thực ra, « đứng đắn » đâu có quê hương ở miền Trung. Nước Mỹ là xứ quần chúng ham vui, đọc báo tin tức mạnh nhất, mà theo chỗ nhận xét của Pierre Denoyer, chủ bút tờ *Sélection du Reader's Digest*, thì ở những thành phố nhỏ họ cũng có lưu ý nhiều hơn đến loại báo « đứng đắn ». Người ở Sàigòn đi ra các tỉnh lỵ ngoài Trung rồi so sánh cảm tưởng có lẽ cũng có chỗ đại loại như người so sánh Nữu-ước với tỉnh nhỏ ở Mỹ.

Như vậy hóa ra ngày xưa số người đọc báo tư tưởng nhiều, ngày nay số đó ít đi ; ở những chỗ xa xôi thưa thớt số người đó nhiều, mà ở chỗ thủ đô văn minh, đông đúc, số đó lại ít đi. Báo chí hồi trước nặng về nhiệm vụ khai hóa, bây giờ đa số lại nặng về giải trí.

xxx

Chuyện nhảm vô hộp.

Giải được trí óc khỏi sự buồn nản (ennui), cần hơn hết là mối tương giao giữa người với người,

Sống lẻ loi, người ta ủ rũ, khổ sở, cảm thấy tất cả cái vô vị, phi lý của cuộc đời. Sự tiếp súc lẫn nhau làm khuây khoả cảm tưởng ấy. Tiếp xúc khắng khít được như trong ái tình là quí. Nếu không, con người cũng cần gần gũi nhau, cần đến hơi nóng của nhau. Tụ tập bạn bè, tán dóc, nhậu nhẹt,

cãi nhau những chuyện đâu đâu không ăn thua gì tới công việc làm ăn thiết thực hàng ngày .., thế rồi giải tán, không được tích sự gì ; hôm sau, buồn buồn, lại tìm nhau, lại đấu hót nhảm nhí nữa. Không có kết quả nào, không được tích sự gì, nhưng mà cần thiết. Không có thế, đời sống như mất quân bình, như hết sinh thú.

Trong cái truyện ngắn *Các vì sao* (*Les étoiles*) của Alphonse Daudet, cậu bé chăn cừu khổ sở hết sức vì thiếu người để nói chuyện. Cậu ta không nói chuyện nhảm được vì thiếu người, cái đó dễ hiểu ; trong cuộc sống giữa xã hội văn minh ngày nay thường khi người ta lại bị cái nạn lẻ loi ở giữa đám đông. Ở những đô thị lớn, ai nấy sống bên nhau mà không quen nhau. Tương giao bị tắt nghẽn, con người lủi thủi một mình, u-uất, giữa cái tập thể náo nhiệt, làm mệt tinh thần. Từ ngày thôn quê ở ta bị mất an ninh, dân làng kéo về tỉnh, về thủ đô, một số đông đã biết đến thảm trạng ấy. Nhất là những người tuổi tác, quen với tập tục ở đồng quê, không thích ứng dễ dàng được với hoàn cảnh ấy. Những ông cụ bà cụ này có con cháu tìm được công ăn việc làm ở Sàigòn, rước họ về, ban đầu họ cũng thấy vui vui, về sau rồi than thở kêu trời, nằng nặc đòi về quê. Ở đô thị, các cụ khô héo mất. Các cụ nhớ khung cảnh xóm làng, nhớ ruộng nhớ vườn, nhớ bóng cây hơi gió, nhớ con gà con lợn v.v.. , thứ nhất là nhớ bà con xóm diềng. Ở quê, ai nấy đều quen biết nhau, buồn buồn các cụ đi từ đầu làng tới cuối xóm), chỗ nào cũng gặp kẻ chào hỏi, cũng có thể ngừng lại chuyện trò, những việc riêng tư trong từng gia đình, nhất nhất đều có thể làm đề tài bàn bạc chung cho cả xã. Cuộc sống xã hội ấm áp lên. Lạc về đô thị, các cụ lơ láo, hiu quạnh.

Không những các cụ mà ai nấy đều thế. Trong các khu phố chật ních người, thiên hạ chen chúc nhau mà xa lạ hẳn nhau. Con người của xã hội văn minh, của thế kỷ XX, lần lần trở lên cô độc ngay giữa đồng loại. Không nối được tương giao trực tiếp, người đô thị tìm kiếm, gây ra những hình thức tương giao gián tiếp. Tờ báo, bây giờ nó trở nên một hình thức như thế. Nó là một trong những cái giúp cho dân đô thị thoát được tình trạng bế tắc, khô héo, của các cụ già nói trên.

Trước, báo chí có thể có một nguồn gốc cao qui lắm, nó có thể xuất hiện từ một ý định giáo dục, khai hóa v.v... chẳng hạn, điều đó không phải nghi ngờ. Chỉ biết bây giờ, mỗi ngày nó đang mỗi biến dạng, để thỏa mãn nhu cầu mới của quần chúng. Báo chí cũng như một nhà quí tộc trí thức, vì sinh kế dần dần phải tập tành cốt cách một kẻ mách tin nhanh nhẩu có tài pha trò bông lơn.

Người đô thị không lân la hàng xóm, không ngồi lê đôi mách được, họ nằm nhà đọc báo vậy. Cái thứ ấn phẩm mà hàng ngày cả cha, cả con, cả vợ, c[illegible]

chồng.., đều chuyền tay nhau thưởng thức được, sau những giờ làm lụng mệt nhọc, thứ ấn phẩm đó không thể có gì cao thâm để dạy người, làm mệt óc người. Nội dung nó là nội dung những câu chuyện chung quanh chén trà, chai rượu những câu chuyện của các bà khi có dịp tụ tập lại với nhau, của các anh các chị khi có dịp đàn đúm bạn bè, đấu hót huyên thiên,.. Tờ báo nó cóp y theo những trận đấu hót, những chuyện ngồi lê đôi mách như thế. Không tin, kiểm điểm mà xem : ở đâu có căn nhà cho thuê, có chiếc Honda còn tốt bán rẻ, vụ án Lolobrigida mặc hở ra tòa xử thế nào, công chúa Margaret hồi đó lăng nhăng với ông Townsend ra sau, áo tắm có kiểu nào mới, giặc đánh tới đâu, hôm nay có gì ác liệt hơn hôm qua chăng, du đãng ném lựu đạn bên Phú nhuận đầu đuôi ra sau, cá ngựa, đá banh... có gì đáng để ý. A ! lại còn vài truyện đấu chưởng để tiêu sầu nữa ; nhân tiện cũng coi thử bên Nam dương quân đội làm ăn ra sao v.v...

Trong truyện *Cỏ Mùi* của Nhất Linh, có một người đàn bà (bà Ký Ân) chuyên mách tin vặt, chuyện gì xảy ra trong làng trong xóm bà ta cũng thông thạo, đem việc nhà này kể lại nhà kia, người ta đặt tên bà là Bà-Chủ Nhật-Trình. Cái tên thật thích hợp. Nhật trình bây giờ là vậy đó, không có gì là cao siêu. Muốn cao siêu hơn, nó ít được hâm mộ.

Xã hội rất cần những Bà Chủ-Nhật-Trình để làm ấm lên mối tương giao. Ở các đô thị đông đúc Bà-Chủ bằng xương bằng thịt không tiện đi lại để cung cấp những chuyện ngồi lê đôi mách thì có tờ nhật trình. Nó không bì kịp với thứ chuyện trao đổi đối miệng, tai đối tai, nó thiếu cái «chất tươi», nhưng biết sao, đặc điểm của xã hội văn minh, xã hội kỹ nghệ, là dùng đồ hộp thay thế đồ tươi : nhật trình, đó là thứ chuyện đấu hót, ngồi lê đôi mách, mà người ta vô hộp sẵn, sản xuất hàng loạt, cung cấp tận nhà cho các thân chủ dùng để đỡ ghiền, đỡ nhớ những tiếp xúc mật thiết giữa người với người xưa kia, thuở còn sinh sống ở xóm làng, ở tỉnh lẻ, ở các quận lỵ nhỏ hẹp. Tờ báo, chiếc máy thu thanh, máy vô tuyến truyền hình, những cái ấy cốt yếu đều là để thay thế cho bà Ký Ân. Thay thế một cách miễn cưỡng, bởi trong một cuộc đàm đạo thực sự với bà Ký Ân có kẻ nói đi người nói lại, đằng này kẻ xem báo, nghe ra-đi-ô đều thụ động, hứng thú bị giảm thiểu. Trong trường hợp sau này sự tiếp xúc với đồng loại không trực tiếp, có vẻ gì giả tạo, dẫu sao cũng là tiếp xúc. Tờ báo thay thế bà Ký Ân bất quá cũng như hoa ni-lông thay thế hoa thực, mấy chậu kiểng tí hon bày trong phòng khách để gợi nhớ thiên nhiên v.v... đó là một phát kiến của văn minh để sửa chữa lại những hậu quả tai hại của cuộc sống văn minh.

x x x

Trùm mền đọc nhiều báo

Báo, tính chất của nó không giống như sách. Bởi vậy việc đọc báo không giống như đọc sách. Không phải cứ hễ xứ nào

hạng học thức nhiều, có tinh thần hiếu học cao, là có đông người đọc báo. Không phải thế. Chuyện đọc báo có lẽ ít liên hệ đến tinh thần hiếu học bằng liên hệ với thời tiết và mật độ dân cư.

Thực vậy, nước Anh người ta đọc báo nhiều nhất thế giới. Ở đây trung bình cứ một trăm gia đình thì tiêu thụ hết chín mươi lăm số báo mỗi ngày, riêng ngày chủ nhật một trăm gia đình mua tới một trăm ba mươi số báo, Dân số Anh ít hơn Mỹ, mà báo Anh vượt xa báo Mỹ về số lượng ấn hành. Sau nước Anh — theo thống kê của Liên hiệp quốc năm 1962 thì quốc gia thứ nhì đọc nhiều báo vẫn chưa phải là Pháp hay Mỹ. Đó là nước Thụy điển. Đại loại những nước như Thụy-điển, Phần-lan, Na-Uy, Đan Mạch, Ái-nhĩ-lan, Lục-xâm-bảo v.v.., đều hơn cả Mỹ Pháp.

Lý do ? Bernard Voyenne (1) cho cho rằng ấy là vì khí hậu. Nơi nào nắng ráo, bầu trời quang đãng, cảnh vật tươi tốt, người ta hay ra ngoài, thường có dịp gặp nhau, chuyện trò. Có sự tiếp xúc thực, không cần đến sự tiếp xúc giả qua tờ báo. Trái lại, ở xứ lạnh lẽo, mưa mù, ướt át, việc di chuyển khó khăn, sau mỗi ngày làm về tối tối cả gia đình ru rú trong phòng : bấy giờ cần rước bà Chủ-Nhật-Trinh đến nói chuyện tầm phào cho đỡ buồn.

Lại còn trường hợp nước Nhật nữa. Tờ báo in nhiều nhất thế giới là tờ *Asahi Shimbun* của Nhật Bản. Đứng hàng thứ ba cũng là một tờ báo Nhật, thứ sáu cũng là báo Nhật nữa. Ở đây có lẽ là do nếp sống. Nước Nhật đất hẹp người đông, lại được kỹ nghệ hóa mạnh mẽ ; nếp sinh hoạt của họ ngày nay có lẽ đủ các tính cách tiêu tiêu biểu cho cái văn minh của thế kỷ này. Dân quê của họ không còn đất cày, đa số về đô thị làm thợ, các đô thị của họ hết sức đông đảo : riêng Đông Kinh và Hoành Tân đã tập trung đến trên mười triệu người. Cũng từng ấy dân Nhật, với trình độ học thức ấy, nếu sống tản mác ở các làng mạc chắc chắn họ không ngốn ngấu nhiều báo đến thế.

Như vậy rõ ràng báo chí bù đắp vào sự thiếu thốn tương giao, và hiện tượng thiếu thốn ấy dính liền với trình độ phát triển của nền văn minh kỹ nghệ hiện nay.

(Về sự chênh lệch giữa số lượng độc giả báo và độc giả sách, có thể nhận thấy: Theo nguyệt san *Le Courrier*, cơ quan của tổ chức văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO), số tháng 9 năm 1965, thì Trung Hoa lục địa đứng hàng nhì trong các nước in nhiều sách hơn hết, Ấn Độ với Tiệp khắc cũng được liệt vào danh sách mười hai nước nhất thế giới về sách, trong khi ấy về mặt báo chí các quốc gia kể trên không có gì xuất sắc hết. Trái lại Phần Lan, Thụy Điển, Na

---

(1) **La presse dans la société contemporaine.** (Armand Colin — 1962)

Uy v.v.t, những tay cự phách về báo đều mất tên trong bản xếp hạng về sách.)

xxx

Báo bồ dưỡng và báo cấp cứu

Cái lối sống trong xã hội bây giờ, nó uy hiếp con người nặng nề vô kể.

Bằng cách dồn người lại, nó làm cho con người xa lạc nhau. Chúng ta cố gắng nối lại sự tiếp xúc. nhưng mối tương giao cũng biến thể đi. Không có sự gặp gỡ thực sự, con người đô thị chỉ được biết những đồng loại trừu tượng, những đồng loại không toàn vẹn.

Ở thôn quê, người ta nghe chuyện mà cũng nghe cả kẻ nói chuyện, giá trị nội dung câu chuyện dính liu với giá trị của kẻ nói. Bởi vậy địa vị của các thân hào nhân sĩ ở thôn quê bao giờ cũng quan trọng hơn ở đô thị. Cùng một điều ấy mà do kẻ có uy tín nói ra thì được tin nghe, mà do những kẻ khác thì bị coi thường. Trái lại ở đô thị những người có học vấn cao, có tư cách đặt biệt, không được đồng bào trong cùng khu phố dành cho sự vị nể đáng kể. Một ý kiến đăng lên báo miễn hay là được hoan nghênh, không cần biết người viết ra là người thế nào : có thể đó là một kẻ bê bối, rượu chè be bét, đào đĩ lê mê..., mặc kệ. Ở đây, không biết đến con người. Dân đô thị đã quen như thế, từ lâu họ đã không còn những tương giac trực tiếp nữa ; họ có tìm kiếm con người, nhưng họ chỉ gặp những hình bóng trên màn ảnh vô tuyến truyền hình, gặp giọng nói trong máy thu thanh, gặp những giòng chữ trên sách báo. Họ quen bằng lòng với những con người phiến diện, trừu tượng ấy.

Bây giờ, với tờ báo, những chuyện tầm phào ngồi lê đôi mách ở đô thị cụng mất cả hơi hướng con người. Tuy vậy, tờ báo là phương tiện gợi lại cái hơi hướng ấy, chiêu hồn tình thân khẳng khít đã mất giữa người và người.

Không những chỉ làm cho xa lạ nhau, lối sống đô thị ngày nay còn khiến cá nhân tự xóa mất. Ở thôn quê, một người đứng đắn nếu có lần gây gỗ với ai, chuyện bất ngờ đó liền được xì xầm bàn tán ; trong gia đình, ta lỡ thốt ra một lời nói quấy đối với con dâu, lời nói đó xóm giềng cũng không bỏ qua ; ra đường, lối ăn mặc của ta có gì khác thường, tức thì gặp sự chỉ trích... Mỗi người cảm thấy cuộc sống của mình là một cái gì hệ trọng ; mỗi một lời nói, một cử chỉ từng người vang dội đến cả tập thể quanh mình. Thực khó mà làm điều gì quá đáng, ngông cuồng, ở thôn quê. Mỗi người được tập thể chú ý, mỗi người ý thức tầm quan trọng của mình và tự thấy có trách nhiệm.

Tại những đô thị lớn, cá nhân không còn là gì hết. Những nỗi buồn, vui, khổ, sướng của từng người, những thảm trạng trong mỗi gia đình, phần ai nấy chịu lấy, không mảy may ảnh hưởng đến xung quanh. Những tai họa, những

vụ xung đột đẫm máu v.v... bất quá chỉ biến thành mấy giòng tin vặt, được độc giả nhật báo biết đến như một cái gì trừu tượng. xa xôi. Thậm chí ta có chết đi, cái chết của ta cũng không xúc động nổi ai, không làm xôn xao được một ngỏ hẻm. Gia đình Tolstoi là một gia đình quí tộc tiếng tăm, ở Iasnaia Poliana ai cũng kính nể, người trong gia đình ấy mỗi lần bước ra khỏi nhà gặp ai cũng được chào hỏi. Đến khi dọn nhà tới Moscou, Tolstoi ngỡ ngàng trước một hoàn cảnh hoàn toàn khác biệt, và ông đã viết trong cuốn *Tuổi thanh niên* (*Adolescence*) : «Lần đầu tiên, tôi nhận thấy rõ ràng là không phải chỉ có riêng có chúng tôi sống trên mặt đất, là không phải ai nấy đều chăm vào chúng tôi, là cuộc sống khác hẳn, là cuộc sống của những kẻ không dính líu chút gì đến chúng tôi, không quan tâm đến chúng tôi và thậm chí không hề biết đến sự có mặt của chúng tôi trên đời.» Tóm lại, ở đô thị lớn chỉ có một số ít danh nhân tài tử lừng danh là tự cảm thấy sự hiện diện hệ trọng của mình giữa xã hội, kỳ dư thiên hạ tan biến hết. Không có gì để nhắc nhở cho mỗi người sự có mặt của họ giữa tập thể, ai nấy hoàn toàn tự do, vô trách nhiệm... Một vụ chửa hoang, cái đó có nghĩa lý gì, có động chạm gì tới ai, giữa đô thị đông đảo ? Trái lại, ở thôn quê một vụ lỡ lầm phóng uế không phải chỗ cũng đủ làm tổn thương đến danh vọng một bậc thân sĩ. Ở thành phố làm gì mặc kệ, miễn đừng để cảnh sát tóm cổ. Những kẻ từng ở tỉnh nhỏ, trong cuộc sống thường nhật cứ hay vướng viu trở ngại vì cái dư luận quá chăm chỉ luôn luôn theo dõi đời tư của mình, những kẻ ấy thoạt mới đến ở đô thị lớn lấy làm hả hê vì được tự do. Nhưng lâu ngày, họ sẽ sợ hãi cái tự do ấy. Có kiếp sống nào mà lại đành phận để mình tự xóa, không gây một âm vang xung quanh ? Có ai sống mà không muốn xác nhận một cách mạnh mẽ đời sống của mình, không muốn cho nó một tầm hệ trọng ? Nhưng làm cách nào để được chú ý, đến xỉa đến, ở đô thị ? để « nổi bật » lên được một tí ti ? Ăn mặc cho thực lố lăng ? Phóng xe thật nhanh, bất chấp đèn đỏ các ngã tư ? Làm càng, vô cớ đánh người ngoài đường ? Có phải tất cả những hành tung quái dị của một thế hệ phá phách ngày nay đều là nảy ra từ cái ý muốn tuyệt vọng tự xác nhận sự hiện diện của cá nhân giữa tập thể, đều là sản phẩm của văn minh đô thị ? Nhưng vô ích ! ở những thành phố lớn bây giờ dẫu cho con gái có phơi cả ngực, đàn ông có trần truồng mà đi (như đã xảy ra), chuyện ấy cũng chỉ đủ khuấy động trật tự một góc phố trong chốc lát. Rồi đâu lại vào đấy, giòng sống ồ ạt lại ào ào trôi cuốn phăng mất sự ngạc nhiên và những lời đàm tiếu. Cố gắng để ngoi lên khỏi cái vô danh mênh mông hóa ra vô ích. Như thể một con cá nhảy vọt lên một cái chỉ làm xao mặt nước sông chút xíu, rồi giòng sông chảy xiết lại xóa nhanh dấu vết. Ở đô thị mỗi người

tung hoành như một vật di động trong khoảng chân không, không cảm thấy sự cọ xiết vào dư luận, vào sự chú ý của xung quanh. Không có sự cọ xiết ấy, lấy gì nhắc nhở sự tồn tại của cá nhân ?

Mong chống lại cảnh trạng bị thủ tiêu oan uổng và âm thầm như thế, người đô thị lại tìm đến tờ báo. Bị tập thể lờ đi, từng người cố lết đến gần cái tập thể ấy : cố nghe nói đến nó, cố theo dõi những hoạt động của nó. Tấm hình chụp vụ hỏa hoạn tại khu phố mình ở cũng là cái gì của mình, vụ gian thương phát giác tại khóm mình ở cũng có chút gì động chạm đến mình... Đến gần cái sinh hoạt của tập thể, và cũng đến gần những cá nhân tốt số nổi bật lên trong cái tập thể ấy : cuộc mổ thận của ông tổng thống, vụ trộm hột xoàn tại nhà một cô ca si v.v... những cái đó làm cho tập thể hỗn độn vô tình kia có « tình người », đem đến một yên ủi cho cảnh vô danh mờ mịt của mỗi một chúng ta, sống trong đô thị lớn.

Lắm kẻ thường hoặc chê «văn chương» nhật báo ngày càng bê bối, trình độ nội dung của báo không tiến cao, hoặc trách thị hiếu của độc giả báo ngày một xoàng v.v... Có để ý đâu rằng không gì bất công bằng sự so sánh báo chí xưa và nay như thế. Hoàn cảnh sinh sống thay đổi ; con người có những nhu cầu mới, và đã cải biến phương tiện cũ cho kịp thích nghi. Nếu báo chí đã khước từ bớt một phần nhiệm vụ khai hóa, để lo giải cứu một cuộc khủng hoảng tâm lý khẩn bách, sự hy sinh của nó cũng cứ cao qui. Dưới cái lốt trước, tờ báo là món xa xỉ tinh thần để bồi bổ kiến thức cho một tầng lớp thượng lưu ; trái lại, dưới hình thức bây giờ nó là món thiết yếu hàng ngày cho đủ mọi hạng người, kể từ những anh chị em phu phen lao động. Trước, nó là thứ bổ dưỡng, có càng hay không cũng được cho số ít ; bây giờ nó là thứ cấp cứu đối với căn bệnh tâm lý của số đông. Về phương diện lợi ích như vậy là nó có tiến.

Tháng 12-96965
TRÀNG THIÊN

VỀ LIÊN TIẾP TỪ NAY ĐẾN TẾT
NHIỀU SÁCH HAY GIÁ ĐẶC-BIỆT (GIÁ I. C.)

Bạn đọc hãy tìm lại nhà sách :

VIỆT - BẰNG

(78, Đại-lộ Lê-Lợi Saigon)

Các loại sách ngoại quốc mới xuất bản về : Chính - trị, Triết - học, Văn - học, Khoa - học, Nghệ - thuật v. v...

LUẬT - LỆ BÁO - CHÍ

TRẦN THÚC LINH

Nói đến Luật-lệ Báo chí, khi ngay Bộ Thông Tin cũng không biết áp dụng luật lệ nào cho báo chí, nếu không vu khoát cũng có vẻ đượm màu hài hước. Nhưng đã có xã-hội loài người tất có luật-lệ cho con người. Tình trạng vô luật-lệ chỉ là một tình trạng đặc biệt. nhất thời, phải sớm được chấm dứt nếu ta còn muốn ngồi cùng bàn với các nước tự hào là văn minh. Để khi, tan mù lặng sóng, muốn thấy hướng tiến của luật lệ báo chí, ta hãy ôn lại những chặng đường đã qua.

Thời-kỳ Pháp-trị

Cho đến ngày Nhựt đảo chính Pháp, đem độc-lập trả cho Việt-Nam, luật-lệ áp dụng cho báo chí ở xứ ta rất là phức tạp. Tùy nơi báo-chí phát hành là một thuộc địa, một nhượng địa, một xứ bảo hộ, qui chế báo chí mỗi nơi một khác.

Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, báo chí bị sắc lệnh ngày 4-10-1927 chi phối. Sắc-lệnh này được áp dụng ở Bắc do nghị-định ngày 10-1-1928, ở Trung do nghị-định ngày 20-12-1927.

Về các vi phạm báo chí, ngoài những khinh tội và trọng tội dự liệu nơi S.l. 4-10-1927, các điều luật hình Bắc Việt (đ.68-69-71-74... 328) cũng như các điều luật hình Trung-việt (đ.104,107,108... 424) vẫn có hiệu lực.

Riêng về chế độ xuất bản báo chí, tại Bắc và Trung, các báo - chí Pháp-ngữ được ấn hành không phải xin phép trước, chỉ cần khai báo với Biện lý cục là đủ (đ.5 đoạn 1). Các báo chí Việt-ngữ (hay Hoa-ngữ, Miên ngữ... một thứ tiếng ngoài Pháp-ngữ) đều phải xin phép trước; có được «quan Toàn-quyền đem ra Ủy ban thường trực Hội đồng chính phủ» xét và cho phép, mới được xuất bản. Giấy phép này có thể bị thâu hồi nhưng cũng phải theo thủ tục xét cấp nghĩa là đưa ra thảo luận trước Ủy ban thường trực Hội đồng chính phủ.

Luật-lệ không ấn định một điều kiện gì để có thể xin phép ra báo, ngoài việc người quản lý phải là công dân, thuộc dân hay thần dân Pháp có đầy đủ quyền dân sự và không bị truất quyền công dân.

Tại các nhượng địa (Hànội — Hải-phòng — Tourane) mặc dầu có qui chế thuộc địa như Nam kỳ, nhưng chỉ mới nhượng cho Pháp ngày 3-10-1888 nên khi nghị định ngày 12-9-1881 ban hành luật 29-7-1881 về tự do báo chí, các nhượng địa này chưa có nên không được hưởng những luật lệ của mẫu quốc.

Với sắc lệnh 8-9-1888 và 28-2-1890 mở rộng sự áp dụng luật-lệ Nam kỳ cho cả Bắc kỳ, báo chí miền Bắc mới được hưởng chế độ luật 29-7-1881. Nhưng luật này, một đạo luật ở miền Nam, trở thành một sắc lệnh khi ra miền Bắc. Và vì thế chỉ cần một sắc lệnh là hủy bỏ sửa đổi được. Việc đã xảy ra với sắc lệnh 4-10-1927. Do đó tại các nhượng địa báo chí được xuất bản tự do tới ngày 10-1-1928, còn từ 10-1-1928 trở đi, phải xin phép trước và chịu chung một chế độ với dân bảo-hộ.

Tại Nam kỳ là một thuộc địa, vấn đề đơn giản hơn.

Luật 29-7-1881 về tự do báo chí được ban hành ngày 12-9-1881, nên từ 1881, các báo chí xuất bản tại Nam kỳ bằng Pháp ngữ hay bằng Việt ngữ đều được tự do.

Luật lệ không buộc một điều kiện gì để có thể làm chủ báo, ngoài việc viên quản lý phải có quốc tịch Pháp, đã thành niên và đã khai báo hợp lệ tại Biện lý cục.

Thời kỳ vàng son này mỏng manh như tuần trăng mật của cái duyên Pháp-Việt vì sắc lệnh ngày 30-12-1898 (điều 2 và 3) buộc các báo Việt ngữ, Hoa ngữ, hay bất luận ngoại ngữ nào ngoài Pháp ngữ đều phải được phép trước mới được xuất bản.

Một sắc lệnh mà sửa đổi một đạo luật. Đó là một quái thai pháp lý. Nhưng... không nhà cầm quyền nào muốn nhận thấy. Cho đến 50 năm sau, các « qui quan » mới sực nhớ ra và sắc-lệnh ngày 30-8-1938 đã hủy bỏ bản văn buộc các báo Việt ngữ phải xin phép trước. Thời đó là thịnh thời của dân đất Bắc vác bút vào Nam làm báo.

Thuở thịnh-thời này cũng ngắn ngủi. Với thế chiến thứ hai bùng nổ, luật ngày 13-12-1941 ban hành ngày 17-12-1941 tạm đình chỉ thi hành điều 5 luật tự do báo chí. Và từ đấy báo chí xuất bản bằng tiếng gì cũng đều phải có phép trước. Tình trạng này kéo dài cho đến ngày Hoàng-đế Bảo-đại tuyên cáo Độc lập.

Thời-kỳ thuật-trị

Vào thời kỳ này, Việt-Nam lâm cảnh loạn ly nên ta không ngạc nhiên thấy loạn trong làng báo.

Các chính-khách, khi còn là chính-khách, những lúc cao hứng thì tuyên bố rầm rĩ nào là tự do báo chí, tự do ngôn luận. Lý luận của các ngài cũng đanh thép như lòng sắt đanh của các ngài với chính quyền. Các luật-lệ của Thực dân kỳ-thị báo Tây, báo Ta, không phù hợp với nguyên tắc độc-lập của nước nhà phải bị hủy bỏ.

Nhưng hủy bỏ thì lấy gì thay thế ? Cho nên các tòa-án vẫn áp dụng những luật-lệ hiện hành chưa bị bản văn nào hợp-pháp hủy bỏ.

Và các chính khách, khi có chính quyền, đã hạn chế rất nhiều quyền xuất bản báo chí.

Tuy không có uy-quyền chính trị, chính quyền lại cứ tự cho mình là một chính quyền mạnh, nên không dùng nhu xử cương.

Không muốn mang tiếng bóp nghẹt báo chí, chính quyền cũng không dám dùng cương xử cương, nên không có một đạo luật nào sửa đổi những bản văn 29-7-1881 và 4-10-1927 vẫn là những luật căn bản về báo chí.

Không cương, không nhu, chánh quyền dùng thuật. Nào là thuật giải thích rộng rãi, viện điều 3 một bản văn ngày 19-9-1949 ấn định chức chưởng Bộ trưởng Thông tin cho rằng khi Hoàng thượng đã dậy «Trong khi chờ đợi sự ban hành qui chế báo chí, riêng Bộ-trưởng bộ Tuyên Truyền có quyền cấp phát giấy phép xuất bản báo chí, sau khi Thủ hiến nơi mà các báo ấy xuất bản điều tra và đề nghị» thì muốn xuất bản báo chí phải có giấy phép. Nào là thuật buông tay trái bắt tay mặt như miễn kiểm duyệt nhưng phải nạp bản cho Bộ Thông - Tin, chỉ được phát hành sau khi nạp bản mà chỉ được giao cho một nhà phát hành có độc quyền thực tế. Nào là thuật cấp phát

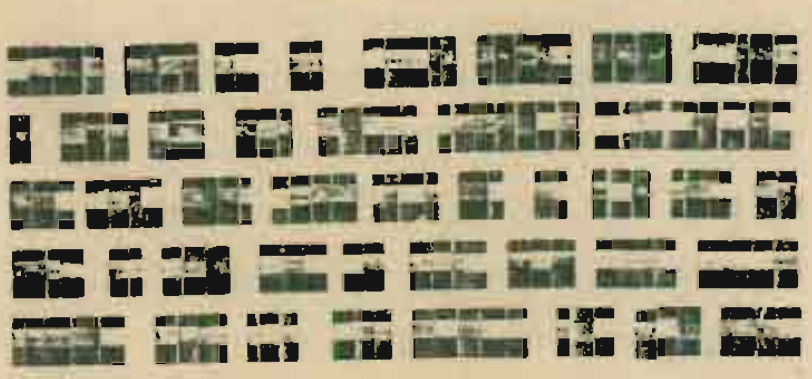

Nhưng dù có 72 thuật thần thông như Tôn-hành-giả cũng không qua được cái Kim-cô thiết-tỏa là quyền-lợi chính-trị của dân chúng. Cho nên khi dân chúng đứng lên, chế độ độc tài phong kiến sụp đổ thì báo chí bước vào giai đoạn Cách Mạng.

Thời kỳ Cách-Mạng

Với cuộc Cách-Mạng 1-11-1963, báo chí tưởng thoát được vòng luật-lệ kìm hãm của những thời kỳ đã qua.

Sắc-luật số 2-64 ngày 19-2-1964, điều 1, long trọng cam kết : « Quyền tự do ngôn-luận và tự-do báo-chí được công nhận là một quyền tự-do căn bản trong chế độ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Nghị định số 90B ngày 19-2-1964 thi-hành điều 2 S.L. 19-2-1964 tổ chức quyền tự do xuất bản báo chí cho các chánh đảng. Các đảng chính trị được Bộ Nội-Vụ cho phép hoạt động, muốn xuất bản báo chí, chỉ nạp một tờ khai tại Nha Thông-Tin báo chí.

Đối với các tư-nhân, Sắc - luật số 10-64 ngày 30-4-1964 ấn định « quy chế tự do xuất bản báo chí và tổ chức nền báo chí ». Mọi công dân trên 25 tuổi, « không có khuynh hướng cộng sản, tay sai thực dân và trung-lập thân cộng», đã tốt nghiệp một phân khoa báo chí, có ký

quỹ 200.000đ đều có quyền xuất bản báo chí sau khi khai báo tại Bộ Thông-Tin (đ.10). Các ký giả chuyên nghiệp thì được miễn điều-kiện văn bằng và chỉ cần ký quỹ 100.000đ (đ.11).

Vậy, trong mọi trường hợp, chỉ khai với bộ Thông-tin là có quyền xuất bản báo chí, không bao giờ phải đợi có giấy phép trước như trong các thời kỳ thực dân hay phong kiến độc tài.

Nhưng, trên thực tế, Thiếu tướng Chủ-tịch Ủy-ban hành-pháp đã tiết lộ trong bản báo cáo ngày 19-6-196; : Còn trên 300 đơn xin ra báo, trong số đó có 125 đơn hợp lệ đang nằm chờ giấy phép.

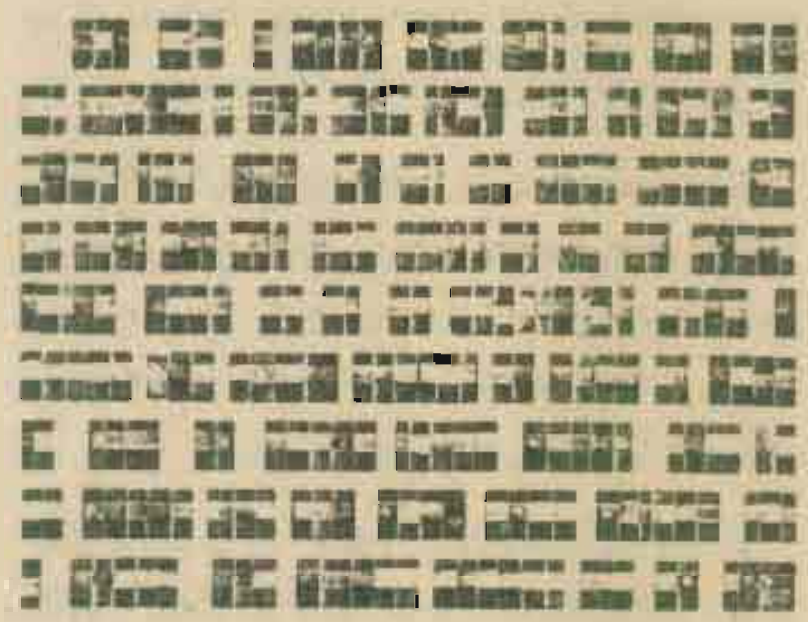

Dù sao Bộ Thông-tin cũng vẫn cấp giấy phép xuất bản báo chí. Đọc đoạn thượng từ các nghị định cho phép xuất bản báo chí, ta chỉ thấy viện dẫn một cách mơ hồ « những luật-lệ hiện hành». Sắc luật 19-2-1964 sắc luật ngày 30-4-1964 hay vẫn luật 1881 ?

Nhiều khi có luật lệ, nhưng rào đón kỹ quá, nhất là quá chú trọng đến việc bảo vệ chính quyền nên... quên mất dân. Thí dụ : tội phỉ báng tư nhân dự liệu nơi điều 32 luật 1881 bị xử phạt tù từ 5 ngày đến 6 tháng. Với dụ số 13 ngày 20-2-1956, phạt sự phỉ báng hay lăng mạ tư nhân từ 15 ngày đến 1 năm tù, điều 32 luật 1881 đã bị hủy bỏ. Sắc luật. ngày 19-2-1964 (đ.4) bãi bỏ dụ số 13 nhưng không dự liệu tội phạm phỉ báng tư nhân. Như vậy từ nay, Tòa án căn cứ vào đâu để truy tố báo chí phỉ báng tư nhân ? viện điều luật nào để tuyên xử những hình phạt đối với các báo chí phỉ báng tư-nhân ? Luật đặc biệt phải được giải thích chặt chẽ và nguyên tắc : « Không luật, không hình » còn đó.

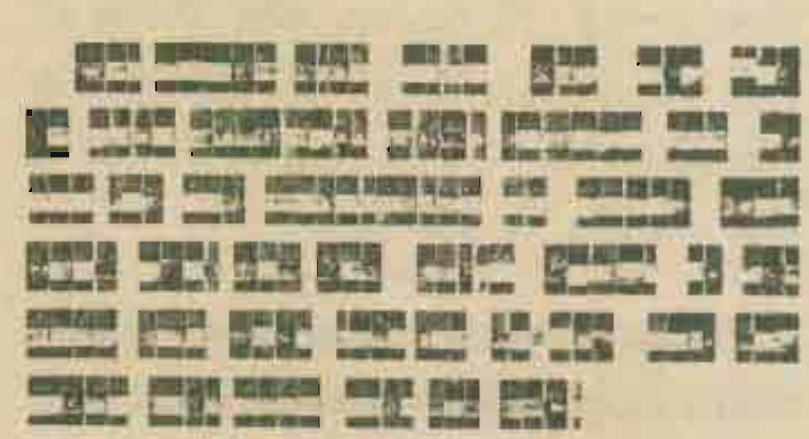

Luật-lệ ngày mai.

Qua những đoạn trên ta đã thấy luật lệ báo chí của ta quá phức tạp và bày ra cảnh bãi biển chiều hôm, mỗi đợt thủy triều, trước khi rút đi, để lại một lớp rác rưởi.

Thâu thập các bản văn được ban hành đến ngày 1-7-1939, ông Henry Litolff đã xuất bản một cuốn sách dầy 445 trang. Ấy là chưa kể các luật lệ đặc biệt, các điều khoản khác rải rác ở các bộ luật hình.

Tất cả mớ luật-lệ phức tạp ấy cho ta cái cảm tưởng nhà cầm quyền nghi ngờ

báo chí, chỉ lo chống đỡ, tìm đủ mọi cách «giữ võ» để bịt miệng dân.

Tự ngàn xưa, cổ-nhân đã dậy : «Phòng dân chi khẩu thậm ư phòng xuyên...» mà Lãng-Nhân đã dịch :

Miệng dân dâu dễ phòng ngừa ?
Phòng ngừa đê vỡ còn chưa khó bằng
Đê mà vỡ, nước càng phá hại,
Nước cùng dân há lại khác sao ?
Trị dân, trị thủy như nhau,
Sông ngòi phải sửa, phải đao cho thông.
Những ý nguyện tự lòng phát khởi
Nên cho dân được nói tự-do...

Cho nên chỉ có lối thoát duy nhất là thực thi tự-do báo-chí và tự do ngôn-luận. Điểm này, các nhà cầm quyền Cách Mạng đều hiểu rõ. Nhưng tàn tích các thời-kỳ đã qua còn rơi rớt lại khiến chính quyền nghi ngờ báo chí, luôn luôn tính chuyện « giữ miếng » với các điều kiện này nọ thảy đều vô-ích. Bảo rằng làm báo thì phải biết chữ, biết nghề nên buộc phải có bằng tốt nghiệp một phân khoa báo-chí hay phải là ký giả chuyên nghiệp được Hội đồng báo-chí công nhận. Thoạt nghe ngỡ có lý vì một anh i-tờ cũng nhảy ra làm báo hướng dẫn dư luận, mới chướng làm sao. Nhưng lịch sử đã chứng minh có những anh công - nhân rạng nghiệp chính trị, những người không bằng cấp gì nổi danh trên nhiều lãnh vực rất chuyên môn. Gần ta hơn, Bạch-thái-Bưởi tốt nghiệp phân khoa gì? Nguyễn-văn-Vĩnh, Nguyễn-phan-Long v... v... xuất thân ra sao ? Tại sao ta lại bít lối tiến thủ của một anh thợ nhà in, một chị hàng guốc... nếu họ say mê nghề làm báo ?

Điều kiện buộc phải « không có

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TẬP

BÁN KIỂNG, BÔNG, CÂY GHÉP

241, đường Nguyễn-Trãi CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hiệu THIÊN-THAI

MẠCH NHA, KẸO GƯƠNG, CÓ NHẬN GỞI RA NƯỚC NGOÀI

192, đại lộ Quang Trung *Quảng Ngãi (Trung Việt)*

Chủ nhân : Bà NGUYỄN-ĐÌNH-QUANG

khuynh hướng Cộng sản, tay sai thực dân v...v...» cũng chỉ là những lý do vu vơ để che dấu những hành vi độc đoán, vì làm sao biết ai có khuynh hướng Cộng sản, tay sai thực dân ? Nếu đã có bằng cớ thì hoặc đưa họ ra Tòa án quân sự, hoặc đưa đi an trí rồi còn đâu. Việc chứng minh tiền vốn bỏ ra làm báo cũng không đưa đến đâu. Vì từ 20 năm nay, với tất cả bộ máy tình báo, mật vụ, cảnh sát, công an v...v... chính quyền đã tìm ra được một vụ nào Thực dân hay Cộng sản bỏ tiền cho tay sai làm báo chưa hay chỉ nhan nhản chuyện các nhà hữu trách, lấy tiền công nho, cho bè đảng làm báo ?

Tất cả các thủ-đoạn ngăn chặn tự-do báo chí chỉ đưa đến kết quả dồn báo chí vào chân tường, hoặc nịnh bợ để cầu lợi, hoặc đối lập với chính quyền để câu độc giả bằng mọi cách kể cả thuật bóng gió, xỏ xiên... tóm lại đều thiếu thẳng thắn xây dựng.

Cho nên mai này, nếu có luật lệ báo chí, tưởng nên, như dân Anh, chỉ ghi mỗi câu : «*Quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận là những quyền tự do căn - bản bất khả xâm phạm*». Tất cả cố gắng của chính quyền là tổ chức sao cho những quyền tự do ấy khỏi là những ảo vọng mà là những quyền thiết thực đi vào đời sống hằng ngày của dân chúng. Do đó những quyền lấy tin, truyền tin, lập nhà in, mua giấy báo v.v... cũng phải được tự do.

Tất cả các «luật lệ hiện hành» về báo chí đều nên hủy bỏ. Những vi-phạm báo-chí sẽ dự liệu nơi thường luật và sẽ do các Tòa án thường luật xét xử (1). Có điều : *phạm tội bằng phương tiện báo chí sẽ là một trường hợp gia trọng* vì tầm mức phổ biến càng sâu rộng, tác hại cho xã hội cũng như cho cá nhân càng lớn lao Cho nên, nếu người thường nặng lời với ông hàng xóm có bị phạt 1 đồng bồi thường danh dự mà dùng báo chí để mạ lỵ một tư nhân có bị phạt tù tội và tới 1 triệu đồng, [redacted].

TRẦN-THÚC-LINH

(1) André Toulemon. La presse et la liberté de pensée. Paris 1964. p. 269.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

HIỆU THUỐC ÂU MI **NANCY**

378, Đại-lộ Trần-Hưng-Đạo — Chợ Quán

(dược sĩ : cô LƯU-HỮU-DUNG)

HIỆU THUỐC ÂU MI **NHƠN-THẠNH**

537, đường Nguyễn Trãi — Cholon

(dược sĩ : cô LƯU-HỮU-TUYẾN)

ĐOÀN THÊM

Bịnh đọc báo

Tôi là một trong những kẻ từng phải đọc báo, rồi ham đọc báo, và từ bao năm đã mắc chứng nghiện đọc báo.

Hồi lên chín lên mười, lắm khi đương mải đùa nghịch, tôi hay bị triệu về đọc nhật-trình cho người lớn trong nhà nghe, nhất là cho ông bác già, một cụ đồ cổ có đôi mắt lèm-nhèm.

Thời đó, trẻ bán báo thường đua nhau rao to như hàng rong : *Khai-Hóa, Thực-Nghiệp Dân-Báo. Hà-Thành Ngọ-Báo, Đông-Pháp vv* ...

Nên mỗi lần nghe những tiếng kêu này, là tôi biết mình sắp phải đóng vai trò Thị-Độc học-sĩ.

Đối với tuổi thơ của tôi, thật là một tội nợ, mà tôi cố tìm cách trốn tránh. Mở tờ báo ra, tôi chỉ nhằm những mục ngắn nhất độ mươi mười lăm dòng, để gây chán-nản và được chặn đứng : «Thôi toàn tin chó chết...»

Đó là những tin ẩu-đả vì tranh nhau gánh nước trước máy công-cộng, quan Thống-Sứ đi kinh-lý, móc túi lấy 3 hào hay 3 cắc trong chợ Đồng-Xuân, từ vợ tử con hư đốn, «xuân thủ đàm ân» hay là các ông Tham ông Phán được thăng chức đầu năm.

Hễ thấy mục dài, tôi ăn gian, bỏ hẳn một đoạn hoặc vài câu, song nhiều khi bị thính-giả biết ngay, bắt nhìn kỹ và đọc lại thong thả. Bao phen tôi đành chịu đựng những chuyện vô-vị mà bác tôi cứ thích : xã-thuyết bàn suông về phong tục như của ông Bảng Hoàng Tăng Bí, vấn đề độc quyền nước mắm hay rượu ty, những vụ xung đột dằng dai của các tướng Tàu.

Cục-diện Trung-Hoa choán phần lớn trong mục thời-sự, vì hình như được những người như bác tôi rất ưa theo dõi. Đến nỗi tôi thuộc tên thuộc chuyện các Đốc-quân bụng phệ như đối với nhân-vật Tam-quốc hay Thủy-Hử : Tôn Truyền Phương, Trương Phát Khuê, Lý-Tôn-Nhân, Đường Kế Nghiêu, Diêm Tích Sơn... Phùng Ngọc Tường hay ăn thịt chó, Trương Tác Lâm lấy hàng chục vợ bé, Ngô-Bội-Phu cũng có lần xuống tóc...

Bác tôi nghe thấy, hay cười hề-hề, tôi rất ngạc-nhiên, và mãi về sau này tôi mới hiểu dần những sự kỳ-khôi trong tấn tuồng Đông Á.

Trái lại, khi tới mục Thời-Đàm trong tạp-chí Nam-Phong thuật lại những tin nước Pháp, nước Anh.. thì bác tôi cho phép bỏ qua. Bây giờ nhớ lại, tôi cho là bác chỉ chú trọng đến việc Tàu vì Trung quốc có nhiều mối liên-quan mật thiết với thế-hệ cựu-học, khác hẳn các xứ Âu-Châu mà bác thấy xa lạ. Nhưng đối với Pháp, còn lý-do khác : thiếu cảm-tình. Đã có lần bác bịt mũi xua tay khi nghe tôi đọc những bài thơ Đường-luật của những nhà thơ ca ngợi «nhà nước Bảo-hộ», và nguyền rủa «giặc Đức», cùng phế đế «Uy-Liêm đệ nhị» đã dám xâm-lăng «mẫu-quốc»...

Chính vì những giọng, những tiếng khó nghe đó, mà khi lớn lên, nhiều bạn và tôi đã lâu ngày cự tuyệt những phần đáng đọc của Phạm-Quỳnh, mặc dầu tạp-chí của ông được phổ-biến khá rộng. Chịu sao nổi những «qui-quan» tức kiểu dân Pháp, những «qui-quốc» tức nước Pháp, những «Toàn-quyền đại-thần» nhất là khi Pháp chẳng còn vua? Bởi vậy, phải biết tha thứ hoặc cố nhẫn nại, người thanh-niên 1925-30 mới đọc Nam Phong, mà «sĩ-phu» bán cổ bán kim coi là đứng-đắn,

Dù sao, mấy bạn hiếu-học và tôi chỉ cần tạp chí này để lượm lặt ít nhiều kiến-văn về cổ-học phương Đông mà chúng tôi không đủ chữ Hán để tìm kiếm trong sách Nho. Song lối viết quá chừng-chạc của Thượng-Chi và ban biên tập đạo mạo, dễ làm nản chí những người đương tuổi hai mươi.

Bắt đầu biết thưởng thức, chúng tôi mong ước một luồng gió mới, để xua tan không khí nghiêm-nghị, hướng về phương Tây và tương lai hơn là về Châu Á và dĩ-vãng. Chúng tôi chờ đợi những bài văn sáng sủa nhẹ nhàng, dù bàn về các vấn-đề cao xa khác, lời-lẽ dài dòng văn-tự của những Nguyễn-Bá-Học, Nguyễn-bá-Trác, Nguyễn-hữu-Tiến Nguyễn-Mạnh-Bồng. Đương lúc đó, thì nhóm Ngày Nay ra đời, và đáp trúng những đòi-hỏi ngấm ngầm như trên, nên đã thu hút được rất nhiều độc-giả.

Song về phần riêng, tôi đã thích nhóm này vì dám làm và làm nổi cho thiên-hạ cười vang. Hết rồi, những « Sa-lộ đại-nhân » (Albert Sarraut) những « Đức Kim-Thượng », ... chỉ còn những vị có tên tuổi bị chế giễu một cách rất tinh nghịch mà vẫn không thô-bỉ. Chẳng biết người nào trong nhóm đã khéo tìm ra ông phán Đinh-Văn-Vị, cùng ở tỉnh Thái-Bình, và ngược tên với cụ-lớn Vi-Văn-Định ? rồi phong cho ông thứ nhất làm Đồng-Tốc để đối chọi với ông thứ hai là Tổng-Đốc ? Và bao giờ chúng ta lại thấy một « Lưỡi dao cạo » tỉa hộ giới nhà văn những « hạt đậu nhọn », những chữ dùng sai, những câu viết vụng, và phê-bình rất hài-hước ?

Khốn thay, giữa một xã-hội thiếu cười, chúng tôi lại chỉ được vui đùa trong một thời-gian quá ngắn. Địa-cầu bắt đầu rung động trong tiếng súng của quân-đội Phú-Tang, và tiếng la thét của Hitler cùng Mussolini. Các biến-chuyển càng dồn dập, thì sự đón nghe tin tức cần cấp hơn là việc nằm dài đọc kỹ từng trang tạp chí : báo hàng ngày được chiếu cố nhiều hơn. Những người phu xe kéo

từ 1937 đã đánh vần đọc chuyện Mã-Chiếm-Sơn kháng Nhật, và các bạn học của tôi tranh nhau xem trước vụ Anchluss, và hình Hitler vào chiếm thủ đô nước Áo, trên một tờ Figaro 1938.

Việc quốc-tế hấp dẫn chúng tôi nhiều hơn là tình-hình trong nước. Vì dưới một chế-độ kiểm-duyệt gắt gao, báo-chí Việt-ngữ chẳng được bàn tán về quốc-sự, trừ trường-hợp ca tụng chánh-sách thực-dân. Vài tờ báo của người Việt viết bằng tiếng Pháp, theo luật-lệ thời đó, được phép nêu lên một số vấn-đề chánh-trị, song lại đưa ra những quan-điểm mà ít người trẻ tuổi tán thành.

Nguyễn-văn-Vĩnh, trong « *An Nam mới*, *Annam Nouveau* » chủ-trương thay hẳn Bảo-Hộ giả-trá bằng Trực-Trị thành thực, vì theo ông, về phương-diện hành chánh, nếu Trung Bắc Kỳ có được coi như một quận trên lãnh-thổ Pháp (Département) thì người Pháp mới chịu dốc lòng mở mang... Trái lại, Phạm-Quỳnh muốn đòi lại cho vua quan An-Nam chủ-quyền vẫn được thừa nhận trên giấy tờ của Hòa-Ước 1884, song đã bị các Thống-Sứ và Công-Sứ Pháp nắm giữ trong thực-tế ; lập-trường của ông còn được tiếp tục bênh vực trên tờ « *Tổ-quốc An-Nam La Patrie annamite* » với một thứ tiếng Pháp đầy giọng văn ta...

Chúng tôi dửng dưng vì cũng biết rằng những lời cãi vã thế kia chẳng đưa tới kết-quả gì, lại e sợ cả « Mẫu-quốc » lẫn « Triều-Đình », vì ai chấp chưởng thực-quyền, thì cũng đáng ghê cả. Nên đối với nội-tình, thà đôi khi đọc « Dân-Ý Đông-Dương La Volonté Indochinoise » còn thích thú hơn, vì được thấy thóa mạ Toàn Quyền Varenne hay Khâm Sứ Le Fol : chủ-bút De Monpezat có tiếng là bướng bỉnh tai ngược mà không ai dám làm gì.

Song thời-cuộc mỗi ngày một rối ren, Thế-chiến II bùng nổ, hàng nhập-cảng khan hiếm, các báo ta phải in bằng giấy nội-hóa vừa đen vừa nhàu, làm khổ con mắt ; nhưng đành phải đọc, vì báo Pháp cũng chỉ sang rất chậm rất ít, hoặc còn bị chặn : Quân-đội Nhật không muốn cho rõ những nguồn tin Âu-Mỹ về chiến sự, nhất là ở Á-Đông. Hằng ngày, chỉ thấy Nhật thắng hết trận này đến trận khác, và sự tuyên-truyền mà nhiều báo chí vô tình hay cố ý đẩy mạnh, đã có một hậu-quả vô-cùng bi-đát ; mấy ai biết rằng hôm 9-3-45 khi Nhật lật đổ Pháp ở Đông-Dương, thì Đông-Kinh bị bom Mỹ tàn phá, và Nhật sắp quỵ rồi. Bởi thế, biết bao chính-khách và đồng bào đã quá tin vào sự vô-địch của Nhật, và tương-lai của khu-vực thịnh-vượng Đại-Đông-Á...

Rồi tới những ngày Độc-lập chưa thật, cuộc Cách-Mạng gọi là Giải-phóng... Chỉ hôm trước hôm sau, báo chí đã hoàn toàn đổi khác : những tờ có tiếng là thân Pháp, cũng mạt sát Pháp, có lẽ còn mạnh hơn những tờ xưa kia vẫn giữ mức thường. Bao nhiêu tờ ca tụng Quân-đội Hoàng-gia Nhật-Bản, anh hùng Nhật-Bản, rồi lại đả kích Quân-phiệt và Phát-xít ? Về văn-từ, vô-số tiếng mới được tung ra và sớm thành thông-dụng : Việt-Gian, cứu-quốc, đồng

chí, công-an, phụ-trách, công-tác, chính trị cao, văn-hóa khá, khai hội, thông qua, đả thông tư-tưởng v.v... Chẳng bao lâu, ngán những lề lối tuyên truyền, khá nhiều người lảng xa những báo-chí tùy thời, và xô vào mua tờ Việt-Nam của Quốc-dân-đảng để đón xem những bài chống đối Mặt Trận...

Giữa những phong - trào bài Pháp, đâu còn báo Pháp mà đọc ? Từ cuối 1945 đến hết 1947, tình-hình thế giới đối với tôi, và có lẽ với cả nhiều người, thành ra rất mờ-mịt, nhất là khi phải tản cư lên rừng núi hay ra bờ biển. Trong thời gian này, tôi có cảm tưởng là trở về đời ông cha thuở trước, thỉnh thoảng vớ được cuốn sách cũ mà ngẫm lại thời xưa, còn trong hiện-tại thì chẳng thấy gì hơn là cảnh nhởn-tiền, ở sau lũy tre, ven đồi hay bãi cát...

Nhưng tôi biết rằng trong khi tôi âm thầm thu hẹp cuộc sống, thì thế-giới mông-mênh và nhân-loại ồ-ạt vẫn biến cải rất mau lẹ, theo những hướng nào chẳng rõ ? Kiến-thức hẹp-hòi mà tôi đã gắng công thu vén ròng-rã bao năm, chắc bị vượt quá xa, thành cũ rích rồi. Gary Cooper đã đóng những phim gì nữa và có ai đẹp hơn Jean Harlow ? André Maurois còn viết sách gì hay hơn? Nhật-Bản bị bom nguyên-tử, bây giờ ra sao nhỉ ? Mỹ có dự tính gì để giúp ta không ? Các nước cứ để mặc cho VN như thế này chăng ?... Chung quanh tôi, hình như có một bức rào vô-hình bịt kín... Nên chính giữa những lúc bực-bội như thế tôi mới càng nhớ đến tờ báo, đòi hỏi tờ báo, dù là tờ lá-cải hay lá gì cũng còn hơn chẳng có tờ nào.

Bởi thế, cử-chỉ đầu tiên của tôi khi hồi cư về thành-phố Nam-Định, là xông thẳng tới sạp bán báo và... thuốc lá. Cả hai thứ cùng được thèm khát ngày đêm và tờ Thời-Sự chậm bốn hôm cũng được nuốt chửng như làn khói Bastos. Có phải nhịn mới biết mình mắc nghiện.

Liền trong mấy tháng, tôi chúi đầu vào chồng báo-chí. Thôi thì đủ loại : rất phổ-biến như Nouvelles Littéraires, khô-khan như Documentation Française, nhảm nhí như Vu hay Confidences...Còn báo Việt thì đi-nhiên chẳng mấy tờ là được tôi tha mỗi ngày tôi đọc thử hai ba số khác nhau.

Được chừng một năm, tôi đã thấy thỏa mãn khá nhiều, nên lại thành ra khó tính : phải tự hạn chế, nhất là vì tốn tiền và quá tốn thời giờ, nhưng lựa chọn như thế nào cho đủ nhu cầu của tôi ?

Báo hàng ngày cần như nước uống, nên dù đau ốm không xem lấy được, tôi cũng phải cậy người đọc cho nghe. Cơm có thể nhịn, tin tức thì không. Mỗi lần đi vắng khá lâu, nhất là khi ra ngoại-quốc, tôi phải dặn người nhà cất báo, để lúc về ngó lại một lượt. Nếu ai hỏi vì sao, chắc khó trả lời đầy đủ và nêu hết lý do : vì ảnh hưởng đến đời sống của mình và người chung quanh, hay đúng hơn, để thỏa một tính tò-mò mà nguồn gốc không còn dò được...

Đã ngót hai mươi năm rồi, mỗi ngày tôi phải coi một báo Pháp, hai ba tập của Thông-Tấn-Xã, một báo Việt và từ ít lâu nay một báo tiếng Anh xuất bản tại Sàigòn. Dù bận thế nào, tôi cũng cố

dành chừng một giờ để lướt qua các đề, dừng lại vài cột hay vài đoạn, và ghi vào cuốn sổ riêng những điều hay việc cần nhớ.

Mục đích ? Có thể để lấy tài-liệu nghiên cứu những vấn-đề mà tôi đã liệt vào phạm-vi học hỏi. Ấy chính vì đã mất công suy ngẫm để tìm ra mình thích những gì, mà tôi thấy cách kìm hãm, không cho trí-não lông bông như ở thời còn đi học : phải chống lại sự khiêu gợi của nhiều tờ báo ngoại-quốc, để chú trọng đặc-biệt vào một số lãnh-vực coi như phần chuyên-trách của mình. Cũng bởi thế, tôi mới chọn được những tạp-chí cần-thiết : 2 về nghệ-thuật, 1 về văn-học.

Tuy vậy, làm gì có thời-giờ đọc hết? Vả lại, đọc hết làm chi ? Mỗi khi nhận được các tuần san hay nguyệt-san cũng như những sách thuộc loại trên, xem mục-lục để ghi nhớ những đầu đề mà tôi dự đoán sẽ cần coi lại một ngày kia ; đó là một phương-pháp chuẩn-bị đã giúp tôi thâu thập dễ dàng nhiều tài-liệu phân tán ở trang này tập khác, để soạn thảo những loạt bài tổng-hợp hoặc sách biên-khảo.

Nhưng tham-vọng của tôi dù bị hạn chế, cũng vẫn kèn cựa để ngoi vào cuộc sống chung của thời-đại. Nó đòi một vài thứ tạp-chí không choán nhiều ngày giờ, song tóm tắt hộ tôi những việc quan trọng xảy ra trên thế-giới và ở mọi địa-hạt chánh-trị, quân-sự, kinh-tế, văn-hóa xã-hội. Sau nhiều năm so sánh, tôi đã chấp nhận được ba tuần-san thuộc loại Newsweeks. Đó là món ăn ngày chủ-nhật, được tôi nghiền kỹ hơn nhật-báo.

Song chỉ ngần ấy báo chí và xem qua như trên, cũng phải đọc nhanh mới xuể: không khó gì, nếu chịu tập ít lâu, và mỗi người cũng như cố Tổng-Thống Kennedy, có thể tìm lấy một cách thích hợp với mình.

Tôi hay dùng thước kẻ hay cây viết chì nằm ngang cho mắt đưa theo, từ dòng trên xuống dòng dưới, nhất là khi chữ in rất nhỏ : như ở trường hợp muốn xem các trang rao hàng tìm việc, không phải để mua, bán hay thuê mướn nhưng để dò la các nhu-cầu chung : sự cần dùng nhiều cô chiêu-đãi-viên, nhiều hạng l'm công biết tiếng Anh, và nhiều căn-phòng cho Mỹ thuê, cũng nói lên một tình-trạng đáng chú ý trong xã-hộ VN bây giờ.

oOo

Ngày xưa, trong những bài tập đọc lớp ba lớp tư, tôi thường thấy tả cảnh gia-đình ấm cúng như sau :

Cơm xong, dưới ngọn đèn sáng dịu, các con làm bài, mẹ ngồi khâu, cha ngả lưng vào ghế bành đọc báo, bên cạnh lại có con mèo nằm ngoan ngoãn.

Nay tôi chẳng có mèo, vợ tôi không hay may vá, các con tôi học mỗi đứa một nơi ; và mấy khi tôi được khoan khoá ? vì khoan khoái làm sao khi thấy bao nhiêu việc chẳng lành, súng nổ ngày đêm, rau muống lên 4đồng một bó...

Nhưng nếu không biết các tin tức đó, thì tôi băn-khoăn chưa ngủ.

Vậy đọc báo thì có lợi hay có hại ? Tôi chỉ biết là một sự không có không xong.

Đ. T.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH
44, Nguyễn-Công-Trứ
SAIGON
Tel. 25764 — 21497

CHOLON SUB-BRANCH
130-132 Đại-lộ Khổng-Tử
CHOLON
Tel. 38254

★

HEAD OFFICE : *Plapplachai, Bangkok*

OVERSEAS BRANCHES :

London :	*Barrington House 59-67 Greensham Street, London, E. C. 2*
oTkyo :	*No 1, 2 Chome Muromachi, Nihon bashi, Chuo-ku, Tokyo.*
Taipei :	*No 24, 2nd Sce. Chung San Road North Taipei.*
Hongkong :	*26-30, Des Voeux Road West.*
Central district :	*Shell House, Queen's Road.*
Kowloon :	*580 A. Nathan Road Kowloon.*
Singapore :	*55 New Bridge Road.*
Kuala Lumpur :	*105 Jalan Bandar.*
New York Representative Office :	*44 Wall Street New York 10005 N.Y.*

● VŨ - BẢO

KÝ - GIẢ NGOẠI - QUỐC

Ký-giả ngoại quốc hoạt-động tại Việt-Nam

Không biết ký giả ngoại quốc đầu tiên đặt chân tới Việt-Nam là ai? Ngày Pháp mới chiếm đóng xứ này, không thấy nói có những phóng viên chiến tranh nào theo dõi các cuộc đồ bộ của Rigault de Genouilly hay cuộc thám hiểm của Francis Garnier. Nhưng các sĩ quan hải quân của Pháp trong những chuyến đi hồi đó, đã có viết những du ký (relation de voyage) có thể coi như là những thiên phóng sự về những miền mới lạ.

Khi các quan Toàn quyền, Thống sứ, cai trị xứ này thì các ký giả muốn vào thăm viếng thuộc địa để viết bài chắc chắn không có dễ dàng gì vì các quan đâu có muốn bọn người tò mò đó nhòm ngó vào công việc của mình hay vào các hoạt động của các ngân hàng đồn điền, hầm mỏ! Nhưng các «ký giả» tại chỗ thì lại khá nhiều. Đó là những viên chức Pháp lợi dụng những tiếp xúc với dân «bản xứ» trong khi hành nghề của mình để ghi chép các nhận xét, thâu góp các chất liệu, không để viết báo mà để viết sách kiểu Jean Marquet hay Emile Nolly.

Với thời kỳ Chính phủ Bình dân, sự hoạt động của các ký giả tại thuộc địa có phần thuận lợi hơn và một thiên phóng sự đã gây được ít nhiều tiếng vang hồi đó là cuốn Indochine S.O.S. (Đông Dương kêu cứu nguy) của nữ ký giả Andrée Viollis.

Các ký giả ngoại quốc bắt đầu làm quen với xứ này nhiều hơn trong thế chiến thứ hai, hồi Nhật chiếm Đông Dương, rồi sau đó hồi Pháp trở lại và đánh nhau với Việt Minh. Một số ký giả những năm 1945-1954 tới nay vẫn còn viết về vấn đề Việt-Nam và có người được coi như là một «thứ chuyên gia thượng thặng» tự hào biết rõ đất nước này có lẽ còn hơn cả chúng ta nữa!! Đó là trường hợp Bernard Fall một thời làm cố vấn cho ông hoàng Sihanouk bây giờ làm cố vấn cho Hoa

Kỳ, luôn luôn tiên đoán một cách trật lất về tình hình Việt Nam. Một ký giả chiến tranh khác biết nhiều về các trận đánh dọc đường số 5 là John Mecklin của tạp chí Time, sau này sang làm giám đốc cơ quan thông tin Hoa Kỳ U.S.I.S. ở Saigon vào các năm 1962, 1963.

Khi đất nước chúng ta bị chia đôi với công cuộc di cư và định cư, với vai trò và trách nhiệm mới của Hoa Kỳ tại miền Nam, các ký giả Mỹ tới Việt-Nam mỗi ngày một đông. Các ký giả các quốc gia khác vì lý do cạnh tranh nghề nghiệp phải đuổi theo ký giả Mỹ.

Rồi lại tới sự gia tăng các hoạt động khủng bố hay quân sự của M.T.G.P. M.N., các trận đánh lớn, các cuộc đảo chính năm 1960 và 1962, vụ Phật giáo, cuộc cách mạng năm 1963, cuộc chỉnh lý và các chính biến liên tiếp năm 1964, sự gia tăng quân số và sự trực chiến của Hoa Kỳ trong năm 1965, tất cả những sự kiện đó đã khiến cho trong vòng 5 năm nay, Saigon đã trở thành một «thiên đàng» hành nghề cho ký giả ngoại quốc và được cử đi «bao trùm» tin tức ở Saigon có thể coi như là một thăng tiến chức nghiệp, nhất là trong thời gian từ tháng 6 cho đến tháng 10 năm 1963, giữa những diễn tiến nhiều khi nghẹt thở của cuộc tranh đấu Phật giáo, có ngày tại thủ đô nhỏ bé của chúng ta có tới trên dưới 100 ký giả ngoại quốc sục sạo đi tìm cái đang tới.

Quả thật ký giả ngoại quốc đã là một hình thái sinh hoạt của thành phố này và tìm hiểu về họ trong số đặt biệt của Bách Khoa về báo chí tưởng cũng thoả mãn phần nào sự tò mò của chúng ta và biết đâu đấy lại chẳng có thể gợi được «khuynh hướng chức nghiệp» của một số bạn trẻ ưa hoạt động muốn ném mình vào một nghề đòi hỏi nhiều đức tính ?

Phân loại các ký giả ngoại quốc.

Có thể nói là có bao nhiêu hình thức thông tin thì có từng ấy loại ký giả.

Trước hết là *ký giả các báo hàng ngày* thí dụ như tờ New York Times đã gửi sang Việt Nam David Halberstam, tốt nghiệp Harvard và đã nổi tiếng rất sớm về các bài báo viết về xứ Congo.

Rồi tới *ký giả các tuần san nguyệt san* các tạp chí có định kỳ, như Raymond Cartier hay Mazoyer của Paris-Match, Geoges Chaffard của Express, ký giả sau này đã có lần được ban quản trị tờ Journal d'Extrême Orient đề cử làm giám đốc tờ báo thay Robert Ginesy nhưng chính phủ Việtnam hồi đó không chấp thuận vì ông ta có nhiều luận điệu thiên tả, sau đó tờ báo mới sang tay bà Marie Sauvezon, giám đốc hiện thời.

Sau đó là các *phóng viên các hãng thông tấn*. 4 hãng lớn nhất có trụ sở tại Saigon là A.F.P. (Agence France Presse của Pháp) Reuter của Anh, A.P. và U.P.I. (Associated Press Và United Press International của Hoa Kỳ)

Một loại nữa là *phóng viên các hãng vô tuyến truyền thanh hay vô tuyến truyền*

hình. Hoạt động thường xuyên ở Việt Nam có các đại diện các hãng B.B.C. (British Broadcasting corporation của Anh), V.O.A (Voice of America) C.B S (Columbia Broadcarting Srptem) N.B.C (National Broadcasting Corporation), các hãng sau này của Hoa Kỳ. Ngoài ra cũng có đại diện của Radio Television Française hay Vô Tuyến Truyền Hình Nhật bản. Các phóng viên này thay vì viết bài thì lại cứ đưa ống thâu thanh vào miệng người ta và mang theo lủng củng nào đế ba chân, nào máy thu hình máy thu tiếng nói, vào valise phim ảnh và băng nhựa. Các ông này lúc nào cũng khuân khuân vác vác như mấy ông phu gạo.

Bên cạnh các ký giả viết bài lại còn những nhiếp ảnh viên chuyên môn diễn tả bằng *máy ảnh*. Không biết các ông ấy có bắt chước nhau không nhưng thấy ông nào cũng đeo 3 máy ảnh : một máy loại reflex để khỏi phải ngắm kỹ lưỡng một máy 24x36 ống kính thường và một máy ống viễn kính dài mấy chục phân. Họ không biết hà tiện phim là gì hết, và chụp hàng trăm bức có khi chỉ lấy một hai kiểu. Nổi tiếng về loại này là nhiếp ảnh viên Michel Renard mà các bức hình về chiến tranh ở Việt Nam đã làm nhiều người Hoa Kỳ không cầm được nước mắt. Ngay Jerry Rose ký giả chết trong nạn máy bay ở Quảng Ngãi, tuy thường viết bài cho báo Saturday Evening Post nhưng xử dụng máy ảnh cũng vào tay có hạng và đã có những bức hình hết sức độc đáo. Jerry Rose đã cùng xuất bản với Michel Renard một album hình ảnh về Việt Nam «Face of Anguish». (Bộ mặt của lo âu)

Rồi lại đến những ông *chuyên môn vẽ tranh bìa cho các tạp chí* thí dụ như Boris Chaliapin. Loại ký giả này cũng dùng ngòi bút nhưng là ngòi bút sơn dầu hay bút chì mầu. Ly kỳ nhất về loại này có tay Henry Koerner bay từ Hoa Kỳ sang Việt Nam đòi người ta sắp một chiếc máy bay khác để ông ta lên đèo An Khê vẽ một ông lính Mỹ đang bắn Mortier, rồi trở về Saigon, hôm sau giữa cơn mưa tầm tã, mây rất thấp lại bắt người ta đưa đi An Khê chuyến nữa để ông ta tô mầu cho thực sống động. Vất vả như vậy và tốn kém không biết bao nhiêu ông ta mới để được ra cái bìa cho tạp chí Time số ra ngày 22 tháng 10 năm 1965. Có ông khác lại chỉ *vẽ hí họa thôi* (cartoonist) như ông già Bill Mauldin của tờ St Louis Post Dispatch vừa từ Hoa Kỳ sang, bò lên tận Pleiku thăm con trai đồn trú tại đó và nhân thể ghi lại những nét «dí dỏm, hài hước» của cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Trên đây là phân loại các ký giả ngoại quốc theo thể tài cơ quan thông tin mà họ giúp việc. Người ta lại còn có thể phân loại theo công việc họ được giao phó nữa.

Ta thử lấy một thí dụ như tạp chí Newsweek. Tại Saigon tạp chí này đặt hẳn một bureau (tạm dịch là phòng). Có thể nói là trong tất cả các báo chí trên thế giới, hiện nay Newsweek đặt nhiều phóng viên tại Saigon nhất. Trong bureau đó có *phóng viên phụ* (stringer),

phóng viên chính (correspondent), *trưởng phòng* (chief).

Thường thường những bài đăng trên tạp chí không phải do những phóng viên đó viết. Các phóng viên chỉ nhặt tin, rồi đánh điện về tòa báo. Tại đây đã có ban *sưu tầm* (researchers) nhận tin, phân loại, kiểm soát, bổ túc với các tin tức của các bureau khác, tra cứu trong hồ sơ hay thư viện. Tất cả mớ chất liệu đó được giao cho các tay *biên tập* viết thành bài. Biên tập có rất nhiều hạng từ *phụ tá* (assistant editor) đến *trưởng ngành* (associate editor) phụ trách mỗi người một mục chính trị, kinh tế, thể thao, khoa học v.v...) rồi tới *biên tập chính* (general editor) rồi tới *biên tập thượng hạng* (senior editor). Lẽ tất nhiên sẽ tùy theo tính cách quan trọng của bài mà tòa báo sẽ giao cho loại biên tập gạo cội hay loại thường viết bài.

Thành ra một tin điện của phóng viên từ Saigon đánh đi chỉ là một nguyên liệu còn bài báo là cả một công trình tập thể. Nghe nói thì có vẻ mâu thuẫn nhưng đúng sự thực là như vậy : người ký giả ngoại quốc không cần phải biết viết báo, họ chỉ cần báo cáo (report) viết báo đã có một tập đoàn khác lo.

Ký giả biết viết báo thì đã lại là hạng cao thủ rồi, thứ nhất là khi ký giả này độc chiếm mục xã thuyết (column) như kiểu Walter Lippmann hay Joseph Alsop. Những bài của các tay *columnist* này không phải chỉ đăng trong một báo mà đăng hàng giây chuyền trên dưới một trăm tờ báo nên có thể nói là họ hướng dẫn thực sự dư luận trong nước Và lẽ tất nhiên tiền nhuận bút của họ cũng cứ thế mà nhân lên và văn phòng của họ như là một thứ xưởng kỹ nghệ chế tạo và phân phối món hàng xã thuyết do ông chủ sản xuất.

Chính vì ký giả không cần biết viết báo nên có nhiều ông không viết báo mà lại làm ký giả. Điển hình nhất cho loại này, trong thời đại chúng ta đang sống, là *phóng viên không gian*. Khi các phi thuyền được bắn lên, không có phóng viên báo chí nào đi theo cả nên thiên phóng sự chỉ có thể do chính các phi hành gia viết được mà thôi. Các ông ấy bèn kể lại cho người khác viết và riêng về năm 1963 các phi hành gia không gian của Hoa Kỳ đã bán các bài kể chuyện đó cho tạp chí Life lấy 1.040.000 Mỹ Kim (khoảng 150 triệu bạc Việt Nam).

Nhưng chúng ta hãy bỏ ra một bên những loại quá đặc biệt đó và sẽ chỉ đi tìm hiểu về các ký giả ngoại quốc chúng ta thường gặp tại nhà Bưu Điện hay trên vỉa hè đường Tự Do mà thôi.

Người ta đòi hỏi những đức tính hay khả năng gì ở nơi các ký giả đó ?

Ký giả Georges de la Fouchardière không biết trong một lúc chán nản gì về nghề nghiệp đã tuyên bố một cách chua chát : « có hai nghề không cần phải chứng minh khả năng chi hết và một tên nhiều lần can phạm cũng có thể làm được với một tâm hồn bình thản : nghề

làm báo đi bán đứng danh dự đồng bào và nghề ngân hàng đi bán đứng tài sản thiên hạ ». (1)

Sự thực không buồn nản như thế và muốn làm phóng viên của một tờ báo lớn hay một hãng thông tấn cần đầy đủ những đức tính mà không phải ai cũng có.

Trước hết là một năng khiếu đặc biệt, một khối óc bén nhậy rộng mở ra tới người, vật xung quanh mình, thấy đâu có tin tức là tự nhiên người nổi gai lên, thớ thịt dật đùng đùng, các « ăng tên » (antennes) dưới làn da dựng khắp dậy, hứng đón mọi chiều gió. Lại phải luôn luôn nhớ rằng mình thâu nhận là cho người khác, không phải để cho mình Và ký giả khác nhà học giả ở chỗ đó. Có thể nói là một học giả không thể làm ký giả được vì học giả tò mò để mở mang sự hiểu biết của riêng mình còn ký giả hiểu biết cái gì đem cho hết độc giả. Vả lại học giả thì trầm ngâm suy tư còn ký giả mà nghĩ lâu như vậy thì thời sự đã biến thành sử ký mất rồi.

Nói vậy không phải là để miễn cho ký giả một căn bản học vấn vững chắc. Thời sự quốc tế là một vấn đề phức tạp, ký giả ngoại quốc lại hoạt động ở một nước hoàn toàn xa lạ, nay được tòa báo gửi đi Salisbury, mai đến Saigon, mốt bay sang Djakarta, nếu không biết rõ sử ký, địa dư, tình hình chính trị, văn hóa, kinh tế, phong tục... các nước đó, tới mỗi nơi lại lần mò một vài tháng thì bao giờ đánh điện report về được cho toà báo ?

Ngoài ra ký giả ngoại quốc phải tiếp súc với các giới chính thức thường thường là dè dặt nếu không nói là nghi kỵ họ, phải tiếp súc với dân chúng thường thường là không hiểu rõ ngôn ngữ của họ, nếu không có một khối óc quan sát tinh vi, nếu không có một ký ức tốt, nhìn qua, nghe qua là đủ nhớ, nếu không phân tích các sự kiện rồi lại không biết tổng hợp các nguồn tin rời rạc thì các ký giả khó lòng mà làm được việc.

Ký giả lại còn phải biết làm thân một cách tế nhị, gây tin cậy cho kẻ đối thoại thì người ta mới cởi tâm tình, kín đáo để bảo vệ « an ninh » cho nguồn tin của mình thứ nhất là tại một số nước mà các cơ quan mật vụ sẵn sàng hỏi thăm sức khỏe những người mỏng môi hay hớt với người ngoại quốc.

Công việc đó nhiều khi đòi hỏi một sự can đảm thầm lặng phi thường. Ký giả Michau của hãng thông tấn A. F. P. tại Saigon đã có lần không biết do nguồn tin nào đã gửi đi một bức điện nói rõ trong chi tiết các loại và số võ khi ta đã mất trong tay địch. Nhà đương cuộc hồi đó đã mời Michau ới hết dụ dỗ lại hăm dọa, đòi Michau phải cho biết các nguồn tin. hứa là sẽ không phải để trừng phạt ai cả nhưng là cốt để ngăn chận cho bí mật quân sự khỏi chảy rỉ

---

(1) Il y a deux professions pour lesquelles aucune référence n'est exigée et qu'un repris de justice peut exercer avec sérénité. La profession du journaliste qui dispose de l'honneur de ses contemporains et la profession de banquier qui dispose de leur argent).

ra ngoài nhưng Michau đã khăng khăng từ chối và đến bây giờ, ai đã nói ra cũng chỉ có riêng người đó và Michau biết.

Việc này nhắc nhở với chúng ta một trường hợp còn hùng tráng hơn nữa, đó là chuyện ký giả Desmond Clough của tờ Daily Sketch tại Luân Đôn đã can đảm lãnh chịu tòa phạt 6 tháng tù ở vì đã từ chối không cho Bộ Quốc Phòng Anh rõ do nguồn tin nào Clough đã biết được các chi tiết về các cuộc tập trận Hải quân của Tổ chức Bắc Đại Tây Dương.

Can đảm về tinh thần đã đành lại còn phải can đảm về thể chất nữa, làm việc không giờ giấc, đi máy bay suốt cả ngày, thức săn tin sáng đêm, ăn mầu bánh mì trừ bữa, không có một nơi nào được coi là nguy hiểm, chịu đựng như vậy mà vẫn giữ được thăng bằng càng làm càng say, càng cố gắng càng khỏe khoắn trong người, càng vất vả càng thấy nghề nghiệp cắn chặt vào da thịt mình.

Có thể nói là nghề ký giả đòi hỏi những đức tính « thanh niên » nhất cho nên người ta không lấy làm lạ trong cuộc trưng cầu ý kiến tại Pháp xem các thanh niên về sau thích chọn nghề gì. thì nghề ký giả đứng hạng nhì, chỉ thua có nghề nhạc sĩ Jazz và còn đứng trên nghề làm nhà thám hiểm. Không phải chỉ có đàn ông mê nghề đó, đàn bà mê làm báo cũng không kém và ngay tại Saigon này chúng ta đã được làm quen với bóng dáng yêu kiều của nữ ký giả Beverly Deepe người đã được tướng Nguyễn Khánh khen là ăn mặc có « gôut », hay với hình ảnh « hiên ngang » của Marguerite Higgins đã từng nổi tiếng về các phóng sự chiến tranh tại Triều Tiên, hay phải thương cảm trước cái chết của Dickey Chapelle đã dẫm phải mìn khi đi theo một cuộc hành quân gần Chu lai.

Những khó khăn và nguy hiểm của nghề nghiệp.

Các đức tính và khả năng nói trên đây không phải ký giả nào cũng có đầy đủ, nhưng ký giả nào cũng trải qua các nỗi khó khăn mà nếu không chịu đựng nổi thì chỉ có cách là bỏ nghề.

Trước hết là những *khó khăn trong việc săn tin*. Có thể có những nguồn tin chánh thức hay nguồn tin tư nhân. Các nguồn tin chánh thức thì nhạt phèo vì các phát ngôn viên của các bộ nếu mà không phải loại « fact suppressors » (chôn tin đi) thì cũng là loại « news managers » (chỉ huy tin). Còn nguồn tin tư nhân thì nhiều chủ quan, có yêu có ghét ở trong. Thành ra nhận được một tin, ký giả luôn luôn phải nghĩ cách phối kiểm xem tin đó là « tin thực » thực, hay « tin thực » sai, « tin sai » sai, hay « tin sai » thực. Ấy là chưa kể những hàng rào ngôn ngữ còn làm cho ký giả ngoại quốc nhiều khi chữ tác đánh chữ tộ.

Nhận được tin chưa đủ, còn phải *nhận tin trước bạn đồng nghiệp*. Mà trước với sau đây chỉ là vấn đề giây phút Reuter đánh tin đi khắp thế giới rồi mà phóng viên của A. P. còn thảo chưa xong bức điện tin thì chỉ hai lần là

(2) Khi bài lên khuôn có tin nữ ký giả Marguerite Higgins cũng vừa chết vì bịnh.

Alsop Ralph Crane Higgins

mất nồi cơm. Các phóng viên các hãng thông tấn không bao giờ quên được là tổ tiên của nghề họ là những tay bơi thuyền ở đầu thế kỷ thứ 19. Khi chưa có điện tí 1. Các báo chí xuất bản ở Mỹ muốn có tin sốt dẻo ở Âu Châu tới, cho ký giả ngồi xuồng chèo ra biển đón các tàu bè từ Âu Châu đi sang, rồi nhảy lên tầu, hỏi thăm tin tức ở nơi các hành khách, vơ vét vài mẩu báo cũ rồi nhảy vội về xuồng chèo vào bờ, trở về tòa soạn, đưa những tin trước vừa lượm được lên báo của mình tức các báo khác. Ngày đó ký giả xuất sắc là ký giả bắp thịt tay to và bơi chèo giỏi.

Ngày nay họ không phải chèo thuyền nữa nhưng lại còn cần nhặt tin tức sốt dẻo nhiều hơn. Tiếng lóng nhà nghề gọi tin sốt dẻo là «scoop». Tất cả vấn đề là «sco:p» được kẻ khác và không để cho ai «scoop» được mình.

Rồi đến *khó khăn trong việc truyền tin.* Lấy tin là việc của ký giả nhưng truyền tin là việc của nhà Bưu Điện. Nhân viên nhà bưu điện của một vài nước có khi còn giữ nguyên tân lý thời kỳ đưa tin bằng chim bồ câu như trường hợp Joseph Alsop đã gặp tại Vạn Tượng : điện về tòa báo một tin cần nhưng người phụ đã cho tin vào ngủ luôn trong ngăn kéo.

Có khi thì do chính quyền ra lệnh cho nhà bưu điện giữ tin lại đừng đánh đi vội. Có khi thì do lệnh giới nghiêm, hay thiết quân luật mà không dùng được điện tín. Làm sao trong những trường hợp đó mà vẫn cho được tin đi, Ký giả Neil Sheehan của hãng thông tấn U.P.I. đã được cả thế giới chú ý vì đã đánh đi nồi tin tấn công chùa Xá Lợi đêm 20 tháng 8 năm 1963 sau khi nhà bưu điện Sàigòn đã bị kiểm soát. Và trong thời gian đó muốn tránh cho các điện tín khỏi bị kiểm duyệt, các ký giả đã chọn một đồng nghiệp giao cho cái nhiệm vụ chỉ việc ngồi máy bay trong lộ trình tam giác Bang Kok. Saigon, Hồng kông, mỗi khi ghé Saigon thì các bạn ra phi trường trao điện tín cho để ông bạn mang ra ngoài đánh đi.

Rồi đến những sự *thiệt hại vật chất* những *nguy hiểm về thân thể* hay *tính mạng*. Đi chụp đoàn người xuống đường chống chính phủ. có khi bị công an viên mặc thường phục, đập tan máy ảnh. Theo đoàn biểu tình người da đen tại Hoa kỳ đã khiến cho một phóng viên A.F.P. thiệt mạng ; thò mũi vào công việc làm ăn của bọn gangsters nên Victor Riesel ngay giữa khu Broadway đã bị chúng tạt át xít mù mắt.

Các nước đãi ngộ ký giả ngoại quốc không phải lúc nào cũng êm ái. Những chuyện cấm nhập cảnh hay trục xuất luôn xảy ra : thí dụ như ông hoàng Sihanouk đối với các phóng viên tạp chí Newsweek khi tờ này loan tin bà mẫu hậu Cambodge lại còn biết cả chứa hồ đồ hồ Gần đây Nga sô đã trục xuất ký giả Stephen Rosenfeld của tờ Washington Post chỉ vì tờ này đã đăng tập «bút ký của Penkosky» một đại tá Nga làm gián điệp cho Hoa kỳ.

Cuba lại còn tích cực hơn nhiều : riêng phóng viên Alan Oxley của hãng Reuter tại Havane đã bị tống giam 20 lần từ khi Castro lên cầm quyền.

Các phóng viên chiến tranh lại còn sống bấp bênh hơn, nhảy dù theo quân đội, đi hàng đầu trong các đợt tấn công với mỗi một thứ khí giới là ống ảnh hay cuốn sổ tay, cái bút chì.

Ấy là chưa kể những người đau tim chết yểu vì không chịu đựng nổi một nhịp sống dồn dập quá độ hay những người gặp những tai nạn nghề nghiệp một cách hết sức vô lý, ngòi bút đâm phải mắt, hay bị rắn cắn khi đi cầu.

Nghề nghiệp cũng *không có bảo đảm* tờ New York Times đã đóng cửa 114 ngày vì đình công số độc giả có thể thụt xuống ông chủ có thể phá sản, trong khi đó thì có rất nhiều yếu tố làm *mất sự thăng bằng cuộc sống*. Đời sống gia đình gần như không có. Phóng viên luôn luôn phải xê dịch nên nhiều người thích độc thân. Có gia đình rồi thì đôi khi chồng bỏ vợ ly dị, vì không chịu nổi sự vắng mặt bất thường và quái đản của người phối ngẫu như trường hợp của nữ ký giả Hollingworth, để mặc chồng nằm co ở nhà đi làm phóng viên chiến tranh trong 31 năm liền.

Chỉ một chuyện lo lắng không biết tin mình đánh đi có đúng không cũng đủ làm cho phóng viên đủ mệt rồi, Người ta còn nhớ mùa xuân năm 1964 một hãng thông tấn Đức đã loan khắp thế giới tin Krouchtchev chết. trong khi Krouchtchev vẫn sống phây phây. Đến ngày 14 tháng 10 năm đó thì Krouchtchev bị hạ bệ, ký giả Sam Jaffe là ký giả Tây phương đầu tiên biết cái «scoop» đó, nhưng đánh tin đi rồi mà vẫn nín thở k ông hiểu có phải mình nói đúng hay vừa tung ra một con vịt cồ. Mà không đánh ngay, chờ tin chính thức thì còn chi là «scoop» nữa.

Một sự kiện nữa khiến cho đời sống ký giả dễ mất thăng bằng đó là họ sống trong một thế giới toàn những chuyện bi thảm, đau thương. Họ đứng ngắm

cái thế giới đó, đứng ghi chép mà không có cách gì để hành động Người cảnh binh, ông thầy thuốc cũng gặp những tấn thảm kịch hàng ngày nhưng họ có một vai trò rõ rệt, một nhiệm vụ hữu ch, hoặc là đuổi bắt tên khủng bố, hoặc là cứu một người tự thiêu. Người ký giả chỉ kịp vội đưa máy hình lên, ghi nhanh lấy cái cảnh tượng chỉ một giây sau đã mất, không có thì giờ để mà xúc động. Nhưng họ cũng là con người và đêm tới về phòng trọ, vào buồng tối rửa tấm ảnh ra. họ không sao tránh được những thao thức của lương năng vừa tìm thấy trở lại, để rồi sáng hôm sau lại lạnh lùng vác máy ảnh ra đi, chờ nắm bắt được một cảnh đau thương khác, đúng lúc mà cường độ bi kịch lên tới chỗ tột đỉnh.

Vì sự cạnh tranh nghề nghiệp rất là khủng khiếp : ở đây không có chỗ đứng cho những kẻ yếu lòng hay sướt mướt. Ở đây không có dung nạp những khả năng trung bình, ở đây chỉ biết có xuất sắc và những ký giả tầm thường thì nên ra làm chính trị có lẽ còn thành công hơn.

Luôn luôn phải tỉnh táo để cho tin tức khỏi vuột mất tay mình, luôn luôn phải vật lộn với các đồng nghiệp nhiều sáng kiến và chịu xông pha, luôn luôn làm kẻ truyền tin mà không được làm tác giả, làm nhân chứng mà không được làm diễn viên, một đời sống như vậy có thể làm sụp đổ cả những bộ thần kinh vững mạnh nhất.

Lại không được cái an ủi tinh thần là đã làm một công cuộc văn hóa lâu

Walter Lippman

dài và về phương diện vật chất không phải phóng viên nào cũng kiếm tiến được như «nữ hoàng ký giả» Kilgallen, được các đồng nghiệp tặng cho danh hiệu đó vì mỗi năm Kilgallen kiếm trên dưới 250.000 mỹ kim (gần 40 triệu Việt-Nam).

Người ta phải lấy làm lạ khi thấy các ký giả sống một cuộc đời sôi động vất vả như vậy mà có rất nhiều tay sống rất lâu lên lão hàng và trong khi hưởng tuổi thọ của trời đất, ngòi bút hay sức làm việc của họ cũng không vì thế mà sút giảm đi : Arthur Kroch năm nay đã 79, Walter Lippmann sơ sơ cũng 76, Roscoe Drummond (mà các column được tái đăng trên tờ Saigon Daily News) mới chỉ có 63, còn Joseph Alsop có thể gọi là đang phơi phới xuân thì với 55 tuổi.

oOo

Không ai dám nghĩ có thể trong một bài báo mà đề cập hết các khía cạnh một đời sống đầy hứng thú của các ký giả ngoại quốc nói chung và các ký giả ngoại quốc tại Việt Nam. Để kết luận cho câu chuyện này tưởng nên nhắc tới một sự trạng xảy ra tại hầu hết

các nước và thứ nhất là tại Việt-Nam : đó là việc các ký giả trong nước luôn luôn phàn nàn chính quyền hay ưu đãi ký giả ngoại quốc và ít nể nang dân «lô canh». Lẽ tất nhiên chính quyền nào cũng thường tỏ ra hiếu khách để gây ấn tượng tốt với dư luận quốc tế, nhưng cựu thủ tướng Tây Đức ông Adenauer lại còn thêm một lối giải thích khác.

Năm 1963, ông Adenauer dời ghế Thủ Tướng nhường chỗ lại cho ông Erhard, và đã có một buổi họp báo để từ biệt mọi người. Ngay trong buổi đó, các ký giả Tây Đức vẫn chưa buông tha ông và đã lên tiếng trách Adenauer là ít hợp tác với báo chí trong 14 năm trời làm Thủ Tướng. Adenauer đã trỏ vào phóng viên Ralph Crane ngồi gần đó rồi nói : — « Các bạn biết ông này chứ ? Hãy thử hỏi ông ta xem tôi đối với báo chí ra sao ? gần cả tuần lễ trước ông ta ở bên cạnh tôi. »

Các ký giả Tây Đức lại nhao nhao lên :

— Ralph Crane thì kể làm chi. Hắn ta là phóng viên của tạp chí Life

— Không phải chuyện hợp tác hay không hợp tác, Adenauer thủng thẳng đáp lại. Chỉ có một điều khác là phóng viên tạp chí Life dậy sớm hơn và đi nhiều chỗ hơn các bạn ».

VŨ BẢO

Xuân Giao

Thơ điểm vần hoa nhánh cảm tình
Lòng tôi thường đồ nhịp tim anh
Từng đêm gió nhẹ toan hòa mộng
Một sớm hương yêu bỗng chuyển hình
Tuổi đất say sưa vòng tuyệt-diệu
Men trời thấm nhập cõi siêu-linh
Chuyện đời dẫu loạn màu chân ảo
Sa mạc may còn còn Bắc-đẩu-tinh

BÙI KHÁNH ĐẢN

Thơ Đoàn-Thêm

Lại Xuân

Những mùa xuân đáng vẽ
chưa muốn nở cho người
Giữa ngày quen đợi cúc
Vẫn ngán gặp màu tươi

Ánh xuân chờ hội khác
Ném bút khỏi châm đèn
Cuộc sống đòi lên giá
Mang buồn đi mua quên

Thừa gió, hương không ngát
Còn xuân, biết tặng ai
Khuất hướng về năm cũ
Chiều nay mong sao mai

Từ đâu mưa rắc bụi
Mây rét lạc trời hanh
Tất cả xuân thời trước
theo hoa động dưới cành

Thơ in hồ lặng đáy
Khói tỏa quãng đời ngoan
Đường khuya nghe dộn bước
Chắc tới giờ xem lan

Đ. T.

Trao gởi

mưa đó buồn đây thành quách cũ
buồn đây mưa đó tháng năm hờ
anh như tiếng mõ chùa xa lại
mỗi giọt rơi tàn kiếp hữu vô

từ thuở tim anh thành ngọc bích
đêm đêm lửa biếc ngút linh hồn
anh che mây khói bằng hoang thạch
chắp cánh anh về ngủ đỉnh non

giấc ngủ anh đầy biền lá xanh
cỏ hoang từ đó mọc quanh mình
dấu rêu ngày tháng khô tiềm thức
hẹn chẳng bao giờ biết tái sinh

bỗng một loài chim cất tiếng kêu
xót xa như lụa xé trong chiều
tay anh năm ngón trơ cành huệ
chợt thấy mơ hồ nỗi tịch liêu

giấc ngủ anh giờ lạc ánh sao
vết đau quê mẹ máu dây trào
trái tim một nửa tan thành lệ
một nửa linh hồn anh vút cao

trót kiếp rồng hoang nhớ biển khơi
thôi em, thiên thề lạc khung trời
cho em một đóa xuân còn lại
một đóa xin đành hẹn sớm mai.

THANH-THUYỀN

MINH ĐỨC

L.T.S. Năm 1962, Chị Minh Đức Hoài Trinh còn ở bên Pháp thường vẫn gửi bài về cho tạp-chí Bách-Khoa dưới hình thức những « lá thư nước ngoài ». Trong số bài đó, có lá thư báo tin chị đương theo học Trường báo chí tại Paris và một bài tường thuật cuộc đi thăm tòa báo Figaro của Pháp. Những bài trên đây chúng tôi để lại, dành cho một số Bách-Khoa đặc biệt về báo-chí định ra từ hồi đó nhưng mãi ngày nay mới thành hình. Bởi vậy bài để lại đã trễ mất... đúng ba năm, nhưng mong rằng những điều tác-giả thuật lại sau đây vẫn còn giúp ích được những bạn nào muốn tìm hiểu báo chí nước ngoài.

Trường báo-chí

Paris ngày 20 tháng hai 1960

Anh Nguyễn,

Lâu ngày vắng thư cho anh, mong anh tha lỗi, từ độ hè vào tôi hơi bận, để anh biết bận gì, bận đi học. Nói ra chắc bị anh cười vì đã già đầu còn cắp sách đến trường. Anh có muốn biết tôi học gì không? Học làm báo anh ạ, hay nói cho văn hoa : học làm ký giả.

Trường nầy gọi là trường Cao-đẳng báo-chí (École supérieur de journalisme) ở đường Rennes trước mặt nhà thờ St Germain des prés.

Trường thành lập từ năm 1899 do ông DICK MAY điều khiển, đến năm 1900 thì trường nầy kết hợp với trường cao-học xã-hội (École des hautes études socials) và cao-học quốc tế (École des hautes études internationales).

Trước kia trường ở cạnh đại học đường Sorbonne, được xem như một chi nhánh của đại học đường, nhưng từ khi ông khoa trưởng của trường Đại học văn khoa : Giáo sư Alfred Croiset trở nên Chủ tịch và Giám đốc trường Đại học xã hội mới mang dời tất cả ba trường Báo chí, Xã hội, Quốc tế đến 44 đường Rennes.

Từ đấy nhà trường chuyên mời những người có tài năng trong giới báo chí nghị viện, giáo sư các Đại học đường đến giảng dạy.

Chương trình gồm có những môn như :

— Huấn luyện về chuyên nghiệp báo chí (thực hành và lý thuyết)

— Pháp luật trong nghề báo chí

— Lịch sử báo chí cận đại

— Báo chí thế giới

— Tu dưỡng về nghệ thuật và văn học của người ký giả

— Nghệ thuật sân khấu hiện đại

— Cách tổ chức một quốc gia, những chế độ chính trị

— Chính trị Âu châu

— Kinh tế v. .v...

Anh biết không, nhà trường rất tự hào với cái lò rèn tư tưởng pháp. Nhờ lối phối hợp chung cả ba trường nên sinh viên có thể theo học cả ba trường để cho thêm rộng sự hiểu biết.

Điều kiện nhập học phải có bằng cấp tú tài hoặc tương đương. Năm nào số sinh viên ngoại quốc cũng chiếm gần một phần nửa. Năm nay tổng số sinh viên có 215 người thì có 102 ngoại quốc nào Anh Mỹ Đức Ý, đen, vàng, xanh, đỏ đủ cả.

Có những người tuy đã tốt nghiệp ở các đại học khác ra nhưng vẫn ghi tên vào trường nầy mục đích cốt mở rộng thêm sự hiểu biết.

Cố nhiên từ cái ghế nhà trường đến một nhà đại ký giả lừng danh còn phải vượt qua bao nhiêu là đường đất. còn phải thiên tài, kinh nghiệm, học thức, nhưng nếu không có tài và không có số làm ký giả thì với hai năm mài ghế nhà trường ngày nào cũng nghe lài nhài nhắc đi nhắc lại mấy vấn đề chính trị văn hóa kinh tế chắc hẳn cái vốn kiến thức cũng có tăng thêm không nhiều thì ít, anh Nguyễn có đồng ý với tôi không?

Bằng cấp cuối năm thi ra nếu được ưu điểm đặc biệt thì sẽ có những sự giới thiệu nâng đỡ của nhà trường.

Hiện mấy năm nay ông giám đốc điều khiển nhà trường là ông Le Jules, vừa là Giám đốc trông coi cả ba trường vừa là giáo sư giảng về chính trị âu châu và báo chí thế giới.

Ngoài chương trình học mỗi tuần nhà trường còn có những buổi diễn thuyết vài chất vấn về chính tti, văn học, quân sự ở O.T.A.N, và U.N.E.S.C.O và những cuộc viếng thăm các tòa báo lớn, các nhà đại lý tin tức, mục đích là để các sinh viên làm quen với những tổ chức lớn sau lúc ra đời bớt ngỡ ngàng.

Kể dài giòng cho anh nghe để anh có một ý kiến nhỏ về trường tôi học và cũng để anh khỏi trách lúc nào vắng hoặc chậm thư,

MINH ĐỨC

Tờ báo Figaro

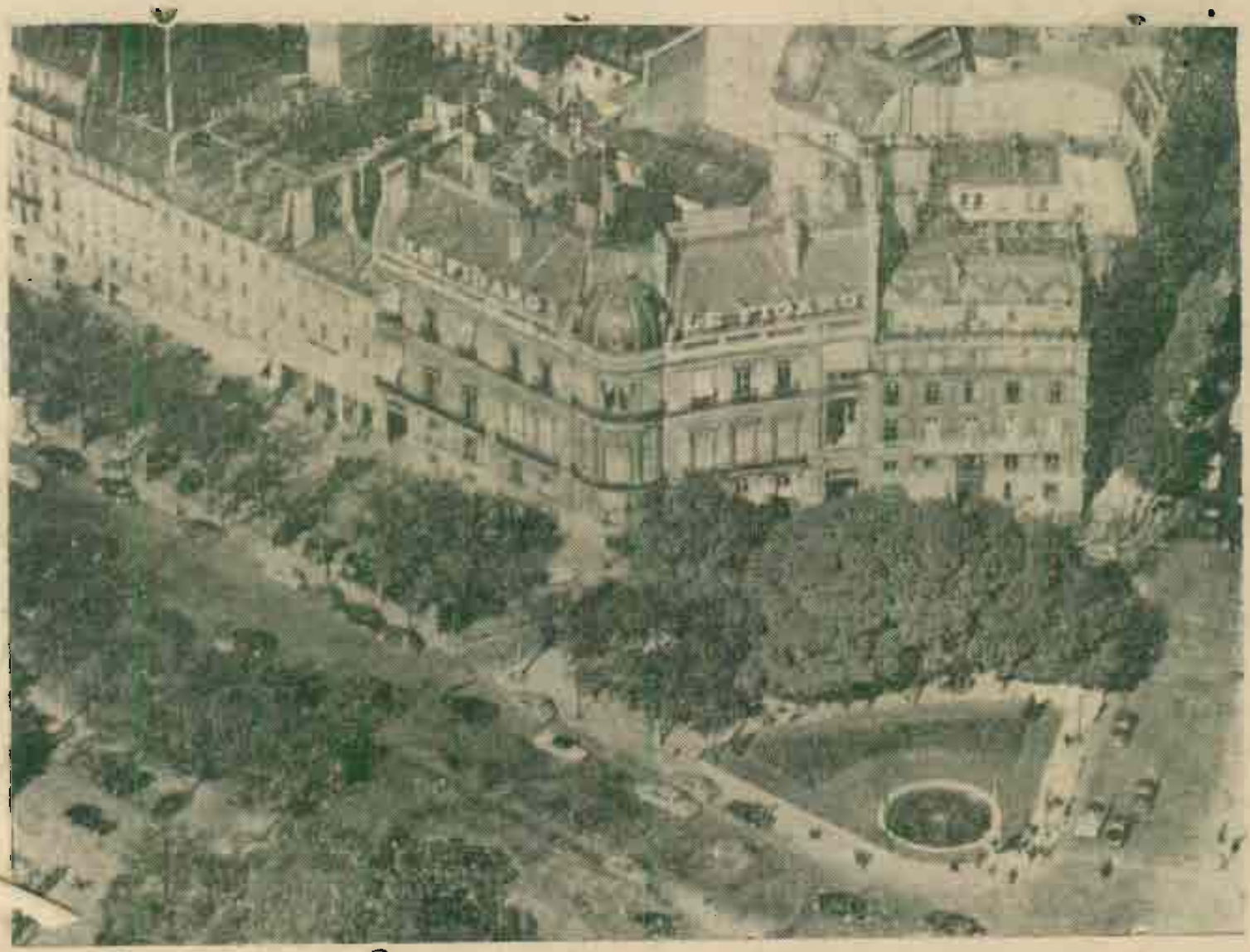

Tòa báo Figaro ở Ngã tư Champs Élysées

Nói đến tờ báo Figaro chắc hầu hết các bạn trí thức xa gần đều biết, nhất là những ai đã ở tại đất Pháp, đã thường đi dạo trên đại lộ Champs Elysées.

Tòa báo ở ngay ngã tư Champs Elyseés hướng về hai góc đường chiếm lấy cả một tòa nhà năm từng với một từng dưới hầm, chứ không phải chỉ một hai căn, hoặc một hai từng như ở các nơi khác.

Figaro là một tờ báo lớn tuổi nhất ở Pháp, ra đời từ năm 1826, trải bao nhiêu thăng trầm tờ báo đã được chứng kiến rất nhiều biến đổi của lịch sử trên một thế kỷ. Hiện giờ thì tờ báo có thể tự phụ rằng đã đứng vững tuy số báo in ra mỗi ngày chỉ có 500.000 tức là mới đứng vào bực thứ tư ở Pháp.

Nhìn từ xa đến, ngôi nhà Figaro đứng bình lặng bên cạnh những ngôi nhà khác dọc theo đại lộ Elysées, người ta có lẽ không biết hoặc biết một cách lơ đãng rằng trong ngôi nhà ấy có 800 người đang lo chăm chỉ làm việc tranh thủ thời gian từ thợ thuyền cho đến bộ biên tập, phòng nhiếp ảnh, phòng đúc chữ, đánh máy v,v...

32 máy sắp chữ (lynotypes) để sắp bài hàng ngày của báo Figaro

Muốn viếng tòa báo, xin theo lời chỉ dẫn của ông Falletti chủ phòng quảng cáo. Trước hết hãy lấy thang máy lên ngay tầng thứ năm, dành riêng cho phòng mua dài hạn (service d'abonnement). Hằng mấy chục người trước từng thùng thẻ ghi tên và địa chỉ khách hàng với bao nhiêu giấy tờ ngàn phiếu, công việc này được nhanh chóng không nhầm lẫn là nhờ có những cái máy khoan, máy nhặt, bảng chữ và số của nhà I M.B. (machines perforatrices et trieuses alphanumériques de l'I B.M.). Sang một phòng khác tạm gọi là phòng « băng báo » hằng hai chục người đang ngồi đánh tên họ và địa chỉ của từng người khách mua vào một mảnh nhom nhỏ (aluminium). Đánh xong mang sắp vào từng ngăn có mấy người thợ phụ trách việc rút từng tập nhom ấy ra đặt vào máy in để in riêng từng tấm băng địa chỉ. Việc nầy phải làm mỗi ngày vì khách mua thay đổi chỗ ở luôn nên không thể in sẵn một lần năm bảy chục băng được. Ngày thường chỉ độ trên hai chục người làm việc nhưng đến mùa hè thì phải có năm sáu chục người vì khách mua báo đi nghỉ hè chỗ này chỗ khác, địa chỉ thay đổi lung tung.

Xuống một từng là phòng nhiếp ảnh, ngoài những công việc rửa ảnh thường thức mà mọi người đều biết, đến một căn gác nhỏ mới thoạt nhìn có vẻ u ám nhưng đấy là nơi đặt cái máy quý hóa nhất của tòa báo gọi là máy Belinographe, máy nầy chuyên việc nhận hình ảnh do các phóng viên từ xa hoặc các agences thế giới gửi đến. Mỗi lần có một vụ gì quan trọng, tòa báo gửi ngay một phóng viên đi máy bay riêng của Figaro đến nơi với một cái máy Belino émetteur nhỏ chỉ bằng cái va li con, nhà phóng viên có thể gửi ảnh về, ở tòa báo cái máy Belino récepteur thu nhận ngay. Những ảnh ấy lúc ra đều mang rất nhiều vạch ngang như ta vẫn hay bắt gặp trên màn máy vô tuyến truyền hình, vì thế ảnh phải được đưa vào cho những người thợ chuyên môn chấm lại (retoucher) xong mới chụp lấy phim đưa sang cho một phòng chuyên môn khác dùng máy clichographe khắc hình lên kẽm bằng điện. Mười phút sau, ảnh có thể lên khuôn báo. Với cái máy khắc điện này công việc được làm nhanh hơn gấp năm lần, nhưng phải nhìn đến giá tiền mua máy...

Xuống đến các từng dưới nào là phòng thư ký tòa soạn, phòng tài liệu bộ biên tập, phòng nhận các thứ quảng cáo và báo cáo của các hãng buôn với tư nhân. Phòng làm việc và tiếp khách của ông

giám đốc tòa báo Pierre Brisson, phòng thường trực để trả lời những tin tức. Ở đây luôn luôn có những người thường trực ngồi chờ những câu hỏi lắm khi xa hẳn lãnh vực của nhà báo chẳng hạn như «hiệu ăn nào ngon và rẻ nhất ở Paris ?» hoặc là «ông có thể cho tôi biết địa chỉ của ông Dupont trước kia làm giáo sư ở Oxford năm 19,..» Hãy liệu mà tìm cách giả lời cho vừa lòng nhau.

Từng dưới hầm là phòng nấu chì cũ hôm trước, để dùng lại hôm sau, bên cạnh là phòng lên khuôn báo, rộng 625 thước vuông, 32 cái máy chữ «lino» lynotypes làm việc không ngừng. Cái bàn marbre dài 80 thước (cọng chung lại) Vì tin tức đổi luôn, khi có những tin mới nhất, quang trọng nhất, bắt buộc người thư ký phụ trách việc trình bày phải thay đổi tất cả.

Ngoài ra, còn có một máy điện riêng đảm bảo cho cả tòa báo để khi nào máy điện thành phố hỏng, hoặc thợ thuyền làm reo, nhờ thế công việc mới khỏi bị ngưng trệ.

Tất cả mọi công việc đều có sức máy cọng với sức người từ việc nhận tin tức cho đến việc nấu chì, đổ khuôn, đánh chữ, việc cắt báo, in báo, xếp báo, làm thế nào cho kịp với chuyến tàu tối để đưa về các tỉnh và cho kịp với chuyến phát thư buổi sáng mỗi ngày. Tuy nhà báo còn có máy bay riêng để phát hành thêm.

Nhà in S.I.R.L.O đảm nhận việc in tờ báo, đấy là một công ty rất lớn, làm việc cho bao nhiêu tờ báo một lúc, vào trong ấy thì ngày cũng như đêm, chỉ có một thứ tiếng ầm vang là tiếng máy in chạy, Những cuộn giấy to tướng viết tên của mỗi tờ báo ở ngoài cho thợ khỏi nhầm lẫn, riêng tơ Figaro mỗi ngày đã tiêu thụ hơn 100.000 kí giấy, 18 000 kí mực và hơn 10 tấn chì làm sườn cho khuôn báo.

75 phần trăm tiền thu vào là do nhờ tiền đăng quảng cáo của các hãng buôn, các người tìm việc làm, tìm người làm, mua bán và đổi nhà v.v,..

Tuy đã có một địa vị vững chắc như thế tòa báo không ngừng lo công việc tuyên truyền và quảng cáo để giữ khách hàng, tìm thêm khách mới.

Ngoài những cuộc thi ảnh đẹp, quảng cáo hằng ngày ở đài phát thanh, Figaro còn mở những cuộc thi mùa hè cho các trẻ em đi nghỉ mát nào thi lâu đài trên cát, hoặc trang trí trên cát bằng rong bể và ốc sò. Em nào làm đẹp thì được thưởng, tên các em được đăng lên báo với kết quả kỳ thi. Công việc quảng cáo nầy càng ngày càng mạnh, nên có nhiều hãng buôn to khác xin phụ họa vào trong việc cho phần thưởng. Người ta công nhận rằng trẻ em có rất nhiều ảnh hưởng đến các bậc cha mẹ vì muốn chiều lòng con nên cha mẹ phải mua tờ báo ấy ... Còn một việc quảng cáo nữa mà chưa có báo nào làm, là đến các tòa đốc lý lấy tên những người sắp làm lễ cưới và gửi tặng sáu tháng báo với bức thư chúc mừng của nhà báo. Những đôi vợ chồng mới ấy phần đông đều vui lòng gửi tiền mua nốt sáu tháng

Bàn đá (marbre) để sắp trang (mise en pages) mà chiều dài các bàn cọng lại 80m (dài nhất Âu-châu) tại hầm tòa báo Figaro.

5 máy xếp báo (mỗi giờ xếp 6000 số)

sau. Figaro lại không quên đăng hộ vài giòng báo cho các sinh viên nghèo tìm việc làm... Tất cả đều không ngoài mục đích quảng cáo cho tờ báo.

Riêng phòng giao dịch buôn bán đã có một ông trưởng phòng, một ông phó và 15 người giúp việc. Mùa hè tuy có sút kém nhưng may có mùa đông gỡ lại, vì mùa hè trời đẹp, ai cũng lo dạo chơi nên không nghĩ đến việc đọc báo. Nhờ có sự quảng cáo nhiều như thế nên tờ báo Figaro chỉ có độ 15 phần trăm báo ế, lúc những tờ báo khác lên đến ba bốn chục phần trăm và bắt buộc nhà báo phải gửi ra ngoài chợ bán cân cho người ta gói hàng.

Số nữ độc giả nhiều hơn nam độc giả theo sự điều tra của tòa báo, 57 phần trăm, trong sê 1.018.000 độc giả có 433.000 nam độc giả và 667.000 nữ độc giả.

Ông Pierre Brisson (1) giám đốc tờ báo rất được các nhân viên yêu mến vì trong con người ấy không mang hình ảnh ông chủ thầu, mà mang hình ảnh của một nhà văn, một ký giả.

Dưới đây là một vài bí quyết trường thọ của tờ báo Figaro :

— Không chống chính phủ

— Chịu khó trả tiền sòng phẳng cho ký giả và thợ thuyền

— Bỏ tiền quảng cáp rất nhiều để câu khách

— Ông chủ báo thạo khoa tâm lý, yêu nhân viên như con, ngoài tài tổ chức và sự thông minh hiểu biết.

— Cố gắng tiến trong mọi mặt, không ngừng tìm cách trau dồi từ việc tổ chức nội bộ cho đến máy móc, dụng cụ, tài liệu tin tức.

— Tòa báo ở ngay đọi lộ Elysées mà mọi người đi qua đều trông thấy.

— Lý do cuối cùng là lý do tâm lý : Nhìn qua tên tờ báo người ta có thể đặt ngay người đọc vào hạng nào, trí thức tư sản, trí thức vô sản, thiên tả, thiên hữu, hoặc thiên «cổng xẹt» (concierge). Tờ báo Figaro được đặt vào hạng trí thức tư sản nên có nhiều người không trí thức, không tư sản nhưng cũng mua báo Figaro để khoác lên một tấm áo tưởng tượng.

— Cộng tác với những cây bút giá trị không thiên vị.

Một số người ngờ rằng tờ báo sống được là nhờ sự ủng hộ nhưng ông Falletti đã không ngừng cải chính : "Chúng tôi có có thể tự hào rằng tờ báo đã đứng vững không nương dựa tuy chúng tôi không bao giờ quên những giờ phút mà tờ báo cũng gặp những bước trở ngại ». Hiện giờ với 9 ngàn nơi bán báo lương một người thợ tối thiểu vào lối từ 80 đến 100 ngàn quan. Tin rằng với sự cố gắng tờ báo sẽ càng ngày càng thêm vững chắc hơn.

MINH ĐỨC

L.T.S. P. Brisson đã từ trần năm 1965

B. N. C. I.

BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE

S. A. au capital de : 120.000.000 F. F.
Siège social : 16, Bd des Italiens-Paris 6è

SAIGON

36, Rue Tôn-Thất-Đạm
Téléphone : 21.902 — 3 Lignes
135, Đại-lộ Nguyễn-Huệ
(Immeuble TAX)
Téléphone : 22.797 — B.P. N° E-5

PHNOM-PENH

Moha ithei Preah Bat Norodom
(ex Doudart de Lagrée)

Télephones : 385 et 48
B. P. 129

SUCCURSALE DE HONGKONG

Central Building Queen's Road Central
Tel. 35.601
P. O. Box N° 763

La B.N.C.I. et ses filiales possèdent plus de 1.350 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.F.F Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Réprésentation), en Afrique du Nord, Irak, Liban : (B. N. C. I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba-Bureau de Représentation (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kanne, Ebute Matta Batta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico) ; à Panama (Panama Trust Co. Inc).

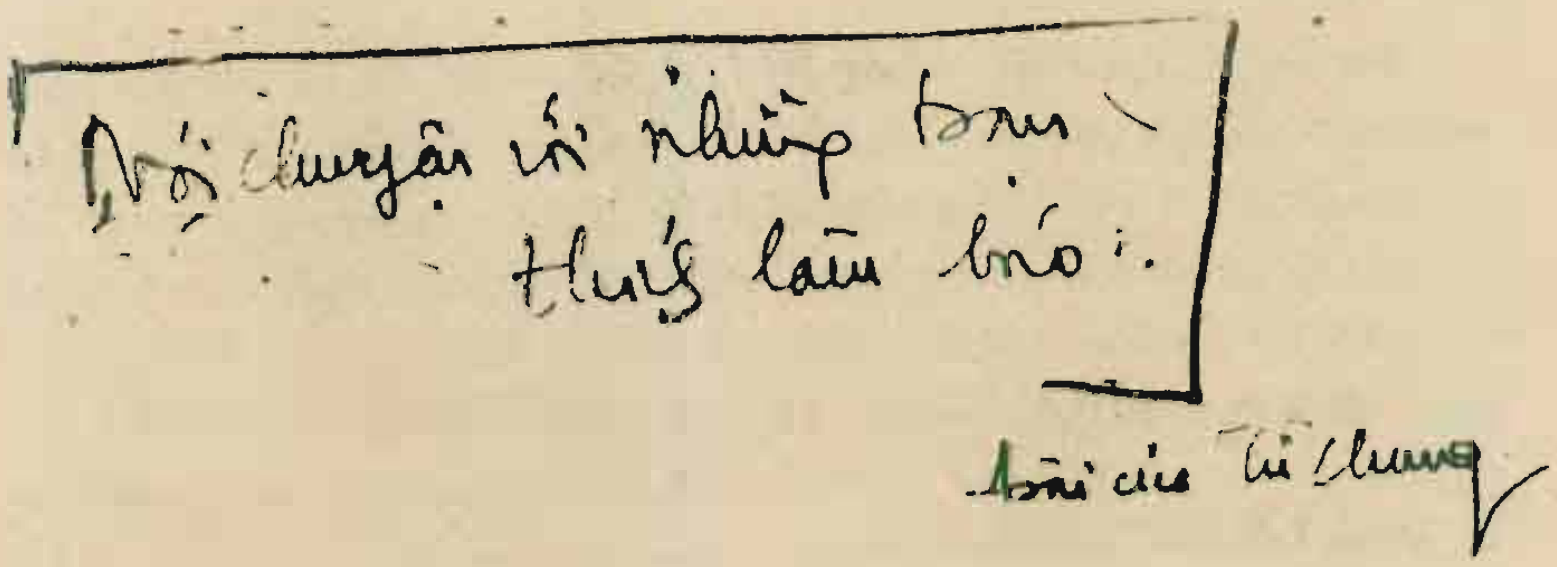

L.T.S.— Chúng tôi lại thăm anh Từ-Chung vào một buổi sáng Chủ nhật. Trong căn phòng hẹp vừa làm phòng viết vừa làm phòng khách, dưới một cái quạt máy cũ sửa mãi không chạy, anh vui vẻ nói với chúng tôi về đủ mọi chuyện liên quan đến báo chí. Bản tính tốt và hồn nhiên cởi mở, lại thêm phong phú cả về kiến thức lẫn kinh nghiệm, anh lúc nào cũng hết lòng giúp ích người khác, bày tỏ không dè dặt tất cả những ý kiến, nhận xét của mình, dù người đến tìm hỏi anh là thân hay sơ cũng vậy. Buổi sáng hôm đó anh đã vẫn chúng tôi theo anh vào các nẻo đường nghề-nghiệp mà anh theo duổi từ mười lăm năm qua, chia sẻ với chúng tôi những ước mơ, hoài bão mà anh nhiệt thành tin có ngày thực hiện được. Anh quan-niệm nhiệm vụ của người ký-giả là «phục-vụ dư-luận, nền tảng cần thiết để cho xã hội có thể xây dựng một chế độ dân chủ», nên anh, đồng nghiệp anh, trên bước đường xây dựng dân chủ, chỉ là «một thứ công bộc phục vụ cho người đọc». Anh đề nghị Bách-Khoa Thời-Đại số «báo chí» nên có một bài về «Đạo đức của người viết báo» và băn khoăn nhắc đi nhắc lại mãi về đề tài này, (1) chứng tỏ anh tha thiết nhiều đến đạo đức của lớp người cầm bút hiện nay. Rồi sau buổi gặp mặt hôm ấy, với sự tận

---

(1) Đề-tài này sau đó đã được ký-giả lão Thành-Văn-Hoàn đề cập tới trong cuộc nói chuyện về «Danh dự và kỉ-luật trong làng báo quốc-tế do» Hội-đồng báo-chí tổ chức ngẫu-nhiên vào đúng sáng hôm đưa đám anh (2-1-65).

tâm thường lệ, anh viết cho độc giả Bách-Khoa Thời-Đại một bài dài tới hai mươi trang bằng lối chữ thật nhỏ của anh trong đúng thời kỳ anh đang bận rộn nhất.

Tin anh bị thảm sát —ngày 30-12-1965 —làm tất cả các bạn quen anh hoặc chỉ biết anh trên báo, đều bàng hoàng xúc động và công phẫn. Những dòng sau đây không ngờ lại là lời tâm sự cuối cùng của anh đối với những người viết báo, những người làm báo của ngày mai. Đôi mắt tinh quái mà đôn hậu của anh lấp lánh sau cặp kính, giờ đây đã vĩnh viễn khép hẳn với cuộc đời. Nhưng những dòng di-chúc còn lại trên mặt báo này, sẽ nói lên mãi mãi nỗi niềm say mê nghề nghiệp của anh, ý chí phục vụ đồng loại của anh, lòng tin tưởng sắt đá của anh vào một tương ai tốt đẹp của báo chí, của đất nước chúng ta, mà không một bạo-lực nào có thể xóa đi hay xuyên tạc được.

Làm báo là một chức nghiệp.

Với cái vốn nhỏ nhoi là mới kinh nghiệm làm báo ở xứ này trong mười lăm năm, không có một tham vọng nào khác là cầu cho báo chí nước mình đừng có đến nỗi thua quá xa báo chí mấy nước láng giềng như Thái-Lan Mã-Lai-Á, chứ chưa dám hoài bão tiến tới mức báo chí của Anh, Mỹ, Nhật, đã từng bị những đòn tối tăm mặt mũi từ tứ phía: từ chính quyền cũng như từ độc giả, từ bạn đồng nghiệp cũng như từ những ông chủ báo, không dựng được một cái gì cho bản thân tù những khoản tầm thường như một trương mục tiết kiệm, hay một cái nhà từng tiệm đủ tiện nghi cho con cái, không viết nổi một cái gì như ý mình thích, mà vẫn đeo cái nghiệp làm báo vào thân, nên riêng bản thân kẻ cầm bút rất sợ đề cập tới những vấn đề báo chí.

Nhưng có một số thanh niên tha thiết với nghề làm báo, thường hỏi : « Căn cứ vào những điều anh biết, thì liệu cứ như cỡ tôi, có nên bước vào nghề làm báo không ? »

Ngoài ra, một số người khác muốn làm chủ báo, cũng chiếu cố tới mà hỏi rằng : « Tôi muốn ra tờ báo, nghe nói anh là người biết nghề, nên muốn thỉnh ý kiến anh là có nên chăng ? »

Nhận thức rõ rằng cái biết của bản thân chưa thấm vào đâu, song quan niệm rằng biết mà không nói là một cái tội, vả lại, trả lời từng người thì quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có thế, đôi khi vì quá nghiêm khắc với nghề nghiệp, có thể làm nguội mất những bầu nhiệt huyết, mà biết đâu chẳng phải qua những cuộc thử lửa, những trận thất bại chua cay, mới buộc được thiên hạ phải công nhận giá trị ? Nên đành mạo muội trình bày.

Làm mất thì giờ của nhau một cách

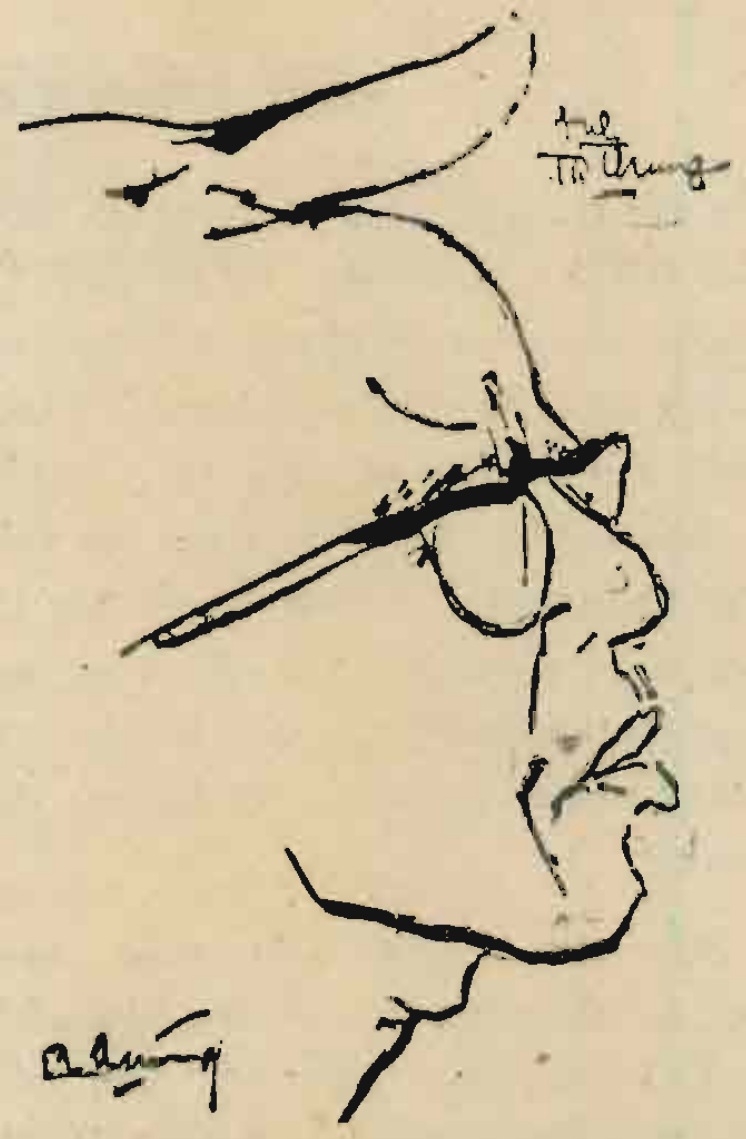

Hình trên Chính Luận số 7-1-66

«Ký giả Từ Chung 41 tuổi, sinh quán ở Sơn Tây, Bắc Việt. Ông là người anh cả trong gia đình gồm bảy em trai, năm người hiện nay còn kẹt dưới chế độ Cộng sản Bắc Việt.

Đỗ Tú Tài tại Hà Nội và sau khi vào Nam, ông Vũ Nhất Huy du học tại Thụy Sĩ trong thời gian năm năm và đã đậu bằng Tiến-sĩ Kinh tế học tại Fribourg năm 1961. Khi về nước, mặc dầu được Linh mục Cao Văn Luận, nguyên Viện Trưởng viện Đại Học Huế mời làm giáo sư diễn giảng tại Luật khoa, và gần đây, dù được mời làm Uỷ viên trong Hội Đồng Cố Vấn kinh tế, ông đã từ chối vì yêu nghề báo.

Năm 1964, Từ Chung, Vũ Nhất Huy được chính phủ Hoa Kỳ mời sang diễn thuyết tại 30 tiểu bang ở đây trong ba tháng. Ông đã viết viết nhiều thiên khảo luận về kinh tế, chính trị, rất có giá trị. Ngoài ra ông cũng đã dịch thuật quyển «bí danh» (Secret name) của Lâm Ngữ Đường».

(Trích Tin Sớm 2-1-66)

vô ích là điều không nên, nhưng dội một gáo nước lạnh vào bầu nhiệt huyết của các ký giả tương lai, của các ông chủ báo tương lai, cũng là điều không phải.

Nghĩ như thế, nên kẻ cầm bút cố gắng kết tóm thành một bài báo. Gặp những trường hợp như trên, chỉ việc đưa tờ báo ra mà nói rằng : đấy ý kiến của kẻ hân hạnh được quý anh hỏi đến là như vậy. Xin anh cứ xem qua. Có điều chi không đồng ý thì chúng ta thảo luận nữa, còn sự quyết định là về phần anh. Vì lẽ những sự khuyến cáo của người viết chỉ có giá trị tùy định (conditional) chứ không phải là dề xác quyết (conclusive).

Bản Hiến-Chương năm 1918

Với người thanh niên hăm hở bước vào nghề làm báo, người đối thoại rút ngăn kéo lấy bản hiến-chương 1918, đã lược dịch và đánh máy sẵn, gửi anh liếc mắt xem qua. (Xin xem phần phụ-lục)

Hai bên thông cảm rất nhanh với nhau rằng : cứ phải như thế này mới đáng mặt làm báo, thì sợ rằng cả cái nước Việt-Nam này không ai xứng đáng hết !

Vâng đúng thế ! Cho nên nếu anh cứ nhất định bước vào, thì cái nhục của nghề nhiều hơn là cái vinh.

Anh nhất định chấp nhận chứ ? Nếu anh nhất định, thì xin anh trả lời tiếp cho câu hỏi sau đây :

— Anh có tin chắc rằng anh sẽ leo lên được cái bậc chót vót, nó là địa vị của độ 10'/. dân nhà nghề hay không ?

Xin nói rõ hơn : Nếu anh định làm phóng viên, thì hiện giờ có độ 300 phóng viên, anh có dám chắc là mục đích của cả cuộc đời anh là leo lên đến tột đỉnh, cỡ độ 10 phóng viên thượng thặng, mà độc giả, các cơ quan biết mặt biết tên, báo chí xin bài, đồng nghiệp ghen ghét hay kiêng nể hay không ? hoặc giả tồi hơn, thì cũng trong cỡ ba mươi người đầu, hễ tường thuật là độc giả tin, không ai cho rằng với cái bút hiệu ấy, có thể viết láo?

Anh có dám chắc như thế không ?

Anh nên nhớ rằng nếu anh làm báo cầm bút viết, thì sự thành công ấy đối với anh sẽ phải là quan trọng hơn hết cả. Nếu anh định viết bình luận, thì đối với anh tiến tới bậc một Alsop, một Lippmann một Aron hay một Cartier quan hệ hơn là một chính khách cướp được ghế Tổng-Thống hay ghế Chủ-tịch, anh có đồng ý như thế không ?

Nếu không, thì anh chỉ là một người cầm bút viết chơi, chứ không thể là dân nhà nghề. Nếu anh không quan niệm được rằng đối với anh thành công thành Alsop quan hệ hơn là thành Tổng thống Johnson, hay thành nhà tỷ phú Rockefeller thì thành thực mà nói, anh đừng bước vào nghề làm báo. Anh sẽ phải gánh cái nhục thì nhiều, mà cái vinh của nghề nghiệp anh không cho làm to, lúc ấy anh sẽ chẳng được hưởng cái thú gì cả.

Nếu anh không dám chắc là anh sẽ leo lên đến tận đỉnh trong địa hạt của anh, nếu anh là phóng viên thì sẽ phải là phóng viên cừ nhất; nếu là nhà thơ trào phúng thì là thi sĩ trào phúng nổi tiếng nhất; nếu là họa sĩ hí họa, thì sẽ phải là họa sĩ danh tiếng nhất, tranh của anh phải khiến người ta cười bò ra hay là tím ruột ; nếu anh là cây viết phóng sự hay tiểu thuyết, thì anh phải là một cây bút hữu hạng, người ta chờ đợi anh để đọc anh. .

Nếu anh không dám chắc như thế, thì đừng làm báo, vì làm báo kiếm ăn không bõ công. Nếu anh định mới đầu làm phóng viên học nghề, rồi anh ước mơ một ngày mai đây có một tờ báo nhỏ của riêng anh, mà anh làm chủ-nhiệm, coi như có cái giấy phép, cái mãng xét trong tay là một sự thành công lớn nhất của đời anh, thì anh đừng làm báo. Mà như thế là anh kinh doanh báo. Trường hợp ấy, xin để cập tới sau.

Hãy tạm thanh toán trường hợp anh muốn làm ký giả, tức là coi nghề làm báo như một chức nghiệp.

Chức nghiệp là vì cũng như ông thầy thuốc chữa bệnh, ông thầy giáo dạy học, ông thầy kiện bênh vực người oan ức, công việc của anh là phục vụ dư luận, nền tảng cần thiết, để cho xã hội có thể xây dựng một chế độ dân chủ.

Muốn có dư luận thì phải có thông tin. Có biết tin, hay tin, thì mới xét đoán, cân nhắc, quyết định được. Cho nên khi cung cấp tin tức, ý kiến, cảm nghĩ, anh là một thủ công bộc phục vụ những người đọc anh.

Anh sẽ phải làm việc rất mệt. Mỗi ngày qua, anh phải học được thêm một điều mới, để trưởng thành về tri thức. Anh phải suy nghĩ, phải băn khoăn sợ mình nhầm lẫn. Chưa về đến nhà là anh đã hấp tấp muốn đến tòa báo để theo rõi xem sự việc mà anh trình bày buổi sáng có đúng không, hay là biến cố mới đã mang lại một sự cải chính ?

Trong giai đoạn này anh phục vụ một quần chúng đã chịu đựng 20 năm khói lửa, đã trải qua mấy mùa cách mệnh, đã ý thức hơn trước rất nhiều về quyền hạn làm dân. Trước đây anh nên nhớ rằng những người có ý kiến có chức vị thường chê báo-chí Việt-Nam, không cảm thấy cần viết, trình bày vấn đề với độc giả Việt-Nam. Nhưng nay đã khác, viết bằng tiếng Pháp trên báo Pháp, bằng tiếng Anh trên báo Anh, không còn quan hệ cho bằng viết bằng tiếng Việt cho người Việt đọc.

Trong dân chúng đã có một khả năng *"tiếp thụ"* rộng rãi hơn trước nhiều.

Anh có định săn tay áo hành nghề, làm công việc thông tin để cung cấp vật liệu cho dư luận, góp phần vào công cuộc nhào nặn, phản ảnh, và hướng dẫn cả dư luận nữa ? Nếu anh không thấy rằng đấy là một thiên chức, như là làm nghề dạy học, hay làm giáo sĩ, thì anh chẳng cần phải bước vào nghề.

Bất luận một nghề nào khác cũng có thể mang lại cho anh một đời sống đầy đủ, vợ đẹp con khôn. Nếu anh chỉ tìm tiền, tìm chốn an thân, tìm danh vọng, hay lấy nghề báo làm bậc thang để chuyển bước làm chính-trị, thì anh đừng bước vào nghề làm báo. Anh có thể cộng tác với một tờ báo nào để làm văn, làm chính-trị, hoặc để làm tiền, nhưng như thế nhất định không phải là anh làm báo.

Tóm lại, nếu anh chấp nhận bản hiến-chương, dù có phải sầy vầy cũng cố tôn trọng, nếu anh tin chắc là anh có thể leo tới tột độ trong địa hạt mà anh lựa chọn của nghề làm báo, và nếu anh cảm thấy rằng trong anh « cái chất giáo sĩ » sống cho lý tưởng không thể bị những mặt khác của đời sống như tiền tài, danh vọng, bả phù hoa lấn át, thì hội đủ ba điều kiện đó, anh hãy nên làm báo.

Một lời căn dặn chót : khi mà anh đã định làm báo, tức là anh chấp nhận một công việc làm hộc máu mồm, không giờ giấc. Anh hãy thử kiểm xem người bạn đường trăm năm của anh có yêu anh đủ đến mức hy sinh một ít nhiều đòi hỏi, để cho anh lựa chọn sự nghiệp của anh hay không ? Vấn đề ấy là hoàn toàn của riêng anh. Anh phải quyết định lấy.

NGUYỄN - VĂN - CHÂU

ĐÓNG SÁCH VÀ MẠ CHỮ VÀNG

SẢN XUẤT :

Giấy Bông, Giấy Da và Giấy Cẩm Thạch v. v. . . Làm Đèn Giấy đủ kiểu.

50, Lê-văn-Duyệt **SAIGON**

Anh chớ nên quên rằng ký giả cũng là một con người. Và đời sống con người phải cân đối. Thành công về mặt nghề nghiệp, mà thất bại về mặt gia đình là một gánh nặng có thể khiến cho sự thành công của anh trở nên trống rỗng...

Cân nhắc những điều đó rồi mà anh còn cứ gan, cứ nhất định làm báo, thì đây là điều tâm niệm : Hễ anh làm việc 8 giờ cho tòa báo, thì anh phải làm việc 6 giờ cho riêng anh. Mỗi ngày 14 giờ, không biết nghỉ, không biết mệt, mở mắt cho to, tai dỏng lên mà nghe, không bao giờ được cho phép mình dưỡng nhàn, không được phép già đi, sống với trào lưu, không tuổi tác, sống với biến cố hàng ngày, nhịp giao thông ngoài phố, tiếng máy chạy ở nhà in, sống động, và hết việc thì lại phải học không biết mỏi.

Cách học tốt nhất là học trực tiếp ở cuộc đời; suy nghĩ, nhận xét, lý luận, học thầy, học bạn, học kẻ thù và đọc, đọc sách hay, sách dở, để biết thế nào là hay, thế nào là dở, đọc thánh nhân hiền triết Đông, Tây, đọc những tác phẩm chuyên môn trong những địa hạt chuyên môn mà mình muốn đi vào.

Một ngày 14 giờ là tối thiểu, để độ 10 năm sau, anh có thể leo tới bậc thang cao nhất.

Nếu anh sốt ruột, nếu anh không tin, thì nghề nghiệp đã chứng minh rằng những sự thành công mau lẹ, không căn bản, cũng như là thời trang, chỉ như đốm lửa phù du lóe lên rồi tắt phụt.

Với tuổi trên dưới 30, xong quân dịch, nếu anh vào nghề với một quan điểm rõ rệt như thế thì xin nói rằng : dù có một ông trời ở cái miền Nam nhỏ bé này, thì dân nhà nghề ở đây cũng không trọng ông trời ấy bằng anh, người ký giả tương lai bước vào cuộc đời phục vụ công luận với hai bàn tay trắng, một cái đầu, và một chuỗi ngày dài đầy cực nhọc...

Nếu anh muốn làm Lord Thomson of Fleet.

Loại có một số người khác đến hỏi kẻ viết bài về vấn đề ra báo bây giờ có còn ăn hay không ?

Giới mộng làm chủ báo này chia ra làm ba hạng.

Một hạng thành công trong trường đời, trong những địa hạt như đấu thầu, thợ may, cất nhà cho Mỹ thuê, lái gỗ, công kỹ-nghệ, không tham đồng tiền tờ báo sinh ra mà hám cái danh ông chủ-nhiệm. Dán vào tấm danh thiếp cái huy-hiệu chủ nhiệm, dường như gắn thêm một bông hoa văn-hóa vào sự thành công tài – chính của các vị ấy. Hai chữ chủ-nhiệm nó cho phép người ta gột bỏ cái mặc cảm của «chú lái» và của bọn giầu sổi, mới nổi. Đối với quý vị ấy có một tờ báo cũng như là có một xưởng thợ, một đồn điền, một nhà nghỉ mát, nghĩa là hội đủ bằng chứng bề ngoài của sự thành công, để rồi khi có dịp, thì lấy tờ báo làm cây cầu bước thêm bước nữa cho danh phận thêm sáng ngời.

Ý định ra báo của hạng người này không có gì đáng chê trách, Ở các nước, đời ông làm tiền, đời con kiếm quyền, đời cháu mới phục vụ văn-hóa, ở nước nhà bốn ngàn năm văn hiến này, phương

thức đi tắt, nhẩy luôn hai thế hệ. lộn 3 trở về 2 không hẳn là dở.

Hạng thứ hai là những người có đầu óc, có quen biết một nhóm người cùng chí hướng, thực sự có thiện chí, thực bụng muốn cho báo chí xứ này khá hơn một chút, nhưng lại phải cái tội nghèo, có gọi nhau bỏ vốn ra, thì giỏi lắm chỉ được đến 1, kèm theo với sáu con số không là cùng.

Thiện chí thì nhiều, nhưng của đau con sót, bỏ tiền ra thì phải đắn đo, cân nhắc ngược xuôi. Hạng này đáng mến nhất, nhưng cũng tội nhất.

Hạng thứ ba là hạng không tiền, không chủ đích, buôn thế lực, buôn anh em, dễ ăn thì làm chơi, có là tiền thì là tiền thiên hạ, có mất công thì mất công người khác, ngộ nhỡ mà trúng mối thì phất. Lúc đó còn gì bằng, vừa danh giá lại vừa ra tiền. Làm chơi mà ăn thật. Tội gì chẳng thử một quắn xem sao. Buôn thua bán lỗ gì đâu mà sợ mất tín nhiệm!

Những ông như thế này thường là to mồm nhất, bốc một câu là vì dân vì nước, bốc hai câu là cả làng ngu bỏ mẹ chỉ còn có chúng ta đây, và tâm sự đến câu thứ ba là tính chuyện xoay.

Oái oăm một nỗi là trong hiện tình của nước nhà có những người đủ kinh nghiệm nghề nghiệp, đủ phương tiện kinh doanh thì lại không có quyền làm chủ báo. Giá những vị ấy được tự do ra báo thì phần trình bầy dưới đây không cần thiết. Cực một điều là cái giấy phép ra báo không phải ai xin cũng được nên mới phải đặt vấn đề.

Vào câu chuyện, việc đầu tiên của người đối thoại là nêu câu hỏi lửng lơ, một nụ cười lơ đãng, nửa đùa nửa thực, rồi đột ngột bốp chát vào thẳng đề. Anh định đốt bao nhiêu tiền? Đốt mất rồi, có phiền lắm không?

Giả thử như câu trả lời lại là câu hỏi trở ngược lại:

Ban đầu đốt sơ sơ độ một thôi, hai thôi, thì đã cầm chắc sống được 6 tháng 1 năm chưa? Sống được đến đó đủ bắt đầu «*bắt vè*» được chưa? Cầm bằng mất thì cũng đến như thua đau một canh xì, hay bao một em là cùng chứ gì?

Hoặc giả câu trả lời là tối đa chỉ có đến mức 500. Nếu 10 phần chắc mất hút đến 7-8, thì còn phải xét lại với nhau xem sao?

Hoặc nữa là, tiền thì thiếu gì? ông này ông kia hứa giúp», chỉ ới một tiếng là xong. Mình đã không làm thì thôi, làm thì phải cho ra trò...

Tạm gạt ra ngoài vấn đề người biết làm và có phương tiện không có quyền làm, nó là một vấn đề chính trị chứ không phải là chuyên môn, chỉ căn cứ vào ba mẫu trả lời trên, đủ phân loại được ngay ba hạng chủ - nhiệm tương lai.

Giả thử như xếp người vấn ý thuộc loại thứ ba thì dĩ nhiên là chỉ cần đưa đẩy cho có đà kết thúc, mau lẹ chừng nào đỡ mất thì giờ chừng nấy: «Thôi thì nhất anh, làng báo thêm anh phen này chắc phải sinh sắc, sự đóng góp của anh nhất định là phải thắng lợi v.v..»

Nhưng nếu mở một dấu ngoặc nhìn vào vấn đề một cách thực tế, thì chúng

ta thấy rằng, những người tự nhận là có thế lực được sự ủng hộ, và giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần hoặc của chính quyền, hoặc của chính đảng, hoặc của các đoàn thể áp lực, những người ấy chỉ kịp đốt tiền mà chưa kịp mua kinh nghiệm. Những sự thất bại ấy phần vì hoàn cảnh chính trị đổi thay, thoạt đầu tờ báo ra dựa vào những thế lực A, chưa dựa được bao lâu, thế lực B đã lên, và thế lực B lại chống đối với thế lực A cũ, phần vì có sự tranh chấp trong nội bộ, phân công việc làm, nhiệm vụ thì phân minh, nhưng việc phân phối lợi tức thì lại coi mòi để thiệt thòi cho những người có công gây dựng tờ báo.

Ngoài ra còn một tật khá thông thường là chủ quan, cho rằng tờ báo cứ viết cho hay, tranh đấu cho khỏe, công kích cho hăng, xây dựng cho thiệt tình, thế là phải bán được, mà quên hẳn một bài báo hay không làm nổi cho tờ báo bán hơn năm trăm số, hôm nay công kích được đến thế này, mai không công kích được hơn chút nữa, đã sợ độc giả chê bai là yếu, dấn mãi lên đến lúc gặp phản ứng đỡ không kịp.

Thời buổi này, không còn anh chị nào yêu nhau nghĩ đến hôn nhân với mái nhà tranh và hai trái tim vàng, vậy mà tuyệt đối phơi trái tim vàng lên mặt báo, và đãi độc giả bát nước lã, thì tìm đâu ra tri kỷ ?

Tờ báo sống hay chết phần lớn, phần chính là ở sự quản trị. Nếu gia đình sống nhờ vào tài chợ búa bếp núc của bà nội trợ, thì vận mệnh tờ báo là trong tay ông trị sự và ông quản lý.

Gây dựng được một tờ báo cho nó sống thì khó, chứ phá vỡ một tờ báo đang có lời, lại quá dễ. Nói như thế để giải bầy rằng công việc quản trị, nó cũng như những công việc không tên ở nhà, công việc của các bà, đầu tắt mặt tối suốt ngày, mà nếu bảo kể ra thì chẳng biết kể những gì.

Tiếp khách đon đả để khách thích đến là công việc của quản trị mà xua khách đi cũng là lỗi ở quản trị : Khéo tính, khéo lo, khéo co thì ấm, mà vương nơi này một chút, vãi nơi kia một chút, để cho xảy ra cảnh gà què ăn quẩn, bớt sén, báo bán cồng trước bán cả cồng sau, báo đi rồi báo lại lộn về, sổ thì có tiền, mà quỹ lại không, tiết kiệm loanh quanh đến nỗi về mặt ấn loát phẩm của tờ báo tụt xuống, rồi tiền về thì đọng, vay cào vay cấu, đắp nơi đây bù nơi kia, đấy là cách chắc nhất, để chôn tờ báo dù là một tờ báo rất khoẻ.

Nên công việc đầu tiên của kẻ viết bài khi hầu chuyện quý vị muốn ra báo là hỏi rằng ai quản trị tờ báo cho anh, ai làm cai máy, ai làm cai phát báo, ai lo việc quảng cáo Và mối sợ hãi nhất là được nghe thấy người đối thoại ung dung đáp rằng : ồ việc đó đã có nhà tôi, hay cô em gái...

Sửa soạn phát hành

truyện dài của **KIÊM THÊM**

LÒNG ĐẤT

- truyện viết để ghi lại cuộc chiến bi thảm ở nước này.

Thưa quí ngài, nếu để chiều quý bà, ngài bỏ tiền ra quay một cuốn phim để làm h i lòng quý bà trong vai chính, sự thiệt hại ra sao, thì khi quí Ngài bỏ tiền ra báo mà giao *vai Minh Tinh* là vai quản trị cho quí bà ở nhà, ắt hẳn là sự thiệt hại cũng không thua kém gì.

Một bà chị Bút-Trà là bằng chứng hùng hồn rằng kẻ viết bài nói láo. Vâng đúng thế!

Nhưng bà Bút-Trà không phải là bậc phu nhân của một chủ báo tập tễnh bỏ tiền ra làm báo. Mà bà Bút Trà là một người làm báo, một nữ quản trị có tài bằng 4 người khác. Bà đã ở trong nghề hàng chục năm, và khi nắm được cái thuật quản trị rồi, lề lối làm ăn rồi, bà mới thành công.

Bà là một biệt lệ mà biệt lệ chỉ chứng minh thêm cho thông lệ là đúng, ấy là chưa kể thuật quản trị, lề lối làm ăn của Bà nay đã lỗi thời, nếu không đổi mới, chưa chắc đã đem lại cho Bà sự thành công trong hiện tại...

Một khi mà kẻ viết bài đã ấn được vào đầu kẻ đối thoại ý kiến đơn giản là phần quản trị mới là phần đáng lo và gay cấn nhất của tờ báo, và chỉ khi nào được sự đồng ý rằng ông bà chủ-nhiệm tương lai quyết lo vấn đề ấy trước, thì đến lúc đó mới có thể tiếp tục.

Và đây là một vài ý kiến thành thật dành cho quý vị chủ nhiệm tương lai thuộc hạng thứ nhất và thứ nhì.

Tình-hình thị-trường báo-chí nước nhà.

Đối với người trong cuộc, thì thị trường báo chí nước nhà chưa đầy ứ *(saturé)* mà mới chỉ là có miếng nào ngon thì đã có người chiếm trước mất rồi, *(occupé)*.

Thị trường ngày nay liệu còn đứng yên lâu nữa, hay sẽ chuyển hướng, và nếu chuyển thì chuyển ra sao?

Theo quy luật thông thường ở các nước báo chí được tự do thì bho chí phân ra làm hai loại. Một loại được mệnh danh là có giá trị (de qualité), hiểu theo nghĩa là dành cho một lớp độc giả ưu tú, và một loại mệnh danh là bình dân, hiểu theo nghĩa là dành cho đại-chúng. Loại thứ nhất nếu bán được độ 1/10 so với số bán của loại thứ hai đã là một sự thành công lớn.

Nhưng ở Việt-Nam tỷ-lệ chênh-lệch này chỉ là 2, 5. Sở dĩ như thế vì có những sự hạn chế về luật-pháp, về sự cung cấp giấy báo, vì tình hình an-ninh.

Một khi những sự hạn chế này không còn nữa, chắc là tỷ lệ sẽ vọt lên cao hơn gần gũi với tỷ lệ ở thiên hạ. cho nên phải lồng vào con toán khuynh hướng mai hậu của thị trường, một khi báo chí được tự do trở lại, mới có thể tính chuyện đường dài.

Mà tiên liệu khuynh hướng mai hậu này, không thể nào không kiểm điểm sơ lược báo chí một vài nơi trên thế giới.

Ở Anh cứ 100 người dân thì có 50 người mua báo hàng ngày. Báo phát hành toàn quốc từ 14 đến 32 trang. Báo

Chủ Nhật, trung bình cũng cỡ 22 đến 32 trang khổ lớn. Báo các tỉnh lẻ cũng tới 20 trang. Giá bán vào quãng 1/3 bao thuốc lá thông dụng. Tờ bảnh nhất (quality papers) là tờ The Times bán cỡ 255 ngàn. Tờ bình dân nhất (popular papers) là tờ Daily Mirror bán cỡ 5.080 ngàn. Tờ bình dân đứng hạng ba là tờ Daily Mail bán cỡ 2 400 ngàn.

Quy luật 1-10 được chứng minh.

Quyền sở hữu tờ báo không còn là thuộc cá nhân, mà là các nhóm, hay các công-ty.

Nhóm Associated Newspapers Ltd. do tờ Daily Mail kiểm soát làm chủ 2 tờ báo toàn quốc khác, 1 tờ báo buổi chiều ở Luôn-Đôn, và do các chi nhánh, kiểm soát luôn 13 tờ báo ở các tỉnh và 22 tờ báo chủ nhật ở các tỉnh.

Nhóm Beaverbrook làm chủ một tờ báo toàn quốc, một tờ báo toàn quốc chủ nhật, một tờ báo xuất bản buổi chiều ở Luân-Đôn, và một tờ buổi chiều ở Glas. gov.

Nhóm International Publishing Corporation Ltd làm chủ 2 tờ báo toàn quốc, 2 tờ chủ nhật, 15 tờ nhật báo ở các tỉnh, 12 tờ ở ngoại quốc và độ 200 tờ tuần san, bán nguyệt san, nguyệt san và tam cá nguyệt san, phần lớn là báo chuyên-môn và phụ-nữ.

Nhóm Provincial Newspapers Ltd kiểm soát 5 tờ báo lớn ở các tỉnh, 27 tờ tuần báo và 1 tập san một tuần xuất bản hai lần.

Nhóm Thomson Organization Ltd kiểm soát 70 tờ nhật báo ở Anh, 19 tờ nhật báo ở Mỹ, 26 tờ nhật báo ở Gia-Nã-Đại, 3 tờ ở Trinidad, 2 tờ ở Nigeria, 27 tờ báo kỹ thuật ở Johannesburg Capetown và Salisbury.

Các nhóm này còn có cổ phần trong những công-ty vô-tuyến truyền-hình và phát-thanh.

Quan điểm của báo chí ở Anh là sự việc, tin tức, thì phải trình bày nguyên ven, phân biệt hẳn tin với bình luận « *news* » *and* « *views* ». Nói chung thì ý-kiến bình-luận trên tờ báo phù-hợp với ý kiến của chủ-nhân, nhưng vì chủ-nhân thường không phải là chính-khách nên chẳng tờ báo nào cảm thấy có bổn-phận phải theo đường lối của các chính đảng. Do đó mà các bình-luận giữ các mục thường là được độc lập để trình bày ý-kiến.

Ở Anh vốn có lệ tôn trọng cổ-tục bởi vậy có những tờ báo vì sống đã lâu năm nên được coi như là một thành phần trong các cơ-chế ở Anh Để tránh cho những tờ báo ấy khỏi bị những thế-lực tiền-tài khuynh-loát, hoặc khi chủ nhân chết đi phải chịu thuế di-sản, người ta thành-lập Hội Quản-Trị những tờ báo lớn, như The Scott Trust điều khiển tờ The Guardian ; The Observer Trust điều khiển tờ Observer ; The Beaverbrook Foundations điều khiển ba tờ Daly Express, Sunday Express, Evening Star ; The Times Publisling Compangy điều khiển tờ The Times. Các cổ phần của Công ty The Times không được sang tên, nếu không có sự thỏa thuận của một ủy-ban mà các ủy-viên là ông chưởng-lý, ông viện-trưởng Đại-học-đường Oxford, các ông chủ tịch Hàn-Lâm-Viện của Hoàng-gia Anh và ông thống-đốc Ngân-hàng Anh-quốc.

Kể sơ qua như thế ta thấy ở Anh báo chí có khuynh-hướng tập trung. Một nhóm điều khiển nhiều tờ báo, nhưng không phải vì thế mà người làm báo mất quyền độc-lập. Quyền quan trọng không còn là quyền sở hữu làm chủ tờ báo, mà là quyền điều khiển tờ báo.

Vấn đề thứ hai, là kỹ thuật tiến rất nhanh. Vệ-tinh lên mặt trăng. Hình gửi về. Chỉ năm phút sau là đã có cliché in hình trên báo. Báo in cũng rất nhanh, nào dùng kỹ thuật mới "*web-offset*», nào xếp chữ bằng máy « *còm-puy-tơ* », nào lên khuôn ở đây, truyền vô tuyến điện sang bên kia bờ biển in. Lấy tin thì nhanh, sản xuất thì nhanh, nhưng sự phân phối báo dù bằng tàu bay lại vẫn là chậm. Một tờ báo in ở Luân-Đôn, gửi tàu hay xe về đến tỉnh lân cận, rồi lên quầy báo cũng phải mất hàng mấy giờ, nếu đưa đến từng nhà thì lại còn lâu hơn nữa.

Nên khuynh hướng mới là những báo bán trên toàn quốc không in ở cả một chỗ rồi phân phối sau, mà in ở năm sáu nhà in cách xa nhau trên toàn quốc để cho sự phân phối được thuận tiện.

Vấn đề thứ ba nữa là các nhà sáng chế còn nhiều sự phát minh kỳ diệu nữa nhưng hãy còn phải để dành trong ngăn kéo không đem ra áp dụng được, vì lẽ các công nhân như thợ in, thợ xếp chữ thợ làm cliché đều có nghiệp đoàn mạnh thế, ngại rằng có máy mới, hiệu năng sản xuất có tăng, nhưng không thu dụng hết người mất việc, chuyển sang ngành khác, thành thử kỹ-thuật tuy là có thể tiến tới chỗ sản xnất hoàn-toàn tự động, mà vẫn bị kìm hãm lại.

Ở Mỹ 1750 tờ nhật báo, mỗi ngày ra đến mấy ấn bản. Cứ 100 người thì có đến 32 người mua báo.

Đặc biệt là ở những thành phố lớn, những tờ báo bán trên toàn quốc không lời cho bằng những tờ báo nhỏ ở địa-phương.

Như tại Nữu-Ước với 5 triệu độc-giả chỉ có 6 tờ nhật báo. Trong số này chỉ có hai tờ là có lời : tờ New-York Times lời ít, tờ Daily News lời khá hơn một chút, còn 4 tờ kia đều lỗ.

Sở dĩ thế là vì sau chiến tranh vùng ngoại-ô phát triển nhanh là hơn thành phố. Mỗi khu ngoại-ô đông dân hơn lên, đều có trung tâm bán lẻ, trung tâm tiêu-khiều, nên có nhu cầu riêng báo-chí phục-vụ địa-phương.

Số bán của những tờ báo ở thành phố sụt xuống, còn báo địa phương lại tăng gấp đôi số độc giả. Phần lợi tức chính của tờ báo là quảng cáo, chứ không phải là tiền bán báo. Và vô-tuyến truyền-hình xông vào khắp các gia-đình (95% gia-đình Mỹ có máy T.V.— chưa kể 50% có trên 2 chiếc) dành giật mất của báo chí một khoanh lớn của chiếc bánh quảng cáo. 30 năm trước báo chí thu được 50 % tiền chi-tiêu về quảng-cáo của toàn quốc, nay chỉ còn độ 30 %.

Tờ Herald Tribune phải xoay sang loại báo bán bài (feature paper) chú trọng nhiều đến thời trang phụ nữ, và đến chuyện giật gân. Chỉ có tờ New-York Time là chuyên về tin tức ngoại quốc thật đầy đủ.

Khuynh hướng mới là báo chí nặng về văn-hóa, sinh hoạt hơn là chính-trị

Còn báo bình dân thì rất nhiều thể-thao truyện bằng tranh, comics...

Trong khi ấy tại Long Island một vùng ngoại ô của Nữu-Ước tờ nhật báo địa-phương Newsday bán 400.000 số một ngày rất dễ dàng Dân ở ngoại ô đọc báo xuất bản ở thành-phố để biết chuyện trong nước, truyện ngoài nước, nhưng đọc báo của địa-phương mình để xem quảng cáo, tối nay rạp nào chiếu phim gì, chủ nhật, ai giảng tại nhà thờ nào, cửa hiệu nào bán son, ai vừa mới chết, con cái nhà ai vừa đỗ đạt, lấy vợ lấy chồng... ai vừa ly dị, ai vừa đâm xe, vụ án nhỏ ở ngay khu phố vv...

Những tờ báo ở thành phố lớn không thể cung cấp những dịch-vụ đó, hoặc những tin vặt đó.

Thêm nữa Mỹ-quốc quá rộng, tờ báo toàn quốc ở Nữu-Ước tới Cựu-kim-Sơn mất trọn một đêm, báo in tối hôm trước đến sáng hôm sau mới bán ở Cựu-kim-Sơn, nên tin tức thua vô-tuyến truyền-hình xa quá rồi. Dân ở Cựu-kim-Sơn, lại không cần biết chuyện riêng ở Nữu-Ước, nên chỉ có một giới nào nghiên cứu tình hình cần biết dư luận Nữu-Ước là theo rõi nhà thôi.

Trường hợp báo chí Mỹ cho ta thấy rằng khi mà thôn quê biến thành các thị-trấn nhỏ, thì nhu-cầu báo-chí địa-phương bành-trướng rất mạnh.

Ngược lại, ở Nhật, với một diện tích đất đai nhỏ hẹp 5 tờ nhật báo lớn ở Nhật, tờ Asahi Shimbun, Mainichi Shimbun, Yomiuri Shimbun, Sankei Shimbun, và Nikon keizai Shimbun (như tờ

Sách THỜI MỚI

Phát hành đầu xuân :

★ **QUAY TRONG GIÓ LÓC**
Tập truyện ngắn của Lê-tất-Điều — **44 đ.**

● **TẠP BÚT I và II**
tiểu luận văn học của Võ-Phiến — **60 đ.**

● **THƯƠNG HOÀI NGÀN NĂM**
tập truyện ngắn của Võ-Phiến — **42 đ.**
phụ bản của Phạm-Tăng (in lần thứ hai)
Một tặng phẩm trang nhã và có ý nghĩa sâu xa.

Đang in :

— **DỊCH HẠCH** của Albert Camus do Hoàng-văn-Đức dịch.
— **KỶ NGUYÊN NGỜ-VỰC** của Nathalie Sarraute do Lương-Ngọc dịch

Financial Times của Anh hay tờ Wall Street Journal của Mỹ) chiếm 52% của 45 triệu số báo bán mỗi ngày.

Tờ Asahi Shimbun ấn bản buổi sáng, bán cỡ 4.700 ngàn số, và ấn bản buổi chiều báo chừng 3,5 triệu số. Đặc biệt ở Nhật tờ bán này bình dân nhất, hiểu theo nghĩa bán nhiều nhất, nhưng đồng thời cũng là tờ báo tư cách nhất, (Quy-luật 1-10 không còn đúng với Nhật).

Tại sao ?

Tại vì tờ Asahi Shimbun phối hợp 2 đặc tính ; nửa đứng bài vở tư-cách, nửa chiều thị hiếu của đại-chúng, vừa áp-dụng kỹ-thuật mới nhất, và trong địa hạt nào cũng đi đầu.

Ở Nhật cứ 100 người thì 59 người mua báo. Với một số độc-giả đông đảo như thế nên tờ Asahi mỗi năm kiếm lời chừng 1 tỷ bạc Việt Nam.

Cho đến hết đệ nhị thế-chiến, tờ Asah không hề lên tiếng phản đối phe quân phiệt một lần nào, một lời nào. Đến khi quân đội Mỹ chiếm đóng, với phong trào tự do, tinh thần chỉ trích mới nổi dậy, và luận điệu chỉ trích thường khuynh tả. Báo chí khua lên, tạo ra những vụ biểu tình xuống phố phản đối chính phủ, lật đổ Thủ tướng Kishi hồi Mỹ - Nhật ký hiệp ước an-ninh hỗ tương.

Chủ bút tờ Asahi nói rằng : ký giả chúng tôi cảm thấy có trách nhiệm gây ra tình trạng hỗn loạn này, nhưng thực quả là chúng tôi không có ý định chống chính phủ. Chúng tôi cũng không chống bản hiệp-ước. Chúng tôi chỉ chống lề lối thủ tướng Kishi làm áp-lực để hiệp ước đó được thông qua.

Chủ nhân tờ Asahi ông bà Murayama. (người giữ nhiều cổ phần nhất) nhiều lần thử tìm cách điều-khiển hướng dẫn bài vở, nhưng đều thất bại. Các giới thân Mỹ ở Nhật có phen đã gọi tờ Asahi là tờ báo đỏ, khiến ông bà Murayama giận lắm. Hai ông bà nhất quyết điều kiện ban biên-tập.

Có lần bà Mura-yamaa đi xem triển-lãm tranh có Nhật-Hoàng tới dự. Bà đến quá gần Ngài nên bị chen lấn. Về toà-soạn bà viết bài than phiền về ban tổ chức.

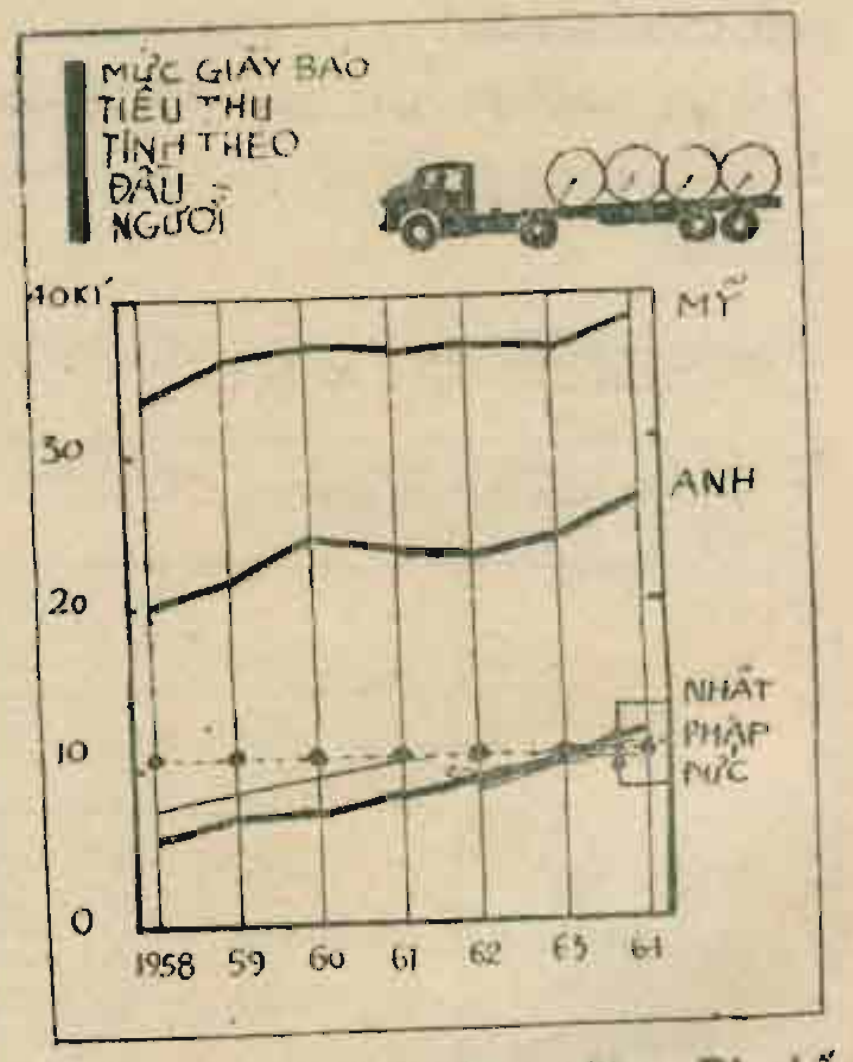

Tòa-soạn từ chối không đăng. Bà nhất định bắt đăng.

Hai bên đưa nội vụ ra tòa, rồi tòa phải hòa giải, và hai ông bà Murayama mất quyền lực với ban biên-tập nhiều thêm nữa.

Tờ Asahi vừa in ở Đông kinh, vừa in ở Sapporo, và ở cả Hokkaido. Bản sắp chữ ở nhà in Đông Kinh. Rồi làm Radio-Photo chuyền 18 trang fac-similé cho các nhà in khác.

Những trang tin tức trong nước ngoài nước thì cũng giống nhau, còn tin tức địa phương và quảng cáo của địa phương thì khác nhau. Với lẽ lối đó, nên báo chí địa phương không có dịp phát triển mạnh như ở Mỹ.

Xin vào làm việc được với tờ Asahi là cả một kỳ công. Thi vào rất khó. Cứ 50 sinh viên tốt nghiệp đại học xin vào, chỉ 1 người được lựa chọn. Nhưng một khi đã vô được rồi thì yên chí cả đời, là được đồng-nghiệp nâng đỡ, mặc sức phát triển tài năng, và đến già có lương hưu trí, chết đi còn phụ cấp để lại cho vợ con, kỳ cho đến lúc đứa nhỏ nhất khôn lớn.

Tổng số nhân-viên tòa-soạn của Asahi là 8.300 ký giả toàn những cỡ nhất hạng. Vì thế mà tờ Asahi thành công, vừa là 1 tờ báo tư cách, vừa là 1 tờ báo đại-chúng, vừa là 1 tờ báo toàn quốc, vừa có những trang dành cho mỗi địa phương

Nếu kể thêm báo Pháp, phân tích sự cạnh tranh giữa báo Ba-Lê và báo tỉnh và báo Đức, đang đi dần tới một sự tập trung lớn như ở Anh, sợ quá dài giòng.

Chúng tôi xin phép trình bày sơ lược báo chí ở một nước độc tài và ở một nước chậm tiến nữa thôi, cho sự kiểm điểm được tạm đầy đủ.

Ở Nga, diện tích cũng rất rộng, đáng lý báo chí địa phương phải phát triển như ở Mỹ thì mới phải. Nhưng không, chỉ có báo toàn quốc là phát triển mà thôi. Tờ Pravda, báo của Đảng và tờ Izvestia, báo của chính phủ, đều bán trên 6 triệu số một ngày.

NHẬT BÁO

	Số báo		Số bán tính theo tỷ lệ 1.000 dân	
	1958	1963	1958	1963
Hoa Kỳ	1745	1754	327	311
Anh	129	112	582	487
Nhật	97	160	398	435
Pháp	110	108	252	240
Tây Đức	473	428	300	315

Ở Nga số có tất cả 4.500 tờ nhật báo, những hai tờ Pravda và Izvestia cộng với 7 tờ phụ thuộc nữa dành cho thanh niên, quân đội, và mỗi thành phần quần chúng

* không kể 700 tờ báo địa phương nhỏ.
Tài liệu L. H. Q.

theo tổ-chức của đảng, chiếm 40 o/o của tổng số bán.

Báo bán toàn quốc không đăng quảng cáo.Chỉ có báo địa phương đăng quảng cáo Phần lớn là tìm việc,tìm người,và loan báo những vụ ly-dị chiều luật. Một tờ báo địa phương chỉ có 4 trang, và chỉ được đăng đến nửa trang quảng cáo là cùng.

Vì ở Nga xô thiếu giấy in, nên mỗi tờ báo địa phương chỉ được ra 4 trang, bán 2 xu, mỗi tuần được 2 lần ra 6 trang bán 3 xu. Ngay đến tờ Pravda cũng thiếu giấy vì bông giấy,cấp phát chỉ có hạn.

Tờ Pravda điều khiển luôn tờ Komsomols kaya Pravda tức là báo Thanh-niên Tiền-phong ; tờ Soviets kaya Rossi tức là tờ Liên-Bang Sô-viết ; tờ Syelskaya zhizu, tức là tờ sinh-hoạt nông-thôn còn độ 30 tạp chí khác.

Gần đây tờ Pravda bị tờ Izvestia cạnh tranh kịch liệt. Ba trang đầu của tờ Pravda trình bầy lối 6 cột đặc xịt. Chỉ có trang tư là trình bầy 8 cột, với tin lặt vặt. Tờ Pravda gặp phiền là dân chúng thích đọc trang tư này hơn, và chê 3 trang chính trị khô khan kia. Rồi đến khi phong trào thể thao bành trướng quá nhanh mỗi thứ hai, tờ Pravda phải dành ra 4 cột để tường thuật những trận đấu, dưới nhan đề là Tin Thể-Thao chủ-nhật.

Để cho Pravda có thêm giấy in, Đảng có lần đề nghị đóng cửa 2 tờ Gudok của công nhân hỏa xa, và tờ Trud của Nghiệp Đoàn. Nhưng rồi đề nghị ấy không được chấp thuận và tờ Pravda vẫn còn đợi hết kết hoạch ngũ niên, có nhà máy giấy mới, để tăng trang và tăng số bán.

Tờ Pravda lấy tin của cơ-quan thông tấn Tass và Novosti, một cơ quan phụ, dấu bớt tánh cách độc quyền của Tass. Ngoài ra Pravda còn có phóng viên ở 28 thủ đô trên thế-giới,14 ở Âu Châu,13 ở Mỹ, 11 ở Phi Châu và Á Châu.

Ở Nga Sô báo là của Đảng và dù là của Chính Phủ thì rút cục lợi tức cũng về Đảng. Mức tiền lời thu được nhờ báo chí, chỉ thua có tiền nguyệt liễm của đảng viên.

Ở Ấn Độ vì ngôn ngữ không đồng nhất nên báo chí gặp nhiều khó khăn. Thí dụ như tờ báo in bằng tiếng Marathi (độ 40 triệu người nói) cách Bombay độ 450 cây số. Tin tức quốc tế và cả tin trong nước từ Bombay đánh bằng điện-tín vì không có điện thoại, và đánh bằng Anh Ngữ. Nhận được tin phải dịch trở lại ra tiếng Marathi. Biên tập viên lấy tin viết tay vì chưa có máy chữ Marathi, và giả thử mua máy rồi, thì trong tòa báo cũng chưa có người biết đánh máy.

Ấy làm báo cho dân chúng ở Ấn khó như vậy. Cả Ấn Độ có 2.525 tờ báo thì 679 tờ Anh Ngữ, 379 tờ tiếng Hindi và 1.467 tờ là báo địa phương đủ các thứ tiếng

Báo địa-phương không cạnh tranh lại nổi báo Anh Ngữ ở các thành phố lớn, và ở các vùng ngoại-ô. Báo Anh Ngữ nhiều trang hơn, tin nhanh hơn. Báo địa phương dùng thổ - ngữ chỉ được lợi là dân ít học, thích đọc tiếng mẹ đẻ hơn.

Chính những tờ báo Anh Ngữ ở Ấn giàu có, ra thêm báo thổ ngữ. Như tờ Times of India 126 tuổi, phát hành luôn ấn bản Hindi ấn bản Tamil Tuy bán được tới 230 ngàn, mà ấn bản này vẫn lỗ vốn.

Những tờ báo nhỏ đều đóng vai báo đối lập. Báo lớn, xuất bản bằng tiếng Anh có vốn liếng nhiều nên chẳng dại gì mà công kích chính phủ cho khó làm ăn.

Ở Ấn cứ 100 người biết đọc, thì mới có 5 người đọc báo. Và báo chí muốn phát triển nhanh còn phải đợi số người mù chữ bớt đi dân trí cao hơn lên, mức sống dễ dãi hơn.

Tiến bộ xã-hội thực-hiện được bao nhiêu thì càng có lợi cho báo, chí địa phương bấy nhiêu.

Rút ra một vài nhận định.

Mặc dầu bị vô tuyến truyền hình cạnh tranh dữ dội, báo chí đã chịu được đòn và không lùi nữa vì lẽ vô tuyến nhìn qua, nghe qua, rồi hết, muốn nghe lại kiểm lại không được.

Còn tờ báo sờ sờ ra đó, muốn xem lại cho chắc, kiểm lại chi tiết gì có ngay, nên xem báo dễ suy luận hơn.

Kỹ thuật mỗi ngày một tiến, từ tòa báo Time-Life ở Time Square, tới Tòa báo Le Figaro ở Ba-Lê cao hàng mấy chục tầng, hay to hơn một bộ của Việt Nam, người ta thấy rằng dù có bị các nghiệp đoàn hạn chế bớt sự đổi thay, nhưng hướng canh tân, tiến tới sản xuất tự động (automation) là bước tiến không gì cản nổi.

Dù cho báo chí có tập trung như ở Anh thì các ký giả vẫn duy trì được quyền tự do hành nghề, và dù cho báo chí còn ở trong quyền sở hữu của một cá nhân, thì quyền tự do biên tập này cũng không dễ gì bị mất đi, miễn là nguyên-tắc quản trị không điều khiển ban biên-tập được tôn trọng.

Ở Mỹ, khi mà xã hội cứ 100 người mới có 7 người làm ruộng, thì báo chí địa phương phát triển mạnh, nhưng ở quốc gia diện tích nhỏ hẹp hơn, như ở Nhật tờ báo bán trên toàn quốc có thể cáng đáng thêm phần phục vụ nhu cầu của mỗi địa phương.

Ở Nhật, tờ Asahi là một biệt lệ đã chứng minh rằng không bó buộc là báo cứ chiều đại chúng mới bán được nhiều. Một tờ báo vẫn có thể vừa tư cách vừa đại chúng, miễn là bắt lấy toàn những ký giả thượng thặng.

Ở Nga sô, nơi mà báo chí không được tự do thì sự phát-triển lệ thuộc vào kế-hoạch nhà nước.

Còn ở nước chậm tiến như ở Ấn, mức phát triển của báo chí tùy thuộc vào mức tiến bộ của xã hội. Xã hội tiến nhờ báo, báo tiến hơn lên nhờ xã hội, cái vòng lẩn quẩn ấy đòi hỏi phát triển giáo dục, kinh tế và kỹ thuật. Đặc biệt là ở những nước chậm tiến, tờ báo càng nhỏ càng dễ có khuynh hướng đối lập với chính quyền.

Rút sơ lược một vài nhận-định như

vậy thì chúng ta thấy rằng hướng tiến của báo-chí nước nhà phải là phá vỡ khuôn khổ thủ-công-nghiệp hiện tại,tiến lên quy mô sản.xuất kỹ-nghệ mở rộng thị-trường.

Ta có lợi hơn Ấn vì ta cùng một ngôn ngữ. Ta có lợi hơn Ấn vì ta dùng mẫu tự La-tinh.

Ta có thể đi đến một sự tập-trung báo mà khong sợ mất quyền tự-do hành nghề, theo gương Anh-Quốc.

Ta cũng có thể theo gương Nhật cố bắt cả phầm lần lượng cùng một lúc. phối hợp cả báo bán trên toàn quốc với báo địa-phương. Nhưng ít nhất ra thì cũng phải có báo của miền Trung, miền Tây, và miền Hậu-Giang, chứ không thể mãi chỉ có báo Saigon, nghĩa là ít nhất ra thì cũng có thể theo gương Mỹ một phần nào trong hướng không phải là thiết lập báo ngoại-ô (suburban daily) mà là báo từng miền (regional daily).

Xét tổng quát như thế, thì dù thị-trường báo chí nước nhà phát triển theo hướng nào đi nữa, cũng còn đủ hơi và đủ đất.

Phát triển được hay không, không tùy thuộc hoàn toàn vào thiện chí của người làm báo,của giới kinh doanh bỏ tiền làm báo, mà còn tùy nhưở chính sách báo chí của chính-quyền, có can đảm giảm bớt những sự hạn-chế về pháp-lý,về sự cung cấp giấy, còn tùy thuộc nơi sự ổn-định chính-trị của nước nhà, còn tùy như ở kết quả của chiến-cuộc.

Nếu nói rằng tiềm lực phát triển theo hướng nào cũng sẵn có (*trừ theo hướng 4 trang của Nga-sô*) thì tức là nhìn về triển vọng báo chí nước nhà, tương lai còn dành nhiều thành tích cho những ai tha thiết với nghề báo.

Nhưng tương lai chưa phải là hiện tại.

Có món gì ăn ngay được bây giờ ?

Chúng tôi xin trở lại với hai vị chủ-nhiệm tương-lai tới vấn ý còn lại. Với quý vị nhiều tiền, rồi rào phương tiện, chúng tôi xin thưa rằng thị-trường báo chí hàng ngày ở Saigon tuy chưa tràn ngập, tuy đã có người chiếm đóng nhưng hãy còn khe hở để xông vào đoạt một địa.vị.

Một tờ báo hàng ngày trong lúc này muốn thành công, mà lại sinh sau đẻ muộn, thì bó buộc phải lựa chọn lấy một loại độc giả. Chính trị lúc này khó làm. Văn hóa lại còn khó hơn.Thông-tin tổng-quát, hay hoàn toàn đại chúng thì chiếu đã có kẻ ngồi rồi.

Chỉ còn cách lấy tiền ra mà rẫy, lấy sự tổ - chức tinh - vi và khoa - học làm hậu thuẫn, lấy khả-năng của ban biên-tập làm vũ-khí tấn công thị-trường, và lấy sự phục-vụ một giới độc giả nào đó làm trọng-tâm.

Kiếm được một ban quản-trị biết nghề, một ban biên tập yêu nghề rồi, thì lấy phương tiện kỹ.thuật do tài-chính rồi rào hơn mang lại, máy chạy nhanh

hơn, tin nhanh hơn, tài-liệu đầy đủ hơn.

Rồi làm một tờ báo tư bản thực sự là tư bản cấp tiến một chút chứ không đến nỗi hủ lậu. Một tờ Wall Street Journal hay Financial Times.

Giới kinh doanh cần biết tin gì cung cấp tin đó. Chỗ nào khó hiểu giải thích. Đăng đầy đủ tài-liệu của các cơ-quan, các tổ-chức liên-hệ. Nghiên-cứu, tiên-đoán thị-trường, hàng họ.

Làm thế nào để tờ báo là một dụng cụ cần thiết của giới có tiền, lo làm giàu thêm, của giới chưa có tiền lo làm tiền. Thế là chắc thành công.

Báo phải là báo 10-12 trang. Diện tích quảng cáo phải là 50'/. của tờ báo Ban biên tập phải cỡ 20 chuyên-viên, trả thù lao như chuyên viên làm sở Mỹ. Máy in phải rất nhanh, lấy tin đến giờ chót. Bất cứ một hành vi kinh tế nào của chính-quyền, của đồng-minh cũng mổ xẻ. Giá bán có thể bán 5 đồng rất dễ dàng. Số bán có thể từ 20 đến 30 ngàn cũng rất dễ dàng, miễn là báo có chân giá trị.

Không cần tiểu thuyết. Nhưng mà có đủ những gì giới kinh-doanh cần biết.

Đủ người, đủ vốn, làm một tờ báo như thế không phải chỉ giúp cho báo chí, mà còn giúp cho cả cuộc phát-triển kinh-tế của nước nhà trong giai-đoạn đấu-tranh chính-trị,vãn hồi hòa-bình sắp tới.

Tiền,ít nhất phải 7 con số không.Ít đi chừng nào là bớt đi phần nấy hy vọng thành công.

Ngược lại với ông chủ nhiệm tương lai, thiện chí thì nhiều mà tiền thì ít, muốn làm báo vì có ý kiến ở trong đầu vì muốn quy tụ một lớp người đồng chí hướng, xin thưa rằng đừng làm báo hàng ngày. Đốt tiền chơi vô ích.

Mà làm báo hàng tuần. Báo tin tức hằng tuần. Lược những tin quan trọng, biến cố lớn trong tuần, gạn lọc, bỏ bớt chi tiết rườm rà, phân tích tin tức để bộc lộ ra một chiều hướng của tình hình. Bán ý kiến...

Trước đây tờ Thời-Việt ra khi News-week tiến bộ quá nhanh trong một hoàn cảnh kỹ-thuật khó khăn nên không thành công. Nhưng nay tình hình đã đổi khác. Làm được một tờ báo như thế, bán 10 đồng chắc bán nổi 10 ngàn, làm vui với nhau, ảnh hưởng có thể rất nhiều, mà lợi tức không có là bao.

Nếu mê nghề làm báo, thì còn báo trẻ em. một thứ «*Tin Tin*» Việt-Nam. Với con số học sinh tiểu học lên trung học hàng triệu, báo thiếu nhi thiên về khoa học, phiêu-lưu, tìm hiểu,đề cao anh hùng tính, dân tộc tính là thửa vườn chưa ai vỡ. Có thể bán đắt. Miễn là các bậc cha mẹ cho rằng đặt vào tay con tờ báo đó chỉ có lợi mà không sợ gì cả, thế là chắc thành công. chỉ Cần ban biên tập theo sát sinh hoạt của thiếu-nhi, chứ đừng để ba ông già khuyên trẻ con đạo đức, lầm cầm, chỉ giết tờ báo.

Tóm lại là tùy theo phương tiện quản trị

cho khoa học, làm tờ báo cho đáng mặt tờ báo, cướp lấy hàng đầu, lúc nào cũng ở vào cái thế tấn công (position agressive đấy là bí quyết của sự thành công.

oOo

Đấy ý kiến rất thành thực của kẻ viết bài này là như vậy. Nghĩ sao viết thế không hoa hòe, hoa sói che đậy gì. Bạn viết báo.Xin bạn giữ lấy bản Hiến chương sau đây, suy nghĩ lại xem ! Bạn có dám chắc theo đuổi nghề đến kỳ cùng không ? Bạn có dám chắc là không làm nghề nầy bạn sẽ thấy cuộc đời bứt rứt, không làm báo thì không thích làm gì khác ? Nếu thực thế thì thử coi !

Bạn thích làm chủ báo ?. Bạn chịu nghe kẻ gàn này nói đến hàng giờ rồi. Nếu bạn cứ thuận,xin bạn chuẩn bị dần đi. Chỉ xin nhắn bạn một điều nhỏ. Là đợi điện có điều hòa đã rồi hãy làm.Với nhà đèn cắt điện bất tử như hiện giờ, ra báo khổ lắm đấy !

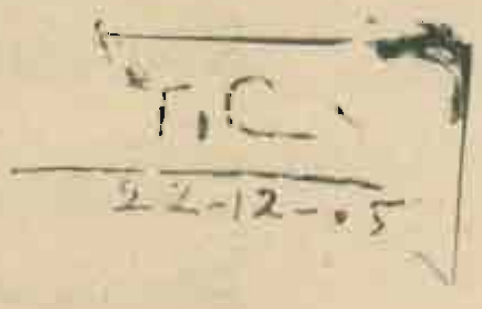

Hiến - chương 1918

Người viết báo xứng danh là ký-giả chịu trách nhiệm về tất cả những gì mình viết, coi sự vu khống, tố cáo không bằng chứng, sửa đổi tài liệu, bẻ queo sự việc, đối trá là những lỗi nghề nghiệp nặng nề nhất ; chỉ công nhận quyền phán xử của đồng nghiệp là những người duy nhất có thẩm quyền về mặt danh dự nghề-nghiệp ; chỉ nhận những nhiệm-vụ phù-hợp với tư cách nghề nghiệp, tự cấm sử dụng những chức-tước và huy-hiệu không tưởng, những phương cách bất-chính để xoay tin hoặc lừa gạt sự ngay tình của người khác ; không nhận tiền của một công sở hay của một xí-nghiệp tư nhân, nơi mà nhân-danh là ký- giả, ảnh hưởng và những mối liên lạc của mình có thể bị lợi-dụng ; không ký tên những bài báo quảng cáo thương-mãi hay tài-chính; không đạo văn,khi trích dẫn đồng nghiệp thì chua xuất xứ,không tìm cách thế chỗ một đồng nghiệp,hất cẳng một đồng nghiệp để làm thay với điều-kiện kém hơn; giữ bí mật nghề nghiệp,không sử dụng quyền tự-do báo-chí vào một mục đích vụ-lợi,đòi quyền tự-do công bố tin-tức một cách trung-thực, lấy sự quan-tâm tôn trọng luật pháp làm đầu, và không lẫn vai trò của người ký-giả với vai trò của người công-an.

MÙA XUÂN THỨ NHỨT CỦA CON

Mười một tháng tơ chưa tròn mái tóc
Mùa Xuân ban con tuổi nữa thành hai
Ôi trọng đại đây mùa Xuân ngà ngọc
Khai nguyên dòng Xuân suốt nẻo tương lai

Con hãnh diện chào mùa Xuân thứ nhất
Bàn tay non chấp chới níu khung trời
Chân bé bỏng vẫy vùng trên mặt đất
Nụ cười pha ngọt sữa thoảng thơm hơi

Ai nhác thấy hồn Xuân mà chối bỏ
Bởi bao năm li loạn đắng cay nhiều
Xin họp về con đưa vào chung ngõ
Mùa Xuân dâng tràn hi vọng thân yêu

Vì ở đó hương trời hòa mạch đất
Nuôi trăm hoa càng thắm lá thêm xanh
Vì ở đó môi con hồng vị mật
Líu lo hoài theo mắt chói long lanh

Cùng con với đêm ngày chăm xới bón
Cây tình thương trĩu quả tặng muôn nhà
Người Việt mình nghìn đời sau sống trọn
Trong mùa Xuân vĩnh viễn ánh thi ca

TRẦN-HUIỀN-ÂN

Kỷ niệm trong đời cầm bút của các ký giả: *ÁI LAN, PHẠM-TRẦN, VŨ-DŨNG, CHU-TỬ, THƯƠNG - SINH*

• ÁI-LAN Anh tôi: ký-giả

Năm ấy, trong nước chưa có chiến-tranh, nhưng nạn kinh tế khủng-hoảng đã đi đến một giai-đoạn trầm-trọng. Anh ruột tôi (1) lúc bấy giờ đang viết cho một tờ báo Việt-ngữ, lương cấp chủ bút lúc ấy cao nhất là 80 đồng mỗi tháng, nhưng vì kinh tế, nhà báo cứ bớt xuống mãi, chỉ còn có 65 đồng. Anh tôi bao bọc tất cả gia-đình nào một mẹ già luôn đau yếu bịnh hoạn và vợ, con, còn phải đèo thêm 3 đứa em đang đi học.. Lẽ cố nhiên là trong nhà luôn túng hụt, cứ tháng nầy thì viết « bông » leo qua tháng sau, kê đầu như thế mãi.

Một hôm anh tôi ở nhà báo về, có đem cho tôi xem một bức thư của một ông khách gởi đến hăm dọa anh tôi và nhà báo : ông ấy buộc anh tni phải ngưng ngay bài điều tra về ruộng đất đặt tại miền Hậu-Giang. Nếu không, ông ta sẽ kiện anh tôi và nhà báo ra tòa. Nhưng mẹ tôi vẫn tiếp tục viết và nhà báo tiếp tục đăng bài điều tra ấy.

Sau đó một tuần, hôm ấy nhằm ngày đưa ông Táo, anh tôi đang sắp sửa đi xuống nhà báo thì một ông khách vẻ bệ vệ, ngồi xe hơi nhà đến tìm anh tôi. Ông khách đó là một ông tai to mặt lớn lại là một đại điền chủ khét tiếng giàu có ; ruộng cò bay thẳng cánh ở miền Hậu Giang mà thiên điều tra phóng sự của anh tôi đăng trên báo mấy hôm nay, đã nói đến. Cũng chính ông là người đã gởi lá thư bảo đảm đến hăm kiện ra tòa bữa trước.

Hôm nay ông khách ấy tìm đến nhà anh tôi, hẳn muốn gây sự đây ? Chúng tôi nghĩ thế và sẵn sàng đối phó nếu ông ấy giở thủ-đoạn khiếm nhã.

Nhưng khi ông ấy gặp anh tôi ổng lại tỏ ra có cử chỉ lễ-độ, tay bắt mặt mừng. (ông ấy và anh tôi đã quen biết nhau trước). Rồi ổng vỗ vai anh tôi, tỏ ý hối hận vì lời lẽ trong thư của ông đã gởi anh tôi, và xin anh tôi bỏ lỗi, sau cùng, ổng mở cập da đã xách theo, lấy ra một xấp giấy bạc một trăm, không biết là bao nhiêu, nhưng độ chừng lối hai ngàn đồng. (Hai ngàn đồng lúc đó là một cái gia-tài khá-giả) đưa cho anh tôi và năn-nỉ nhờ anh tôi ngưng lại giùm bài điều-tra ấy, còn xấp bạc đó, ổng nói rằng tặng anh tôi để uống rượu ba ngày xuân.

---

(1) Ký giả Lê-Trung-Nghĩa.

Anh tôi cười nhếch mép, đẩy tay đang cầm xấp bạc của ông ra, rồi đứng dậy nói :

— «Xin ông cất nó vào cập đi ! Tôi vì lương-tâm chớ không vì tiền bạc ! Nếu ông bằng lòng để miếng đất của ông mới khẩn đó cho dân cày làm ruộng nuôi sống gia đình họ như họ đã có công khai-hoang miếng đất ấy từ mấy chục năm nay ; và ông đừng dùng quyền oai, thế lực của một ông Hội đồng quản hạt mà ngăn cấm họ gặt lúa do mồ hôi nước mắt của họ cấy trồng, và ông không đuổi họ ra khỏi đất đó để họ tiếp tục làm như lâu nay, thì tôi sẽ cúp thiên điều tra ấy ngay».

Ông khách cười giã lã rồi rút trong cập da ra một xấp giấy bạc nữa, độ phân nửa số bạc khi nãy, đưa cho anh tôi cả hai xấp và nài nỉ mãi.

Tự-trọng của con nhà cầm bút đã dâng lên, anh tôi nổi nóng, với tay trên đầu tủ lấy chiếc mũ đội lên đầu, rồi với hai tiếng cụt ngủn lạnh lùng : «chào ông !» nện mạnh gót giày bước ra khỏi nhà, mặc cho ông khách tần ngần đứng đó với sự thẹn, tức. Sau đó ông thồn tiền vào cập, xách ra xe đi tuốt.

Anh tôi vẫn tiếp tục viết thiêm điều tra trong những đêm khuya, muỗi đốt, lòng xót chẳng có gì ăn và thèm thuốc, thuốc hết phải hút thuốc tàn. Tết năm ấy, chúng tôi ăn một cái tết.. đói và nghe nợ mắng như pháo nổ đêm giao thừa.

Nhưng mẹ con, anh em chúng tôi rất vui vì ai cũng thấy khoan khoái trong khi hay tin kết quả thiên điều tra phóng sự của anh tôi là nhà chức-trách bấy giờ đã ra lịnh điều tra vụ rắc rối giữa ông điền chủ nọ với cả trăm gia đình nông dân, đồng thời, ngưng lập tức cuộc đuổi dân cày và để cho họ được phép gặt lúa của họ đã tuồng trên đất mà từ đời ông cho đến đời cháu, đã đổ mồ hôi ra để khai hoang thành ruộng phì nhiêu...

ÁI-LAN

NHÀ XUẤT BẢN

Antiêm

HỘP THƯ 1510 — SAIGON

đã phát hành :

KHUNG CỬA HẸP (La porte étroit) của André Gide — Vân Hồng dịch.

đón đọc :

NGỘ NHẬN (Le Malentendu) của Albert Camus — Bùi Giáng dịch

- Bản đặc biệt in trên giấy đẹp, giá 150đ.
- Quý độc giả muốn mua, xin biên thư về : Thanh Tuệ. Hộp thư 1510 Saigon — Bưu phiếu đề : Trương Phú, sách sẽ được gửi bảo đảm đến tận nơi.

PHẠM-TRẦN

Ký giả nhật báo Dân Chủ

Lê-Tất-Điều ơi... Tôi thú thật là tôi phải để đời sống lệ thuộc vào « thời sự » quá nhiều. Đến nỗi lắm lúc tôi phát khùng lên là đàng khác. Tôi đi săn tin tức hàng ngày, căn từng giờ, đợi từng phút, rình mò, chờ chực từng giây để cố « *vồ* » cho được một tin. Mong rằng tin ấy sẽ sốt dẻo và xuất hiện trên báo mình trước nhất ! Cái khoái nhất của tôi là chỗ đó.

Cái hồi hộp, sung sướng nhất của tôi khi đi « vồ » tin là được phản ứng của độc giả về tin đó. Cũng chẳng khác gì các nhà văn, chờ đợi phản ứng của độc giả về tác phẩm của mình. Tôi tưởng rằng cái nghĩa « văn nghệ » ở xứ mình nó bình thản và trầm lặng quá ! Cho nên phản ứng tôi đã thường nhận được rất ngắn so với ước đoán « trẻ con » của tôi. Âu đó cũng là một điểm đáng ghi nhớ trong giai đoạn tranh sống này,

Có một điều làm tôi buồn nhất là khi « *vồ* » được một tin mới toanh, gặp bạn đồng nghiệp hỏi thăm về tin đó, vì phải bảo vệ chén cơm manh áo mà nhiều khi mình phải « lắc đầu » với bạn mình ! Nhiều anh bạn sống lâu năm trong nghề đã bảo tôi rằng : « cậu không biết cái nghề này nó « khốn nạn » đến chỗ nào à ? Mình vồ được *tin* nào là phải giấu như « *mèo giấu phân* » ấy. Câu nói

này đã khiến mình cười bể bụng khi nghĩ đến nhiều phen gặp vài bạn đồng nghiệp gặp tôi và cho tôi một tin nào đó rồi dặn đừng cho ai hay. « Đó là « tin riêng » của mình » ... Đến ngày báo ra, có tới... 6 tờ đều loan tin ấy và cũng đề « *tin riêng* » hay « *đặc biệt của bổn báo* ». Cho đến lúc hỏi nhau thì mới biết « *cả làng đều hay tin đó* ».

Vẫn biết rằng nghề làm văn hóa vốn là một nghề đáng quí như trăm ngàn nghề khác trên mặt đất này. Tuy nhiên, nhiều người đã quá đề cao người thích văn làm báo để mà « tự giới hạn mực sống của mỗi người chúng ta ». Phải thành thật mà nhận định rằng nhiều ký giả cũng như nhiều nhà văn đã giữ được suốt một cuộc đời cầm bút trong trắng để chịu nhận đời sống chật vật, nghèo nàn. Trong khi họ đã nhào nặn tri não để bênh vực quyền lợi cho đồng bào của mình. Mọi bất công, đàn áp, bóc lột trước ngòi bút của nhà văn, ký giả đều trở thành kẻ thù tử chiến.

Khi sự việc thành công đến như góp phần vào công cuộc lật đổ cả một chế độ, một Chính phủ trong Quốc gia, người cầm bút vẫn không hề được lấy một điều vỗ về, biết ơn của những kẻ nhờ đó mà bước vào cầm quyền, cai trị người cầm bút.

Về mặt xã hội, lại cũng nhiều người nói rằng, báo chí phải bênh vực những người nghèo bị đàn áp bị bọn tư bản, trọc phú bóc lột, bị bọn cường hào ác bá hành hạ.., những trường hợp này đã quá tốn giấy hao mực của người làm báo. Thế mà thực ra chính anh em ký giả đang nghèo khó hơn ai hết. Họ cũng bị đuổi nhà, sống chen chúc, nhờ đậu.

Nhưng rồi lương tâm mình bảo viết, mình vẫn chẳng ngại ngùng gì dầu phải chạy toát mồ hôi. Suốt ngày, thức thâu đêm canh cánh, người làm văn nghệ xứ mình vẫn hy sinh miễn sao thấy đối tượng mình tranh đấu bị ngã gục là mừng. Kết quả và thành công, phần cho người khác mình cũng chẳng màng gì !

Ấy là không kể những anh em đã hy sinh cho nghề nghiệp ngoài chiến trường như các anh Khuất-Duy-Hải, Huỳnh-Thanh-Mỹ, Nguyễn-Tuấn-Việt và Ngô-Minh-Dung. Họ vừa là những chiến sĩ cầm súng và cầm bút đã nêu cao sứ mạng cho thanh danh người làm văn nghệ nói chung và làm báo nói riêng.

Đó là niềm an ủi chân thành nhất và quý giá nhất của đồng nghiệp để lại cho đồng nghiệp mà thôi...

PHẠM-TRẦN

VỦ-DỦNG

Những đêm dài nhất ở tòa soạn

CHU-TỬ
Chủ-nhiệm nhật báo « Sống »

Kỷ niệm làm báo đối với tôi hầu hết là kỷ-niệm đóng cửa báo. [redacted] 11 tờ báo do tôi hoặc làm chủ-nhiệm hoặc chủ-trương biên-tập đã bị đóng cửa. Riêng tờ Sống bị đóng cửa vĩnh viễn hai lần, bị đình bản 3 lần, lần thứ nhất tờ Sống ra mắt được hai số thì bị thu hồi giấy phép vì bài « Nỗi Niềm Người Binh Nhì ». Không những bị thu hồi giấy phép, chủ-nhiệm còn bị gán cho tội « có luận-điệu lợi cho Cộng-sản » và bị khủng bố : [redacted]

[redacted]

Đời làm báo của tôi lắm sóng gió, được một số người yêu, nhưng cũng rất nhiều người ghét nên tôi nhiều kỷ-niệm hoặc đắng cay hoặc ngộ nghĩnh, chẳng hạn câu chuyện dưới đây.

Một buổi trưa từ tòa-soạn trở về nhà được hai phút thì một thanh niên to lớn bước vào phòng khách, nói là muốn gặp tôi. Thanh-niên ấp úng một lúc rồi thú thực rằng mình không phải là dân đánh mướn đánh thuê [redacted] nhưng có một vị lãnh-đạo một đoàn-thể nọ hứa với thann-niên rằng nếu anh ta uýnh tôi một trận thừa sống thiếu chết thì ông sẽ vận-động cho anh ta được thuyên-chuyển về Saigon, gần gia-đình. Anh ta từ chối vì anh ta không nỡ uýnh tôi. Nhưng anh ta nghĩ đi nghĩ lại, nếu từ chối thì vị nọ sẽ thuê người khác uýnh, như vậy một mặc tôi sẽ bị đánh, mặt khác anh ta không được thuyên-chuyển về Saigon. Chi bằng tương kế tựu kế, cứ nhận bừa rồi sẽ tới thú thực với tôi, đề-nghị với tôi vờ rao lên báo là tôi bị uýnh vỡ đầu. Như vậy anh ta sẽ được thuyên-chuyển về Saigon mà tôi thì khỏi bị uýnh. Giọng anh rất thành-khẩn khiến tôi tin ngay, nhất là anh đưa cả thẻ căn cước cho tôi coi. Tôi chỉ biết nghe theo lời anh, để khỏi bị uýnh. Ba tháng sau, tình cờ tôi gặp anh ở nhà hàng Thanh-Thế, anh cám ơn tôi riu rít, khoe với tôi anh đã được thuyên-chuyển về Saigon và vị lãnh-đạo nọ cũng hết thù ghét tôi rồi.

CHU-TỬ

THƯƠNG-SINH

Viết cho các nhật báo : **Xây Dựng, Sống, Tin Báo**

với nhiều bút hiệu : **Mõ Báo, Bếp Nhỏ, Chịu Chơi, Thái Anh...**

— Anh viết báo từ bao giờ ?

— Từ tháng giêng 1964, tôi chính thức sống bằng ngòi bút.

— Tờ báo đầu tiên anh cộng tác sau cách mạng là tờ nào ?

— Xây Dựng.

— Tại sao anh bỏ nghề công chức đi viết báo ?

— Chẳng biết tại sao nhưng có lẽ viết báo bây giờ kiếm được nhiều tiền hơn

— Anh cho biết một vài nỗi vui buồn trong những năm viết báo của anh ?

— Tôi phải nói thật với anh rằng tôi không có nỗi buồn chỉ có nỗi vui và nỗi.. lo thôi. Buồn nhất trong đời thằng viết báo là bị chủ báo quỵt và bóc lột. Tôi không bị một ông chủ nào quỵt hay bóc lột cả. Vậy tôi không có nỗi buồn. Nỗi vui và lo thì nhiều lắm. Để tôi kể anh nghe...

Báo Xây Dựng ra được 13 số, [illegible]. Khi tục bản, tôi viết thiên hồi ký « 30 ngày treo bút » ký *Thương Sinh* và ở mục « Trong họ, ngoài làng » ký *Mõ Báo*. Thiên hồi ký của tôi bị đang dở [illegible] Hôm ngài Tổng trưởng Thông tin họ Phạm thế chân ngài họ Đỗ. Và ngài Đỗ nhảy lên nắm chức Phó Thủ tướng Văn Hóa Xã Hội, cái giọng hằn học của tôi được ngài họ Đỗ áp dụng môn sở trường của họ Mộ-Dung ở Cô Tô trả lại tôi. Ngài họ Đỗ đã « cám ơn ký giả Xây Dựng đã nói nhiều đến tôi Nhưng tôi không lạ gìhọ,tôi biết họ từ 10 năm nay». Viết ba que xỏ lá mà được vị Phó Thủ cám ơn là một... nỗi vùi, phải không anh. Liền sau đó, tôi có nỗi lo. Lo vì, ngài họ Đỗ bảo biết tôi từ 10 năm. Tôi sợ tôi bị chụp mũ Cần Lao. Bởi thưa anh, thuở cách mạng mới nổi, Cần Lao là bỏ mẹ rồi. Về sau, ngài Đỗ mới biết mình hố, cái tên ngài ấy bảo biết từ 10 năm, chỉ là tên vô danh mới xuất hiện.

Vẫn ở báo Xây Dựng, hồi Cứu Cuốc, Cứu Cò vùng dậy ở ngoài Trung, tôi viết « dập » cái Hội Đồng này ròng rã 4 tháng. Những tên Q.H.T. bị tôi quạt chả chó hết. Anh biết tôi nhận được bao nhiêu lá thư đòi xin cái đầu tôi không ? Đúng mười là... Tôi không lo mà lại vui mới chết chứ. Viết báo mà được dọa giết cũng là nỗi vui anh nhỉ ? Nhưng tôi lo khi người ta bảo tôi là người Thiên Chúa Giáo. Anh biết đó, tôi có theo cái đạo nào đâu. Và, như vậy tức là tôi theo tất các đạo kể cả Đạo Dừa, nếu cần... Tôi bỏ Xây Dựng sang Sống.

Ở Sống, tôi tếu quá đà. Nhảm hết chỗ nói. Tôi phải thú thật với anh đôi khi đọc lại những bài chửi bới cá nhân,tôi hối hận ghê lắm. Anh đã tiếp xúc nhiều với tôi, chắc anh hiểu, tôi chỉ là thằng phổi bò, lại dễ bị anh em « hù » nữa. Tôi còn trẻ chưa chín chắn, dễ bốc máu lắm. Và mỗi lần bốc máu là y như nhảm nhí, nhiều bạn bè đã bỏ tôi vì bị tôi... bốc máu chửi láo !

Tôi là một ký giả trẻ được hân hạnh ra hầu Tòa hơi nhiều. Khi ngồi trả lời anh, trong túi tôi đang có cái giấy mời của Biện Lý Cuộc. Lo lắm anh ạ ! Hôm

nọ tôi đã bị ông dự thẩm « mắng mỏ » vì làm báo mà không biết điều thứ 39 trong bộ Luật Báo Chí năm 1881 ! Tôi hơi buồn nhưng nghĩ rằng chẳng riêng gì tôi, mấy ai làm báo xứ này có thể nói phét đã đọc luật Báo Chí 1881 ?

Tôi làm ở một tờ báo nổi tiếng tếu và gấu. Anh ngồi đây mà nghe, không cần chờ lâu đâu, chỉ lát nữa sẽ có người gọi giây nói tới chửi cho mà xem. Hôm qua, một ngài gọi tới đúng 50 lần để ca một câu duy nhất : « *Đ.m. mày đ.m. chúng mày, chúng mày viết hỗn lắm* » Vui đáo để anh ạ ! Chúng tôi đã chai người rồi, không được nghe chửi bới cảm thấy buồn lắm. Tôi có 750 bức thư khen và 136 bức thư chửi bới. Anh muốn xem thư và chửi bới không ? Tếu lắm, độc giả còn tếu hơn cả mình. Tiếc thay, nhật báo chịu Chơi của tôi đình bản. Chứ không, tôi còn nhiều dịp ra Tòa để vui và lo.

Chắc anh còn hỏi nhiều người khác ? Thú thật với anh, nỗi vui, lo của tôi kể cả năm mới hết. Nhưng anh cho tạm ngừng ở đây và cám ơn anh cùng các anh ở Bách Khoa đã có lòng yêu mến dành cho tôi một sự khoe khoang nghề nghiệp rất đáng là cảm phục.

THƯƠNG-SINH

SOCIÉTE D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME - ORIEN :

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 - 23742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLOPROPANE — PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON, ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique
Installations de garothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS.

XUÂN DU THỬ ĐỊA VÔ PHƯƠNG THẢO(1)

●

Oanh yến xôn xao khắp nẻo đường
Hài vân tha thần bước tầm phương
Dặm trần hồng nỗi ngăn tin gió
Cầu ngọc lam chìm lạc dấu sương
Người đẹp qua rồi mùa thập thúy
Lòng thơm thoảng lại chút dư hương
Kinh thành khô héo tình biên tái
Mà đề vương tỏn những nhớ thương

●

Lẫn nắng thiều quang lửa chiến trường
Tìm xuân cho lỡ hẹn quần phương
Bờ xanh bãi lục nào đưa đón
Ý ngát hồn thơm đề xót thương
Trướng Sở máu hồng loang ánh kiếm
Vùng Yên tơ biếc rối biên cương
Chút còn bèo nước duyên tao tế
Tình huệ lan còn sực nức hương.

ĐÔNG-HỒ

---

(1) « Mùa Xuân đi chơi nơi không có cỏ thơm ». Chúng tôi sẽ tiếp đăng các bài họa ở số tới.

Thanh - Tâm - Tuyền

TRUYỆN DÀI
(khởi đăng từ 193 BK)

CÁT LẦY

PHẦN THỨ BA

2 KHÔNG biết lúc ấy là mấy giờ, tôi thức giấc trong một nỗi im lìm đè nén. Tôi tưởng như mọi người trong nhà đều đã chết, con Liễu buổi chiều uống chén thuốc vô lên cơn nóng dữ hơn, hoặc chính tôi đang thức trong cõi chết Đêm nay con Liễu không còn khóc, nhưng nó mê man bằn bặt bên những lời vỗ về cô đơn của má tôi và chị Lệ, tôi nghe đáng sợ hơn. Má đây, cưng của má, tội nghiệp con ; con đau sao ? con nóng quá ; con không thương má sao ? con đau sao ? nói má nghe, con đau chỗ nào, cưng, cưng cưng của má.

— Mày nói làm xàm hoài, Hai. Má tôi rầy lớn tiếng.

Con nghe không ? Ngoại đang rầy má. Không ai thương má hết. Con Liễu chỉ ọ ẹ lên đôi lúc. Ví dầu... tình bậu... ù ơ... muốn thôi ù ơ Bậu gieo ơ... tiếng dữ... ơ cho rồi... bậu ra... ù ơ... Tôi nhớ chị Lệ ngày nhỏ đầu khi nào học hát điệu ru, ngày yêu anh Tạc chị chỉ ca cải cách. Chị đã thành người đàn bà, giọng của chị mềm mại ẩn nhẫn tối mát như nước kinh chảy luồn qua đám cây trong các vườn. Ù ơ... miệng chị hé mở, điệu ngân kéo dài như hơi thở tôi tưởng như thổi bên tai. Đó là một buổi trưa hè trong đêm nặng nhọc.

Trong giấc mơ, tôi nhìn rõ Hiệp đi cạnh chị Lệ trong ngày tháng xa lắc lơ. Dáng dấp lênh đênh của anh trôi nổi giữa đám đông trên một hè phố với người thiếu nữ vô danh. «Tên em là Lệ.» Hiệp không nghe, anh ngó lơ về trước. Nắm bàn bàn tay mềm mại, sốt nóng của chị Lệ, cơn sốt cháy trong mạch máu của chị, Hiệp biết vì một người đàn ông khác không phải mình. Hai người lẫn vào trong đám đông. Tôi hỏi : «Anh không biết chị ấy là... «Tôi không biết. Tôi không để ý» Tôi nhảy lên dánh tới tấp vào mặt, vào đầu, vào cổ anh, Hiệp lảo đảo như người say mắt lờ đờ « Không phải tôi. Không phải tôi », cho đến khi tôi mệt nhừ đứng tựa vào vách. Hiệp ngó tôi, thẫn thờ và chúng tôi buồn vô hạn. Hiệp nói một câu, và tôi la lên : Tôi là Trí, anh nhớ chưa ? Hiệp lắc đầu, nói một câu. Tôi la lên : Tôi là Trí. Hiệp lại nói, tôi lại la : tôi là Trí, tôi là Trí, tôi không điên. Hiệp bật cười, tiếng cười đơn độc dội trên các vách tường. Tôi phủ phục xuống mặt hè la thất thanh như con chó bị đánh đập mà ngọn roi ác nghiệt là giọng cười quái nở. Rồi tôi bật khóc nức nở, tưởng như đã tỉnh nghe rõ những hồi dồn dập ứ tràng như buổi tối nào tôi đã chạy đến bên bờ sông ngồi xuống gục mặt. Buổi tối ấy, tôi chỉ ứa nước mắt và lúc tôi tỉnh, tôi thấy tôi không khóc một chút nào mặc dầu những hồi âm của giấc mơ còn vuốt ve mặt mũi...

Bỗng tôi nghe những tiếng súng máy nổ ròn ngoài đồng, phía xa bên Ấp Chiến lược. Chó sủa ran ở đó và lan truyền vào xóm. Một hồi lại im lặng. Rồi những tiếng súng bì bọp rời rạc khua động những con chó ở xa. Trong thinh không vang vọng những hồi trống dồn xen trong tiếng súng như lối cười riễu, tiếng chó phụ họa không dứt. Sự náo động như bị dồn thu vào trong các bức tường vậy, bên ngoài là một vùng nín khe âm u. Trong nhà, không ai thức dậy. Tiếng súng im bặt mở một bầu trời sâu không đáy, từ nơi đó đột nhiên cất lên tiếng loa vang không nghe rõ lời. Người ta đang kêu gọi nhau chăng ? Tiếng văng vẳng xa xôi không bay vượt hết được cánh đồng trống và vẫn bị những tiếng trống dồn đuổi theo khỏa lấp. Tiếng trống nôn nao đập lộn trong màng nhĩ, trong lồng ngực tôi thư những hồi của trái tim náo loạn. Ngoài cửa sổ trên những lá cây, trời lóe gàng. Tiếng nổ ùng sào xạt cây cối trong vườn. Chó không sủa nữa, chỉ còn tiếng rống thúc hối và tiếng đại bác câu tới mỗi lúc thêm rung chuyển. Cuộc chiến đang bắt đầu thực sự trong khi tôi mệt thiếp không thể cưỡng lại được giấc ngủ nặng nhọc, lạnh lẽo.

Ngày đã bắt đầu mệt, chìm xuống trong ánh nắng ngưng đọng khi tôi ra khỏi giường. Đêm không còn để lại một vết tích nào ngoài vườn, ngoài đường xóm trừ nhịp hồi tưởng mơ màng của tôi. Từ nhà trên xuống nhà dưới không bóng người

Giường chiếu dọn dẹp phong quang. Tôi rửa mặt mũi, đi dạo trong vườn, hai con chó chạy nhảy quanh chân như ông già Pháp, trí óc phiêu lãng vắng vẻ hoàn toàn. Tới khi trở vào nhà, ngồi một mình, tôi mới sực nhớ nhà không còn người nào. Cả con Liễu nữa, nó đang đau nặng. Có lẽ má tôi và chị Lệ bồng con nhỏ qua ông thầy bên chợ chữa bệnh. Tôi nghĩ lúc này là lúc tôi bỏ đi êm đẹp nhất. Tôi bỏ nhà trống, khép cửa rào, đi xuống bến. Trên đường tôi không gặp một người mặt quen nào.

Mặt nước chiếu sáng, con đò ở bên chợ. Tôi ngồi xuống bên bờ, ngó qua phố chợ lấp lóa trong nắng như trong một tấm gương. Giòng sông vỗ nhẹ vào những bụi cỏ dưới chân lặng lẽ. Con đò sang không có má tôi và chị Lệ. Một thiếu nữ trong xóm, khi bước lên bờ, ngước nhìn; cô ta là một trong những kỷ niệm không còn thể nhớ. Có lẽ cô ta cùng đi học từ ngày còn nhỏ nay đã từng sang chơi nhà Bây giờ có chồng con hay không có chồng nhưng có con như chị Lệ ? Cô mỉm cười vu vơ, theo đoàn người lên bờ. Tôi bước xuống đò, len ra đầu mũi ngó tới trước quay lưng với những người chung thuyền. Người ta đang bàn tán về chuyện xảy hồi đêm bên Ấp Chiến Lược hỏi thăm nhau những thiệt hại. Một chiếc đò máy quân đội chạy phăng giữa giòng, dồn sóng làm thuyền chồng chềnh muốn lật. Bến chợ ồn ào hôi tanh. Trên đường đi, lối đã vắn những hàng bán. Thoát tới bến xe, tôi đứng lại trước phòng thông tin ngó nhìn quanh không mục đích. Đời sống vẫn cũ xỉn, làm nhàm không thay đổi nhưng cái ý thức không còn trời mở nữa, nó đão lặng lẽ như giòng nước luồn qua những khe hở, những chỗ trũng để chảy tới...

— Tri ơi !

Lang từ trong một quán cóc đầu bến xe kêu réo. Lang ngồi chung bàn với một đứa bạn học cũ, bây giờ làm việc trên đồn điền. Tên này vẫn giữ nguyên bộ mặt ác cảm với tôi từ ngày chúng tôi còn học chung lớp. Nó ngó tôi chằm chằm như muốn bắt tôi phải e dè kiêng nể nó. Tôi lặng lẽ kéo ghế, trả lời cụt vắn những câu hỏi thăm của Lang. Tôi mới về, tôi tính mần ăn gì, Lang không muốn đả động đến những chuyện đã qua của tôi. Từ ngày về nhà đây là lần đầu tôi chạm mặt với người ngoài. Trong những ngày trước, khi ra khỏi nhà thương, lang thang dưới Saigon, đầu óc hoang mang ngơ ngẩn nỗi đau thương ngấm ngầm cắt ruột, nhưng tôi không bị nhìn thấy. Không ai nhìn thấy tôi cả. Tôi vất vưởng trong thành phố đông đúc tự hồi tỉnh lần lần. Còn bây giờ Lang đang nhìn tôi, hắn nhìn bằng đôi mắt thấu suốt về một người và giữ vẻ thản nhiên coi thường. Thái độ ấy hắn tự cảm thấy hắn là kẻ trưởng thành, bình tĩnh. Đôi mắt đang chiếu đó cũng là đôi mắt của Hiệp và tôi bỗng dưng nhận rõ sự dối trá, tự gạt mình một cách thảm hại Sự thật nó đang tự lập lại những ý nghĩ, những hình ảnh đã có sẵn, những điều tôi

đã trút bỏ không thương tiếc. Thấy tôi vẫn chỉ ngồi lầm lì, Lang quay sang nói tiếp câu chuyện dở dang với đứa chung bàn. Chúng nói những gì vậy ? Tôi không còn hiểu được chúng.

Đứa ngồi chung bàn, bỏ đứng lên, bắt tay Lang từ biệt, coi như không có mặt tôi. Lang sửa lại ghế nói :

— Hồi sớm mai, tôi gặp bác với chị Hai bồng con Liễu đi coi bệnh ở nhà thương.

— Vậy hả ?

Vẻ lạnh nhạt của tôi, bắt Lang im. Chợ đã thật trưa, bóng nắng chùm trên mái. Tôi hỏi Lang : Sáng nay không tới trường ? Lang ngần ngừ vài giây, không ngăn giữ được nữa : Vợ sanh, nghỉ. Con trai.

— Ai ? Tôi hỏi.

— Vợ tôi sanh. Huê sanh con trai. Mới sanh hồi chín giờ.

Không đợi tôi hỏi, Lang say sưa kể chuyện vợ sanh. Đưa vợ vô nhà thương hồi một giờ đêm, hắn đã thức trắng đi qua đi lại trong hành lang, ngoài sân hút hết một gói thuốc lá. Chưa khi nào hắn hút nhiều tới như vậy. Khi được kêu vô buồng coi con, hắn mệt tưởng xỉu. Nhưng hắn không thể nào về nhà ngủ được và hắn ra ngồi đây uống la-de để nghiền ngẫm món hạnh phúc mới.

— Huê trở về đó hả ? Hồi nào ?

Câu hỏi đột ngột của tôi bắt Lang sững sờ, mặt bừng sắc giận. Tôi mỉm cười lơ đãng và Lang như nhớ lại những ngày cũ, nguội dịu lần. Hắn bình tĩnh nói sang chuyện khác :

— Ông Hiệp vẫn còn lên dạy trên này. Bữa nay ổng có giờ đứng trường.

Tới lượt tôi sửng sốt. Hiệp không ở đây, nhưng vẫn lên làm việc. Ông Pháp đã trao trả toàn quyền trường về cho con, tháng tháng tới đòi nợ và hai bố con không giáp mặt nhau. Lang phụ trách việc tiếp đón ông Pháp mỗi khi ông tới. Trí óc tôi rối bung lên một hồi. Tôi phải gặp Hiệp. Để làm gì ? Tôi sẽ nói gì ? Tôi còn muốn thắt buộc thêm gì nữa ? Chị Lệ có lẽ vẫn còn bồng con Liễu đợi đến phiên mình, đưa con vô bác sĩ. Chị Lệ. Đó là việc của chị, chị sẽ tự giải quyết theo ý chị. Còn Thuận? Tôi sẽ nói: *Tu n'es qu'un lâche*.Hèn nhát, tất cả là hèn nhát.

— Anh ấy có gặp lại ông Hiệp từ ngày ấy không ?

Ngày ấy. Gặp lại Hiệp. Hiệp còn đó, không biệt tích như tôi tưởng. Rời khỏi

ghế, đi hết phố này, quẹo một đồi nữa tới trường, tôi sẽ gặp Hiệp. Tôi phải nhìn Hiệp, nói với Hiệp, nhìn lại mọi việc, mọi người... Ích lợi gì ? Tôi sẽ gây gổ với Hiệp, lúc này tôi thừa can đảm để đánh thẳng vào mặt Hiệp. Nhưống rồi tới đâu ? tôi đã hỏi Lang như thế khi biết hắn mong mỏi Kim-Huê trở lại. Tôi trở lại để tới đâu ? Đó là điều quan trọng. Tôi không trông thấy gì cả ngoài những đồ vật cũ, ý nghĩ cũ, quẩn quại cũ. Tôi đỏ qua cũng thế thôi Mọi sự không đổi thay dù thêm một hành động, nhưng hành động ấy chắc chắn sẽ trói buộc tâm trí tôi. Tôi muốn cởi bỏ, trút bỏ hết, tôi không thể trói buộc mình trong một Định-Mệnh giả tạo, thêm một lần giả tạo. Nhìn mãi ánh nắng trên nóc mái nhà, mắt tôi mờ tối. Tôi tưởng chừng tôi đã đi khỏi xa rồi, không còn ngồi trước mặt Lang nữa. Hiệp còn đó nhưng Hiệp trở thành vô nghĩa, giả trá, hèn nhát, một thù địch không xứng đáng.

Trí đứng lên, thảnh thơi, đi tới phía chiếc xe lô sắp tới phiên khởi hành. Lang còn đứng trong quán trả tiền nước. Xong, có lẽ hắn ngó theo và tự hỏi không hiểu tôi đi đâu. Chắc chắn tôi không tới gặp Hiệp, không bao giờ nữa, Hiệp hoàn toàn vô nghĩa.

Dưới đường má tôi bước lúp xúp đằng sau chị Lệ, con Liễu nằm gục trên vai mẹ, đầu chùm chiếc khăn lông của bà ngoại phủ tới chân. Chị Lệ bước lên bờ hè nơi góc đường trồng cây cột đèn sắt vuông lớn, đứng lại chờ má theo kịp. Hai người trao đổi với nhau một câu, chị Lệ cầm vạt khăn lông buông thõng lau trán, lau mặt. Nắng đứng bóng. Má tôi bước vô tiệm cơm thố, lát sau trở ra sách theo một gói giấy buộc giây lạt bà mua món ăn cho bữa cơm sắp tới. Hai người đi xuôi về hướng bờ sông, mất hút dưới hàng mái hiên phố.

Trước mắt tấm kiếng xe lấm chấm những vết bụi bỏ. Con chim sắt trắng đầu mũi sáng lóng lánh. Con phố chợ cắt ngang trước mắt bằng một phố hẹp vắng, con phố chạy giữa hai mảng tường tới bãi trống sẽ dẫn đến rạp hát trong tỉnh. Khoang xe hầm hơi đã đầy người, chỉ nghe những tiếng xê dịch len lách để được ngồi thoải mái. Có phải người tài xế này đã đưa tôi và Diệp đi trong buổi sớm trốn khỏi tỉnh ? Hắn đưa mắt nhìn khắp mặt hành khách, rồi mở máy. Các nhà chạy ngang là những hẻm sâu tối bầy chật đồ đạc. Một vài khuôn mặt ngửng lên, mắt ngó ra nhấp nháy. Xe qua ngõ trường ông Pháp, ngõ hẹp men theo một hàng dậu và một bờ rào im vắng. Hiệp ở trong ấy, vẫn dáng điệu lừng khừng, giọng nói trầm trầm cách biệt, trước đám học trò. Xe dừng lại đỗ xăng đầu ngã ba quốc lộ, nơi này không khí đã trưa tĩnh. Ngôi đình trên cao, dưới là những đường rầy bỏ, những toa gòm xám nằm trơ. Con đường đất trũng thấp, lên lề một quán nước và tạp vật.

Bắt đầu từ đây, con đường dài ba mươi cây số đã thuộc lòng. Những khúc quanh dốc ngắn ngoèo bên những gò cao đất khô cỏ cháy, những lũng thấp rậm rạp bờ bụi ẩn nấp một hai lò gốm. Ngôi trường gạnh mới cất nằm giữa đồng ruộng. Một phố lỵ vài chục căn và một ngôi chợ. Cây cầu xi măng trắng, dưới nước dập dềnh những đám lộc bình. Những vườn cây trái ở sâu hai bên, cách lộ con lạch vừa đủ trôi một chiếc thuyền lớn chở khẩm mía. Những bờ đất cao bị xén đỏ từng mảng, cây cối um tùm ở trên. Một quận lỵ nghèo nàn, tường gạch nhem nhuốc, nước sông dơ dáy, đường phố chật hẹp lồi lõm. Con đường đã bằng phẳng yên ổn giữa những vườn cây, ruộng mía, những xóm lá nền đất, lâu lâu điểm một biệt thự quê mùa. Cây cầu ván với bót dân vệ tùm hụp một đầu dốc, buổi chiều nào đó đã đứng xuống bên lề đường nhìn khoảng đất của ngôi trường đã rỡ, nhà máy làm đường mái lợp tôn ống khói giơ cao lên nền trời nhá nhem và giòng nước chảy len trong bờ bụi đầy kín. Một phố lỵ nữa với tiếng trống cải lương tẻ nhạt như bóng tối lần lút đèn đóm. Cánh đồng bừng mở rộng cả hai bên. Một vài gốc cây khô trơ, ngôi miếu nhỏ. Cánh đồng chó ngáp, cánh đồng trống xa tắp dưới bầu trời nắng nơi con đường bị mất hút trước khi leo lên một cây cầu sắt hẹp đến gặp một quốc lộ khác. Con lộ sau này có thể dẫn đưa tới miền của Thuận đã sinh trưởng, có thể dẫn đưa tới nơi tôi không thể đến được. Khúc hát dạo bên dốc đường chờ qua cầu uể oải buồn thảm, khép kín lại những cửa ngõ của hồi ức của kỷ niệm và của cả phóng tưởng. Khúc hát của một người già nua chở xác, chở chính xác mình đem chôn. Đứa nhỏ xin tiền ngước mắt ngó lên mui xe trong khi người đàn ông rên rỉ. Con sông rộng, nước chảy siết, con sông này trôi qua nơi tôi đã sinh, nó sẽ đưa tôi về quê hương.

Phương ngồi nguyên vị, nửa mặt lập sau bình lay ơn trắng, dường như nàng và buổi tối cùng ánh đèn trong quán vẫn hiển hiện mãi không dời đổi trong một màn đêm duy nhất không tắt. Từ ngày nào và cho đến bao giờ. Trong một góc nhìn lên xa, Phương hơi gầy xanh, chốc chốc cất tiếng cười rũ với một khách hàng quen. Đêm lặng gió, ngoài bờ sông, trên các đám cỏ công viên nhộn nhịp người qua lại. Nhưng quanh chỗ ngồi chỉ vọng đáp tiếng cười của người đàn bà và điệu hát khê nồng trong hộp nhạc. Hút điếu thuốc buồn thảm này của tôi. Hút điếu thuốc... Không có khách án trước quầy, Phương đưa mắt quanh phòng nhìn những bàn trống và bên ngoài đường. Nàng cúi xuống hộc quầy bước khỏi ghế ngồi, đi vòng ra chỗ bàn bị điện đèn thấp sáng. Nàng mặc bộ đồ trắng ngắn tay ở nhà, cũng nhún nhảy nghiêng ngả trong trò chơi cô độc, cười vui một mình. Nàng đứng thở, vuốt tóc, nhìn những chữ số thấp trên bản ghi điểm. Chợt như

một linh cảm có cặp mắt theo dõi, Phương quay đầu lại, môi hé sẵn nụ cười chào đón, nụ cười được gắn luôn luôn trên môi như bông hoa giấy. Tôi ngồi khuất trong bóng mờ Phương không thấy rõ, Một đám thanh niên ồn ào từ ngoài cửa túa vô quán, đứng bao vây quanh trò chơi che mất Phương. Tôi vẫn ngồi im trong sự hiện diện vô cớ và vô lý của tôi. Tôi vẫn thu nhìn mọi vật xung quanh nhưng tôi chỉ còn nghe nỗi chết thấm nhập buồn bã chậm chạp. Tại sao còn tới ngồi chỗ này ? Thời khắc đã ruỗng hư và sức hút của nỗi trống cũng êm ái. Hút điếu thuốc buồn thảm. Tuân theo sức hút ấy và sức đẩy của ý thức này.

Chợt tôi thấy bóng trăng đứng sững trước mặt — Phương — nàng ngồi xuống ghế, chiếc ghế mây khẽ rùn.

— Lâu ghê không gặp. Anh đi đâu ?

Tôi mỉm nụ cười che đậy không cần thiết. Phượng che tay lên miệng ngáp, ngó quay ra phía sau rồi lại hỏi :

— Hết thất tình chưa ?

Tôi lại mỉm cười. Phương duỗi hai chân lên ghế tựa lưng, không tỏ vẻ đón nghe cầu trả lời.

— Cả anh Hiệp nữa, từ lần ấy biến mặt.

— Lần nào ?

— Lần anh ấy dẫn tới giới thiệu với em một cô mà anh ấy bảo là chị Hiệp. Trông cũng được. Thế rồi mất.

— Lâu chưa ?

— Cũng mới đây thôi. Buổi chiều đi chơi rồi ghé vào đây ngồi uống nước này. Anh ấy có giới thiệu tên...

— Ai thế ?

— Để em nhớ xem nào ?

Phương xoè một bàn tay đề lên trán, vỗ nhè nhẹ như sau khi đã bắt gió

— Nhớ rồi, Thuận, Anh ấy bảo đây cô Phương, đây Thuận, vợ tôi...

Thuận. Tôi như bị một nhát búa bổ mạnh trên đầu. Người tôi đu tới trước và hai tay chống xuống mặt bàn mây cập kênh làm ly nước suýt đổ rớt. Thuận. Có thể nào như thế ?

— Thuận chết rồi mà.

— Chết bao giờ hả anh ? Mới đây mà...

Phương sửng sốt thật sự, nàng rút chân về ngồi thẳng lưng mắt mở tròn vo. Tôi bật cười khan và Phương cười theo một cách hứng thú.

— Không phải, Thuận chưa chết. Thuận chưa chết thật.

— Cái anh này...Anh tưởng...

Phương vỗ vào tay tôi, ôm bụng cười rã đến sặc sụa. Nàng vừa chùi mắt vừa nói:

— Đứa con của em chết mất từ bao giờ. Em cứ đánh lừa anh ấy, hứa hẹn sẽ cho anh ấy làm con nuôi. Anh ấy tưởng thật nên chắc ghét em... Anh cũng biết Thuận hả ? Loại đàn bà ấy ghê hơn em nhiều. Như em mà không có gì cả. Trông thì có đẹp, nhưng...

Thuận. Tự dưng trí tưởng tượng trở nên bất lực không thể vẽ lại hình dung người đàn bà ấy. Thuận, cái âm vang cũng huyễn hoặc thuộc về một buổi sáng mờ đục sau cơn mưa. Thuận, Thuận là ai ?

— Còn Kim ?

Tôi định hỏi còn Kim có thực hay không ? Hay cũng chỉ là huyễn tượng của một câu chuyện giữa giữa Hiệp và Phương. Phương dứt cười, ngồi thở nét mặt thay đổi hẳn.

— Ai nói với anh về Kim ?

Quả tình tôi muốn cười sặc lên vì câu hỏi ngớ ngẩn. Ai nói với tôi về Kim ? Ai nói ? Phương hay Hiệp ? Hay chính tôi tạo ra ? Cả buổi tối trời mưa ngoài đầu hè kia, tôi đã ngồi cùng hai người cũng đã tan loãng trong trí nhớ của những người khác chăng ?

— Kim cũng về ở Saigon này...

Kim là ai ? Tôi đang nghe một câu chuyện vào đây. Phương lại kể nữa và tôi lại nghe. Kim, Kim. Thật là ngây ngô và vô vị.

Tôi có thể gặp bất cứ người đàn ông nào và gọi người ấy là Kim là Hiệp, bất cứ người đàn bà nào gọi là Thuận là Phương cũng được Tôi nhắm mắt lại cho đỡ nhức đầu. Nhiều tiếng cười náo nhiệt cùng với một đĩa nhạc ồn ào. Người ta sống như thế đó, không trí nhớ, không tưởng tượng và không...không... không biết Phương trở lại quầy lúc nào. Tôi đi tới, rờ tay lên những chiếc bông trắng và mỉm cười. Khuôn mặt người đàn bà trang nghiêm như một pho tượng. Ở đằng sau lưng tôi chen lấn xô đẩy, tôi đứng áp ngực vào quầy. Một cánh tay vắt ngang trên vai tôi đưa vào trước ngực Phương múa may. Tôi chụp lấy cánh tay ấy dằn mạnh xuống nhét vào kẻ hở giữa thành quầy và cây gỗ tròn chạy viền quanh, đạp mạnh hai chân vào mặt gỗ hất người về phía sau, Tôi còn nghe tiếng Phương hét lên trước khi ngã ngửa nằm đè lên một thân người. Và tôi vùng vẫy nhào lộn hung hăng, cho đến khi mệt nhoài bên ngực, bị cuốn ngụp trên giòng sông lạnh toát của thời thơ ấu. Giòng sông giận dữ và âu yếm đó Trí, Trí.,.

Diệp. Diệp. Chỉ còn một mình em. Anh đang tới đích. Khốn nạn. Chó đẻ. Nhưng em có nơi đó không ? Anh sẽ nói...

1963 — 1965

THANH-TÂM-TUYỀN

— HẾT —

HOẠT CẢNH II

● VÕ - PHIẾN

Tám chiếc xe nối nhau lên đèo. Sáu giờ khởi hành. Từ bảy giờ sáng đoàn xe rời đồng bằng, bắt đầu leo đèo. Cứ tiếp tục leo, cho đến bây giờ là hơn mười một giờ.

Trời nắng gắt. Trong các xe, hết người muốn nói chuyện. Ai nấy đăm đăm

Chiếc xe đi đầu bỗng dừng lại. Cái gì vậy ? Một người đàn ông còn trẻ mở cửa xe, vọt tông ra, lao vào bụi rậm, ngồi sụp xuống vội vàng. Các xe truyền nhau giải thích vắn tắc về lý do phải dừng lại. Vài câu chế giễu. Mọi người thừa cơ hội, xuống xe đi tiểu, bước vài bước cho đỡ cuồng chân.

Năm phút ssu, mới biết đây là một trường hợp bất thường. Người đàn ông ôm bụng, vật mình, lăn lộn mãi vẫn không đi tiêu được. Mười phút, mười lăm phút.,. Vẫn lăn lộn, kêu la. Tất cả hành khách ngồi ở hai xe đều lao nhao. Người vợ mang thuốc tiến đến gần. Y tá ở xe chót được gọi lên.

Hành khách, tất cả, đã lên xe, ngồi xếp nguyên vào chỗ cũ, chờ đợi. Bên lề đường không có bóng cây lớn để trú nắng : một bên là sườn núi, một bên là hố thăm thẳm. Nóng hừng hực, ai nấy tháo mồ hôi ra như tắm. Trẻ con khát nước khóc um lên.

Nửa giờ sau nạn nhân càng quằn quại, la càng dữ. Hai người đàn ông tới gần, không giúp đỡ được gì. Người khác ngồi trong xe nhìn ra chán nản.

Phía sau lưng Nguyên lại có tiếng cãi nhau về chuyện hút thuốc. Một người đàn bà có con nhỏ không chịu được khói thuốc bị xếp ngồi bên cạnh một người đàn ông hút liên miên. Giữa đôi bên đã xảy ra ba lần to tiếng. Người đàn bà, khổ

nhỏ xương xương, môi mỏng tim thâm, mắt quắc sáng đanh ác, sẵn sàng tấn công dai dẳng và can đảm bất cứ loại địch thủ nào. Bà ta nói không vấp những câu dài, lời độc. Người đàn ông hút thuốc còn trẻ, thấp tè tè nhưng vạm vỡ, vẻ chải chuốt mà lại tàn tật : anh ta cụt nửa tay trái. Anh ta trả lời vắn tắt, khinh thị. Nguyên liếc mắt theo dõi vẻ mặt anh ta trên tấm kính chiếu hậu. Chàng có cảm tưởng nếu bị quấy rầy quá đáng anh nầy có thể bất thần quai tay đánh ngay dù là vào một người đàn bà. Anh ta không phải hạng người có thể kiên nhẫn chịu đựng. May mắn là giữa đôi bên có người chồng của bà nọ Khi vợ quá lời, người chồng lên tiếng : « Thôi. Thôi đi... Uầy ! Bảo thôi... » Giọng nho nhỏ, đều đều, không có chút liên hệ gì với những tiếng sai khiến quở mắng kia cả. Người vợ chắc chắn không chịu mệnh lệnh trực tiếp của những câu đó, tuy nhiên những câu đó xoa dịu tự ái của đối thủ, và báo hiệu cho người đàn bà biết là đã đến mức độ căng thẳng nguy hiểm để dừng lại.

Nguyên mở cửa xe, bước xuống. Chàng xem qua tình hình chung. Người ta kêu chàng, nài nỉ : «Ông đoàn-trưởng. Ông cho các xe này đi trước lên Pleiku dừng lại, chờ. Tội trẻ con quá. Ai lại bắt mấy trăm con người chờ một người ?» Chàng trả lời bên này một câu bên kia một câu. Một ông già ở xe thứ ba bước xuống, chàng đến gần, xin đốt chung một điếu thuốc. Ông cụ nói : «Anh ấy đau bụng bão. Y tá không biết có làm gì được không.» Chàng đáp : «Để coi. Chắc rồi cũng bớt». Ông cụ dọ dẫm : «Không đi trước được sao thầy ?» Chàng phân trần : «Không được đâu. Mình đi dài đường, nếu xe nào bất trắc đều bỏ rơi lại thì từ giờ đến chiều đoàn xe bị tản mác, chiếc bị *pan* ngưng chỗ này, chiếc bị kẹt nằm chỗ kia, làm sao liên lạc nhau được, ai biết đâu, ai bị trách nhiệm lo cơm lo nước lo di dân từng nhóm như thế ..» Ông cụ tuyệt vọng.

Ở xe thứ tư có chuyện rắc rối. Một con chó vừa phóng uế lên bộ chân đèn, bình phong và tam sơn. Chó của người này đồ thờ của người khác. Người đàn ông chủ chó khom xuống, lơ quơ hai tay, nhưng không mó vào đâu :

— Những món này nên đưa lên trên.,. Đáng lẽ phải đưa lên trên trần xe..·

— Đồ cần xà cừ, đưa lên trần phơi nắng để nó long, nó nứt ra hết hả Chỉ có chó của ông là qui,.

— Ấy là tôi muốn nói đồ thờ phượng mình phải cẩn thận, tôn kính, đưa lên cao.

— Còn cả sàn xe mát mẻ này thì để đấy cho chó của ông bà. Chó gì mà mới có từ sáng tới giờ đã ỉa đái bậy bạ ba bốn lần. Rồi còn trây trét ra. Bộ vạt giường đó, các người phải giặt rửa sao cho kịp, tới nơi có chỗ cho con tôi nó nằm

Một bà hành khách xen vô :

— Thôi chớ. Lên Pleiku nghỉ ăn trưa, phải đi kiếm nước rửa cho sạch, chứ bắt chúng tôi ngồi suốt cả ngày bên c... chó để ngửi à. Trời nắng, mùi nó xông lên thế này, vài giờ không nhức óc rồi hả.

Một ông hành khách :

— Khổ quá. Dân nghèo lên làm ăn, có phải giầu có gì đem theo chó giữ của. Trước khi đi, thết bà con trong xóm một bữa có phải hay hơn không.

— Xe còn ngừng. Bà nầy thử bước xuống gần đây tìm coi có khe nước không.

— Thôi thôi. Đi tản mác, lúc xe chạy được lại còn phải chờ đợi... Khổ lắm.

Người đàn ông chủ chó lơ quơ tay trên bó vạt giường :

— Cái này đáng lẽ đưa họ chất lên mui xe. Ai nấy đều đưa giường lên mui hết...

— Phải. Thứ gì cũng đưa lên mui hết. Trừ chó.

Cười rộ trong xe. Người đàn ông dai dẳng :

— Không phải sao ?

Ông phải, nhưng chó ông nó không phải. Vạt giường thì giặt rửa được, nhưng bộ đồ thờ ông bà tính bồi thường cho chúng tôi bộ khác.....

— Đến nơi, chúng tôi sẽ đem ra rửa sạch,

— Trời ơi. Rửa sạch c... rồi bảo chúng tôi đem đặt lên bàn thờ hả. Các người đã làm được, chúng tôi không thể làm được...

—Bà không được hỗn..

Một ông hành khách tuổi chừng bốn mươi lăm, lớn vóc, rắn chắc, từ nãy giờ chưa nói gì, bấy giờ lên tiếng :

— Thôi, để thu xếp với nhau ..

Miệng vẫn phảng phất một lối mỉm cười do dự, khiêm tốn, người ấy nói tiếp.

— Đợi nhiều vầy làm gì Anh ấy đau bụng chứ có đi được đâu. Biết đợi tới chừng nào. Sao không đưa ngay anh ấy lên Pleiku, có nhà thương.

Ý kiến ấy gây sôi nổi. Một người hành khách ngồi băng trước, ló đầu ra ngoài cửa :

— Ông đoàn-trưởng ! Đây ! Đây ! Vâng tôi đây xin thưa...

Nguyên đảo mắt tìm, trông thấy người thanh niên xòe bàn tay có những ngón thật ngắn, quơ lia lịa để gợi chú ý :

— Vâng, tôi đây, có ý kiến Ông ấy đau bụng, có phải phát tả, muốn đại tiện đâu mà bắt đồng bào chờ. Lỡ đau bụng uất kết, ba ngày đi không ra cũng bắt tụi tôi chờ mãi đây sao hả. Cứ mời ông ấy lên xe mà lăn lộn, đi gặp tới bệnh viện chữa.

Vài người sốt sắng, tông cửa xe nhảy xuống, tới bên Nguyên giải thích thêm. Họ nói có lý. Nhưng người bệnh thấy mình sắp đi được, và cần đi ngay mới thoát đau. Người vợ nài nỉ xin nán thêm chút nữa.

Một người đàn bà ở chiếc xe nào mãi tận cuối đoàn, chạy lên, kêu gọi:

— Bà con ai còn nước sôi đem theo, cho tôi xin chút xíu. Pha sữa cho con... Dạ... pha sữa ạ.

— Sao lại nước sôi ?

— Nước nong nóng cũng được. Bà con cho tôi xin. Thằng nhỏ khát, khóc ngất.

Không có ai nói gì. Nguyên can thiệp đến từng xe :

— Ai có nước? Ai có mang nước theo ?

Có người gọi lớn :

— Ông đoàn trưởng ơi! Xong rồi. Chịu đi rồi kìa. Xin bà con lên xe...

Người tài xế uống thêm một ngụm cà phê nữa, rồi đậy bi-đông, vặn nắp kỹ, nổ máy.

— Qua khỏi đèo Mang Yang ai muốn đau gì tha hồ đau.

Nguyên bật cười :

— Nói vậy chứ có người đau đẻ như chuyến trước cũng khó chớ.

— Á, cái đó chuyến này chưa chắc khỏi, ông ơi. Sáng nay tôi thấy có mấy cái bũng cũng bự lắm. Đi đường này, xe xóc cho một ngày, con nó đòi ra sớm cả tháng...

— Trông cho bọn Mỹ nó làm chóng xong.....

— Còn lâu, ông ơi. Nay nó còn xay đá, đúc cống, chưa nói gì tới đường. Á, mà tôi để ý nó bỏ cầu làm cống hết. Nhiều ống cống bự hết sức...

— Nó có lối riêng của nó, khác với Pháp hồi kia... Đoạn đường này coi heo hút quá. Không biết bên kia dãy núi này có người ở không.

— Ông nói bên phía tay mặt đây hả ? Có chứ. Dưới kia, đi khỏi An-Khê một lúc tới Krong Kotu. Tôi không nói ở ngay bên đường đâu, cách xa, bên phía tay mặt đó. Rồi lên cao nữa là De Kret Krot.

— Ông đoàn trưởng muốn ngủ. Để ông ấy ngủ một chút.

Nguyên mở mắt, mỉm cười. Người tài xế :

— Ngủ được cứ ngủ chứ. Đi xe giấc trưa nắng này, đầu nặng chình chịch, thường ngủ tỉnh thế đấy.

Nguyên trở mình, rút cánh tay thò ra ngoài bị nắng đốt nóng vào. Nụ cười trên môi chàng biến hình nhanh chóng.

Tiếng ông cụ già :

— Nhà cửa đây rồi.

— Trà-dôm đó.

— Nhà cửa đàng hoàng quá chớ.

— Địa điểm này thành lập sớm.

— A. Cây náp đấy hả ?

— Đâu ? Không phải kénaf đâu. Su đó mà. Để luộc ăn.

— À. Cây bắp sú !

— Người di dân già quay về phía sau, gọi :

— Bắp sú đấy kìa. Thấy không ?

Mọi người lặp lại :

— Bắp sú.., bắp sú...

Xe ngoặc mạnh ở một góc đường. Nguyên mở mắt, trông thấy người tài xế bẻ lái với một tay, dựa mình nghiêng về phía ngoài cửa, thoải mái. Hai hàng chân mày rậm bất động một lúc lâu.

oOo

Thiếu nữ chừng mười bảy tuổi. Người con trai có lẽ trên hai mươi. Trên xe, họ ngồi cách nhau vài ghế. Không nghe thấy họ nói gì với nhau. Lâu lâu, không ai để ý, cô con gái vòng tay ra phía sau lưng ghế, đưa cho anh con trai một cục kẹo bạc hà. Lên tới Pleiku, xe ngừng, họ ăn cơm chung với nhau. Gói cơm cô gái vắt thật chặt, bóp nhuyễn, cắt ra ngon lành như bánh đúc. Họ ăn cơm vắt với thịt gà quay. Bữa ăn không chút gì nghèo nàn. Có sẵn một gói tiêu hột và ớt trái ; người con trai ăn thật cay, cắn nguyên một trái ớt mỗi lần.

Ăn xong, thiếu nữ rửa chén dĩa, rồi nhặt nhanh thu dọn những cái lặt vặt : gói cất những hạt tiêu còn lại, dẹp vứt lá chuối và giấy gói cơm v.v... Anh con trai bảo :

— Để đó tao. Mày sửa soạn rồi đi quanh một vòng cho biết thành phố.

Cô con gái có nghe, nét mặt hớn hở lên, nhưng tiếp tục thu dọn cho đến

xong. Người con trai đứng dựa lưng vào cây thông bên lề đường, vừa xỉa răng vừa nhìn xuống mái tóc, rồi nhìn xuống cổ tay người con gái.

Anh con trai tóc đen và cứng, khuôn mặt đẹp một vẻ rắn rỏi da ngăm ngăm đen, thật nhiều mụn. Anh ta cao vụt lên nhanh quá, nên áo quần ngắn cũn cỡn, để ló ra những cổ tay cổ chân to, khoẻ mạnh. Mép đỏ lên vì những trái ớt cay mới vừa ăn xong. Anh ta đứng yên lặng nhìn theo người con gái mà anh kêu «mầy».

Cô gái mặc đồ cụt vải ba-tít, có hoa lấm tấm nhỏ xúi. Đặc điểm của cô ta cũng là mớ tóc. Tóc thật dày, thật đen và cứng, bỏ xõa nửa lưng, lăn quăn dợn sóng tự nhiên. Dẹp dọn xong, cô ta đứng lên, quặt một tay ra sau, cẩn thận kéo vạt áo xuống. Cô ta nhìn lên người con trai, kín đáo, chợt sực nhớ :

— Hết thuốc hút rồi hả ? Em cất gói thuốc của anh trong va-li.

Người con trai thong thả :

— Thôi. Khỏi.

Cũng như nhiều người khác, trong lúc xe nghỉ tại đây một giờ, họ đi thăm thành phố. Không cần xếp đặt, cô gái đi trước một khoảng đường rồi người con trai mới đi theo. Họ thẹn như những cô cậu học sinh. Nhưng không ai có thể lầm về cái nhìn của người con trai hướng về mái tóc dày và đẹp.

Họ khốn khổ. Vì là anh em con chú con bác.

Một người thanh niên mau miệng năm bảy lần đến mách với nguyên về cặp ấy.

— Chúng nó khai chung một gia đình trong danh sách.

Chàng nói :

—Cái đó, thường.Di dân kể theo đơn vị gia đình. Nhiều người trong xóm với nhau, không bà con cũng có quyền ghép thành gia đình cho tiện. Không ai xét nét gì về liên hệ trong những gia đình di dân.

— Vâng... Hai đứa nó mồ côi hết. Nhưng ở dưới đó còn có bà con cô bác... Nè, Ông đoàn trưởng để ý coi : mỗi lần tôi tới bên cạnh ông là lão già cứ len lét quanh quẩn đến gần, rình mò... Lão kìa...

oOo

Chàng để ý coi và quả thực vậy. Đó là ông già nóng nảy đã đến đòi chàng cho các xe đi trước, bỏ lại người đau bụng ở lưng đèo.

Ông ta lén lút ném những cái nhìn đe dọa, hằn học, về phía người thanh niên bẽm mép. Ông ta nghi kỵ ra mặt. Tuy vậy gã vẫn tìm được cách gạt được ông già để thuật với chàng đủ câu chuyện.

Ông già không phải là di dân tình nguyện. Nguyên ông ta là người có đạo.

Có của cải, gia tư trung bình. Mấy năm nay ông ta gian díu với một người đàn bà góa, ăn ở coi như vợ bé. Người vợ lớn đem việc đó ra kêu nài với cha sở. Cha sở sau nhiều lần khuyên răn không có kết quả bèn thương lượng với quận trưởng Ban đầu người ta hứa hẹn với ông già rằng gia đình ông đi đợt trước, gia đình người vợ bé sẽ được đi đợt sau, lên đây đâu lại vào đó. Ong già ưng ngay. Chừng lên tới dinh điền, chờ mãi không thấy vợ bé, ông già lăn ra đòi về. « Ông già làm dử lắm a. Hôm Phái đoàn tổng ủy ra thăm, ông ta nhịn đói để tranh đấu. Thấy không ai đếm xỉa gì, ông ta trốn về làng. Thì ra là người vợ bé đã bị đưa đi địa điểm dinh điền khác rồi. Nghe nói tận Ban-Mê-Thuột, nhưng không ai biết rõ Lần này trở lên đây không chừng ổng trốn luôn lên Ban-Mê-Thuột a. Tìm nhau góc biển chân trời mà. Thưa ông, theo nguyên tắc, lần này ông già đâu có được đi xe di dân do chính phủ đài thọ. Chính phủ cho đi một lần thôi, ông ấy lộn về rồi phải chịu khó xuất tiền ra đi chứ... Trời, tôi làm gì mà ông lườm tôi dữ vậy? Ông tưởng tôi kể chuyện của ông hả Chuyện ông ai không biết? Ông đoàn trưởng đang nói về bà Ba đấy, ổng hỏi tôi, tôi trả lời. Ông lại đây hỏi thăm chuyện Ban-mê-thuột đi.»

Người thanh niên đã nói trộm được hết câu chuyện, không sợ bị cản trở nữa, bây giờ lại gọi ông già đến để ghẹo:

— Nè! Rồi ông đoàn trưởng đi Ban-mê-thuột đấy, ông nói kỹ nghe, rồi nhờ ông đoàn trưởng dò tung tích bà Ba cho. Bà ấy năm nay băm lăm băm sáu chớ mấy, phải không? Coi được mắt lắm. Ăn mặc thì toàn ny-lông. Tôi biết rõ, từ hồi phải lòng ông Năm đây bà ấy mới xin đi đạo chứ trước kia bà Ba vẫn đi chùa. Vô chùa, bà ấy ăn mặc ny-lông mỏng thấy da. Mỗi lần bà Ba bước vô chùa tượng Phật đang lim dim bỗng sụp mắt thêm, nhắm mắt thêm, nhắm nghiền lại. Thưa, như vậy chí phải. Nếu ngài lỡ nom cái gì loáng thoáng sau lần vải ấy thì có hại ghê gớm cho sự tham thiền nhập định. A, rồi bà Ba mà lướt qua trước điện một cái là tôi thấy Phật chun mũi lại ngay. Vạt áo bà ấy phất qua thơm lắm kia. Tôi dám chắc dân làm ăn ở dinh điền không có mấy được vậy đâu, ông đoàn trưởng mà có lòng tìm giúp thì thế nào cũng được ngay. Ha... ha... Ông Năm đây hả? ông Năm chừng lục tuần chứ mấy. chán mà. Vật trâu còn ngã chán mà. Mai sau Chúa có thương cho lên thiên đàng thì cho lên cả cặp, chứ chơi cái kiểu so le như đi dinh điền nầy thì Chúa có nắm tay níu lại ông ta cũng vùng ra tiến đi. Nhiều người tham lam lắm, nghe nói được lên thiên đàng cứ tưởng tượng có thêm hai cánh như thiên thần. Tôi có hỏi ý kiến ông Năm rồi, ổng không cần gì tới cánh. Cứ xin cho ổng giữ nguyên trọn các bộ phận thân

thế này mà lên trên đó, vậy cũng đủ rộn chuyện lắm rồi. Xin đừng bớt đi bộ phận nào. Cha sở dưới này đâm mệt với ổng, nhất định Chúa giải quyết tài tình hơn...

Ông Năm, lưng có hơi khom, nhưng chắc chắn không phải vì tuổi già. Ông ta mặc Âu phục. Bàn tay bàn chân sù sì thô kệch, ắn chắc. Cái suy yếu chỉ có cặp mắt bắt đầu lem hem. Hồi nào chú ý về đâu, ông ta nhíu mắt lại tí hí, và hai nét nhăn lớn nổi lên ở gốc sống mũi, chỗ hai hàng chân mày giao nhau. Nhưng cặp mắt hơi yếu kém ấy lại thường lườm nguýt; như thế điệu bộ ông Năm lắm lúc như là đàn bà, thật buồn cười.

Ong Năm nguýt, người thanh niên cười ha hả. Ông ta nguyền rủa :

— Đồ trời đánh.

°Oo

Buổi chiều ở một miền Cao nguyên này thật là nhiều màu sắc. Thành phố Kleipu mà đoàn xe vừa rời bỏ la liệt những cây chông ; sau trận mưa đêm trước, lá thông xanh sáng óng ánh. Mặt đường đất đỏ đậm màu.

Về chiều, bắt đầu lạnh. Một cái lạnh ráo khô. Mặt trời đỏ gắc giữa đám mây mù xông lên ngui ngút ở chân thời. Đoàn xe chạy qua những đồi chè xanh ngắt. Chè xanh bên dưới, vượt cao lên trên là loại cây giống như cây muồng, hoa vàng tươi tràn lan. Chàng hỏi người tài xế, rất trẻ, ở bên cạnh :

— Anh biết tên giống cây này không ?

— Không. Trời ! Hoa nó rụng đầy được, rải lên khắp đồi chè, khéo quá. Nghe nói trồng nó xen vào che mát cây chè và để chè không bị sâu phá. Anh Tám, có lẽ anh ấy biết cây gì.

— Tám nào ?

— Anh Tám lái xe Hiệp Hưng số 12 đó.

— A ! Xe đi đầu hồi sáng.

— Đó. Anh Tám «ông ơi» đó. Nói chuyện với ảnh, mỗi lúc ảnh mỗi «ông ơi». Tôi không để ý. Tôi vừa ngồi xe của ảnh sáng nay.

— Tụi tôi chế nhạo, bây giờ bớt rồi. Ảnh đi đường này nhiều... Thứ cỏ này ảnh cũng có nói tên, tôi quên. Chỗ xa xôi như vầy mà Tây nó lên nó khai khẩn lập nghiệp...

— Nó bắt phu người mình khai khẩn chứ nó làm gì ?

— Ừa, thì nó cũng đi tìm tòi lặn lội tới đây, rồi ở đây năm bảy đứa trông coi công việc chớ. Thầy tính từ bên xứ nó qua xứ mình đã xa xôi, rồi lại từ chỗ

đô thị như Saigon Hà Nội lặn lội lên xứ này làm ăn. Mà lên từ năm sáu mươi năm trước, lúc đó chỗ này còn hoang địa. Đi lủi thủi một nhóm mấy thằng chứ có đâu đông đảo như đồng bào mình bây giờ. Không ngán sao thầy.

Một hành khách ở băng sau lên tiếng :

— Bây giờ mình đi vầy mà còn thấy buồn.

Cuộc đàm thoại ngừng lại, không ai tiếp tục. Buồn thực. Nguyên hạ tầm mắt nhìn xuống hai hàng cỏ dọc bên đường, thứ có bông li ti màu hồng. Mặt trời chiều chiếu xuống màu đỏ hồng, sáng ánh lên.

Màu sắc càng rực rỡ, tự nhiên càng thấy buồn. Giữa cảnh cao nguyên rộng lớn mênh mông, chiều mịt mù và lành lạnh, giữa hoa cỏ đẹp đẽ, tự dưng một cảm giác lo lắng nhóm lên, và khó đuổi tan.

Ngót năm mươi con người trong xe, phía sau Nguyên, cũng ngừng nói. Những câu cãi cọ cuối cùng là của gia đình của người chủ con chó lộn xộn nọ. Có lẽ đó là gia đình nhiều rắc rối nhất dọc đường : rắc rối với hành khách xung quanh và rắc rối ngay trong gia đình. Họ chỉ có một đứa con trai lên bảy. Khi thì mẹ rầy con, khi thì bố rầy mẹ, khi thì bố đánh con la khóc om sòm, không lúc nào ngớt.

Đến đây, đột nhiên mọi gây gổ mè nheo chấm dứt, tất cả dừng lại trong một sự chờ đợi hồi hộp.

Hết trà rồi. Hai bên đường lại cây, rồi hết cây lại đất mênh mông hoang vắng. Càng đi càng chiều. Sương bắt đầu xuống. Một buổi chiều lạnh bất ngờ, khác những buổi chiều ở quê nhà đã là cái gì làm xao động tâm trí lắm rồi. Đến Thanh Bình. Vượt quá Thanh Bình, đi thêm ít lâu nữa.

Trong giờ phút căng thẳng của mọi người, Nguyên liếc mắt về phía người tài xế. Anh ta đăm đăm nhìn tới trước, bất động. Chàng ngừng lại trên nét mặt anh ta một lúc, thông cảm. Trên xe lúc này chỉ còn có chàng và người tài xế trẻ, hai bên thông cảm sự khó chịu của nhau. Hai người tự dưng có lờ mờ một cảm giác tội lỗi rất vô lý, làm cho mọi cử chỉ lời nói của mình đột nhiên trở lên khó khăn.

V. P.

(Còn tiếp 1 kỳ)

★

SINH HOẠT

Nông trại Dưỡng-trí-Viện
Bác-sĩ Nguyễn-Văn-Hoài

Vài hoạt cảnh. — Gần 7 giờ rưỡi. Từ mười cái nhà nhỏ, xinh xắn, vách trắng, cửa sơn xanh, những tốp người lần lượt đi ra, để hoặc lên văn-phòng, xuống nhà bếp, hoặc đến khu Lao tác, sở trồng trỉa, trại chăn nuôi, làm những việc chuyên môn. Có những tốp khác, không đi đâu xa, mà ngừng lại ở đám đất rộng nằm trong vòng rào : kẻ nhổ cỏ, kẻ cuốc đất, kẻ giâm lang.

Điều đáng chú ý, là những anh em, lo việc trồng tỉa ở nông trại đây được hoàn toàn tự do. Khỏe thì làm, mệt thì nghỉ.

Đến 11 giờ, một hồi kiểng vang lên, anh em tề tựu lại nhà ăn công cộng. Ăn xong, anh em về nhà, nghỉ trưa để chiều 2 giờ rưỡi đi làm, 5 giờ về dùng cơm.

Tối đến, ánh đèn sáng lên : Không khí gia đình làm ấm mươi căn nhà nhỏ. Có người ngồi trước cửa nhìn trời có người đọc truyện mướn ở tủ sách Dưỡng-trí-Viện cho nhóm anh em, có người nằm dài trên giường, mơ màng nhìn ra cửa sổ.

Ngày chủ nhật, là n ày nghỉ. Anh em nhơn đó mà tô điểm cho nơi mình ở, vì chung quanh mỗi nhà, có chừa sẵn đất trống. Nhà nầy, anh em trồng toàn hoa. Nơi kia, anh em trồng khoai, trồng cà, trồng rau, trồng đu đủ. . Chỗ nọ, anh em nuôi một đàn gà.

Chắc bạn tự hỏi : những người được sống biệt lập tại Nông trại đây, có phải là bệnh nhân Dưỡng-Trí-Viện không ? Phải, họ là bệnh-nhân, nhưng đây là những bệnh-nhân đã tỉnh trí, được chọn ra sống ở Nông-trại.

Chúng tôi xin lần lượt giới thiệu cơ sở, tổ chức, sinh hoạt của Nông-trại cho các bạn hiểu sơ qua cái thế giới còn con này.

Cơ-sở nông trại.— Công-tác xây dựng Nông-trại bắt đầu từ tháng 5 năm 1964. Kinh phí đến 1.000.000đ. Nó gồm có :

— 10 căn nhà biệt lập cho 90 bịnh-nhân tỉnh trí.

1 dãy trại chăn nuôi,
1 dãy nhà bếp
1 dãy nhà ăn

Và đã gọi là Nông-trại, thì chẳng nói, các bạn cũng rõ: đất đai và không khí có thừa.

Tổ chức nông trại.— Nông-trại là một bộ phận hậu trị của Dưỡng-Trí-viện sinh hoạt bán tự túc, và nhắm mục đích giúp đỡ bệnh-nhân tâm trí gần hồi phục và cựu bịnh-nhân tâm-trí, bằng phương tiện khai thác Nông trại này để làm cách mưu sinh tự túc và tạo dịp phục hồi địa vị xã-hội.

Nông-trại chỉ nhận các bịnh-nhân tâm trí mà thôi.

Vốn là một thành phần của Dưỡng-trí-viện, nên sự hoạt động của Nông-trại do Bác-sĩ Giám-Đốc Dưỡng-Trí-viện giám sát chịu trách-nhiệm. Công việc điều hành Nông-trại do một ban Quản-trị, gồm có:

— 1 trại trưởng

— 1 y-sĩ (làm cố vấn y-khoa, có thể kiếm luôn chức trại trưởng)

— Một số chuyên viên kĩ thuật và nông nghiệp.

— Một số đại diện do các hội viên bầu.

Trại viên là ai? sinh hoạt cách nào? Trại viên là những bịnh-nhân tâm-trí sắp lành bịnh hay đã lành bịnh và không cần, hoặc chỉ cần được theo dõi sơ sài về mặt y-khoa.

Trại viên điều là tự nguyện và có thể, hoặc do các y-sĩ điều-trị các bịnh viện tâm-trí toàn cõi nước Việt tiến cử, hoặc tự ý xin vào, và được nhận sau khi Bác-sĩ trách-nhiệm Nông trại và ban Quản trị Nông-Trại đồng ý.

Trại viên tham gia vào việc quản-trị Nông-trại qua những đại diện họ bầu ra, và chia phần các huê lợi cho sự hoạt động của toàn thể trại viên.

Nếu phạm lỗi nặng, trại viện có thể bị trục xuất. Nếu bịnh trở lại, thì được đưa qua Dưỡng-trí-viện điều-trị. Điều-trị quá một tháng thì trại viên sẽ được kể như đã ra khỏi trại và mất hết quyền lợi của mình ở Nông-trại.

Nông-trại hoạt động trong 4 ngành sau đây:

1) Hoạt động công ích, 2) Trồng trỉa 3) Tiểu công nghệ, 4) Chăn nuôi.

Nông-trại chia ra làm nhiều tiểu gia.

TIN MỪNG

Được tin anh THẾ PHONG nhà văn chủ trương nhà xuất bản Đại-Nam Văn hiến, làm lễ thành hôn với chị NGUYỄN-THỊ-KHÊ tại Dalat ngày 30-1-1966, xin trân trọng gửi lời mừng anh chị và kính chúc anh chị trăm năm hạnh phúc.

LÊ-NGỘ-CHÂU — BÙI-XUÂN-HIẾN

Mỗi tiểu-gia ở một nhà riêng, chứa được 9 người. Các gia viên bầu một gia trưởng đại diện cho tiểu-gia trong hội-đồng quản trị và có trách-nhiệm điều-hành sanh hoạt của nóc gia mình. Kỉ luật của mỗi tiểu gia do chính các gia viên thảo và thi hành.

Về cách sinh hoạt, thì lấy sự lao tác làm liều thuốc chính, và lao tác phải được tổ-chức qui củ với mục đích :

a).— Vừa giúp bệnh-nhân tái thích ứng về tinh thần lẫn cơ thể,

b).— Vừa sinh lợi cho Nông-trại để tiến tới thể thức tự túc và phát triển.

Điều đáng để ý là lao tác tổ-chức không được quá *7 giờ* mỗi ngày, và không quá *6 ngày* trong tuần'

. Nông trại : cơ-sở xã-hội trị-liệu.

Lao-tác trị-liệu (2) đã là một sự tiến bộ đáng kể trong việc chữa bịnh tâm-trí nhưng Nông-trại lại còn tiến bộ hơn Phương pháp trước mới giúp cho người bịnh mới tỉnh một việc làm tay chân cho họ quen lần với lao tác. Còn phương pháp sau đem lại cho bệnh-nhân đã tỉnh một khung cảnh gia đình với những hoạt động giống như ngoài xã - hội Họ có một mái nhà, họ có một mảnh vườn, họ có những người lân cận, họ đi làm có giờ có giấc và được hưởng thù lao xứng đáng với công khó. Như thế là cuộc sống ở Nông-trại sẽ giúp trại viên lần lần thích ứng với sự sinh hoạt ở gia-đình và ở xã-hội mà họ sẽ trở về nay mai, để sống cuộc đời bình thường như những người tâm lành, trí mạnh.

NGÊ-BÁ-LÍ

(2) Khu Leo-tác trị-liệu đã khánh thành năm 1963, gồm có : Phòng Hội-họa, Phòng Dệt (chiếu và vải), Phòng May Thêu, Phòng Mộc, Phòng Rèn, Phòng Giặt ủi và Phòng Gia chánh.

Giai trò gia - đình và xã - hội trong việc giáo - dục thanh thiếu nhi.

Đề tài thứ năm trên đây, do bà Nguyễn-Thị-Vui, luật sư, thuyết trình ngày 20-12-1965, bế mạc đợt đầu cuộc vận động bảo vệ tinh thần Thanh Thiếu Niên bằng những buổi nói chuyện có thảo luận do Hội đồng bảo vệ tinh thần Thanh Thiếu Nhi tổ chức.

Sau khi định nghĩa hai chữ giáo dục đối với kẻ làm cha mẹ, bà lần lượt trình bày bốn điểm sau đây :

1.— Bổn phận của cha mẹ trong việc hướng dẫn con cái.

2.— Hoàn cảnh xã hội thuận lợi cho đường hướng giáo dục đã hoạch định.

3.— Hiện tình gia đình và xã hội Việt Nam.

4.— Bổn phận của chúng ta trong giai đoạn này,

Cha mẹ « phải tính sao cho số con được quá với tài lực của mình, hầu có đủ sức giáo dục cho chúng nó đến nơi đến chốn ». Giáo dục con cái. ngoài phần trí óc, ta còn chú ý đến phần thể xác. Và cho trẻ sống trong hoàn cảnh thuận lợi cho sự phát triển về thể chất và về tâm hồn, cùng tạo một bầu không khí đầm ấm, hòa thuận trong gia đình.

Bà giới thiệu ba phương cách để giáo dục trẻ theo Alfret Binet : không can thiệp, dùng những cách trừng trị, dùng những cách để kích thích. Theo kinh nghiệm bản thân, bà thấy dùng phương cách thứ ba có hiệu quả hơn. Bà đã kích thích tinh thần trọng bằng cấp của đa số phụ huynh đã làm khổ con mình, lắm khi làm hỏng cả cuộc đời của nó.

Cha mẹ cố gắng dạy dỗ con cái, song hoàn cảnh xã hội có thuận lợi chăng ? Ta dạy yêu nước, thương người, trọng nhơn nghĩa. ., mà ngoài xã hội, từ kẻ thường dân cho đến người có quyền thế, có hành động theo những nguyên tắc ấy, thì mới có kết quả tốt. Diễn giả cho rằng xã hội tiền chiến với những nhà lãnh tụ tài đức như Nguyễn-An-Ninh, Tạ-Thu-Thâu, (với những nhóm văn nghệ sĩ đem văn chương nghệ thuật phụng sự cho xã hội như Tự Lực văn đoàn...) có thể gọi là « một xã hội thuận lợi cho việc phát triển lòng yêu nước, tình thương giống nòi, lòng kính mến

Ngợi ca mùa Xuân mai sau

cầm đôi tay mùa xuân
anh hôn từng chiếc lá
gõ cửa linh hồn em
dư âm chùng tiếng lụa
ngọn đèn ngây thơ nào
long lanh lòng mắt nhỏ
ôi nỗi buồn bay cao
trong một giờ hợp mặt
tâm hồn này cho em
hồn nở thơ ngọt mật
trái tim này cho em
tim chảy dòng suối mát
chim hót giữa trời đêm
lời ngợi ca cuộc sống
anh đốt đuốc thương yêu
soi khuôn mặt hy vọng
sẽ thổi tắt mùa đông
trong kiếp người buồn tủi
đồng tiền mừng tuổi em
thơm tho mùi lúa mới
quê mẹ không còn buồn
tự do sẽ khôn lớn
và mùa xuân sẽ cười.

TÀN-HOÀI DẠ-VŨ

cha mẹ, và một tâm hồn cầu tiến những gì cao đẹp ».

Nhìn lại gia đình và xã hội ngày nay, ta không khỏi buồn. Phần đông gia đình không làm tròn vai trò giáo dục của mình : có hạng dư ăn, chỉ chăm chú việc làm tiền, có hạng nghèo khổ phải đầu tắt mặt tối cả ngày, có hạng đã cố gắng làm tròn dồn phận của mình nhưng đã phải buông trôi bởi cảm thấy mình bất lực. Vì xã hội giờ đây sống theo « mạnh ăn, yếu thua », lấy giả dối lường gạt làm phương châm hoạt động. Trường học — nhất là trường tư — lại phụ lòng mong mỏi của phụ huynh.

Thanh Thiếu Nhi đang lâm bịnh nặng. Tìm căn nguyên sự hư hỏng của chúng, ta thấy một phần lớn là lỗi ở người lớn đã không làm chúng phục chúng thương. Vậy người lớn nắm vận mạng quốc gia phải cấp tốc làm một cuộc cách mạng bản thân và một cuộc cách mạng xã hội. Cần nhất là tìm một lí thuyết cho quốc gia, phù hợp với tâm hồn dân Việt chuộng thanh bình và không thù hận.

Bà có đề nghị việc ra một tờ báo thiếu nhi nhằm mục đích thương mãi, để lấy lời lập lớp dạy nghề cho trẻ em các khu lao động. Thuyết trình viên nói rất tự nhiên, nhiều đoạn vui và đầy nhiệt tình, khiến lúc cúp điện thình lình, thính giả yêu cầu bà cứ nói tiếp, trong khi chờ đợi ánh đèn cầy.

NGÊ-BÁ-LÍ

đón đọc **vườn cỏ thụ**

trường NGUYỄN THU GIAO

Đất Sống xuất bản

DANH DỰ và KỈ LUẬT trong hàng báo Quốc-Tế

Đây là buổi nói chuyện thứ nhì do Hội đồng Báo chí tổ chức tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài-Gòn, sáng chủ nhật 2-1-1965.

Ông Chủ tịch có nói bởi thiệp mời đã gởi, đã nhờ báo chí loan tin, nên sau sau đó, được hay ngày nay đưa đám kí giả Từ-Chung chết vì hi sinh cho nghề nghiệp và cho tự do, mà ban tổ chức không muốn làm phiền thính giả, nên đành không dời lại buổi nói chuyện. Rồi ông mời thính giả đứng lên để mặc niệm người cầm viết anh dũng xấu số này. Sau đó ông mới giới thiệu diễn giả, ông Văn Hoàn, một người có trên ba chục tuổi nghề.

oOo

Làm báo là tìm sự thật và nói lên sự thật. Nghĩa vụ và danh dự của người làm báo ở đó.

Nhưng tìm sự thật đã là khó, mà nói lên lại càng khó. Vì có những sự thật không nên nói hoặc chưa nên nói. Ta tấy gì để làm tiêu chuẩn trong việc nên công bố sự thật này, mà không nên hoặc chưa nên công bố sự thật nọ ?

Đành phải tự vấn lấy lương tâm và nghĩ đến lợi ích công cộng, song loan tin sẽ có lợi cho công ích, mà có hại cho cá nhân, thì biết sao giờ : cá nhân phải chịu hi sinh vậy. Lại còn trường hợp công bố một sự thật không liên hệ gì đến công ích mà có thể phương hại đến danh dự hay quyền lợi một cá nhân hay một đoàn thể. Có nên loan tin ấy hay không ?

Bản nghĩa vụ luân đã được đại hội báo-chí quốc-tế nhóm dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp-Quốc chấp nhận và công bố, đã vạch ra những giới hạn rất minh bạch như vầy : « Thanh danh cá nhân phải được tôn trọng, tin tức hay bình luận nào về đời tư cá nhơn có thể xúc phạm đến thanh danh ấy không nên công bố, ngoại trừ trường hợp phục vụ quyền lợi công cộng (..) Phải phân biệt quyền lợi công cộng với tính hiếu kì của công chúng (..) khi phê bình liên hệ đến thanh danh hay tinh thần đạo đức cá nhơn thì phải dành cho người bị phê bình quyền trả lời ».

Để đảm dảo cho đạo đức chức nghiệp của người làm báo có hai đường lối sau đây.

1. Người trong nghề tự ấn định lấy một qui luật gồm mọi biện pháp xét là hiệu quả, đắc lực nhất đủ ngăn ngừa hoặc đối phó những vi-phạm đạo-đức chức nghiệp, rồi đích thân cử ra những đại diện coi là đủ uy tín, tư cách nhất giữ việc cầm cân nảy mực cho mọi sự cam kết được tôn trọng, ngõ hầu bảo vệ thanh danh quyền lợi quốc gia, đồng bào và luôn cả danh dự, quyền lợi chung của nghề nghiệp.

2. Luật-pháp quốc-gia đảm trách việc ngăn chặn mọi sự lạm dụng ngòi viết, dầu cố tình hay vô ý, làm thương tổn đến danh-dự và quyền lợi cá nhân.

Diễn giả có đem những ví dụ, ở Pháp có, ở ta có, để cho vui câu chuyện quá « khô khan » này.

Đoạn kết diễn giả nói đến bản nội-qui mà Hội-đồng báo chí lâm thời thảo ra, có thể tạm coi như qui-chế đạo đức hành-nghề cho tất cả người làm báo và thông tin. Còn chờ được chánh-thức hóa để đem thi hành.

NGÊ-BÁ-LÍ

CHIA BUỒN

Được tin anh TỪ CHUNG Tổng Thư ký nhật báo Chính luận, bị tử nạn ngày 31-12-1965, chúng tôi rất xúc động và xin chân thành chia buồn cùng chị Từ Chung và tang quyến.

LÊ-NGỘ-CHÂU và Ban biên tập
Tạp chí BÁCH KHOA THỜI ĐẠI

ĐÍNH - CHÍNH

Trong số này, bài « *100 năm báo chí* » phần « *báo chí hôm qua* » có in sai và sót như sau :

— tr. 9, chú thích 4, dòng 2 : « Nguyễn-Khánh-Đàm và *Vương-Hồng-Sển* chép 1901. » — tr. 12, chú thích 10, dòng 2 : « 1861 » — tr. 13, chú thích 13, cuối dòng : « 1867 » (chớ không phải 1866 như một số trang đã in lộn) — tr. 17, dòng chót, 3 chữ "Phan-Yên trấn" ở đầu, xin để ở cuối — tr. 18, chú thích 18 : « Bibliotheca indosinica, Nguyễn-Khánh-Đàm và *Vương-Hồng-Sển* » — tr. 19, dòng 9, trước *Trung-Bắc tân văn*, thêm số chú thích : (23) ; dòng 15 : « Đôi tài liệu ghi 1907 » ; dòng 24 : « Thúc ». — trang 22, cột 5 : « nhà cầm quyền phải dùng đến *biện* pháp » ; dòng 25 : « opposer » — tr. 25, dòng 1 : « bé *tẻo* teo » ; dòng 8 : « nhà máy *rượu* ». — tr. 32, dòng 15 : « ... *tờ Ngày nay* ». — tr. 42, dòng 3 : « 1936 » ; dòng 7 : « tòa *Phá án* » ; dòng 23 : « Tử bi âm (*1932*) ».

Trong bài « *Khảo sát sơ lược về báo chí ở Bắc Việt Cộng sản* » của Như Phong có một câu in thiếu trong đoạn nói về tờ báo « *Quân đội nhân dân* », nơi trang 66, đoạn này xin đọc như sau :

« Tờ này *trước kia* ra mỗi tuần ba số vào những ngày thứ Ba, Năm và Bảy ; *đến tháng 7-1965 vừa qua đã đổi thành báo hàng ngày* ».

Như vậy, hiện nay tại Hà nội có bốn tờ báo hàng ngày là : Nhân Dân, Thời Mới, Thủ Đô Hà Nội và Quân đội Nhân Dân.

Vậy xin bạn đọc sửa giúp, chúng tôi trân trọng cáo lỗi.

Bài « *Sống và viết với Nguyễn Hiến Lê* »

Số *215* : tr. 34, cột 1, dòng áp chót : anh *không sống* một ngày... tr. 36, cột 1, dòng chót : "từ công chức *qua* nhà..." — tr. 38, cột 1, dòng 5 : « cú nhiều kỉ niệm vui. » (*chấm* ở cuối câu chớ không phải *chấm hỏi*).

Số *216* : tr. 31, cột 2, dòng 3d : « bất quân » — tr. 35, dòng 2, cột 2, 3 dòng đầu : « mọi nhu cầu của thời đại ; (*chấm phết*) sau cả ngàn năm... Pháp ngữ, (*phết*) bây giờ mà... » — tr. 36, cột 1, dòng 20, dư chữ dây ; cột 2, dòng áp chót : « *nhiều* người. » — tr. 37, cột 2, dòng 11 : « bói Dã học *và* Địa lí » — tr. 38, cột 2, dòng 9 : « làm ta ngạc nhiên. »

Sáng - lập :
HUỲNH - VĂN - LANG

Chủ - nhiệm :
LÊ - NGỘ - CHÂU

K. D. số 093/12/BTLC ngày 13-1-66.